

**PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ
TRANG NGHIÊM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC
KINH GIẢNG GIẢI**

Quyển 4

Tập 59B - 78

Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không

Cẩn dịch: Vọng Tây Cư Sĩ

Biên tập: Ban biên tập Tịnh Không Pháp Ngữ

MỤC LỤC

	Trang
KỆ KHAI KINH	5
PHẨM THỨ TƯ: PHÁP TẶNG NHÂN ĐỊA.....	6
- Kinh văn: “Phật cáo A Nan, quá khứ vô lượng, bất khả tư nghì, vô ương số kiếp, hữu Phật xuất thế danh Thế Gian Tự Tại Vương Như Lai, Ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn”.....	6
MƯỜI ĐỨC HIỆU CỦA CHƯ PHẬT.....	11
• Đức hiệu thứ nhất, “Như Lai”	11
• Đức hiệu thứ hai, “Ứng Cúng”	19
• Đức hiệu thứ ba, “Đẳng Chánh Giác”	22
• Đức hiệu thứ tư, “Minh Hạnh Túc”.....	25
• Đức hiệu thứ năm, “Thiện Thệ”	42
• Đức hiệu thứ sáu, “Thế Gian Giải”	49
• Đức hiệu thứ bảy, “Vô Thượng Sĩ”.....	53
• Đức hiệu thứ tám, “Điều Ngự Trượng Phu”	54
• Đức hiệu thứ chín, “Thiên Nhân Sư”	57
• Đức hiệu sau cùng, “Phật”.....	60
• “Thế Tôn”	63
Kinh văn: “Tại thế giáo thọ, tứ thập nhị kiếp, thời vi chư thiên, cập thế nhân dân, thuyết Kinh giảng đạo”.....	63
Kinh văn: “Hữu đại quốc chủ Danh Thế Tự Tại Vương, văn Phật thuyết pháp, hoan hỷ khai giải, tầm phát vô thượng chân chánh đạo ý”.	66
Kinh văn: “Khí quốc quyên vương, hành tác Sa Môn, hiệu viết Pháp Tặng, tu Bồ Tát đạo”.	68
Kinh văn: “Cao tài dũng triết, dữ thế siêu dị, tín giải minh ký, tất giai đệ nhất”.	70

Kinh văn: “Hựu hữu thù thắng hạnh nguyện, cập niệm huệ lực, tăng thượng kỳ tâm, kiên cố bất động, tu hành tinh tấn, vô năng du giả”.....	71
TỨ NIỆM XÚ.....	83
• Điều thứ nhất, quán thân bất tịnh	83
• Điều thứ hai, quán thọ thị khổ	84
• Điều thứ ba, quán tâm vô thường	85
• Điều thứ tư, quán pháp vô ngã	85
TỨ NHƯ Ý TỨC	86
TỨ CHÁNH CẦN	86
NGŨ LỰC	87
• Thứ nhất là tín	87
• Thứ hai là tấn.....	88
• Thứ ba là niệm.....	92
• Thứ tư là định	92
• Thứ năm là huệ.....	92
Kinh văn: “Vãng nghệ Phật sở, đánh lễ trường quy, hương Phật hiệp chưởng, tức dĩ già tha tán Phật, phát quang đại nguyện. Tụng viết”.....	97
Kinh văn: “Như Lai vi diệu sắc đoan nghiêm, nhất thiết thế gian vô hữu đẳng, quang minh vô lượng chiếu thập phương, nhật nguyệt hỏa châu giai nặc diệu”.....	112
Kinh văn: “Thế Tôn năng diễn nhất âm thanh, hữu tình các các tùy loại giải, hữu năng hiện nhất diệu sắc thân, phổ sử chúng sanh tùy loại hiện”.....	116
Kinh văn: “Nguyện ngã đắc Phật thanh tịnh thanh, pháp âm phổ cập vô biên giới, tuyên dương giới định tinh tấn môn, thông đạt thậm thâm vi diệu pháp”.....	122
Kinh văn: “Trí tuệ quảng đại thâm như hải, nội tâm thanh tịnh tuyệt trần lao, siêu vượt vô biên ác thú môn, tốc đáo Bồ Đề cứu cánh ngạn, vô minh tham sân giai vĩnh vô, hoặc tận quá vong Tam Muội lực”.....	136
Kinh văn: “Diệt như quá khứ vô lượng Phật, vi bỉ quần sanh đại đạo sư, năng cứu nhất thiết chư thế gian, sanh lão bệnh tử chúng khổ não”.....	155

Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh
Lão Pháp Sư Tịnh Không giảng giải (quyển 4)

Kinh văn: “Thường hành bố thí cập giới nhĩn, tinh tấn định huệ Lục Ba La, vị độ hữu tình linh đắc độ, dĩ độ chi giả sử thành Phật”.....	170
LỤC ĐỘ BA LA MẬT.....	175
• Thứ nhất, bố thí ba la mật.....	175
• Thứ hai là trì giới ba la mật.....	182
• Thứ ba là nhĩn nhục ba la mật.....	186
• Thứ tư, tinh tấn ba la mật.....	221
• Thứ năm, thiên định ba la mật.....	230
• Thứ sáu, Trí tuệ Bát Nhã.....	239

KỆ KHAI KINH

Vô thượng thậm thâm vi diệu pháp

Bá thiên vạn kiếp nan tao ngộ

Ngã kim kiến văn đắc thọ trì

Nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa.

Nam mô Bổn sư Thích Ca Mâu Ni Phật!

PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ TRANG NGHIÊM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH giảng giải (quyển 4)



PHẨM THỨ TƯ: PHÁP TẠNG NHÂN ĐỊA

¹Kinh văn: “**Phật cáo A Nan, quá khứ vô lượng, bất khả tư nghì, vô ương số kiếp, hữu Phật xuất thế danh Thế Gian Tự Tại Vương Như Lai, Ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thế, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn**”.

Phần chánh tông mở đầu, trong “khoa phán” nói với chúng ta, từ phẩm thứ tư đến phẩm bốn mươi hai là phần chánh tông của bốn Kinh, chánh thuyết của bốn Kinh, chính thức vì mọi người giới thiệu y chánh trang nghiêm của Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Trong phần này nói rõ nhân hạnh của A Di Đà Phật, tu hành ở nhân địa, giới thiệu hồng nguyện của A Di Đà Phật, giới thiệu y chánh trang nghiêm của Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Đây là giới thiệu hoàn cảnh, hoàn cảnh nhân sự, hoàn cảnh vật chất. Sau khi giới thiệu rồi, lại nói rõ cho chúng ta chánh nhân của ba bậc vãng sanh. Mọi người đều biết rõ ba bậc chín phẩm của Thế giới Cực Lạc, họ làm thế nào để tu học, làm thế nào vãng sanh? Việc này vô cùng quan trọng. Sau đó lại giới thiệu cho chúng ta người của Thế giới Tây Phương Cực Lạc, tình hình đời sống của họ, ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc làm thế nào tu hành chứng quả. Những việc này chúng ta đều rất quan tâm.

Sau khi giới thiệu những việc này rồi, Thế giới Tây Phương Cực Lạc vẫn còn một hiện tượng đặc biệt, Thế Tôn cũng vì chúng ta nói ra “*biên địa nghi thành*”. Thực tế mà nói, vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc đến biên địa nghi thành cũng không tệ, không phải sáu cõi luân hồi, cũng ra khỏi được sáu cõi, cũng ra khỏi được mười pháp giới, chẳng qua đến Thế giới Tây Phương

¹ Tiếp theo video tập 59

Cực Lạc nhất thời vẫn không thấy được Phật, vẫn không cách gì nghe Phật giảng Kinh nói pháp, không thấy được các đại Bồ Tát và pháp hội trang nghiêm, cho nên gọi là biên địa, không phải thật biên địa. Biên địa đều là tỉ dụ. Bởi vì bạn không thấy được Phật, cho nên gọi thai sanh. Thai sanh cũng là thí dụ, trên thực tế đều là do hoa sen hóa sanh, làm gì có thai sanh? Thai sanh là khổ. Ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc không thấy được Phật, không thể nghe Phật nói pháp, vậy thì rất khổ. Đó là do nguyên nhân gì? Ở ngay đây, Phật cũng vì chúng ta giới thiệu ra. Hơn nữa mọi người yên tâm, biên địa nghi thành nhiều nhất cũng không quá 500 năm. Năm trăm năm là 500 năm của nhân gian chúng ta, không phải nói Thế giới Cực Lạc. Thời gian dài như vậy, bạn không thể nghe được pháp thấy được Phật. Thực tế mà nói, chúng ta ở thời gian này 500 năm rất lâu rất dài, bởi vì thọ mạng của con người rất ngắn, nhưng 500 năm ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì không tính bao lâu, thời gian đó không dài, người người đều là Vô Lượng Thọ, 500 năm cũng chẳng qua là mười ngày hay nửa tháng, nhiều nhất là như vậy mà thôi. Ngay như vậy Phật cũng không mong muốn chúng ta ở biên địa nghi thành, Phật luôn là hy vọng chúng ta vừa đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì liền thấy được A Di Đà Phật. Phật từ bi đến tột đỉnh.

Sau cùng, Phật đặc biệt nhắc nhở chúng ta, cảnh cáo chúng ta, thế gian này rất khổ, đời ác năm trược (trược chính là ô nhiễm), thế gian này ô nhiễm nghiêm trọng. Nếu như Phật không hết lời khuyên bảo nhắc nhở chúng ta, thành thật mà nói, chúng ta ở ngay trong ô nhiễm mà quên mất đi chính mình bị ô nhiễm. Khi mở quyển Kinh ra, mỗi khi đọc qua một lần chính là Thế Tôn nhắc nhở chúng ta một lần, nơi đây còn có thể ở hay sao? Ở nơi tâm lý bị ô nhiễm, tinh thần bị ô nhiễm, tư tưởng bị ô nhiễm, kiến giải bị ô nhiễm, thậm chí sinh lý bị ô nhiễm, hoàn cảnh đời sống bị ô nhiễm đều đạt đến chỗ cùng tột. Thân tâm ô nhiễm, cho nên cái thân này nhiều bệnh. Bạn thấy, thế gian này nhiều thứ bệnh kỳ quái, từ trước chưa từng nghe nói qua. Tại vì sao nhiều đến như vậy? Do ô nhiễm. Tâm lý bệnh rồi, thần kinh không bình thường. Sinh lý bệnh rồi, hiện tại có người nói địa cầu bệnh rồi, vậy thì phiền phức lớn rồi. Đây là nói rõ ác khổ

đạt đến cùng tột. Cùng Thế giới Tây Phương Cực Lạc làm một sự so sánh, chúng ta gọi đó là Cực Lạc, ở nơi đây thì cực khổ, hai thế giới đối nhau rất rõ ràng. Những giới thiệu khai thị quan trọng này đều ở đoạn này. Đoạn Kinh văn này là cương lĩnh quan trọng nhất mà Tịnh Độ Tông nương tựa tu học. Văn tự tuy là không quá nhiều, nhưng giới thiệu được rất rõ ràng, cho nên người xưa đem bộ Kinh này xem thành đệ nhất Kinh của Tịnh Độ là có đạo lý.

Trong đây phân làm hai đoạn lớn. Đoạn thứ nhất là “*chánh thuyết nhân địa*”, giới thiệu tình hình nhân địa tu học của A Di Đà Phật. Chỗ này rất đáng được chúng ta tham khảo, Kinh văn từ phẩm thứ tư đến phẩm thứ tám. Ở ngay chỗ này phương pháp của chúng ta không giống như phương pháp của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ. Chúng ta đem “Di Đà Nhân Địa” từ phẩm thứ tư đến phẩm thứ tám. Kinh văn này phía sau các vị có thể xem thấy được, phẩm thứ tám là “Tích Công Lũy Đức đệ bát”. Đoạn lớn thứ hai là “*quả đức viên mãn*”, từ phẩm thứ chín đến phẩm mười hai, chúng ta phân từ ngay chỗ này. “*Chánh thuyết nhân địa*” lại phân làm hai đoạn, đoạn thứ nhất “*tại gia văn pháp*”, đây chính là phẩm thứ tư “*Pháp Tạng Nhân Địa đệ tứ*”, nói rõ nhân duyên Ngài phát tâm học Phật.

Bây giờ chúng ta có thể xem Kinh văn.

“*Phật cáo A Nan*”. Thích Ca Mâu Ni Phật nói với A Nan: “*Quá khứ vô lượng không thể nghĩ bàn vô ương số kiếp*”. Câu này là nói thời gian. Thời gian này nói ra thì rất dài, quá khứ lâu xa về trước, “*vô ương số*” là không cách gì tính đếm. Thích Ca Mâu Ni Phật có nói là A Di Đà Phật thành Phật đến ngày nay mới có mười kiếp, vì sao nói “*bất khả tư nghị vô ương số kiếp*”? Nhiều nhất là nói quá khứ mười một kiếp, quá khứ mười hai kiếp, thì xem như thời gian A Di Đà Phật tu hành đã dùng hết năm kiếp, thành Phật đến hiện nay là mười kiếp nên là mười lăm kiếp về trước, hoặc giả là mười sáu kiếp, chúng ta nghe qua thì còn hợp lý, vì sao đột nhiên lại nói đến vô lượng vô biên vô số ức kiếp? Làm cho mình bị mê hoặc điên đảo. Cách nói này thế nào vậy? Ý này nói

rõ, A Di Đà Phật nhân địa sớm đã thành Phật rồi, lần này ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc thị hiện thành Phật cũng giống như Thích Ca Mâu Ni Phật 3.000 năm trước ở thế gian này của chúng ta thị tám tướng thành đạo. Thích Ca Mâu Ni Phật thành Phật lúc nào vậy? Ngài đã nói qua trên “Kinh Pháp Hoa”, Ngài cũng là sớm thành Phật từ vô lượng kiếp, đến thế gian này thị hiện thành Phật giáo hóa chúng sanh. Các vị đọc “Kinh Phạm Võng”, Phật nói lần này là lần thứ 8.000. Không phải Thích Ca Mâu Ni Phật ba ngàn năm trước làm một vương tử xuất gia tu hành mới thành Phật, đó là biểu diễn cho bạn xem thôi, nhiều kiếp lâu xa đã sớm thành Phật, đó là lần biểu diễn thứ tám ngàn. Cho nên, ý nghĩa trong câu nói này nhiều. A Di Đà Phật ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc thị hiện ở Tây Phương, xây dựng Thế giới Cực Lạc, độ hóa tất cả chúng sanh cũng là thị hiện, chúng ta phải hiểu rõ ý nghĩa này.

“*Hữu Phật xuất thế*”, đây là nói vào lúc đó có Phật xuất thế.

“*Danh Thế Gian Tự Tại Vương*”. Thế Gian Tự Tại Vương là Phật hiệu, danh hiệu của Phật gọi là Thế Gian Tự Tại Vương. “*Tự Tại*”, chỗ này thì không cần nói nhiều, phía trước đã giới thiệu qua với các vị mười tự tại mà trên “Kinh Hoa Nghiêm” đã nói qua rồi. Chư Phật Bồ Tát không có danh hiệu. Danh hiệu làm thế nào mà kiến lập? Là vì thuận tiện giáo hóa chúng sanh mà kiến lập. Hay nói cách khác, danh hiệu chính là ở trong một giai đoạn, tông chỉ giáo hóa ở một khu vực. Vì sao phải kiến lập tông chỉ? Từ do đâu mà có? Là chúng sanh ở một khu vực này có những tâm bệnh gì, phải dùng phương pháp gì để thay đổi những tâm bệnh này. Như Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật của chúng ta, vì sao Ngài không xưng là Thế Gian Tự Tại Vương? Tại vì sao gọi là Thích Ca Mâu Ni Phật? Xin nói với các vị, nếu Thế Gian Tự Tại Vương Phật muốn đến thế gian này của chúng ta, Ngài cũng xưng là Thích Ca Mâu Ni Phật; Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật của chúng ta muốn đến thế gian đó của Ngài thì cũng xưng là Thế Gian Tự Tại Vương. Các vị nhất định phải hiểu rõ đạo lý này.

Tại vì sao Phật ở thế gian này xưng là Thích Ca Mâu Ni? Bởi vì chúng sanh của thế gian này thiếu kém tâm từ bi, tự tư tự lợi, Phật muốn đem tâm bệnh của chúng sanh tu sửa lại thì phải thiết lập tông chỉ giáo học, tông chỉ này là “*Thích Ca*”. Thích Ca là tiếng Phạn, dịch thành ý Trung văn là “*Năng Nhân*”, nhân từ. Chúng ta không có tâm nhân từ, thiếu kém nhân từ, cho nên hai chữ Thích Ca này chính là nhân từ, đề xướng nhân từ.

Bệnh lớn thứ hai là chúng sanh ở thế gian này tâm không thanh tịnh, vọng tưởng tạp niệm quá nhiều, cho nên trong danh hiệu có chữ “*Mâu Ni*”. Mâu Ni dịch thành ý nghĩa Trung Văn là “*Tịch Diệt*”. “*Tịch*” là ý nghĩa tịch tịnh thanh tịnh, “*Diệt*” là diệt tất cả vọng tưởng tạp niệm. Cho nên danh hiệu của Phật là nhằm bệnh căn của chúng sanh ở thời này, chôn này mà xây dựng, vì vậy bạn xem danh hiệu của Phật Bồ Tát liền biết được Ngài độ là loại chúng sanh nào. Danh hiệu này liền khởi tác dụng, cũng giống như thầy thuốc đưa ra phương thuốc, thuốc đến thì bệnh khỏi, ý nghĩa ở ngay chỗ này.

Ngày nay chúng ta ở ngay đây xem thấy Thế Gian Tự Tại Vương, nghĩ lại những chúng sanh ở thời đại đó của Ngài đại khái là bị những tâm bệnh gì? Nhất định rất là bảo thủ, rất là chấp trước, cho nên Phật phải dùng phương pháp này để giúp đỡ họ, phá trừ quan niệm bảo thủ của họ, đả phá vọng niệm chấp trước của họ, dùng danh hiệu như vậy. “*Tự Tại*” lại thêm vào chữ “*Vương*”, Vương cũng là ý của Tự Tại, đặc biệt cường điệu Tự Tại. Đây là biệt hiệu của Phật. Biệt hiệu đều là vì chúng sanh mà kiến lập. Danh hiệu của Bồ Tát cũng là vì độ chúng sanh mà kiến lập, chỗ này các vị đồng tu nhất định phải biết. Cho nên, danh hiệu công đức không thể nghĩ bàn, đó là biểu pháp.

Người xưa đối với việc đặt tên cho con cái đều rất có ý nghĩa, ý nghĩa này đều rất sâu. Cho nên chúng ta đọc được ở trong Lễ Ký, tên một người là cha mẹ ban cho bạn cái mệnh, một người ở ngay trong một đời muốn thay đổi tên của mình là đại bất hiếu. Tự thì có thể thay đổi. Danh và tự là hai tên. Tự thì có thể thay đổi, vì sao vậy? Không phải cha mẹ mệnh danh cho bạn. Tự là vào khi bạn

thành niên, bạn đồng lứa của bạn tặng cho bạn. Thế nhưng hiện tại, cái tự này phần nhiều là chính mình ưa thích dùng tên gì thì dùng tên đó. Trong lễ xưa là bạn tặng cho, anh em đồng lứa của bạn, đồng học bạn bè tặng cho bạn, chỗ này gọi là tự. Sau khi trưởng thành thì không có người nào gọi đến danh của bạn. Gọi đến danh của bạn là rất không cung kính đối với bạn. Con trai 20 tuổi đội mũ lễ thành niên. Đội mũ lễ là gì vậy? Là đội nón. Khi đội cái nón này là người lớn rồi, không còn là trẻ nhỏ nữa, phải tôn trọng đối với họ, phải có lễ, gọi tự không gọi tên. Con gái 16 tuổi trưởng thành, chải tóc, cũng phải tôn trọng đối với cô ấy, cũng là gọi tự không gọi tên. Ngay trong một đời gọi tên chỉ có hai người, việc này phải nên biết. Người thứ nhất là cha mẹ, cha mẹ cả đời gọi tên của bạn. Người thứ hai là thầy giáo, thầy giáo cả đời gọi tên bạn. Cho dù bạn làm quan ở triều đình, Hoàng Đế cũng tôn trọng đối với bạn, không gọi tên của bạn, cũng chỉ gọi tự của bạn. Nếu như Hoàng Đế gọi tên của bạn thì bạn có tội rồi, bạn phạm pháp rồi, phạm tội rồi, vậy thì gọi tên bạn.

²Danh hiệu ở trong nhà Phật, mãi đến hiện tại vẫn còn tuân thủ nguyên tắc này, thế nhưng trong thế pháp đã xảy ra thay đổi rất lớn. Những việc này chúng ta không cần bàn luận đến, biết được một chút thường thức thì tốt rồi. Từ “Nhu Lai” đến “Phật, Thế Tôn” là thông hiệu. Mỗi một vị Phật đều có mười hiệu chung này. Những hiệu chung này là ý nghĩa gì vậy? Hoàn toàn là lưu xuất từ tánh đức, tên của tánh đức, chúng ta cần phải hiểu được. Xã hội có một số người không cầu hiểu sâu, nói đến Phật dường như họ hiểu được rất nhiều, Như Lai Phật là lớn nhất trong các Phật. Nói lời này là người không hiểu gì. Như Lai Phật lớn nhất, đại khái thấy nhiều trong Tây Du ký, Tôn Ngộ Không bản lĩnh như vậy cũng không vượt khỏi bàn tay của Như Lai Phật, như vậy là đã hiểu sai đi ý nghĩa.

MƯỜI ĐỨC HIỆU CỦA CHƯ PHẬT

- Đức hiệu thứ nhất, “Nhu Lai”

² Bắt đầu video tập 60

Như Lai là tên chung của chư Phật, mỗi một vị Phật đều có mười hiệu, đầy đủ mười hiệu thì mới gọi là Phật. Danh hiệu thứ nhất là Như Lai. “*Như*” là ý nghĩa gì vậy? Như là chân như. Chân như chính là chân tâm, chính là bản tánh, có ai mà không có? Tất cả chúng sanh mỗi mỗi đều đầy đủ. Tuy có nhưng hiện tại bị mê rồi, mê mất chứ không phải thật đã mất đi. Vậy muốn hỏi bạn, chân như của bạn có khởi tác dụng hay không? Khởi tác dụng. Tuy khởi tác dụng nhưng bạn chính mình không hề biết. Lúc nào thì khởi tác dụng? Khi khởi tâm động niệm. Niệm thứ nhất là chân tâm, niệm thứ nhất là như như, niệm thứ nhất là Phật tri Phật kiến. Tâm bệnh của phàm phu ở chỗ nào vậy? Không thể giữ được niệm đầu tiên. Nếu như có thể giữ được niệm đầu tiên thì con người này liền thành Phật, thì gọi là Phật, là Như Lai. Phàm phu thì niệm thứ nhất rất ngắn, chỉ một sát na, niệm thứ hai liền rơi vào trong ý thức. Niệm thứ hai là gì vậy? Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thấy đều khởi lên, vậy thì liền biến thành phàm phu.

Thí dụ bạn mở mắt nhìn thấy tất cả đại chúng, bạn vẫn chưa có phân biệt, vẫn chưa có chấp trước, vẫn chưa khởi vọng tưởng, tâm địa bạn rất thanh tịnh, thấy được rất rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo, là Phật tri Phật kiến. Đó là kiến tánh, kiến sắc tánh. Thế nhưng niệm thứ hai thì phiền phức rồi, đây là Trương Tam kia là Lý Tứ, con người này là người tốt, người kia là người xấu thì phiền phức lớn rồi, hoàn toàn rơi vào trong vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, bỗng chốc liền rơi xuống thành phàm phu. Đến lúc nào bạn có thể giữ cho niệm đầu tiên này không thay đổi thì bạn liền thành công. Trong nhà Phật nói rất nhiều phương pháp, tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn, nói ra hết chỉ là một sự việc, đó là làm thế nào giữ được niệm đầu tiên này không thay đổi. Chỗ này gọi là nhất niệm, Tịnh Độ Tông chúng ta gọi là nhất tâm. Ý niệm mới vừa khởi, hai tâm ba tâm liền biến thành nhiều tâm. Hai tâm, ba tâm, nhiều tâm là phàm phu. Vọng tưởng càng nhiều càng đáng lo, càng nhiều càng hướng xuống đọa lạc.

Trong tất cả pháp môn, pháp môn niệm Phật là thù thắng nhất, một ngày từ sớm đến tối không có ý niệm nào khác, khởi tâm động niệm đều là A Di Đà Phật. Tôi dạy mọi người câu Phật hiệu này làm thế nào để niệm được có lực? **Xem tất cả mọi người đều là A Di Đà Phật thì niệm Phật của bạn mới có thể niệm được tốt, công phu mới có lực. Không cần phải thấy đây là Trương Tam, kia là Lý Tứ, vậy thì phiền. Đây là A Di Đà Phật, kia là A Di Đà Phật, thấy đều là A Di Đà Phật, bạn xem, bạn vĩnh viễn là A Di Đà Phật, bạn liền thành Phật rồi. Không chỉ tất cả mọi người là A Di Đà Phật, tất cả mọi vật cũng là A Di Đà Phật, tất cả mọi việc cũng là A Di Đà Phật, ngoài A Di Đà Phật thì không có bất cứ thứ gì, đều là A Di Đà Phật biến hóa ra hết.** Bạn xem, Thế giới Tây Phương Cực Lạc bảo thọ thành hàng, các chim nói pháp. Bảo thọ, các chim đều là A Di Đà Phật biến hoá ra. Thế giới Tây Phương như vậy, thế giới trước mắt này của chúng ta không là như vậy hay sao? Cũng là như vậy, chỉ là bạn chính mình không chịu thừa nhận, bạn nhất định phải vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, vậy thì còn cách nào đâu? Cho nên, làm thế nào chuyển đổi được cảnh giới, then chốt chính ngay chỗ này.

Hôm nay, Phật thất viên mãn. Thời gian đi qua rất nhanh, các vị từ hải ngoại các nơi đến nơi đây niệm Phật bảy ngày, thiết nghĩ mọi người cũng có cảm giác đến niệm Phật ở nơi đây rất thù thắng. Kỳ thật tôi xin nói với các vị, bảy ngày này các vị ở nơi đây niệm Phật vẫn là không bằng bình thường chúng ta niệm Phật. Tôi không hề bước vào niệm Phật đường, nhưng tôi biết rất rõ ràng. Do nguyên nhân gì? Chúng ta bình thường niệm Phật từ thứ hai đến thứ năm, mỗi ngày 6 giờ thức dậy đến 6 giờ tối, niệm 12 giờ đồng hồ; từ thứ bảy đến chủ nhật niệm 36 tiếng đồng hồ; một tuần lễ niệm Phật 96 giờ đồng hồ, tâm của mọi người là bình lặng. Chúng ta gọi là sóng tư tưởng, mức sóng động đó không lớn, rất gần với mức độ trung bình, cho nên đạo tràng này không giống như các đạo tràng khác, thù thắng không gì bằng. Các vị từ hải ngoại đến, bình thường không có loại huấn luyện này, khi vừa đến hơn 160 người, mỗi một người sóng tư tưởng cao cao thấp thấp đều không như nhau, cho nên bước vào niệm Phật

đường đương nhiên làm cho niệm Phật đường sẽ loạn lên. Cho nên đồng tu ở bản địa nghe lời của tôi, bạn sẽ có cảm giác không như nhau. Bên ngoài đến bởi vì bình thường họ không có tiếp xúc. Bình thường niệm Phật thù thắng hơn rất nhiều so với Phật thất. Cho nên hoan nghênh các đồng tu thường đến niệm Phật, tham gia bình thường chúng ta niệm Phật, niệm Phật thù thắng hơn rất nhiều so với Phật thất. Đạo tràng này hy hữu khó gặp, chủ yếu chính là bước vào niệm Phật đường thì thân tâm thanh tịnh, tất cả buông bỏ, lại không còn tạp tâm vọng tưởng. Tiêu chuẩn này chính là chân như. Tuy là không đạt đến trình độ này, đến gần được trình độ này thì được thọ dụng rồi.

Chữ “*Lai*”, “*Như Lai*”, người xưa giải thích là “*thừa như thị đạo nhi lai*” liền gọi là Như Lai. Cái gì là thừa như thị đạo nhi lai? Thực tế mà nói, tương ứng với như mà đến. Đến để làm gì? Đến hiện thân, nói pháp. Đây là nói với chúng ta ứng thân Phật, báo thân Phật. Như Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa xuất hiện ở thế gian, Ngài là người tái lai, Ngài không phải là phàm phu, đáng dùng thân gì để độ thì Ngài liền hiện ra thân đó để độ, Ngài liền thị hiện tám tướng thành đạo. Con người này là thừa như thị đạo mà đến ứng hoá, là Như Lai. Chúng ta thì đến như thế nào? Chúng ta là do nghiệp báo mà đến. Chúng ta tạo tác thiện nghiệp ác nghiệp, chúng ta là thừa nghiệp báo mà đến, cho nên không tự tại. Như Lai tự tại, do nghiệp đến thì không tự tại. Hai chữ này có rất nhiều cách nói, chỉ riêng giảng hai chữ này mười ngày cũng giảng không hết, nhưng chúng ta không cần phải phiền phức như vậy, hiểu được chút ý nghĩa của nó thì được rồi.

Trên “*Kinh Kim Cang*” còn có một giải thích rất hay. Phật nói: “*Như Lai giả, chư pháp như nghĩa*”. Chỗ này giảng rất hay, cách nói này là nghĩa rộng, đối với người tu học chúng ta có sự giúp đỡ rất lớn. Như vừa rồi tôi dạy các vị niệm Phật ở niệm Phật đường, xem thấy tất cả mọi người, tất cả mọi việc, tất cả mọi vật đều là A Di Đà Phật, đây chính là chư pháp như nghĩa. Chúng ta thực hiện câu Kinh văn này của “*Kinh Kim Cang*”, tất cả mọi người, tất cả mọi việc, tất cả mọi vật, không chỉ ở đạo tràng của chúng ta mà cả bên ngoài đạo tràng

của chúng ta, cả thầy thế giới, tất cả chúng sanh, tất cả nhân sự, tất cả vạn vật đều là như vậy, đó là chư pháp thật nghĩa. Vì sao vậy? Tất cả pháp đều là tự tánh biến hiện. Tự tánh là chân như, chân như biến hiện mọi vật, cho nên nó từ chân như mà đến. Ý nghĩa này nếu như các vị nghe rồi vẫn không thể tường tận, chúng ta dùng thí dụ mà nói.

Chúng ta dùng vàng ròng thí dụ cho chân như, chúng ta dùng đồng vàng ròng tạo thành một tượng của Bồ Tát Địa Tạng, tượng Bồ Tát Địa Tạng này bằng vàng, cái tượng này là dùng vàng để tạo ra. Vàng thí dụ cho chân như, vị Bồ Tát này là từ như mà có, ý nghĩa là như vậy. Cho nên trên “Kinh Hoa Nghiêm”, Phật nói với chúng ta là vạn sự vạn pháp giữa vũ trụ này là duy tâm sở hiện. Cái tâm đó chính là chân như, chính là chỉ chân như hiện ra. Cũng giống như khi nói vạn sự vạn pháp đều từ vàng ròng mà tạo thành, lấy vàng làm món đồ thì mỗi món đồ đều là vàng. Mười pháp giới y chánh trang nghiêm đều là từ nơi như mà có, cho nên Phật mới nói “*chư pháp như nghĩa*”, câu nói này giảng mới được chân thật viên mãn, chân thật là nói đến chỗ cùng tột. Cho nên trong Kinh Phật mới nói, khi chúng sanh thành Phật thì sẽ xem thấy chúng sanh đại địa đều là Phật chính là ý nghĩa này. Đến hôm nào bạn xem thấy tất cả chúng sanh đều là Phật A Di Đà thì chúc mừng bạn, bạn thành A Di Đà Phật rồi. Niệm Phật đường này của chúng ta khác với các niệm Phật đường khác chính ngay chỗ này, mỗi người ngoài chính mình ra thì thấy người khác đều là chư Phật Như Lai.

Khi nói đến ba thân của Phật, pháp thân vô khứ vô lai. Pháp thân là Tỳ Lô Giá Na mà trên “Kinh Hoa Nghiêm” đã nói. Tỳ Lô Giá Na Phật là tiếng Phạn, ý nghĩa là khắp tất cả mọi nơi. Tận hư không khắp pháp giới là pháp thân, cho nên bạn phải nên biết, trong Phật pháp thường nói mười phương ba đời tất cả chư Phật cùng đồng một pháp thân. Pháp thân chính là chân như, không có đến đi, chỉ có thị hiện, nơi nào có cảm thì nơi đó liền có ứng. Việc thị hiện này thật không dễ hiểu. Hiện tại chúng ta dùng khoa học kỹ thuật để thí dụ thì sẽ dễ hiểu hơn nhiều. Thí dụ như máy truyền hình, hiện tại mọi người đều rất quen thuộc,

những sắc tướng của toàn thể giới, bạn mở một kênh đài nào thì sắc tướng đó lập tức xuất hiện. Thử hỏi cái tướng đó có phải từ bên đó truyền đến hay không? Không hề có, không luận ở bất cứ nơi nào, khi vừa mở đúng kênh đài thì hình ảnh liền lập tức hiện ra, không có đến cũng không có đi. Không muốn xem nữa, tắt máy đi thì sẽ không còn, không đến, cũng không đi. Chư Phật Bồ Tát ứng hoá ở thế gian này của chúng ta nói pháp cũng là không đến, không đi. Chúng ta chính mình hiện tại có đến hay không? Xin nói với các vị cũng là không có đến, đi. Bạn chính mình cho rằng có đến, có đi thì sai rồi, đó là cách nghĩ, cách nhìn sai lầm của bạn. Hiện tại bạn ngồi ở nơi đây, ngay lúc này hiện thân. Bạn rời khỏi cái bước đó, bạn ở ngay một bước này hiện thân. Bước này diệt rồi thì bước kia hiện, chẳng phải đã nghe trên “Kinh Kim Cang” đã nói là “*nhu lộ diệt như điện*” sao? Như lộ như điện là thí dụ cái gì? Thí dụ thời gian của hiện tượng này tồn tại rất là ngắn ngủi, ngắn đến không cách gì quan sát được, cho nên gọi là không sanh không diệt. Không sanh không diệt là ý gì vậy? Nếu như nó thật không có sanh diệt mà nói không sanh không diệt thì đó là lời thừa. Có sanh diệt nhưng gọi nó là không sanh không diệt vì thời gian của sanh diệt quá ngắn ngủi, nói sanh thì nó đã diệt, nói diệt thì nó lại sanh, đúng như trên “Kinh Kim Cang” đã nói là “*nhu lộ diệt như điện*”, đó mới là chân tướng sự thật. Chư Phật Như Lai ứng hóa ở thế gian, chúng ta lại chẳng phải là ứng hóa ở thế gian hay sao? Vì sao không như nhau vậy? Họ tương ứng với chân như, chúng ta tương ứng với phiền não, kém là kém ngay chỗ này. Thế nhưng phiền não vẫn nương vào chân như, không có chân như thì làm gì có phiền não? Mê mất chân như thì khỏi phiền não, không hề lìa khỏi chân như. Nhất định phải hiểu được những chân tướng sự thật này.

Người xưa nói “*vô lai vô khứ*”, đó là pháp thân. “*Đệ nhất nghĩa đế*” gọi là Như, “*chánh giác*” gọi là Lai, đây gọi là báo thân. “*Thừa chân như thật tướng chi đạo như thị nhi lai*”, đây gọi là ứng thân. Nói được cũng không tệ, có thể nói được thông, thế nhưng không thể chấp trước, vừa chấp trước thì sai rồi. Cho nên đọc Kinh nghe pháp đích thực là phải lìa tướng, “*tức tướng lìa tướng*”, “*ly*

tức đồng thời” thì chúng ta mới có chỗ vào, mới có chỗ ngộ. Chỉ sợ chấp trước, vừa chấp trước thì chết ngay trong đó, thật không bằng chân như hoạt bát. Chân như biến hiện tất cả pháp mà cũng là hoạt bát linh động.

“*Pháp thân*” là chân như lý thể. Hiện tại trong triết học đã nói bản thể của vũ trụ vạn hữu. Bản thể trong nhà Phật gọi chính là chân như, chính là tự tánh chân tâm, nó có thể biến, có thể sanh. Mười pháp giới y chánh trang nghiêm là sở sanh sở biến.

“*Báo thân*” là gì? Báo thân là tự thọ dụng của thị hiện, thị hiện cái thân này, tự thọ dụng đều là báo thân. Báo thân của Phật là báo thân của trí tuệ, báo thân của phàm phu là báo thân của phiền não, bạn thọ báo mà đến.

“*Ứng thân*” là tha thọ dụng. Phật có ứng thân lợi ích tất cả chúng sanh. Cái thân này của chúng ta nếu là vì xã hội phục vụ, vì nhân dân phục vụ, vì đại chúng phục vụ, thì cái thân này là ứng thân. Mỗi ngày ở đạo tràng của chúng ta làm nghĩa công là ứng thân, vì đại chúng phục vụ. Chính mình thọ dụng, cảm thọ của chính mình, đó gọi là báo thân. Cách nói này của tôi các vị dễ dàng thể hội.

Phật có ba thân, phàm phu chúng ta cũng có ba thân. Ba thân của Phật tương ứng với chân như, thân này của chúng ta không tương ứng với chân như. Không tương ứng là vì chúng ta mê mất đi tự tánh. Chúng ta có pháp thân, nguyên bản cùng chân như là tương ứng, chỉ là một sự việc, hoàn toàn biến thành vô tri, lỗi lầm chính ngay chỗ này. Cho nên, Phật rất từ bi giúp chúng ta hồi phục. Cách hồi phục thế nào vậy? Trừ bỏ đi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì liền hồi phục.

Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước là bạn chính mình khởi lên, người khác không cách gì giúp bạn trừ bỏ, nên có câu là “*giải kèm hoàn yếu hệ kèm nhân*”. Do chính bạn khởi lên thì bạn chính mình trừ bỏ nó, không có người nào có thể giúp đỡ được, chư Phật Bồ Tát từ bi chỉ là đem chân tướng này nói cho chúng

ta nghe rõ ràng tường tận. Chúng ta rõ ràng tường tận, biết được nguyên nhân chúng ta bị hại là do cái này, trừ bỏ thì tốt rồi. Có rất nhiều người nói: “*Rất khó! Trừ không hết được*”. Làm gì mà trừ không được, bạn không chịu trừ thì còn cách nào chứ? Tại vì sao không chịu trừ chứ? **Tham luyện cái sắc thân, tham luyện thọ dụng trước mắt, không hề lìa khỏi tham-sân-si, cho nên bạn sống ở ngay trong phiền não, không phải bạn sống ở ngay trong chân như.** Chư Phật Bồ Tát không như chúng ta, các Ngài sống ở ngay trong chân như, cho nên các Ngài được đại tự tại. Loại đời sống trí tuệ cứu cánh viên mãn đó là Phật. Phật là đời sống trí tuệ cứu cánh viên mãn. Bồ Tát là đời sống đại trí tuệ nhưng chưa viên mãn. Phạm phu là đời sống vô lượng vô biên tham-sân-si-mạn. Cái này quyết định chuyển biến đều ở chính mình, không ở người khác, cho nên chính mình muốn thành Như Lai thì lắt mình một cái liền biến thành Như Lai. Tại vì sao không vứt bỏ đi phiền não tập khí? Điểm này rất quan trọng, vứt bỏ đi phiền não tập khí thì chính là vứt bỏ đi sáu cõi luân hồi, chính là vứt bỏ đi vô lượng kiếp sanh tử, thì bạn liền bất sanh bất tử. Sanh tử là giả, không phải là thật, then chốt chính ngay ở một niệm mê ngộ. Ngày nay bạn không thể vứt bỏ được, bạn vẫn đang mê, bạn không giác ngộ.

Niệm Phật đường là huấn luyện bạn được định, giảng đường giúp cho bạn khai trí tuệ, đạo tràng này định huệ đều học. **Nếu như không nghe Kinh, chỉ dựa vào niệm Phật thành tựu, ngày trước lão sư Lý đã làm một thí dụ, chỉ dựa vào niệm Phật, dựa vào tu định thành tựu thì gần như là cần phải mười năm bạn mới có thể thành tựu, mới có thể minh tâm kiến tánh; nếu như bạn vừa niệm Phật lại có thể nghe Kinh, có thể nghiên giáo thì liền có thể rút ngắn được thời gian, ba năm, năm năm thì bạn liền khai ngộ.** Đây chính là nói lợi ích của định huệ đều học, công đức của định huệ đều học. Bởi vì bạn ở niệm Phật đường niệm Phật, dùng Phật hiệu đề tham-sân-si-mạn xuống như dùng đá cuội đè cỏ, liềm mạ mà đè, đè đến mức bão hòa, khi đè không xuống nữa thì xong, liền bạo phát lên. Thế nhưng bạn nghe Kinh nghe pháp, trí tuệ này là gì? Bạn một mặt dùng định đè xuống, một mặt dùng trí tuệ hóa giải

nó, đem nó hóa giải hết thì không còn nữa. Phương pháp này tốt. Cho nên người chân thật biết dụng công, nhất định là định huệ đều học, hiệu quả rất là thù thắng.

Chúng ta xem thấy đức hiệu của Phật, đức hiệu thực tế mà nói chính là đức hiệu của tự tánh. Xem thấy hai chữ Như Lai này, chúng ta làm thế nào thực tiễn, làm thế nào để học tập? Nghĩ đến ta ngay một đời này không phải đến nhân gian này hay sao? Làm thế nào tương ứng với Như thì chúng ta gọi là Như Lai, nếu không tương ứng với Như thì không phải Như Lai. Như là gì vậy? Như là chân tướng của vũ trụ nhân sanh. Chân tướng là gì vậy? Trên Kinh Bát Nhã nói rất hay, có thể nói sáu trăm quyển “Đại Bát Nhã” mà Thế Tôn đã nói 22 năm, quy nạp lại thành hai câu nói là “*bất khả đắc, vô sở hữu*”. Hai câu nói này ở trong “Kinh Bát Nhã” lặp lại hơn mấy trăm lần. Đây là nói thật với bạn. Tại vì sao “*vô sở hữu, bất khả đắc*”? Vô sở hữu là giảng hiện tượng, bất khả đắc là giảng thọ dụng. Trên “Kinh Kim Cang” nói với bạn: “*Mộng huyễn bào ảnh, như lộ như điện*”, chỗ này chẳng phải đã nói rõ “*bất khả đắc, vô sở hữu*” hay sao? Không thể được mà bạn muốn được, không thể có mà bạn cho là có thì bạn hoàn toàn tương phản với Như, bạn không Như, mà bạn Lai, bạn không Như Lai. Nếu như hiểu rõ đạo lý này thì đối với người, với việc, với vật chân thật hiểu được tùy duyên. Thông thường giảng hai chữ tùy duyên này ai hiểu được? Ý nghĩa hai chữ tùy duyên này quá sâu, quá rộng, chân thật hiểu rõ “*bất khả đắc, vô sở hữu*” mới biết tùy duyên. Những người nào tùy duyên? Chư Phật Như Lai ứng hoá ở thế gian này là tùy duyên, phàm phu chúng ta làm gì có thể làm đến được? Phàm phu là tùy thuận phiền não, không phải tùy duyên. Chư Phật Như Lai tùy duyên là tùy thuận chân như thì làm sao như nhau được?

- **Đức hiệu thứ hai, “Ứng Cúng”**

Đây là đức hiệu của tự tánh.

“*Ứng Cúng*” là nói người này tu hành viên mãn thành tựu rồi. Tướng viên mãn thành tựu là thế nào? Lý viên mãn thành tựu chính là hoàn toàn thông đạt

tường tận đối với chân tướng của vũ trụ nhân sanh, không có chút nghi hoặc nào, không hề có chút mê hoặc, không mê không hoặc; biểu hiện ở trên sự tướng là phước huệ đầy đủ, hiện ra trí tuệ vô lượng, phước đức vô lượng. Trí tuệ cùng phước đức đều không dễ hiểu, nhất là phước đức. Người thế gian luôn cho rằng, ở trong xã hội có tiền tài, có địa vị, có sản nghiệp thì gọi là phước đức. Quan niệm này hoàn toàn sai rồi, đó không phải là phước đức chân thật, phước đức chân thật không phải ở những thứ này. Chúng ta thường xem thấy trên Kinh, Thích Ca Mâu Ni Phật cùng với 1.250 học trò của Ngài thị hiện ra chính là phước huệ viên mãn. Đời sống của họ rất là kham khổ, ra bên ngoài khát thực, ba y, một bát, dưới gốc cây ngủ một đêm, giữa ngày ăn một bữa. Với cái nhìn của phàm phu chúng ta thì họ có phước báo, có huệ gì chứ? Nghèo đến mức như vậy, phải xin ăn, còn có phước gì chứ? Khi bạn tỉ mỉ quan sát, trong lòng của họ không có vọng tưởng, không có phiền não, không có lo lắng, không có vướng bận, thân tâm thanh tịnh, thế gian bất cứ người nào đều không cách gì so sánh được với họ, đời sống của họ được đại tự tại, biết được sanh ra từ nơi đâu, chết sẽ đi về đâu, rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo, đó mới gọi là phước huệ chân thật. Chính mình có phước, quyết không phải chính mình thọ dụng, mà phải cho mọi người cùng hưởng.

Tôi ở ngay trong một đời này thấy được hai vị Bồ Tát, ở nơi đây Lý Mộc Nguyên là Bồ Tát, Trung Quốc đại lục còn có một vị Thôi Bồ Tát. Tôi xem thấy hai vị Bồ Tát, ở trong xã hội họ có địa vị, có tiền của, nhưng họ trải qua đời sống như thế nào vậy? Trải qua đời sống rất thanh khổ, những tiền của đó của họ để cho xã hội đại chúng cùng nhau hưởng, chính mình không hề hưởng thụ. Đó là Bồ Tát thật, không phải là Bồ Tát giả. Người thế gian thông thường không thể làm được, nhưng họ có thể làm được, họ làm được rất là an vui. Họ còn nói với tôi, họ rất muốn xuất gia, qua mấy năm họ phát tâm, họ muốn thế phát xuất gia, ăn trường chay. Chính mình công tác rất bận rộn, trong nhà cũng mời hai người giúp đỡ. Mời người nào vậy? Người tàn tật. Người tàn tật không tìm được công việc, không người nào dùng họ, ông ấy dùng người tàn tật. Người tàn tật

đầu óc kém cỏi, ông chân thật là rất tùy duyên, làm cơm không được ngon vẫn cứ ăn, giặt quần áo cũng không được sạch, bảo họ mang quần áo đến thì thương y cùng họ y màu sắc không như nhau. Ông ấy cũng mặc, không nói một lời nào, cũng không sợ người cười, chân thật là Bồ Tát, đó mới gọi là tùy duyên. Ngay trong tùy duyên được đại tự tại, được đại hoan hỉ. Xem thấy người khác an vui như chính mình an vui, xem thấy người khác đau khổ thì trong lòng rất khó chịu. Họ dường như cả đời không vì chính mình mà sống, mà vì chúng sanh mà sống, đó là Bồ Tát, đây là chân thật đầy đủ phước huệ.

“*Nhiêu ích hữu tình*”. Nhiêu là phong nhiêu, tận tâm tận lực giúp đỡ tất cả chúng sanh, giúp đỡ người khác. Họ buôn bán thì là Bồ Tát thương nhân, Bồ Tát chân thật, không có người nào có thể so sánh được với họ. Đó là thị hiện, là hiện thân nói pháp. Người như vậy ở trên Kinh Phật nói là “*ứng thọ nhân thiên cúng dường*”, họ đáng được tiếp nhận. Cái họ tiếp nhận, xin nói với các vị, chỉ là thứ họ cần dùng, rất dễ dàng vừa lòng. Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa ở đời, mỗi ngày ra ngoài khát thực một lần, bát đã đựng đầy đủ ăn rồi thì sẽ không cần nhiều nữa; một bộ quần áo chưa rách vẫn còn có thể mặc, mặc rách rồi vá lại một chút vẫn có thể mặc tiếp. Người hiện tại nếu các vị mặc quần áo vá đi ra ngoài thì sẽ rất ngượng ngùng, người bên ngoài xem thấy cười ngạo. Tôi nói với bạn: “*Tốt! Đi nhiều hơn nữa, cười mệt hết cười*”. Người hiện tại đều là tham-sân-si-mạn, để cho họ thấy mà tỉnh ngộ ra thì có gì không tốt chứ? Họ cười họ chết, ta không chết. Đó là trí tuệ. Chúng ta xem thấy những người chân thật hành Bồ Tát đạo thì chân thật không sợ người cười, không chỉ trong xã hội không có người cười họ mà còn kính trọng họ, bội phục họ, không người nào có thể làm được, cho nên họ đáng được trời người cúng dường. Ta hỏi buôn bán của họ như thế nào? Tiền của quá nhiều, không ngừng mà đến. Họ nói với tôi tiền rất dễ kiếm, càng ngày càng nhiều. Đến nhiều thì thế nào? Họ bố thí, càng thí càng nhiều, chân thật là tu đại bố thí. Họ muốn xuất gia, đem hết tất cả sự nghiệp của họ thấy đều bố thí hết. Chân thật là khó làm, đáng quý. Đó là “*Ứng Cúng*”.

- **Đức hiệu thứ ba, “Đẳng Chánh Giác”**

“*Đẳng Chánh Giác*” cũng có chỗ gọi là Chánh Biến Tri. Chánh Biến Tri cùng Đẳng Chánh Giác ý nghĩa là như nhau. “*Đẳng*” là bình đẳng, “*Chánh*” là không có tà, không có sai lầm, “*Giác*” là giác ngộ. Giác ngộ của họ là chính xác, là bình đẳng với tất cả chư Phật Như Lai, đó gọi là Đẳng Chánh Giác. Nếu như dịch thành Chánh Biến Tri thì “*Chánh*” trong Đẳng Chánh Giác cũng có chánh; “*Biến*” chính là ý nghĩa của Đẳng, Biến là không gì không biết không gì không thể, đó mới gọi là Biến; “*Tri*” chính là ý nghĩa của Giác, cho nên Chánh Biến Tri chính là ý nghĩa của Đẳng Chánh Giác. Danh hiệu này trong Phật Kinh dùng rất phổ biến. Thế nhưng trong tiếng Phạn gọi là “*A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề*” thông thường dịch thành “*Vô thượng chánh đẳng chánh giác*”, ngay chỗ này dùng từ đơn giản, tính lược đi hai chữ vô thượng. Vậy thì “*Đẳng*” bằng với chư Phật Như Lai, đó chính là ý nghĩa của vô thượng.

Đức hiệu này rất quan trọng. Tu học của Phật pháp là học cái gì? Ngay trong tất cả đức hiệu Phật không nêu ra thứ khác, đặc biệt đưa ra một câu “*A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề*”. Phải nên biết, chúng ta học Phật là học chánh giác, chân thật giác ngộ, học Đẳng Chánh Giác, bình đẳng chánh giác với chư Phật Như Lai. Lại còn thêm vào hai chữ “*Vô Thượng*”, chư Phật Như Lai. Chỉ cần phá một phẩm vô minh chứng một phần pháp thân chính là chánh giác Như Lai. Mọi người thấy giảng nghĩa “*Kinh Kim Cang*” của cư sĩ Giang Vị Nông, trong giải thích Kinh văn ông giảng nghĩa hai chữ “*Chư Phật*” chính là dùng 41 vị Pháp Thân Đại Sĩ. “*Chư*” chính là bốn mươi một, bốn mươi một vị Pháp Thân Đại Sĩ là chư Phật. Giải thích này rất hay. Viên Giáo Sơ Trụ liền có trí tuệ, có đức năng, có thần thông, thị hiện tám tướng thành đạo. Cái thân Phật này cũng chính là nói “*đáng dùng thân Phật để độ*”, Bồ Tát Viên Sơ Trụ liền có thể thị hiện thân Phật giáo hóa chúng sanh, cho nên ông giải thích bốn mươi một là chư Phật rất chính xác. Nếu như thêm vào “*Vô Thượng*” thì chẳng phải là bốn mươi một vị Pháp Thân Đại Sĩ là quả giác cứu cánh viên mãn? Vô thượng chỉ có một vị, Chánh Đẳng Chánh Giác thì có bốn mươi một vị, vậy thì

chánh giác thì càng nhiều, ở trong Phật pháp thì A La Hán, Bích Chi Phật đều gọi là Chánh Giác. Do đây có thể biết, trong mười pháp giới có Chánh Giác, không có Chánh Đẳng Chánh Giác, không có Đẳng Chánh Giác. Đẳng Chánh Giác nhất định là siêu việt mười pháp giới, trong Nhất Chân Pháp Giới mới là Đẳng Chánh Giác, trong mười pháp giới đạt đến cao nhất là Chánh Giác. Con người nếu như được Đẳng Chánh Giác thì không gì không biết, không gì không thể. Viên Giáo Sơ Trụ Bồ Tát liền có loại trí tuệ năng lực này, cho nên gọi là Đẳng Chánh Giác.

Danh hiệu này làm thế nào để thực tiễn?

Bạn nhất định phải xác định mục tiêu học Phật của chính mình. Chúng ta học Phật không cầu phước báo trời người, hưởng hồ là phú quý của nhân gian. Các vị phải nên biết, những thứ này rất dễ dàng mê hoặc người, nếu như bạn không xả mà bạn muốn có được thành tựu thì không dễ. Đó là người như thế nào vậy? Chư Phật Như Lai hóa thân thị hiện thì được, họ có thể hưởng thọ năm dục sáu trần mà không nhiễm trước năm dục sáu trần. Thật cao minh! Nếu như chúng ta hưởng thọ năm dục sáu trần, ở trong năm dục sáu trần khởi lên một ý niệm tham sân, hợp với ý của chính mình thì tham ái, không hợp với ý của chính mình thì chán ghét, chỉ cần có chút ý niệm như vậy thì bạn là phàm phu, bạn bị đọa lạc rồi. Căn bản Phật pháp tuyệt nhiên không chủ trương người nhất định phải tu khổ hạnh, thế nhưng Thích Ca Mâu Ni Phật rất tán thán khổ hạnh, đạo lý chính ngay chỗ này. Thích Ca Mâu Ni Phật thị hiện cũng là thị hiện khổ hạnh. Tại vì sao Ngài không thị hiện hưởng thụ? Bởi vì tuyệt đại đa số chúng sanh vừa hưởng thụ thì liền bị mê hoặc, vừa hưởng thụ thì tạo nghiệp, cho nên Ngài làm ra gương mẫu “*phản kỳ đạo nhi hành chi*” để sau khi mọi người xem rồi có chỗ lĩnh ngộ.

Chân thật buông bỏ được thì liền được đại tự tại. Không chỉ thế gian pháp phải buông bỏ, mà xuất thế gian pháp cũng không nhiễm trước thì bạn mới có thể có thành tựu. Thế gian pháp buông bỏ rồi, xuất thế gian pháp vẫn không thể

buông bỏ thì không ích gì, không thoát khỏi sáu cõi luân hồi. Phật dạy chúng ta buông bỏ, không phải là đối đối tượng. Buông bỏ thế gian pháp, nắm lấy Phật pháp, đó là đối đối tượng, chứ chưa buông bỏ. Triệt để buông bỏ, tâm địa thanh tịnh không nhiễm một trần thì mới được tự tại, đó mới là hưởng thụ chân thật. Các vị chưa có buông bỏ, thì kinh nghiệm hưởng thụ này các vị chưa có, nói rồi các vị cũng không thể hội được. Người chân thật buông bỏ mới có thể hiểu được. Đời sống của chư Phật Như Lai mới được đại tự tại, đại viên mãn, hạnh phúc chân thật. Chúng ta phải nên học tập, phải cầu chánh giác, đem tất cả chướng ngại nhất định phải viễn ly, phải xả bỏ, chỉ cần chướng ngại giác đạo thì phải đem nó xả bỏ hết, như vậy thì mới đúng.

³Kinh văn: “**Phật cáo A Nan, quá khứ vô lượng bất khả tư nghì, vô ương số kiếp, hữu Phật xuất thế danh Thế Gian Tự Tại Vương Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn**”.

Đoạn này lần trước chúng ta đã giới thiệu phân nửa, trong Kinh văn vì chúng ta nói ra mười tên chung của Phật. Từ Như Lai đến Phật, tổng cộng là mười danh hiệu. Bất cứ người nào thành Phật đều đầy đủ mười đức hiệu này. Mười loại đức hiệu là từ tánh đức tự tánh của chúng ta, do đó chúng ta nhiều ít cũng phải biết một chút, sau đó mới có thể thể hội được tại vì sao Thế Tôn thường dạy chúng ta phải minh tâm kiến tánh, chúng ta liền có thể thể hội được dụng ý của Thế Tôn Ngài là ở chỗ nào. Trong mười hiệu, thì Như Lai, Ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác phía trước đã nói qua, hôm nay bắt đầu nói từ Minh Hạnh Túc.

- **Đức hiệu thứ tư, “Minh Hạnh Túc”**

³ Bắt đầu video tập 61

“*Minh*” là trí tuệ, “*Hạnh*” là hành trì, chúng ta xem thấy hai chữ này liền hiểu rõ là trí tuệ và thiện hạnh. Chư Phật Bồ Tát các Ngài đã là người giác ngộ. Người giác ngộ thì tư tưởng, lời nói, hành vi đều có thể tương ứng với trí tuệ, cho nên chữ Hạnh phía sau này có thể nói là bao gồm cả tư tưởng, lời nói, hành vi của chúng ta. “*Túc*” là ý viên mãn, cũng chính là nói hành vi ngay trong cuộc sống thường ngày đều tương ứng viên mãn với trí tuệ vốn đủ trong tự tánh, vậy thì thành Phật rồi. Chúng ta lại nói rõ ràng hơn một chút, nói được tường tận hơn một chút, “*Minh*” chính là “*Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác*” mà Phật pháp thường nói. Có thể thấy được, Minh này không phải là trí tuệ của Tiểu Thừa, không phải là trí tuệ của Bồ Tát, không phải là trí tuệ của Quyền Giáo Phật quả, đương nhiên càng không phải là trí tuệ của phàm phu, mà là trí tuệ cứu cánh viên mãn trên quả địa Như Lai. Đời sống hành vi ở trong Phật pháp chính là tam học giới-định-tuệ. Tư tưởng, ngôn ngữ của chúng ta, tất cả tạo tác phải tương ứng với tam học giới-định-tuệ. Tương ứng chính là Túc, chính là ý nghĩa của chữ Túc này. Việc này người học Phật chúng ta không phải chỉ tường tận, mà phải lý giải sâu sắc, thì công phu tu hành của chúng ta mới có thể có lực.

Thế nào gọi là công phu tu hành có lực? Cũng chính là nói hoàn cảnh đời sống của chúng ta có thể thay đổi, đó gọi là có lực. Nếu không mà nói, câu nói công phu có lực này rất trừu tượng. Thế nào gọi là công phu có lực? Hoàn cảnh đời sống của chúng ta có thể chuyển đổi lại, đây mới là tâm mong cầu của mỗi chúng ta. Trí tuệ viên mãn nhất định phải dựa vào lời nói hành vi hiển thị ra. Nếu không thì trí tuệ có thể nhìn ra từ đâu? Từ hành vi đời sống của chúng ta, từ chỗ bạn đối nhân xử thế tiếp vật để biết bạn có trí tuệ hay không và trí tuệ của bạn đạt đến trình độ như thế nào. Cho nên, thực tiễn ngay trong cuộc sống thường ngày chính là tam học giới-định-tuệ.

“*Giới*” là gì? Là như pháp. Người thế gian chúng ta gọi là hợp tình, hợp lý, hợp pháp, trong nhà Phật chúng ta gọi là giới học. Nhắc đến giới học, chúng ta không nên nghĩ đến nghĩa quá hẹp của năm giới, mười giới, phạm vi này quá

nhỏ. Hợp tình, hợp lý, hợp pháp, đó là giới học. Chúng ta nghĩ tưởng, không nên nghĩ người khác mà nên nghĩ chính mình. Người chân thật tu hành, mỗi giờ mỗi lúc quan tâm chính mình, vậy thì bạn đúng. Cũng giống như Đại Sư Lục Tổ Huệ Năng bên Thiên Tông đã nói: “*Nếu là người chân chính tu hành thì không thấy lỗi thế gian*”. Quan tâm chính mình còn không kịp, làm gì có thời gian để thấy lỗi lầm của người khác? Chính mình từ vô thủy kiếp đến nay, tập khí phiền não thường hay khởi hiện hành, cho nên tất cả tạo tác ngay trong một đời này thật đúng như Bồ Tát Địa Tạng trong “Bổn Nguyên Kinh” đã nói là: “*Chúng sanh Diêm Phù Đề khởi tâm động niệm đều là tội*”. Nếu như chúng ta thường hay có thể phản tỉnh, có thể kiểm điểm, biết được khởi tâm động niệm chính mình đều là tội nghiệp, lời nói việc làm cũng đều là đang tạo nghiệp, bạn có thể phản tỉnh, có thể quán sát, nhà Phật gọi là giác ngộ, bạn khai ngộ rồi. “*Ngộ hậu khởi tu*”, sau khi ngộ rồi đem những lỗi lầm của mình tu sửa lại, đó gọi là tu hành. **Cho nên mọi người nhất định phải tường tận, tu hành không phải mỗi ngày đánh chuông gõ mõ đọc Kinh, mà là đem tất cả lỗi lầm từ trong nội tâm của chúng ta sửa đổi lại, đó mới gọi là tu hành.**

Các vị đều rất rõ ràng, thế gian này tai nạn trùng trùng, trên thế giới có rất nhiều lời tiên đoán trong và ngoài nước. Có rất nhiều đồng tu đều đã từng xem qua, thấy qua nhưng cho rằng chưa chắc là thật, đều có tâm trạng hoài nghi để nhìn nó, không chịu tin tưởng, không chịu tiếp nhận, vậy thì không còn cách nào. Nếu như là người thông hiểu, người đầu óc tường tận, bình lặng, đến xem qua những truyền thuyết này, lại xem qua tình hình xã hội hiện đại, xem thấy thông thường mọi người khởi tâm động niệm, họ nghĩ tưởng cái gì, nhớ cái gì, nói cái gì, làm những việc gì; sau đó đem đối chiếu với tiên đoán của người xưa thì sẽ lạnh cả xương sống. Chúng ta có thể ý thức đến đại từ đại bi của chư Phật Bồ Tát, lời nhắc nhở sau cùng, chúng ta có cách nào cứu vãn hay không? Có! Quay đầu là bờ, chỉ cần bạn chịu quay đầu, từ tham sân si quay lại nương vào giới định huệ thì được rồi.

Phật pháp bắt đầu học từ đâu vậy? Bắt đầu học từ trì giới. Trì giới gì vậy? Hiện tại rất khó, thời đại này đồng tu chúng ta phát tâm học Phật, nói đến thành tựu thì không bằng người xưa. Tại vì sao vậy? Người xưa làm đúng pháp, người xưa rõ lý. Ngày nay chúng ta tại vì sao không như pháp? Không hiểu đạo lý. Tại vì sao không hiểu đạo lý? Không có người nói, không có người dạy bạn thì bạn làm sao biết được? Vào thời xưa người dạy bảo bạn nhiều, cha mẹ bạn biết dạy bạn, lão sư của bạn biết dạy bạn, nếu bạn muốn học Phật thì sư phụ xuất gia liền dạy bạn, người dạy rất nhiều. Hiện tại không có người dạy. Phát tâm học Phật, bạn cũng quy y cũng thọ giới, thậm chí cho đến cũng xuất gia, sư phụ dạy bạn cái gì? Dạy bạn bái sám, dạy bạn hóa duyên, tên tuổi tốt đẹp, chỉ là tu phước. Nhưng rốt cuộc là phước chân thật hay là phước giả? Thời đại này của chúng ta kém xa so với thời xưa, nguyên nhân chính ngay chỗ này.

Chúng ta ngay trong lúc giảng giải thường hay nhắc nhở các đồng tu, học Phật, “*Phật*” là ai? Bỏn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật của chúng ta. Thích Ca Mâu Ni Phật thì hiện ra như vậy chính là tấm gương chúng ta học tập. Trên Kinh nói Thích Ca Mâu Ni Phật là “*phước huệ nhị túc tôn*”. Chúng ta đọc thấy được trên Kinh, so sánh phước báo có vô số so sánh, Thế Tôn dùng phương pháp này để chúng ta thể hội. Ngài nói một người ăn xin, người ăn xin ở thế gian bản tiện đến cùng tốt, người ăn xin cùng đứng chung với một Hoàng Đế, các vị thấy con người nào thì phước báo lớn? Vừa nhìn thì liền biết được, người ăn xin thì làm sao sánh được phước báo của vị Hoàng Đế kia. Loại phước báo đó, Ngài nói nếu như là Đế Vương của nhân gian cùng đứng chung với vua Trời Đao Lợi thì Đế Vương nhân gian chúng ta cũng sẽ giống như người ăn mày vậy, hiển thị phước báo của vua Trời Đao Lợi rất lớn. Cứ từng tầng từng tầng mà so sánh, so đến vua Trời Đại Phạm Thiên vương cao nhất, Ma Hê Thủ La Thiên Vương, đây là phước báo lớn nhất trong ba cõi của chúng ta. Phật nói cho dù vua Trời Ma Hê Thủ La so với Bồ Tát vãng sanh Tịnh Độ hạ hạ phẩm thì vua Trời Ma Hê Thủ La cũng giống như người ăn mày vậy. Như vậy các vị mới biết được, phước báo của người vãng sanh Tây phương to lớn không thể nghĩ bàn. Trên

Kinh này nói được rất rõ ràng, người hạ hạ phẩm vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, phước báo giống như Phật A Di Đà. Đây là chỗ khó tin của Kinh này, “*pháp thật khó tin*”. Tại vì sao có được phước báo lớn đến như vậy? Oai thần của bốn nguyện A Di Đà Phật gia trì, phước báo không phải do bạn tu mà là do hưởng phước báo của Phật A Di Đà, cho nên đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc dung mạo của chúng ta giống y như Phật A Di Đà, thân thể giống y như Phật A Di Đà, phước báo, trí tuệ, thần thông, đạo lực đều giống y như Phật A Di Đà. Do đây có thể biết, tu hành đúng pháp quan trọng hơn bất cứ thứ gì.

“*Pháp*” là gì vậy? Nếu như dùng lời hiện tại dễ dàng hiểu rõ mà nói, chính là pháp tắc tự nhiên. Trong Kinh Phật không nói tự nhiên, mà nói “*pháp như như thị*”. Trong bốn Kinh đã nói ra tám chữ tự nhiên, ý nghĩa rất sâu rất rộng, cái tự nhiên này chính là tương ứng với tánh đức, đó là tự nhiên. Ngày nay tư tưởng hành vi của chúng ta trái ngược với tánh đức, trái với tánh đức thì phá hoại tự nhiên, phá hoại tánh đức. Chư Phật Bồ Tát ở trong sáu đường, ở trong mười pháp giới là tùy loại hiện thân, tùy cơ nói pháp, các Ngài là tùy thuận pháp tánh, cho nên các Ngài được đại tự tại. Ngày nay chúng ta khởi tâm động niệm trái ngược với pháp tánh. Nếu như bạn muốn hỏi pháp tánh rốt cuộc là cái gì? Tôi cũng không thể nói ra được. Thế nhưng tôi có thể nói với bạn, ở trên cây cột này của chúng ta viết lên mười chữ mà trên tựa đề của “*Kinh Vô Lượng Thọ*” đã nói rất rõ ràng: “*Chân Thành, Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Chánh Giác, Từ Bi*”, đây chính là tánh đức. Bạn có thể khởi tâm động niệm đều tùy thuận mười chữ này, không rời khỏi mười chữ này, vậy thì bạn chân thật đang học Phật, bạn chân thật đang trì giới. Nếu như khởi tâm động niệm, lời nói việc làm của chúng ta hoàn toàn trái ngược với mười chữ này, thì là bạn đang tạo nghiệp.

Một người tạo nghiệp, bạn tạo nghiệp thiện thì tương lai bạn được quả thiện, trong sáu đường bạn được quả báo của ba đường thiện; nếu bạn tạo ác nghiệp thì nhất định bạn đọa ba đường ác. Những đạo lý này ở trong Kinh luận Phật nói quá nhiều, không luận là Kinh luận Đại Tiểu Thừa, gần như Thích Ca Mâu Ni Phật mỗi lần giảng Kinh đều nhắc đến. Đó là từ bi đến tột đỉnh. Không chỉ

nhắc đến, Thế Tôn Ngài còn làm ra tấm gương để cho chúng ta xem. Vừa rồi chúng ta đã nói qua, Phật trí tuệ phước báo đạt đến cùng tột, có người nào có thể so sánh được với Ngài? Thích Ca Mâu Ni Phật thị hiện ra kiểu dáng này là gì? Dưới gốc cây ngủ một đêm, nửa ngày ăn một bữa, ngày ngày ra bên ngoài khát thực, Ngài thị hiện ra đời sống như vậy. Tại vì sao Ngài không thị hiện đại phú đại quý mà thị hiện thành một người ăn xin? Các vị có thể hiểu được ý này hay không? Từ bi đến cùng tột. Nếu như thị hiện là trưởng giả đại phú, là quốc vương, Ngài có thể thị hiện ra, nhưng trong mắt của tất cả chúng sanh, nhất là chúng sanh nghèo khổ, xem thấy Phật Đà trên cao vời vợi, cao không thể với tới, muốn gần gũi mà không dám gần. Thế Tôn thị hiện một người khát thực, người bần tiện nhất nhìn thấy Thế Tôn thì cảm thấy gần giống như họ vậy, ta xin ăn, ông ấy cũng xin ăn, người bần tiện nhất cũng có thể thân thiết tiếp cận với Ngài. Đây là từ bi đến tột đỉnh. Lại nói với người, tướng phước đức trí tuệ viên mãn thị hiện thì ra là loại tướng này. Ở trong loại tướng này để bạn thể hội đến “*phước huệ nhị tức tôn*”, bạn dần dần mà thể hội. Không phải ở loại thân phận quốc vương đại thần đại phú trưởng giả bảo bạn đi thể hội “*phước huệ nhị tức tôn*”, mà để cho bạn trong việc khát thực ăn xin mà thể hội, bạn nói xem, cái ý này bao sâu. Ngài cụ thể hiện thị ra chân thật nhìn thấu buông bỏ, cho nên sau cùng tổng kết gọi là Thế Tôn.

Thế là thế gian, thế gian là nói hữu tình thế gian, trí chánh giác thế gian, cũng chính là nói mười pháp giới. Mười pháp giới không có một người nào không tôn kính đối với Phật. Trong mười pháp giới, người đáng được tôn kính nhất được gọi là Thế Tôn. Bình thường chúng ta đọc Kinh xem thấy những danh tướng này, thậm chí xem thấy truyền ký của Thích Ca Mâu Ni Phật nhưng không thể hội được ý này, bạn không thể nhìn ra, tại vì sao vậy? Quá hời hợt, quá sơ ý. Chúng ta học Phật đích thực là không có chỗ nương tựa, bắt tay vào từ chỗ nào cũng không biết. Phật đã thị hiện cho chúng ta xem phải bắt tay vào từ chỗ nào? **Bắt tay vào từ không tham, không sân, không si, bắt đầu từ trí tức thường lạc.** Những Tổ sư, Đại đức thời xưa tường tận, cho nên ở nơi cửa

của đạo tràng, nơi cửa chính là Điện Thiên Vương, ở ngay chính giữa thờ cúng Hòa thượng Bồ Đại.

Ý nghĩa biểu pháp của Bồ Tát Di Lặc rất sâu. Đời sống của Hòa thượng Bồ Đại không hề khác với Thích Ca Mâu Ni Phật. Không những Ngài không có đạo tràng, mà Ngài cũng không có nơi ở, ngay đến danh tánh cũng không có, trong lịch sử danh tánh cũng không có, pháp danh cũng không có, mỗi ngày vác một cái túi vải to đi dạo khắp nơi, cho nên mọi người gọi Ngài là Bồ Đại Hòa Thượng. Pháp danh của Ngài họ không biết, họ gì tên gì không hề biết, nhà ở nơi đâu cũng không biết. Có người thỉnh giáo với Ngài là pháp sư tu hành phải bắt tay vào từ chỗ nào? Ngài liền để túi vải xuống đất, duỗi hai tay ra, không nói một câu nào. Ý này nói gì vậy? Là buông bỏ. Người này thể hội được rồi: “*Oh! Buông bỏ*”. Sau khi buông bỏ rồi thì làm sao? Ngài vác cái túi vải lên vai liền bỏ đi. Đây lại biểu thị cái gì? Sau khi buông bỏ rồi phải đề khởi, buông bỏ được mà không lấy lên được thì không tác dụng. Sau khi buông bỏ mà không chịu nhắc lên là Tiểu Thừa, sau khi buông bỏ lại có thể nhắc lên là Bồ Tát. Nhắc lên là gì? Cứu độ chúng sanh, vì chúng sanh phục vụ, buông bỏ không vì chính mình, mà hoàn toàn vì chúng sanh, đó là hạnh Bồ Tát, như vậy mới có thể tương ưng với pháp. Cho nên người chân thật tu hành, không chỉ là xuất gia mà tại gia cũng không ngoại lệ, đời sống nhất định phải thành thật, phải tiết kiệm, có phước báo thì cùng hưởng với tất cả chúng sanh thì phước báo đó là phước báo chân thật. Phước báo của Thích Ca Mâu Ni Phật là vô lượng vô biên, cùng hưởng với tất cả chúng sanh. Ngài là mô phạm tốt, là tấm gương tốt của chúng ta.

Xây đạo tràng là sự nghiệp của Bồ Tát. Những Bồ Tát nào vậy? Bồ Tát tại gia. Bồ Tát tại gia xây đạo tràng, mời Bồ Tát xuất gia đến giảng Kinh nói pháp, Bồ Tát xuất gia không xây đạo tràng. Chúng ta chẳng phải thường hay đề xướng một môn thâm nhập hay sao? Phải chuyên tinh. Nếu như Bồ Tát xuất gia còn phải làm kinh doanh những sự việc này, sự việc hành chánh đạo tràng, thì họ làm gì có tâm nghiên cứu Kinh giáo, Kinh của họ làm gì có thể giảng được tốt

chứ? Sự việc này phải phân công. Chúng ta phải hiểu rõ đạo lý này, không nên để người xuất gia quản lý những việc hành chánh này, mà để cho họ chuyên tâm nghiên cứu giáo lý, hoằng dương Phật pháp. Hiện tại Phật pháp ở thế gian như vậy mà suy. Có rất nhiều người thế gian sanh ra hiểu lầm nghiêm trọng đối với Phật pháp, nguyên nhân này do đâu? Không có người giảng, cho nên mới sanh ra hiểu lầm. Nếu như có rất nhiều người ở các nơi tuyên dương thì chánh pháp cử trụ, đây là phải nhờ vào Bồ Tát Hiền Hộ tại gia. Chúng ta ở phía trước giảng, đã dùng hết sáu giờ để giảng qua Bồ Tát Hiền Hộ, hy vọng các vị phát tâm làm Bồ Tát Hiền Hộ. Bạn phải làm Bồ Tát thật, không nên làm Bồ Tát giả. Bồ Tát giả tương lai sẽ đọa vào địa ngục A Tỳ. Nếu chân thật tường tận thì tất cả vì Phật pháp, vì chúng sanh, không vì một người.

Vào những năm gần đây, tôi đã từng gặp người giả danh của tôi ra bên ngoài hóa duyên, nói Pháp sư Tịnh Không muốn tặng học bổng, nên đến khắp nơi hóa duyên. Tiền hóa duyên được không đưa tôi một xu nào, họ đều lấy hết. Làm vậy quyết định đọa địa ngục A Tỳ. Pháp sư Tịnh Không phải đến nơi đâu đó không có vé máy bay, cũng đi khắp nơi hóa duyên. Sau khi hóa duyên được cũng đều cho vào hâu bao của họ. Đó là làm sự nghiệp của địa ngục. Ngày trước tôi đã từng nói qua, trên văn tự đều có ghi chép, ngay trong một đời của tôi, từ trước đến giờ chưa từng hóa duyên của ai một xu tiền nào. Nếu như có người dùng danh nghĩa của tôi, hay dùng bất cứ lời nói nào hóa duyên cho tôi thì toàn là giả, các vị vạn nhất không nên bị người ta lừa. Các vị bị người ta lừa, tôi chỉ ở bên cạnh mỉm cười, không liên quan với tôi. Người kia biết lừa, bạn thật bị người ta lừa, tôi ở bên cạnh xem màn kịch, xem thấy họ tạo tác tội nghiệp, không cách gì cứu giúp. Chính mình nhất định phải giác ngộ. Ngày nay các vị phải chân thật phát tâm làm việc tốt, nên đến nơi đâu để quyên tiền? Đến Cư Sĩ Lâm để quyên, người ta còn đưa giấy chứng nhận cho bạn. Việc này không phải là giả. Người giả danh, giả nghĩa ở bên ngoài lừa gạt chúng sanh không phải không có, đích thực là có. Chúng ta phải nơi nơi tỉ mỉ cẩn trọng

thì quyết không chịu thiệt. Mọi người ghi nhớ, tôi học Phật, cả đời Thích Ca Mâu Ni Phật không hề hóa duyên với bất cứ ai.

Ngày trước tôi ở Đài Loan cũng có hai đạo tràng nhỏ, đạo tràng nhỏ không cần hóa duyên, tự nhiên liền sẽ thành tựu. Ở Hoa Kỳ, vốn dĩ chúng tôi có một cái phòng rất nhỏ, ở trong khu nhà ở, do một cư sĩ cúng dường cho chúng tôi. Thế nhưng ông có mượn tiền của ngân hàng, ông chỉ trả có kỳ đầu, về sau tiền đó chúng tôi chính mình phải trả. Việc này được lão cư sĩ Hạ Cảnh Sơn biết được, lão cư sĩ Hạ tìm một hộ pháp của ông, nghe nói tình hình này của chúng tôi nên đưa đến cho chúng tôi bảy mươi ngàn, vấn đề của chúng tôi liền được giải quyết. Về sau lại có người biết, dần dần mang tiền đến, từ từ đạo tràng này mở rộng lớn hơn, quyết không phải chúng tôi hóa duyên. Hơn nữa, tôi nói với các vị đồng tu, tôi không hóa duyên nhỏ. Hóa duyên nhỏ thật là khó chịu, bạn mấy ngàn đồng này, anh ấy mấy trăm đồng, người kia mấy chục ngàn đồng, thật quá khổ. Tôi muốn hóa duyên xây dựng một đạo tràng cần phải có hai trăm ngàn, tôi tìm một người đưa hai trăm ngàn đến thì tôi liền thành tựu, chúng ta cảm ân trên bia công đức ghi tên một người là được rồi, không cần phải ghi quá nhiều người, làm gì mà phiền phức đến như vậy. Duyên chưa đủ thì quyết định không nên làm, thì bạn liền sẽ tự tại vô ngại. Chúng ta xem thấy bao nhiêu vị lão hòa thượng này, cả đời làm được rất khổ cực, vì đạo tràng mà đi khắp nơi quyên góp, đến khắp nơi hóa duyên, rất là khổ cực. Tôi không làm những việc này, tôi không cần đạo tràng. Không cần đạo tràng thì không việc gì, có đạo tràng thì sau khi xây xong rồi, khi bạn chết người đời sau sẽ đánh nhau, tranh đoạt tài sản đánh nhau lỗ đầu chảy máu. Đây là đạo tràng gì vậy? Đạo tràng đấu tranh! Chẳng phải bạn tạo tội nghiệp hay sao? Chính mình tạo tội nghiệp còn chưa đủ, để lại cái họa cho đời sau, thế hệ sau. Tôi không có đạo tràng, sau khi tôi chết rồi không có bất cứ thứ gì, mọi người không có thứ gì để tranh đoạt. Vậy thì tốt, không có cái lo về sau nên được thanh tịnh. Luôn phải như pháp, phải như lý.

Điểm này tôi được sự khai thị từ Thích Ca Mâu Ni Phật, được sự giáo huấn từ nơi Lão Pháp sư Ấn Quang. Bạn thấy Ấn Tổ cả đời không nhận đệ tử xuất gia, không truyền giới, không làm trụ trì. Từ khi tôi phát tâm học Phật, tôi đã ngưỡng mộ Pháp sư Ấn Quang, tôi muốn học tập với Ngài. Hiện tại các vị đều biết, có không ít người nói xuất gia với tôi, đó là giả, không phải là thật. Họ xuất gia với ai vậy? Họ xuất gia với Quán Trưởng, không phải xuất gia với tôi, mượn danh nghĩa của tôi để xuất gia mà thôi. Chính tôi đích thực không hề nhận một người đệ tử xuất gia nào, cho nên tôi đối với những người xuất gia trong đạo tràng này, tôi đều rất là cung kính. Tại sao vậy? Chúng tôi là bạn cùng ở chung với nhau, không phải thầy trò, là bạn đồng tu, đôi bên rất cung kính lẫn nhau, quan hệ của chúng tôi phân định rất rõ ràng. Đây là nói đến hành vi đời sống của chúng ta, là chân thật tu hành, thì bạn liền hiểu được niệm Phật phải niệm như thế nào.

Niệm Phật đường mở ra, tôi đã nói rất nhiều lần với mọi người, niệm Phật đường của chúng ta có chư Phật Bồ Tát ở trong đó niệm Phật. Có yêu ma quỷ quái hay không vậy? Cũng có vài người. Tại vì sao Phật Bồ Tát không đuổi yêu ma quỷ quái này đi? Phật Bồ Tát từ bi, cũng hy vọng yêu ma quỷ quái quay đầu là bờ, cũng không thể để cơ hội này luống qua, chịu niệm luôn là tốt hơn không, Phật Bồ Tát từ bi. Thế nhưng, những yêu ma quỷ quái này nếu như không làm loạn ở trong đó thì không hề gì, họ trường kỳ huân tu, tương lai họ cũng có thể vãng sanh làm Phật; nếu như tâm hạnh của họ bất chánh không chịu cải sửa thì tự nhiên có thần hộ pháp đến lúc sẽ trừng phạt họ. Đây là đạo lý đương nhiên. Cho nên, nếu chúng ta muốn tiêu trừ nghiệp chướng của chính mình, tiêu trừ tai nạn của nhà mình, cho đến giúp đỡ thế gian này, giúp đỡ thế giới này, tiêu trừ tai nạn nghiệp tập của chúng sanh, thì chỉ có phương pháp duy nhất là nỗ lực niệm Phật.

Niệm Phật cần phải ba nghiệp thân ngữ ý đều có thể tương ứng với Phật. “*Phật*” là gì vậy? Phật chính là một bộ “Kinh Vô Lượng Thọ” này. Quy nạp của một bộ “Kinh Vô Lượng Thọ” này chính là trên đề Kinh đã nói: “Thanh

Tịnh, Bình Đẳng, Giác”. Phía trước tôi thêm vào hai chữ “Chân Thành”, phía sau thêm vào hai chữ “Từ Bi”. Mười chữ này chính là rút gọn của “Kinh Vô Lượng Thọ”, chính là Kinh nghĩa của “Kinh Vô Lượng Thọ” ở trong đó. Chúng ta phải có thể tương ưng, một niệm tương ưng một niệm Phật, niệm niệm tương ưng niệm niệm Phật. Khởi tâm động niệm tương ưng, lời nói việc làm cũng phải tương ưng, như vậy mới gọi là thật niệm. Quyết không phải là hữu khẩu vô tâm, cái niệm đó không có ích gì, người xưa đã nói là “*đau mồm rát họng cũng chỉ uổng công*”. **Trong miệng niệm A Di Đà Phật, trong lòng vẫn là phải quấy nhân ngã, vẫn có tự tư tự lợi, vẫn có tham sân si-mạn, còn nghĩ đến làm những việc tổn người lợi mình, niệm Phật như vậy quả báo vẫn là ở địa ngục A Tỳ.** Lời nói này không phải tôi nói, mà là Pháp sư Quán Đảnh khoảng năm Càn Long nhà Thanh đã nói. Ngài ghi chép điều này trong “Kinh Lăng Nghiêm Bồ Tát Đại Thế Chí Viên Thông Chương Sớ Sao”. Cuối cùng Ngài làm một kết luận, niệm Phật một trăm loại quả báo. Quả báo thứ nhất chính là niệm Phật đọa địa ngục A Tỳ.

Những năm đầu tôi học Kinh giáo với lão cư sĩ Lý Bình Nam, tôi đọc được quyển sách này, cảm thấy rất là nghi hoặc, niệm Phật là việc tốt, vì sao phải đọa địa ngục? Niệm Phật vì sao có thể niệm đến đi vào địa ngục? Tôi thưa hỏi với lão sư Lý, tôi đem sách này mang đến cho lão sư Lý xem. Lão sư Lý nói: “*Vấn đề này là một vấn đề lớn, tôi không nói riêng với ông, đến khi giảng Kinh sẽ nói với đại chúng*”. Niệm Phật vì sao có thể niệm đến đi vào địa ngục? **Miệng niệm A Di Đà Phật, trong tâm hoàn toàn là tư tưởng hành vi đều không đúng pháp, đều là tự tư tự lợi, tổn hại chúng sanh, tổn hại Phật pháp, chỉ là những việc như vậy, tuy niệm Phật vẫn là cứ phải đọa địa ngục.** Cho nên, kết luận sau cùng của Pháp sư Quán Đảnh rất đáng được chúng ta cảnh tỉnh.

Học Phật không dễ dàng. Thế Tôn ở trong “A Nan Vấn Sự Phật Kiết Hung Kinh”, đề Kinh này cũng tương đối rõ ràng. “*Sự Phật*” chính là phụng sự Phật Bồ Tát, cũng chính là ngày nay chúng ta gọi là học Phật. Học Phật rốt cuộc là tốt hay là không tốt? “*Kiết Hung*”, kiết là tốt, hung là không tốt, học Phật rốt

cuộc là tốt hay là không tốt vậy? Thích Ca Mâu Ni Phật vì chúng ta giải đáp vấn đề này. **Bộ Kinh này là thuộc về Kinh Tiểu Thừa, Phật nói câu thứ nhất liền dạy chúng ta học Phật nhất định phải theo một vị minh sư, đây chính là then chốt một đời này của chúng ta thành công hay thất bại.** Minh sư không phải là danh tiếng lớn, tên tuổi cao, không ích gì. Phật nói với chúng ta cái minh đó là quang minh, không phải là danh của danh tiếng, mà là minh của quang minh. Chỗ này rất rõ ràng nói với chúng ta, bạn phải cùng với một người có tu có chứng mà tu học, tìm được một vị thầy tốt như vậy mà thân cận với ông ấy thì bạn sẽ có thành tựu. Hiện tại người có tu có chứng không tìm ra được, vậy thì phải làm sao? Có thể tìm được một người chân thật tu hành thì xem là không tệ rồi. Thế nhưng ở trong Kinh Phật thường nói: *“Phật thị môn trung, bất xả nhất nhân”*, chúng ta có thể gặp được thầy giáo tốt hay không, không ở duyên ngoài, vẫn là ở chính mình. **Chính mình nếu như có tâm chân thành tu học, Phật Bồ Tát sẽ giúp đỡ, Phật Bồ Tát sẽ làm tăng thượng duyên cho chúng ta, bạn sẽ gặp được thầy giáo tốt.** Nếu như tâm địa của chính bạn không chân thành, thì bạn không thể gặp được thầy giáo tốt, cho dù gặp được bạn cũng sẽ không tin tưởng, bạn cũng không tiếp nhận giáo huấn của ông ấy, gặp được cũng như không gặp được, cho nên quy kết đến sau cùng vẫn là chính mình.

Tôi học Phật, tôi cũng thường nói, tôi rất là may mắn, tôi không hề đi con đường oan uổng. Tôi chỉ thân cận hai vị thầy giáo. Vị thứ nhất là Đại Sư Chương Gia, tôi theo Ngài ba năm. Khi Đại Sư Ngài viên tịch rồi, về sau tôi quen biết với lão cư sĩ Lý Bình Nam, tôi theo thầy mười năm. Nếu chúng ta muốn có thành tựu chân thật thì nhất định phải hiểu được đạo lý này. Gần gũi một vị thầy, học một pháp môn, *“một môn thâm nhập, trường kỳ huân tu”*, bạn sẽ khai ngộ, công phu của bạn làm gì mà không có lực chứ? Chúng ta xem thấy một số người tu học, tại vì sao đã học mười mấy năm vẫn cứ công phu không có lực? Bạn tỉ mỉ mà quan sát, họ học được quá nhiều, học được quá tạp, quá loạn, ngay chính họ cũng không biết được nguyên nhân này do đâu. Thế nhưng loại cơ duyên thù thắng này, ở thời đại này rất khó mà gặp được, có thể tôi là người

may mắn sau cùng, về sau có thể là không có. Tôi không thể nào dùng phương pháp của lão sư Lý, dùng phương pháp của Đại Sư Chương Gia để tiếp dẫn đại chúng, người hiện đại không tin tưởng, vậy thì không còn cách nào. Tôi sanh vào thời đại hoạn nạn, từ rất sớm đã rời xa cha mẹ, giáo dục học đường cũng chưa hoàn thành, cũng không có người nói với tôi. Tôi thân cận những vị thiện tri thức này, thiện tri thức dạy bảo những điều này cho tôi, đưa ra những điều kiện cho tôi, tôi mơ mơ hồ hồ mà tiếp nhận. Tôi thân cận ba vị thầy giáo, có người ngầm nói, có người nói rõ ràng. Đó chính là nói với tôi, tôi chỉ có thể nghe lời dạy của một vị thầy, ngoài thầy ra, bất cứ vị pháp sư đại đức nào giảng Kinh cũng không được phép nghe, đó là điều kiện thứ nhất. Điều kiện thứ hai là xem sách thì cho dù xem sách Phật hay sách thế gian, không được sự đồng ý của thầy thì không được phép xem. Bạn thấy điều kiện này hà khắc cỡ nào? Nếu ngày nay tôi dùng điều kiện này để tiếp dẫn đại chúng, người ta đều bỏ chạy hết, mọi người nhất định sẽ quay đầu lại mắng vào tôi là ông có gì giỏi đâu mà cao lối, tự cao tự đại, xem thường người khác, người ta nhất định sẽ dùng lời này để mắng tôi. Hiện tại dùng phương pháp này thì không có người nghe. Không có người nghe thì sư đạo đoạn tuyệt, thành tựu ngay trong một đời này của chúng ta là vô cùng khó khăn. Không dùng phương pháp này thì quyết định không thể thành tựu. Cho nên nếu bạn muốn thành tựu, nhất định phải học với một người.

Trên Kinh Hoa Nghiêm, Phật đã đưa ra một mô phạm, dùng Thiện Tài Đồng Tử để đại biểu cho một người cầu pháp, làm học trò. Lão sư của Ngài là ai vậy? Là Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi, chỉ chuyên nghe một người dạy. Ở dưới hội của Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi được Tam Muội, khai trí tuệ, được căn bản trí. Vào lúc này thì có thể xuất sư, có thể rời khỏi lão sư, có thể tiếp xúc với đại chúng bên ngoài, bất cứ người nào cũng đều có thể tiếp xúc, bất cứ người nào giảng nói cũng đều có thể nghe, lão sư cho phép. Tại vì sao vậy? Nền tảng đã thành công rồi, bạn có năng lực phân biệt chân-vọng, có năng lực phân biệt tà-chánh, có năng lực phân biệt phải-quấy, thiện-ác, lợi-hại. Bạn có loại năng lực này, có

được trí tuệ này thì lão sư sẽ không hạn chế bạn, liền để cho bạn ra ngoài tham học. Thiện Tài thành tựu được bản lĩnh này ở dưới hội của Bồ Tát Văn Thù, sau đó mới có điều kiện ra ngoài tham học, đó là 53 lần tham học. Nếu như không có năng lực này thì không được rời khỏi lão sư nửa bước. Bạn có loại năng lực này, lão sư nhất định để cho bạn đi, sẽ không giữ bạn thêm một ngày, vì giữ bạn thêm một ngày là có lỗi với bạn. Bạn không có được năng lực này, bạn muốn ra ngoài tham học thì lão sư nhất định ngăn cản, vì không ngăn cản là hại bạn. Ân đức của lão sư vượt hơn cha mẹ. Đạo lý này chúng ta phải hiểu, phải tường tận.

Hiện tại ở thời đại này thì phải làm sao? Sư đạo đã không còn! Cho nên chúng ta ngay ở trong lúc giảng dạy, trong quá trình giáo dục, tôi thường hay khuyên các đồng tu là chính mình phải nghĩ biện pháp. Hiện tại chúng ta không tìm được lão sư tốt thì chúng ta tìm người xưa, trong người xưa tìm lão sư vẫn được, cũng có thể thành công.

⁴Ở Trung Quốc, Mạnh Tử là người thứ nhất nương theo người xưa để tu học. Mạnh Tử là người rất thông minh, ông muốn học Khổng Lão Phu Tử. Khổng Lão Phu Tử đã qua đời rồi, nhưng trước tác của Ngài vẫn còn. Ông đọc sách của Khổng Tử, có chỗ nào không hiểu thì thưa hỏi với học trò của Ngài, nương Khổng Lão Phu Tử làm thầy, một lòng học Ngài. Ông cũng chân thật một môn tâm nhập, trường kỳ huân tu, ông đã thành công. Cho nên người Trung Quốc gọi Khổng Tử là Chí Thánh Tiên Sư, gọi Mạnh Tử là Á Thánh. Đây là trong lịch sử Trung Quốc, người thứ nhất được lấy làm lão sư, đã kiến lập cho chúng ta một tấm gương rất tốt. Về sau, lấy người xưa làm thầy có thành tựu huy hoàng như Tư Mã Thiên của nhà Hán. Nhắc đến việc này không ai không biết. Thầy của Tư Mã Thiên là ai? Tả Khưu Minh. Tả Khưu Minh cùng một thời đại với Khổng Lão Phu Tử, vậy chúng ta liền biết được ông đã học bằng cách nào. Trước tác của Tả Khưu Minh là Xuân Thu Tả Truyện, ông học

⁴ Bắt đầu video tập 62

Tả Truyện, đọc Tả Truyện, học được rất giống. Ông cũng thành tựu một bộ Sử Ký, trước tác vĩ đại, bộ lịch sử Trung Quốc đầu tiên là do ông viết. Lấy người xưa làm thầy còn có Hàn Dũ, một trong tám đại gia Đường Tống. Thật cừ khôi. Đường Tống hai thời đại, tám nhà đại văn học được xếp hàng thứ nhất là Hàn Dũ. Thầy của Hàn Dũ là ai? Tư Mã Thiên. Tư Mã Thiên là người từ thời nhà Hán. Chúng ta biết được Hàn Dũ đọc Lễ Ký, học Lễ Ký, học được rất giống, trở thành một nhà văn hào. Những thí dụ này đều là nói với chúng ta, học một bộ sách, học với một thầy thì bạn mới có thể có thành tựu. Không được học xen tạp, không được học lộn xộn.

Trong nhà Phật, rõ ràng nhất là Đại Sư Ngẫu Ích của Tông Tịnh Độ chúng ta. Đại Sư Ngẫu Ích là tổ sư đời thứ chín Tông Tịnh Độ, thầy của Ngài là Đại Sư Liên Trì. Thế nhưng vào lúc đó Đại Sư Liên Trì đã vắng sanh rồi, nên Ngài đọc trước tác của Đại Sư Liên Trì, Ngài học được rất giống, học thành công. Đại Sư Liên Trì là tổ thứ tám của Tịnh Độ, Ngài là tổ thứ chín của Tịnh Độ. Khi tôi ở Đài Trung học tập, lão sư Lý rất là khiêm tốn, thầy nói với tôi rằng: *“Năng lực của tôi chỉ có thể dạy ông năm năm”* và khuyên tôi học Đại Sư Ấn Quang, học người xưa, đọc “Văn Sao” của Đại Sư Ấn Quang, học Pháp sư Ấn Quang. Pháp sư Ấn Quang là thầy của lão sư Lý. Đó là thầy khiêm nhường, thầy muốn tôi lấy thầy của thầy làm thầy, nhận thầy làm huynh trưởng, quan hệ của chúng tôi là bạn học, ý của thầy là vậy. Đây là hiển lộ đức hạnh của thầy.

Tôi ở khắp mọi nơi khuyên bảo các đồng tu, tôi cũng giới thiệu cho các vị một vị thầy tốt, còn thù thắng hơn Pháp sư Ấn Quang. Vị nào vậy? Vô Lượng Thọ Phật, A Di Đà Phật là thầy giáo tốt của chúng ta. A Di Đà Phật ở đâu vậy? Hiện tại “Kinh Vô Lượng Thọ” bày ra ngay trước mắt của bạn, bạn có thể cả đời y theo một bộ Kinh này mà tu học thì bạn chính là học trò của A Di Đà Phật. Không chỉ nghiệp chướng một đời này của bạn được tiêu trừ, mà chủng tử nghiệp tập từ vô lượng kiếp đến nay hàm chứa trong A Lại Da Thức thầy đều có thể tiêu trừ, bạn ở ngay trong một đời này quyết định được sanh Tịnh Độ. Khi bạn vừa phát tâm, mười phương tất cả chư Phật Như Lai tán thán bạn, tôn

trọng bạn, bạn là đệ tử Di Đà. Cho nên, các vị đồng tu nhất định phải biết trân trọng cơ duyên hy hữu khó gặp này. Chúng ta lạy lão sư, còn có vị lão sư nào tốt hơn vị lão sư này chứ? Trong Kinh, Thế Tôn tán thán đối với lão sư này là “*quang trung cực tôn, Phật trung chi vương*”, tán thán đến cùng tột. Phải biết tán thán của Thế Tôn chính là đại biểu mười phương ba đời tất cả chư Phật Như Lai tán thán đối với A Di Đà Phật, chúng ta còn không chịu tin tưởng hay sao? Còn có do dự gì chứ? Còn có gì để hoài nghi nữa? Nếu như bạn không thể y giáo phụng hành, bạn vẫn là giả bộ như phục tùng thì tội nghiệp của bạn tạo sẽ cực sâu, không thể tha thứ. Tại vì sao vậy? Biết rõ mà cố phạm thì tội thêm một bậc. Bạn chưa tiếp xúc qua pháp môn này, chưa hề nghe qua Kinh điển này, chưa hề đọc qua Kinh điển này, bạn tạo tác tất cả tội nghiệp thì còn có thể tha thứ. Ngày ngày ở nơi đây nghe Kinh, ngày ngày ở niệm Phật đường niệm Phật mà còn làm những việc mất mặt, tội nghiệp này của bạn cực trọng, cực lớn, đọa vào địa ngục, Địa Tạng Vương Bồ Tát cũng không cứu được bạn. Đây là thật, không phải là giả. Phải mau hồi đầu. Việc này nhà Phật thường nói quay đầu là bờ. Chỉ cần bạn chịu quay đầu thì bạn liền được cứu, không chịu quay đầu thì bạn hết cứu rồi. Chỗ này nói, ở ngay trong cuộc sống thường ngày của chúng ta, khởi tâm động niệm phải đúng pháp, phải tương ứng với lời giáo huấn trong Kinh điển này của Phật. Cũng như Đại Sư Thiện Đạo đã nói, “Kinh Vô Lượng Thọ” dạy chúng ta nên làm thì chúng ta chăm chỉ nỗ lực mà làm, dạy chúng ta không nên làm thì không chỉ chúng ta không nên làm, mà ý niệm cũng không được khởi lên. Trong bộ Kinh điển này đầy đủ ba học giới-định-huệ, ngày ngày phải đọc tụng, ngày ngày phải phản tỉnh, ngày ngày phải cải đổi, đó gọi là chân niệm Phật.

Làm thế nào tương ứng với định học? Định là tâm thanh tịnh, là tâm bình đẳng, ở ngay trong cuộc sống thường ngày, sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần bên ngoài, chính mình phải có thể giữ chặt lấy. Trên “Kinh Kim Cang”, Phật dạy chúng ta: “*Bất thủ u tướng, như như bất động*”, đó chính là định. “*Bất thủ u tướng*” là không chấp tướng, chứ không phải dạy chúng ta lìa bỏ những

sự tướng này, vậy thì bạn sai rồi. “*Không chấp*” là gì vậy? Trong lòng không có phân biệt chấp trước, đặc biệt là trong tâm không chấp trước, tâm của bạn liền thanh tịnh. Tâm không chấp trước thì sẽ không bị ô nhiễm, tâm địa của bạn thanh tịnh sáng suốt, đó là định học. Có thể nói rõ ràng hơn một chút là nhất định không bị cảnh giới bên ngoài mê hoặc, không bị cảnh giới bên ngoài dao động, đó gọi là định. Lấy đời sống thường ngày mà nói, chúng ta giữ lấy đời sống đơn giản chất trực, không bị hào hoa xa xỉ bên ngoài mê hoặc. Không phải chúng ta thoát ly với xã hội này, chúng ta cũng thấy cũng nghe, thế nhưng quyết định không bị mê hoặc. Mỗi ngày chúng ta trà thô cơm đạm, ngày tháng trải qua rất tốt, qua được rất thoải mái, đời sống rất đơn giản, mong cầu rất ít, chân thật làm đến được không cầu người. Bạn nói xem, tự tại dường nào! Quyết định không bị cảnh giới bên ngoài mê hoặc.

Thế gian cám dỗ mê hoặc người quá nhiều. Trong đồ dùng thường ngày, điện khí dùng trong gia đình các vị mỗi ngày mỗi mới, một hai tháng thì mẫu mã mới xuất hiện, bạn vừa thấy thì động tâm, nhà kia có rồi mà mình chưa có, ta không bằng người, phải mau đi mua cho bằng được. Chính mình vốn dĩ có rồi, cái cũ thì vẫn chưa hư, vì sĩ diện phải mau đi đổi, thì bạn chính là bị những xí nghiệp đó, bị những người thiết kế đó lừa rồi. Ma ở đâu vậy? Những người đó đều là ma vương, bạn không thể trốn được ma chướng của họ, khổ sở mà đi phục vụ cho những ma vương này, vì họ mà làm việc. Bạn nói xem, bạn đáng thương cỡ nào! Phục trang, thầy thiết kế cũng là ma. Thiết kế ra một kiểu dáng mới, cái năm trước đã lạc hậu rồi, không thời trang nữa, bạn liền e ngại không dám mặc, phải mau đi mua mẫu mới, nói cũ rồi mặc vào bị người ta cười. Tôi thường nói bị người ta cười có quan hệ gì? Cười chết là họ chết, không phải ta chết! Cho nên bạn phải thông minh một chút, một bộ quần áo có thể mặc được mười năm không thể hư. Bạn nói xem, bạn trải qua ngày tháng có khỏe không? Điện khí gia dụng trong nhà bạn cố gắng bảo dưỡng, tôi nghĩ có thể dùng được mười năm. Mọi người đều muốn dùng tư tưởng này của tôi trải qua ngày tháng, thì những ma vương đó đành phải bó tay, họ không thể mê hoặc người nữa. Cho

nên chúng ta phải có trí tuệ, phải có định lực, quyết định không bị họ dao động. Chúng ta trải qua ngày tháng của chính chúng ta, trải qua đời sống hạnh phúc mỹ mãn của chính chúng ta, không bị người ta lừa gạt. Việc này phải dựa vào sức định, tương ứng với định.

Làm thế nào tương ứng với Huệ? Huệ là đối với tất cả pháp thế xuất thế gian rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo, đó là trí tuệ. Không thể nói người ta hỏi thứ gì cũng đều không biết, vậy thì không được. Mọi thứ đều thông đạt, mọi thứ đều tường tận, mọi thứ không chấp trước, đây mới là trí tuệ chân thật. Người giác ngộ, người học Phật, sống ở ngay trong giới định huệ, đời sống của họ chính là ba học giới định huệ. Nếu ngược lại mà xem, chúng sanh rất đáng thương, chúng sanh sống ở ngay trong phiền não tham-sân-si, cho nên Phật gọi là kẻ đáng thương. Bồ Tát có thể đem xan tham chuyển biến thành giới học, có thể đem sân hận chuyển biến thành định học, có thể đem ngu si chuyển biến thành huệ học, chuyển biến chỉ ở ngay một niệm. Cho nên là chúng sanh hay Phật chính là chỉ ở ngay một niệm. Bọn một niệm chuyển đổi lại thì chúng sanh thành Phật, một niệm mê hoặc thì Phật đọa chúng sanh, Phật liền biến thành chúng sanh. Phật cùng chúng sanh khác biệt chỗ nào vậy? Chỉ ở một niệm. Phật Bồ Tát khổ tâm giáo huấn đối với chúng ta, cũng không ngoài dạy chúng ta giác ngộ. Giác ngộ rồi chính là Phật Bồ Tát, mê rồi chính là phàm phu.

Định huệ sâu rộng vô tận, chúng ta quyết định không thể được ít cho là đủ, có được chút định nhỏ, có được chút công phu liên tục cho là đầy đủ, vậy thì sai lầm rồi. Không ngừng đem cảnh giới của chính mình nâng lên cao, mỗi ngày phải chăm chỉ nỗ lực dụng công. Mỗi giờ mỗi phút, mỗi nơi mỗi chốn, tất cả người, tất cả việc, tất cả vật đều là nơi chốn chúng ta học tập, đều là nơi chúng ta dụng công.

Phía trước từng nói qua về đạo tràng với các vị đồng tu, trên “Kinh Hoa Nghiêm” đã nói qua, Bồ Tát Duy Ma đã nói về đạo tràng, chúng ta phải có thể hội được tầng ý nghĩa này, sau đó mới có thể thành tựu Minh Hạnh Túc.

Túc là đạt đến viên mãn, cứu cánh viên mãn. Vậy thì ý nghĩa câu này, thực tế mà nói là sâu rộng vô tận. Bởi vì vấn đề thời gian, chúng ta cũng chỉ có thể đơn giản giới thiệu qua với các vị đến chỗ này.

- **Đức hiệu thứ năm, “Thiện Thệ”**

“*Thiện*” là ý nghĩa tốt đẹp, thiện hảo; “*Thệ*” là ý nghĩa đi qua, nếu như danh từ này đơn giản mà nói là “*dễ đi*”. Câu nói này rất đơn giản, dường như cũng rất dễ dàng hiểu. Dễ đi, bạn đi đến nơi nào vậy? Tho thiên mà nói, con người đều phải chết, có người nào mà không chết, chúng ta không nên sợ chết. Ngày trước có người nói với tôi là sanh tử sự đại. Tôi nói với họ, việc sanh tử không lớn, không có gì đáng ngại. Họ nghe rồi cũng rất kinh ngạc. Tôi nói với họ: “*Tử sanh mới là việc lớn*”. Họ cũng ngẩn ra. Chết là sao? Sau khi chết rồi đi về đâu? Việc này mới là việc lớn. Sau khi chết rồi, trong Phật pháp nói với chúng ta, trước mặt chúng ta bày ra mười con đường, mười pháp giới, bạn đi đến một pháp giới nào? Chọn lựa này là việc lớn. Thế nhưng các vị phải nên biết, không phải lúc các vị lâm chung mới chọn lựa, lúc lâm chung thì không còn kịp nữa, hiện tại các vị phải mau giác ngộ, hiện tại thì phải biết chọn lựa. Đặc biệt là chúng ta sống trong thời đại này, thời đại này trong Phật Kinh gọi là “*đời ác năm trước*”, hơn nữa còn trước ác đến cùng tột, có thể không cảnh giác sao? Nếu còn mê muội không cảnh giác, vậy thì thật đáng lo. Sau khi chết rồi, rất ít người không đọa vào ba đường, bạn nói xem sự việc này có to lớn không?

Thế gian này, rất nhiều quốc gia, thậm chí còn rất nhiều lời tiên đoán cổ xưa từ những khu vực, bao gồm Trung Quốc cũng có rất nhiều lời tiên đoán nói tai nạn của thế gian này. Đặc biệt là Ki Tô giáo, Ki Tô giáo nói 1999 là ngày tàn của thế giới. Năm 1999 là năm tới rồi, Thượng Đế phải tính hết sổ với người thế gian này, phán xét sau cùng. Chúng ta nghe những lời nói này không tin tưởng, không cho rằng đó là thật. Nếu như là thật thì phải làm sao? Đương nhiên có rất ít người tin sự việc này là thật, số người cực ít, đại đa số là không tin.

Không những không tin đối với lời tiên đoán này, ngay đến Thượng Đế cũng không tin. Thế nhưng Cổ Thánh Tiên Hiền dạy bảo chúng ta quan sát xã hội, quan sát tư tưởng, kiến giải, hành vi của con người thì bạn liền có thể xem thấy được thế gian này trị hay loạn. Nếu như lòng người thế gian này hướng thiện, đó là trị thế, thiên hạ thái bình. Nếu như lòng người hiểm ác, đều tạo tham-sân-si, đều tạo ra mười ác nghiệp, vậy thì nhất định có rất nhiều tai nạn lớn. Chúng ta xem qua xã hội hiện tại, trong hai mươi mấy năm qua, tôi thường hay qua lại rất nhiều quốc gia khu vực trên thế giới, tôi đã nhìn thấy được năm nghịch mười ác mỗi năm thêm nhiều, không chỉ không giảm nhẹ mà ngay đến tạm dừng cũng không thấy, năm sau tăng hơn năm trước, vậy có gì đáng lo bằng? Cho nên chết chúng ta không sợ, đặc biệt là người học Phật, người học Phật quyết không sợ chết. Sau khi chết rồi đi đến nơi đâu? Đây là vấn đề quan trọng nhất ngay trước mắt chúng ta. Thời gian người sống ở thế gian này rất ngắn. Tôi nghĩ lại lúc tôi còn trẻ, những việc lúc tôi sáu – bảy tuổi, tôi đều nhớ được rất rõ ràng. Tôi sanh ra ở nông thôn, nghĩ tình hình vào lúc đó cũng giống như là việc của ngày hôm qua. Một trăm năm như khảy móng tay, tôi có thể hội, tôi có cảm giác này.

Chúng ta ở ngay trong cuộc sống này, thật giống như trong Kinh đã nói là “*hiều thiện căn, nhiều phước đức, nhiều nhân duyên*”. Được thân người, nghe Phật pháp, nhất là ngay trong lúc nghe Phật pháp thù thắng thứ nhất. Pháp môn Tịnh Độ thù thắng không gì bằng, pháp môn này vạn người tu vạn người vãng sanh, một chút cũng không giả. Nếu bạn có thể chân thật thành tựu, Kinh điển không cần nói nhiều, bộ “Kinh Vô Lượng Thọ” này không thể không thấu triệt, không thể không tường tận, sau đó y theo lý luận phương pháp cảnh giới trong Kinh điển này mà tu hành, ngay trong đời này của bạn nhất định thành Phật. Đó mới gọi là Thiện Thệ. Thiện Thệ là đi thành Phật. Nếu như bạn không thể thành Phật, vậy thì không được xem là Thiện Thệ. Đây là từ trên sự mà nói.

Lại từ trên lý mà nói, xin nói với các vị, “*Thệ*” chính là vô trụ, “*Thiện*” chính là sanh tâm. Chúng ta dùng hai câu nói trên “Kinh Kim Cang” để nói là

“*ung vô sở trụ, nhi sanh kỳ tâm*” cũng là ý nghĩa của Thiện Thệ. Vô trụ, tại vì sao dạy bạn vô trụ? Bởi vì tất cả pháp đều không phải là chân thật, tâm của bạn phải trụ vào trong pháp thì sai rồi. Tâm có thể cũng là giả. “Kinh Kim Cang” nói với chúng ta, tâm quá khứ không thể được, tâm hiện tại không thể được, tâm vị lai không thể được, bạn có thể trụ cái tâm đó? Không thể được. Thế xuất thế gian tất cả pháp đều là do duyên sanh. Phàm hễ do nhân duyên sanh thì đều không có tự thể, cho nên Phật nói: “*Ngay thể là không thì không thể có được*”. Phật sợ chúng ta thể hội không được ý nghĩa này, còn đặc biệt nêu ra thí dụ nói với chúng ta là “*nhất thiết hữu vi pháp, như mộng huyễn bào ảnh*”. Đây là thật, không phải là giả.

Hiện tại khoa học kỹ thuật phát triển, máy chụp hình rất tiện lợi, gần như mỗi một người đều có máy chụp hình. Các vị chơi máy chụp hình có ngộ ra gì không? Các vị chơi máy chụp hình chụp lấy tướng, ấn xuống thì chẳng phải là dính tướng rồi hay sao? Tôi cũng biết chụp hình, kinh nghiệm chụp hình của tôi rất phong phú, đã chụp mấy mươi năm. Tôi không giống như các vị, khi tôi ấn xuống, đóng mở ống kính máy, tôi liền biết được đó chính là sanh diệt. Hiện tượng của sanh diệt chỉ là một sát na, một sát na đó đi qua, vĩnh viễn sẽ không có sát na đó nữa, sát na đó không giống như sát na trước, cho nên cảm thọ của tôi hoàn toàn khác với các vị. Đây chính là trên “Kinh Kim Cang” đã nói: “*Như lộ diệt như điện*”. Điện là ánh chớp. “Kinh Hoa Nghiêm” đã nói “*Sát Na tế*”, đó chính là chân tướng của vũ trụ nhân sanh. Trong hiện tượng này chúng ta có thể thể hội được, nói rõ cái gì? Nói rõ chân tướng sự thật không tồn tại, cho nên Phật gọi nó là “*mộng huyễn bào ảnh*”, một chút cũng không sai. Đây là nói rõ tất cả các pháp bất khả đắc, “*vạn pháp giai không*”. Tâm năng đắc bất khả đắc, pháp bạn có được cũng không thể được, tâm của bạn làm sao có thể trụ được chỗ nào?

Cái trụ này chính là ý nghĩa của sự vương bận, trong tâm của bạn có nhớ nghĩ. Bạn phải biết đó là giả, không phải là thật. Cho nên Phật nói ra chân tướng này, dạy chúng ta “*không nên có chỗ trụ*”. Khi nào không có chỗ trụ thì

chân tâm liền hiện tiền. Chỉ cần bạn có chỗ trụ thì cái tâm trụ đó chính là vọng tâm, không phải chân tâm. Cách nói này của tôi các vị có thể nghe hiểu không? Nếu như bạn còn nghe không hiểu, tôi sẽ nói rõ với bạn hơn một chút. **Mỗi ngày trong lòng bạn vướng bận, niệm niệm đều không thể quên đi, thì chính là tâm của bạn có chỗ trụ.** Người bạn nghĩ tưởng đến, người già luôn nghĩ đến con cháu, cái tâm đó của bạn dính ở nơi con cháu. Người trẻ một ngày từ sớm đến tối nghĩ đến tiền, tâm của bạn dính chặt vào tiền. Thật đáng thương! Không biết được năng trụ sở trụ đều là một mảng không. Bạn xem, bạn ngày ngày bận rộn là gì? Sau khi giác ngộ rồi thì không còn, không để ở trong lòng, sự thì có hay không? Sự thì có, tuyệt đối không thể nói, bạn chứng được vô trụ rồi thì bạn không còn quan tâm đến con cháu nữa, không còn quản chúng nữa, vậy thì bạn hoàn toàn sai lầm. Vẫn là thương chúng, vẫn là quan tâm chúng, vẫn là chăm lo chúng mà không để trong lòng. Trong lòng thanh tịnh bình đẳng, vậy thì đúng. Đó gọi là gì vậy? “*Lý sự vô ngại, sự sự vô ngại*”, không có chướng ngại. Nếu như tâm của bạn có trụ thì có chướng ngại, tâm vô trụ thì không có chướng ngại. Cho nên “Kinh Hoa Nghiêm” là pháp giới không chướng ngại. Pháp giới không chướng ngại gọi là Pháp Giới Nhất Chân. Mười pháp giới là có chướng ngại, Pháp Giới Nhất Chân không chướng ngại. Đây là ý nghĩa của “*Thệ*”.

“*Thiện*” là sanh tâm. Vô trụ cùng sanh tâm là một sự việc, không phải là hai việc. Sanh tâm gì vậy? Sanh tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm chánh giác, tâm từ bi. Cái tâm này sanh, tự thọ dụng chính là chúng được báo thân Phật, Phật thân báo thân; tha thọ dụng chính là tùy loại hóa thân, tùy cơ nói pháp, đó gọi là sanh tâm. Tuy sanh tâm nhưng họ tương ứng với vô trụ, tuy vô trụ mà họ tương ứng với sanh tâm, cho nên vô trụ cùng sanh tâm là một sự việc, không phải là hai sự việc. Đây chính là Phật Bồ Tát. Phạm phu chúng ta là như thế nào vậy? Phạm phu sanh tâm có trụ, sanh tâm thì trụ. Không giống như Phật Bồ Tát, Phật Bồ Tát sanh tâm vô trụ, phạm phu sanh tâm có trụ. Khi vừa có trụ, sanh tâm liền không tốt, thì không phải là thiện. Sanh ra cái tâm gì

vậy? Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Phật Bồ Tát sanh ra cái tâm là tâm giới định huệ, phàm phu sanh tâm là phiền não, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Then chốt chính là một cái có trụ, một cái không có trụ. Tâm không trụ là chân tâm, chân tâm khởi dụng; có trụ là vọng tâm. Vọng tâm biến ra sáu cõi luân hồi, chân tâm biến Pháp Giới Nhất Chân, thọ dụng hoàn toàn không tương ưng. Nếu bạn hiểu được rõ ràng đạo lý này rồi, bạn ở ngay trong cuộc sống thường ngày liền được tự tại.

Ngay trong cuộc sống thường ngày chúng ta có thể thọ dụng, không nên chiếm hữu, không nên chấp trước, bạn có thể thọ dụng, vậy bạn chính là Thiện Thế. Nếu như bạn ở ngay trong thọ dụng, bạn còn có thể lợi ích tất cả chúng sanh thì bạn là Bồ Tát. Chính mình chỉ có thọ dụng mà không hề chấp trước, cũng không tích cực đi giúp đỡ tất cả chúng sanh thì là Tiểu Thừa La Hán, Bích Chi Phật. Đại Thừa hay Tiểu Thừa, giới hạn chính ngay chỗ này. Phật Bồ Tát xả mình vì người. Việc xả mình vì người là chúng ta nói, trên thực tế, ở trong cảnh giới đó của các Ngài, các Ngài không có ý niệm ta và người thì làm gì có xả mình vì người gì đó. Vậy thì đây cũng là trên “Kinh Kim Cang” Phật đã nói: *“Bồ Tát lìa ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng, tu tất cả thiện pháp”*. Vẫn là vô trụ sanh tâm. Lìa ngã tướng, lìa nhân tướng, lìa chúng sanh tướng, lìa thọ giả tướng, thấy đều lìa khỏi hết thì chính là vô trụ. Tu tất cả thiện pháp chính là sanh tâm. Vậy phàm phu chúng ta tu tất cả thiện pháp có ngã, có nhân, có chúng sanh, có thọ giả, vậy thì có trụ. Bạn đem những thứ này làm cho rõ ràng, làm cho tường tận rồi, sau đó bạn liền biết được làm thế nào học Phật.

Muốn học Phật thì *“vô trụ sanh tâm”*, người học Phật *“lìa bốn tướng tu tất cả thiện pháp”*, đó mới gọi là tích công bồi đức, vô lượng công đức. Nếu như không thể lìa bốn tướng tu tất cả thiện pháp, đó là phước báo hữu lậu thế gian, bạn chỉ tu phước chứ không phải là tu công đức. Tu công đức nhất định phải lìa bốn tướng. Sự việc này rất khó. Tôi cảm thấy tôi đã giảng được rất rõ ràng, nhưng xem thấy biểu hiện của các vị dường như chưa nghe được tường tận.

Thực tế là rất khó hiểu, rất không dễ dàng thể hội, thế nhưng nếu không hiểu cho tường tận, hiểu cho thông suốt thì chúng ta không cách gì thực tiễn ngay trong đời sống. Không thể thực tiễn ngay trong đời sống thì Kinh này của chúng ta đã giảng uổng công, tại sao vậy? Không có được thọ dụng. Then chốt là chúng ta phải đem từng câu từng chữ đều phải biến thành đời sống thực tế của chính mình, thì Phật pháp mới trở thành có hữu dụng, học rồi thật có ích, chân thật có chỗ tốt, chân thật có lợi ích. Điểm này rất quan trọng. Cho nên chúng ta quyết không chú trọng đàm huyền nói diệu, như vậy thì không ý nghĩa gì. Chúng ta phải làm thế nào học tập? Thiện Thệ. Phương pháp tu học đơn giản nhất chính là niệm niệm không nên nghĩ chính mình, mà niệm niệm vì chúng sanh. Hiện tại chúng sanh khổ, làm thế nào giúp đỡ những chúng sanh khổ nạn này?

Giúp đỡ chúng sanh khổ nạn, các vị nhất định phải nên biết, không phải nói chúng sanh không có ăn, chúng ta vội vàng đưa chút đồ ăn đến cho họ ăn, chúng sanh không có đồ mặc thì vội vàng đưa quần áo đến cho họ mặc, đây là thông thường trong xã hội gọi là từ thiện cứu tế. Loại cứu tế này có giải quyết được vấn đề hay không? Không thể giải quyết được vấn đề.

Thích Ca Mâu Ni Phật cả đời có làm qua việc này không? Không hề làm qua. Chúng ta không hề xem thấy trong Kinh điển là Thích Ca Mâu Ni Phật vào lúc nào đó đi cứu tế. Vì sao không hề xem thấy? Thích Ca Mâu Ni Phật mỗi ngày chỉ xin một bát cơm, chính mình ăn vừa đủ, làm gì có dư để cho người? Có thể thấy được Thích Ca Mâu Ni Phật cả đời không làm qua những việc này, thế nhưng Ngài có làm sự nghiệp từ thiện cứu tế hay không? Ngài làm, Ngài làm được viên mãn, làm được triệt để, làm được cứu cánh. Giúp đỡ chúng sanh phá mê khai ngộ, đó mới chân thật cứu tế. Ngài xem thấy người khổ nạn, người không có cơm ăn, không có quần áo mặc, Ngài nói với họ là họ vì sao mà không có cơm ăn, anh vì sao mà không có quần áo mặc, anh tại vì sao mà bị tai nạn. Dem đạo lý giảng cho họ nghe rõ ràng, nhân trước quả sau nói cho họ nghe tường tận. Họ chính mình giác ngộ rồi, họ chính mình quay đầu, vừa quay đầu thì họ được phước báo, đó là chân thật cứu tế, đó là từ bi cứu giúp chân thật.

Mọi người không hiểu. Chúng ta học Phật đối với tầng đạo lý chân tướng sự thật này không thể nào xem thường, nhất định phải tỉ mỉ thể hội. Cho nên, Phật cứu chúng sanh là giúp chúng sanh phá mê khai ngộ.

Phật nói với chúng ta, khổ nạn của chúng sanh từ do đâu mà có? Do mê mà có. Bởi vì bạn mê hoặc bạn mới tạo ác nghiệp, bạn tạo ác nghiệp bạn mới thọ ác báo, nguyên nhân căn bản ở mê hoặc. Tất cả phước đức an lạc từ do đâu mà có? Từ giác ngộ mà có, cho nên Phật cứu hộ đối với tất cả chúng sanh là từ nơi căn bản mà làm. Bạn giác ngộ rồi, bạn muốn có bất cứ phước báo gì đều không khó. Bạn biết rõ lý luận, hiểu được phương pháp, y theo phương pháp mà tu học thì nhân thiện được quả thiện, chỉ cần bạn chịu làm. Một phần cày bừa tự nhiên có một phần thu hoạch, nhân duyên quả báo không sót mảy trần. Nhờ người khác cứu giúp không phải là biện pháp, không thể giải quyết vấn đề. Nhờ người khác bố thí cúng dường, tương lai về sau còn phải trả nợ, làm gì có chuyện ăn không.

Người xuất gia tiếp nhận cúng dường của bốn chúng đồng tu, trong Phật pháp thường nói: *“Một hạt gạo của thí chủ, nặng như núi Tu Di, đời nay không liểu đạo, mang lông đội sừng để trả”*. Vẫn là phải đền trả, cơm này không dễ ăn, vẫn là chính mình cày bừa thì tương đối thuận tiện. Nghiệp nhân quả báo trong đây sâu rộng vô ngần, tình huống sự thật rộng lớn vô biên, nếu như không phải Phật nói cho chúng ta nghe, ngay trong một đời này của chúng ta nhất định không nghĩ ra được. Cho nên ân đức của Phật đối với chúng ta, cha mẹ cũng không thể sánh được với Phật. Ân đức của cha mẹ một đời một kiếp, sinh mạng của chúng ta có được là nhờ cha mẹ; ân đức của Phật đời đời kiếp kiếp, vĩnh viễn không có bờ mé. Ai biết được? Người giác ngộ biết được, cho nên tri ân báo ân.

Làm thế nào báo ân?

Chỉ có y giáo phụng hành, đó mới là chân thật báo ân Phật. Có thể tin, có thể hiểu, có thể hành, có thể chứng đối với Kinh điển. Thế nào gọi là chứng? Dem đạo lý phương pháp mà Phật đã nói trong Kinh điển hoàn toàn ứng dụng ngay trong đời sống chính là chứng quả. Bạn ở ngay trong đời sống đạt được chứng minh. Thí dụ Phật nói với chúng ta, bố thí tài được tiền của, bạn hiểu rõ được đạo lý này, biết được phương pháp này, bạn tu bố thí tài quả nhiên phát tài được tiền của, đó gọi là chứng. Nếu bạn không phát được tài thì bạn chưa chứng. Bố thí pháp được thông minh trí tuệ, bố thí vô úy được khoẻ mạnh sống lâu. Có lý luận, có phương pháp, có chân tướng sự thật, chúng ta ở ngay trong cuộc sống thường ngày đích thực là có thể đạt được, đó gọi là chứng. Các pháp Phật nói ra là vô lượng vô biên, mỗi thứ chúng ta đều đem nó chứng thực, đều đem nó chứng minh, đó gọi là chứng quả. Thế nên Phật nói với chúng ta đều là nói ra những cương lĩnh, nguyên lý, nguyên tắc, chúng ta phải sâu sắc mà thể hội, đem những nguyên lý nguyên tắc này ứng dụng ngay trong cuộc sống, ứng dụng ở trong công việc, ứng dụng ở trong đời nhân xử thế tiếp vật, không có pháp nào không tương ứng, không có việc nào không tương ứng, thì bạn hoàn toàn sống ngay trong Phật pháp.

Phật pháp là giác pháp, sống ở trong giác ngộ, cũng sống ở trong trí tuệ viên mãn, đó gọi là học Phật, gọi là tu hành chứng quả. Tu hành chứng quả chính là việc như vậy thôi. Ở trong đây quyết không phải là hư huyền, quyết không luống không, quyết không phải là cao không với tới, sâu không thể dò được. Đều là ở ngay trong cuộc sống thường ngày, đều là việc thường ngày trong nhà, làm gì có chút nào kỳ lạ đâu?

- **Đức hiệu thứ sáu, “Thế Gian Giải”**

⁵ “Thế” vốn dĩ là nói thời gian. Trung Quốc thời xưa 30 năm gọi một đời, cho nên cái thế này có ba cái mươi, biểu thị ý này, đó là nói thời gian.

⁵ Bắt đầu video tập 63

“*Gian*” là nói không gian, có lúc cũng gọi là thế giới. Giới là giới hạn, giống ý nghĩa của gian. Ngay chỗ này nói thế gian không chỉ là chỉ “*hữu tình thế gian*” chúng ta, thông thường là chỉ trong sáu cõi, loại chúng sanh có tình thức, dùng lời hiện đại mà nói chính là động vật. Loại thứ hai gọi là “*khí thế gian*”. Khí thế gian là thực vật, khoáng vật, cho đến vô số hiện tượng của đại tự nhiên là hoàn cảnh đời sống của chúng ta. Loại thứ ba là “*trí chánh giác thế gian*”, trí tuệ, chánh giác thế gian, thông thường chỉ Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, Phật đều bao gồm trong loại này.

“*Giải*” là ý nghĩa thông suốt. Hay nói cách khác, đối với cả thầy vũ trụ nhân sanh, họ đều có thể thông đạt tường tận thì mới có được đức hiệu này, cũng là toàn tri toàn năng mà thông thường trong các tôn giáo nói, không gì không biết, không gì không thể. Khoa học gia cận đại, phương hướng nghiên cứu của họ đi đến hai cực. Một loại là cực lớn, vô cùng lớn, nghiên cứu thái không vật lý. Ngoài ra một loại nghiên cứu vô cùng nhỏ, gọi là lượng tử lực tử, nghiên cứu nguyên tử, điện tử, hạt tử. Đó là khoa học kỹ thuật hướng đến hai cực để phát triển. Phật tường tận đối với tất cả, không thứ nào không tường tận. Trên thực tế, cái mà nhà khoa học biết là rất có hạn.

Chúng ta đọc được ở trong “*Kinh Hoa Nghiêm*”, Thiện Tài Đồng tử vào trong lỗ chân lông của Bồ Tát Phổ Hiền, lỗ chân lông là rất nhỏ (kỳ thật, lỗ chân lông của Bồ Tát Phổ Hiền cùng lỗ chân lông của chúng ta không hề khác nhau, việc này cần phải nên biết), ở trong đó quan sát được vô lượng vô biên công đức tạng. Các vị phải nên biết, Bồ Tát như vậy, chúng sanh cũng là như vậy, chúng ta cũng là như vậy. Cảnh giới này nhà khoa học không cách gì chứng đắc, họ chỉ có thể xem thấy biểu thị bên ngoài cực kỳ vi tế của hạt tử, họ không thể hiểu rõ nội hàm của nó. Cho nên không luận từ phương diện lớn hay từ phương diện nhỏ mà nghiên cứu, nếu như chúng ta dùng lời nói của Âu Dương Cảnh Vô để nói, đều không đạt được kết quả chân thật.

Có thể thấy được trí tuệ viên mãn, đức năng chân thật là trong tự tánh chúng ta vốn dĩ đầy đủ. Hay nói cách khác, chúng ta vốn dĩ không gì không biết, không gì không thể. Hiện tại vì sao thành ra đáng thương như thế này? Biến thành không biết thứ gì, không thể được thứ gì, hơn nữa vẫn còn không biết hỏ thẹn. Đại Sư Hoàng Nhất đã từng nói qua hai câu nói hỏ thẹn, đó là đến lúc cuối đời làm một tổng kiểm thảo, tổng phản tỉnh ngay trong một đời này. Ngài nói: “*Nhất sự vô thành, nhân tiệm lão*”, ngay trong một đời này, chưa thành tựu được một việc nào thì người đã già rồi. Ngài lại nói một câu: “*Nhất văn bất trực, hà tiêu thuyết*”, đó là phê bình giá trị ngay trong một đời của chính mình không đáng một xu, còn có gì để đáng nói. Hàm nghĩa của hai câu này rất sâu. Chúng ta từ cạn mà nhìn, là Đại Sư Ngài phản tỉnh giác ngộ, cũng là nhắc nhở chúng ta cảnh giác. Từ chỗ sâu mà nói, thực tế là cùng tương ưng với lý nhị không. Trên “*Kinh Bát Nhã*” nói với chúng ta: “*Tam tâm bất khả đắc, chư pháp vô sở hữu*”. Chúng ta tỉ mỉ từ chỗ sâu mà thể hội mới có thể có chút thể hội ý cảnh của Lão Pháp sư.

Hiểu rõ chân tướng sự thật này, chúng ta cần phải nỗ lực phản tỉnh, tỉ mỉ mà suy ngẫm. Chúng ta ở ngay trong một đời này, ngày tháng này phải nên làm thế nào để đột phá, làm thế nào để vượt qua, làm thế nào qua được có ý nghĩa, có giá trị? Ở trên Kinh Phật thường hay khuyên chúng ta tích công bồi đức, đó là người giác ngộ, sống có ý nghĩa, có giá trị. Ở ngay trong cảnh giới bất khả đắc vô sở hữu có thể tích lũy công đức, cũng có thể tích lũy tội nghiệp. Một niệm giác thì bạn tích lũy là công đức, một niệm mê thì bạn tích lũy tội nghiệp. Tích lũy công đức thì quả báo ở ba đường thiện, tích lũy tội nghiệp thì quả báo ở ba đường ác. Tuy nhiên, ba đường thiện và ba đường ác cũng là vô sở hữu, cũng là liễu bất khả đắc, chẳng qua là tướng có, lý không. Cho nên, nếu bạn muốn hỏi, hoàn cảnh hiện tiền của chúng ta là có hay là không? Nếu như bạn cho rằng có thì tất cả đều có, nếu bạn cho là không thì vạn pháp đều không. Thế nhưng bạn phải biết được chân tướng, không và có là một, không phải là hai, cho nên trên Tâm Kinh đã nói là “*sắc tức thị không, không tức thị sắc, sắc bất*

dị không, không bất dị sắc”, đây mới nói rõ chân tướng sự thật. Nếu như bạn tích lũy là tội nghiệp, bạn nhất định chịu khổ báo của ba đường. Khổ báo này cũng giống như trong giấc mộng vậy, giống như bạn nằm thấy ác mộng, như bạn đang chịu khổ não cực hình ở trong mộng, khiếp sợ cực lớn, bạn giật mình tỉnh giấc sợ đến toàn thân ướt đẫm mồ hôi. Thời gian này ngắn. Nếu như bạn phải đọa vào ba đường thì thời gian đó dài. Trên “Kinh Địa Tạng” đã nói là “*vô số kiếp*”, bạn phải chịu giày vò của khổ nạn. Đó là do bạn một niệm bất thiện, bạn ở ngay trong đời sống thường ngày tích lũy tội nghiệp. Người như vậy chính là kẻ đáng thương mà chúng ta thường đọc thấy trên Kinh điển, Thế Tôn gọi người như vậy là kẻ đáng thương.

Còn người giác ngộ thì họ sẽ biết vận dụng cơ duyên, đoạn tất cả ác, tu tất cả thiện, có thể đem cảnh giới của chính mình không ngừng nâng lên cao. Ở trên Kinh Phật tán thán đối với họ, họ nhận quả báo thiện, hơn nữa quả báo này càng ngày càng thù thắng, càng ngày càng không thể nghĩ bàn, từ phước báo của trời người nâng lên đến mười pháp giới, nâng lên đến Nhất Chân Pháp Giới, nâng lên đến cùng chư Phật Bồ Tát không hề khác biệt.

Những việc này đều ở ngay khoảng một niệm hiện tiền, vấn đề là chính mình có biết hay không. Vậy chúng ta muốn hỏi, chúng ta thật tại không biết thì phải làm sao? Rất muốn học nhưng lại không biết thì phải làm sao? **Chỉ cần bạn có tâm chân thành, tâm khẩn thiết muốn cầu thì bạn liền có thể được độ.** Đây chính là nhà Phật đã nói: “*Phật thị môn trung, bất xả nhất nhân*”, bạn quyết định có thể được độ. Phải nên học bằng cách nào? Ý giáo phụng hành, bạn liền có thể thành tựu. Ý theo giáo huấn mà trên Kinh điển Phật đã dạy, chăm chỉ nỗ lực mà làm thì liền có thể được quả báo thù thắng, dần dần liền sẽ tường tận đối với tất cả sự lý nhân quả thế gian. Việc này ở trong Phật pháp gọi là tiệm ngộ. Ngộ có tiệm ngộ, có đốn ngộ. Đốn ngộ khó, tiệm ngộ thì mỗi một người chúng ta đều có thể làm đến được, đó là giải hành có thể tương ưng. Giải giúp cho bạn hành, hành giúp cho bạn giải, mãi đến cứu cánh viên mãn. Viên mãn mới gọi là Thế Gian Giải.

- **Đức hiệu thứ bảy, “Vô Thượng Sĩ”**

“Sĩ” là người đi học, ở xã hội Trung Quốc thời xưa địa vị rất cao, được xã hội đại chúng tôn kính. Xã hội Trung Quốc thời xưa có Sĩ, Nông, Công, Thương khác biệt; ở Ấn Độ có Bà La Môn, Sát Đế Lợi, Phệ Xá, Thủ Đà La. Thế nhưng Trung Quốc đối với quan niệm giai cấp không hề chấp trước sâu dày như Ấn Độ, cho nên khi Phật pháp Đại Thừa đến Trung Quốc rất dễ dàng được người Trung Quốc tiếp nhận, người Trung Quốc có thể lý giải với mối quan hệ này. Nếu dùng lời hiện tại để nói, Thượng Sĩ chính là phần tử tri thức. Thích Ca Mâu Ni Phật và học trò của Ngài, có thể nói mỗi mỗi đều là có phẩm đức cao thượng, có học vấn chân thật, thế nhưng đời sống của họ rất đơn giản, đối với đời sống vật chất, đối với danh vọng lợi dưỡng của thế gian, họ hoàn toàn xả bỏ hết, thực hành chế độ khát thực, ôm bát xin ăn. Họ không phải là ăn xin thông thường, họ là người có học vấn, có đạo hạnh, cho nên gọi họ là “*khất sĩ*”. Trí tuệ cao nhất trong phần tử tri thức, đức hạnh rộng, không có người nào có thể siêu vượt hơn Phật Đà, cho nên chúng ta tôn xưng đối với Phật Đà là “*Vô Thượng Sĩ*”. Dùng lời hiện tại mà nói là phần tử tri thức không thể vượt qua được Ngài. Trong phần tử tri thức Ngài là chí cao vô thượng. Phật Đà có vì vậy mà cảm thấy kiêu ngạo hay không? Không có! Tại vì sao không có? Phật thấy trí tuệ đức năng của tất cả chúng sanh không hề khác với Ngài. Ngài xưng là Vô Thượng Sĩ, thực tế mà nói, nếu từ nơi tự tánh mà nói thì tất cả chúng sanh có ai không phải là Vô Thượng Sĩ chứ? Đều là vậy.

Ngày nay đức hiệu này của chúng ta mất hết, chân thật bởi vì chúng ta có hai loại chướng ngại là phiền não chướng (phiền não chướng ngại giác tánh của chúng ta) và sở tri chướng. Đại Niết Bàn, đại Bồ Đề vốn đủ trong tự tánh của chúng ta, nhưng bị hai loại này chướng ngại mất. Phật nói với chúng ta, hai loại chướng ngại này không phải là thật, mà là hư vọng, chỉ cần đem hai loại chướng ngại này buông bỏ thì trí tuệ đức năng trong tự tánh của chúng ta liền hiện tiền, thế là đức hiệu Vô Thượng Sĩ cũng tự nhiên liền đầy đủ. Những thứ này đều phải nhờ vào sự chăm chỉ nỗ lực đoạn phiền não ngay hiện tiền của chúng ta.

Đoạn phiên nào cũng chính là đoạn ác tu thiện. Mục đích của đoạn ác tu thiện là hồi phục tánh đức của tự tánh chúng ta. Mười hiệu trên quả địa Như Lai chính là tánh đức.

- **Đức hiệu thứ tám, “Điều Ngự Trượng Phu”**

Trước tiên chúng ta xem hai chữ “*Trượng Phu*” này. Vào thời xưa, hai chữ này cùng hai chữ anh hùng là tương đồng như nhau, đại trượng phu chính là đại anh hùng. Cho nên trượng phu ở chỗ này không có phân biệt nam nữ, cũng không có phân biệt già trẻ, là từ trên tánh đức mà nói. Người khác không làm được việc này, bạn có thể làm được, đó gọi là đại trượng phu. **Trong Kinh điển, Phật cũng nói cho chúng ta nghe rất rõ ràng, quan trọng vẫn là phải thân cận minh sư, tu tích thiện pháp, thành tựu phẩm đức học vấn của chính mình.**

Hai chữ “*Điều Ngự*” bên trên đây, thực tế nói điều ngự là nói hiệu quả. “*Điều*” là điều tâm. Trong tâm chúng ta vọng tưởng tạp niệm rất nhiều, làm thế nào có thể điều hòa? Đem vọng tưởng, tạp niệm từ bỏ. “*Ngự*” là khống ngự, khống chế. Khống chế hành vi của chúng ta, không để thân khẩu tạo ác nghiệp, đó gọi là ngự. Cho nên điều tâm ngự hạnh, ở chỗ này nhà Phật gọi là chân thật tu hành. Nếu như bạn hiểu được nguyên lý này, công phu tu học của bạn đương nhiên có lực. Ngày nay công phu tu học của bạn không có lực là do bạn không biết được cách điều tâm, bạn không biết được khống chế hành vi của bạn, cho nên bạn không thể gọi là Trượng Phu. Một đại trượng phu có năng lực này.

Xã hội ngày nay của chúng ta có rất nhiều người gọi là xã hội đa nguyên văn hóa, đặc biệt là ở Úc Châu. Trong mấy năm gần đây, Úc châu rất chú trọng điều hòa đa nguyên văn hoá, nguyên nhân là do gần đây chính phủ Úc Châu chọn lấy chính sách mở rộng, hoan nghênh người nước ngoài di dân đến khu vực này của họ ở. Người mới di dân đến Úc châu, những người này đến từ những quốc gia khác nhau, chủng tộc khác nhau, văn hóa khác nhau, hoàn cảnh

đời sống khác nhau, tín ngưỡng tôn giáo khác nhau, hiện tại cư ngụ ở xã hội này, làm thế nào để những người này có thể ở trong sự khác nhau đó có thể điều hòa? Đây là một vấn đề trọng đại. Chỉ có điều hoà mới có thể phồn vinh xã hội, hy vọng là người mới di dân đến cùng cư dân của họ có thể đạt đến được đôi bên tôn trọng lẫn nhau, kính yêu lẫn nhau, quan tâm lẫn nhau, hợp tác lẫn nhau, để sáng tạo xã hội tốt đẹp, đời sống mỹ mãn. Mục tiêu lý tưởng này vô cùng cao cả, rất được đại chúng xã hội hoan nghênh, cho nên họ thường hay tổ chức những buổi luận đàm này. Tôi nghe nói đầu tháng 12 còn có một buổi thảo luận đa nguyên văn hoá với quy mô lớn. Họ có yêu cầu chúng tôi tham gia hoạt động này. Trên thực tế, thế giới hiện tại, do vì giao thông thuận tiện, tin tức truyền nhanh, chúng ta tỉ mỉ mà nghĩ lại, có một quốc gia nào, một khu vực nào mà không có người nước ngoài đến? Đã có cư dân bên ngoài đến thì chẳng phải là hình thái của đa nguyên văn hoá hay sao? Người Úc Châu đem vấn đề này chính thức đưa ra công khai thảo luận, hy vọng đạt đến mục tiêu này. Kỳ thật, bất cứ một quốc gia khu vực nào, người lãnh đạo thông minh trí tuệ thì đều chú ý đến vấn đề này, cũng đều rất xem trọng vấn đề này. Dùng phương pháp gì để điều hoà? Loại phương pháp nào điều hoà có hiệu quả? Hiện tại mọi người đều đang thăm dò.

Tôi xem thấy hiện tượng này, tôi liền lập tức thể hội được, Thế giới Tây Phương Cực Lạc càng là khu vực đời sống đa nguyên văn hóa quy mô lớn. Cư dân của Thế giới Tây Phương là từ vô lượng vô biên các cõi Phật vãng sanh đến, cho nên muốn nói đến bối cảnh văn hóa khác nhau, cách biệt của tư tưởng hoàn cảnh đời sống, có thể nói là không thể nào so được sự phức tạp như Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Những người từ tận hư không khắp pháp giới đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, làm thế nào đem đa nguyên biến thành nhất nguyên? Đây là chúng ta thấy được bản lĩnh của Phật A Di Đà, trí tuệ của Phật A Di Đà đáng được chúng ta học tập. Ngày nay, chúng ta cảm thấy đau đầu với đa nguyên văn hoá, không thể giải quyết, chúng ta có nghĩ đến Tỳ Lô Giá Na Phật giải quyết như thế nào không? A Di Đà Phật làm sao để giải quyết hay

không? Cho nên “Kinh Vô Lượng Thọ” cùng “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh” chính là giáo trình đa nguyên văn hoá quan trọng nhất, không còn nghi ngờ gì nữa. Nếu bạn muốn giải quyết vấn đề này, học A Di Đà Phật, học Tỳ Lô Giá Na Như Lai thì vấn đề này mới có thể giải quyết được cứu cánh viên mãn. Cho nên Phật được gọi là “*Điều Ngự Trượng Phu*”, thật đúng với tên, không hề quá đáng chút nào.

Ở trong pháp thế gian, không luận đoàn thể của ta lớn hay nhỏ, nhỏ chính là một gia đình, lớn chính là một quốc gia, thậm chí đến thế giới, thế giới hiện tại chúng ta vẫn chưa xem thấy, quốc gia chúng ta đã từng xem thấy, xưa nay trong và ngoài nước đều có mấy vị là người đầy đủ trí tuệ hiền đức cao độ, họ ở ngay trong quần chúng liền khởi lên tác dụng điều hòa, khiến cho đoàn thể này trên dưới mới có thể đoàn kết nhất trí, thế là họ mới có thể kiến công lập nghiệp. Nhỏ thì gia đình hưng vượng, lớn thì quốc gia giàu mạnh. Do đây có thể biết, người điều hòa đại chúng là nhân vật then chốt, rất là quan trọng. Chúng ta biết người này thì nhất định phải tôn trọng đối với họ, thành tâm thành ý thỉnh giáo với họ. Đạt được hiệp trợ của họ thì có thể thành tựu đại công lập đại nghiệp.

Có thể điều ngự tận hư không khắp pháp giới, đó là chư Phật Bồ Tát. Vì sao Phật Bồ Tát có được bản lĩnh này? Các vị đọc kỹ “Kinh Hoa Nghiêm” thì liền biết, nguyên tắc quan trọng nhất ở chỗ này là dùng chân thành đối với người, từ bi tiếp vật. Chân thành có thể cảm động tất cả mọi người. Tất cả chúng sanh cùng đồng một tự tánh, cùng đồng một Phật tánh, không ai mà không cảm động. Không thể cảm động là lòng chân thành của chính chúng ta không đủ. Nếu như chân thành đến cực điểm, tự nhiên liền có thể cảm động tất cả chúng sanh, cho dù chúng sanh phiền não tập khí có nặng hơn cũng sẽ bị cảm động, cũng ít nhiều đều có thể nhiếp hoá được. Như vậy thì đối với an định của xã hội, đối với hòa bình thế giới, đối với phước báo của chúng sanh, liền có được sự công hiến. Loại công hiến này chính là tích lũy công đức mà trong Phật pháp nói. Dùng lời hiện tại mà nói, là tích cực công hiến mặt chánh diện.

- **Đức hiệu thứ chín, “Thiên Nhân Sư”**

“Thiên” là Tam giới 28 tầng trời. Thế nhưng trong 28 tầng trời, Phật nói với chúng ta, Trời Trường Thọ thì Phật không hiện thân, không nói pháp. Tại vì sao vậy? Họ không thể tiếp nhận, cho nên Phật đem Trời Trường Thọ xếp vào một trong tám nạn. “Nạn” là gặp nạn. Gặp nạn gì vậy? Cắt đứt cơ hội nghe pháp. Các vị cần phải nên biết, tất cả chúng sanh nhân duyên thù thắng thứ nhất chính là nghe pháp. Căn tánh lanh lợi, thiện căn phước đức sâu dày, nghe pháp họ cũng có thể giác ngộ, thậm chí ở ngay trong một đời họ có thể chứng ngộ, họ có thể làm Phật. Các vị thử nghĩ xem, thù thắng dường nào! Nếu như đem cơ duyên nghe pháp này của chúng sanh làm lỡ mất đi, hay cắt đứt đi, tội này rất nặng, nghiêm trọng nhất là đọa Địa ngục A Tỳ. Ai đến nơi đó chịu tội? Người nào phá hoại cơ duyên nghe pháp của tất cả chúng sanh. Tội này thì nặng, hy vọng chúng ta phải ghi nhớ. Ngược lại mà nói, nếu chúng ta giúp đỡ tất cả chúng sanh, thành tựu tất cả chúng sanh có được cơ duyên nghe pháp, đó là cái thiện bậc nhất, không có một thiện pháp nào có thể so sánh được với cái thiện này.

Hai ngày nay, chúng ta có lẽ đã nghe qua, cư sĩ Lý Mộc Nguyên nói lão cư sĩ Hồng quyền hiến đất cho chúng ta xây dựng Thôn Di Đà. Một tháng trước tôi có đi thăm ông. Ông bị bệnh rất nặng, chúng tôi xem thấy hình tướng của ông có được sáng, không giữ được chiều. Chính ông cũng biết được, cho nên trong lòng của ông rất lo lắng, hy vọng trước khi ông chết làm một việc tốt, khu đất của ông vội vàng muốn hiến tặng để làm Thôn Di Đà. Ông thành tâm thành ý tìm cư sĩ Lý, cư sĩ Lý cũng có thành ý giúp mọi người làm. Các vị phải nên biết, việc này không phải vì chính ông mà làm, chính ông tương lai cũng sẽ không ở trong đó, đây là vì chúng sanh tạo phước, vì mọi người kết pháp duyên thù thắng với A Di Đà Phật, giúp đỡ mọi người, thành tựu mọi người vãng sanh Thế giới Cực Lạc. Duyên này quá thù thắng, phước báo này không ai có thể so sánh được với ông. Hồng lão tiên sinh phát ra nguyện này. Chúng tôi hoảng pháp từ Úc Châu trở về, cư sĩ Lý nói với tôi, ông nghĩ đến tương lai xây dựng

Thôn Di Đà cần phải có phí dụng, hiện tại vay tiền tương đối khó khăn, cho nên Hồng lão tiên sinh tự động đem giá đất hạ xuống một ngàn vạn. Giá ban đầu đã thoả thuận là hai ngàn năm trăm vạn, hiện tại là một ngàn năm trăm vạn, hơn nữa chỉ cần trả một ngàn vạn, ngoài ra còn năm trăm vạn có thể trả từ từ.

Hồng lão tiên sinh bị bệnh ung thư cổ, cuống họng đã có một cái lỗ ba năm rồi, nói chuyện không nghe được rõ. Khi lần đầu tôi gặp mặt, ông nói chuyện âm thanh rất nhỏ, không nghe được một lời nào, sức khoẻ của ông rất suy kiệt. Sau khi phát ra cái tâm này không bao lâu, chưa được mấy ngày, bác sĩ xem bệnh cho ông thì thấy cái ung thư của ông đâu hết, nói với ông sau hai tháng nữa thì ông hoàn toàn hồi phục. Không thể nghĩ bàn! Tôi nghe nói, tôi lại đi thăm ông. Hôm trước tôi đi thăm ông, mặt mày ông sáng lạn, âm thanh dần dần rõ ràng, hôm trước nói chuyện rất nhiều, mỗi một câu mỗi một chữ ông nói tôi đều nghe được rất rõ ràng. Ông nói tiếng Phúc Kiến tôi nghe hiểu được, tôi nghe rất hoan hỉ. Tôi đem một xâu chuỗi tặng cho ông, hôm qua ông liền có cảm ứng.

Hôm qua ông lại đến. Ông đi tìm cư sĩ Lý Mộc Nguyên, nói với cư sĩ Lý là: *“Hiện tại tôi thật tin tưởng”*. Ông nói, vốn dĩ cả đời ông đều hoài nghi, đều không tin tưởng. Ông nói buổi tối hôm trước, ông ngủ thấy một giấc mộng, ông nói thật ra không như một giấc mộng, vì rõ ràng tường tận như ở cảnh thật. Ông thấy có hai người, một nam một nữ rất xinh đẹp đoan chánh, tướng mạo rất là xinh xắn đứng ở bên cạnh ông. Ông hỏi họ: *“Các người là ai, từ đâu đến đây?”* Họ không trả lời, chỉ khuyên ông phải nhẫn nại, cho dù là chuyện lớn hay chuyện nhỏ đều phải nhẫn nại. Hồng tiên sinh gật gật đầu. Cả đời Hồng tiên sinh chính là nóng vội, họ khuyên ông nhẫn nại. Sau đó lại nói với ông là: *“Đến cũng không không, đi cũng không không”*. Lão tiên sinh nghe rồi liền hiểu, gật gật đầu, lại hỏi họ. Họ nói hai người họ là do Ngọc Hoàng Đại Đế phái đến để chăm sóc ông. Chúng ta giảng trên “Kinh Hoa Nghiêm”, cũng vừa lúc giảng đến 33 tầng trời. Ngọc Hoàng Đại Đế chính là Thiên chủ của 33 tầng trời, cảm ứng đạo giao không thể nghĩ bàn. Hồng lão cư sĩ nói: *“Tôi 80 tuổi rồi, tuyệt đối không có nói vọng ngữ”*. Việc này đích thực là sự thật, ông rất có lòng tin sẽ

xem thấy Thôn Di Đà viên mãn thành tựu, ông có lòng tin. Hiện tại sức khỏe càng ngày càng tốt hơn, tôi nghe nói sáng sớm ông còn xuống lầu vận động, làm cho chúng ta xem thấy tăng thêm lòng tin.

Phật Đà không chỉ là thầy của nhân gian, mà cũng là thầy của chư Thiên, cho nên gọi là “*Thiên Nhân Sư*”. Hiện tại người thế gian chúng ta đối với thầy, lòng tôn kính rất tan nhạt, thế nhưng Thiên nhân tôn kính đối với thầy tuyệt nhiên không hề giảm ít. Tại vì sao vậy? Họ có trí tuệ, họ đối với tất cả sự lý thấy được rõ ràng hơn chúng ta, thấy được rộng hơn so với chúng ta. Chúng ta khởi lên một tâm thiện, làm một ít việc thiện, thì chư Phật Bồ Tát, thiên long thiện thần cảm ứng rõ ràng đến giúp đỡ chúng ta, giống như loại cảm ứng của Hồng lão cư sĩ, chúng ta thấy được rất nhiều, mỗi nơi mỗi chỗ đều có. Chỉ cần chúng ta phát ra là chân tâm, vì chúng sanh, vì xã hội, vì Phật pháp, tự nhiên liền cảm ứng được chư Phật hộ niệm, long thiên thiện thần hộ vệ.

Cho nên chư Phật Bồ Tát đích thực là tấm gương tốt cho tất cả chúng sanh chín pháp giới, mô phạm của tất cả chúng sanh, đó gọi là sư. Ngày nay chúng ta tu học Phật pháp, tổng cương mục tu tập của chúng ta là “*học vi nhân sư, hành vi thế phạm*”. Hai câu nói này phải thường ghi nhớ. Chúng ta khởi tâm động niệm, lời nói việc làm có thể vì thế gian làm ra tấm gương tốt hay không? Chúng ta phải sâu sắc kiểm điểm. Nếu như không thể làm tấm gương tốt cho chúng sanh thì nhất định không thể làm. Nếu như có thể làm tấm gương tốt cho chúng sanh thì chúng ta phải nên làm, không nên do dự, không nên hoài nghi.

Trên Kinh nói rất hay, nghi là chướng ngại lớn nhất của Bồ Tát. Bồ Tát có thể thành Phật chính là không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn. Ngày ngày chúng ta đang hô to, ngày ngày đang nhắc nhở đồng tu, nhưng chúng ta có làm được hay không? Đối với giáo huấn của Phật ở trên Kinh có chân thật không hoài nghi hay không, có chân thật lý giải hay không? Chăm chỉ nỗ lực mà học tập, chỉ cần chân thật tu học, quả báo thù thắng giống y như trên Kinh đã nói, một chút cũng không sai.

- **Đức hiệu sau cùng, “Phật”**

Chữ này mọi người nghe rất nhiều. Phật là lược dịch của Phật Đà, ý nghĩa là trí tuệ, là giác ngộ. Trong trí tuệ có nói ba loại là nhất thiết trí, đạo chủng trí và nhất thiết chủng trí, ba loại trí tuệ viên mãn đầy đủ. “*Trí*” là thể, “*giác*” là dụng. Họ có thể tự giác, có thể giúp đỡ người khác giác ngộ, làm đến được ta và người viên mãn giác ngộ thì mới được gọi là Phật. Ở đây nói đến tự tha viên mãn giác ngộ thì có một số đồng tu khởi lên nghi hoặc, Phật giúp chúng ta giác ngộ, hiện tại chúng ta vẫn chưa giác ngộ, vì sao Ngài thành Phật rồi? Các vị phải nên biết, giác tâm ý nghĩa viên mãn, vốn dĩ giáo hóa người khác chính là giúp chính mình giác ngộ, chính mình giác ngộ viên mãn rồi chính là tự hành hóa tha viên mãn. Do đây có thể biết, nếu như bạn không phát tâm giác ngộ người khác, bạn chính mình giác ngộ thì không thể được viên mãn. Đây chính là người xưa thường nói: “*Giáo học tương trường, sư chất đạo hợp*”. Thầy giáo giúp cho học trò, học trò cũng tương trợ thầy giáo, cho nên giáo học thực tế mà nói là giúp nhau thành tựu, lợi ích vô biên, không chỉ là thầy giáo dạy học trò. Cho nên, có vị Bồ Tát nào mà không nhiệt tâm đi giảng Kinh nói pháp giáo hóa chúng sanh? Bạn muốn hỏi họ là tại vì sao vậy? Trên thực tế là vì để tự giác. Tự giác giác tha là một sự việc, không phải là hai việc. Không chịu phát tâm giúp người khác thì chính mình không cách gì giác ngộ viên mãn, đạo lý này chúng ta nhất định phải hiểu. Đến lúc nào bạn đi giúp người khác mà không liên can với chính mình thì thành Phật. Sau khi thành Phật, gọi là thừa nguyện tái sanh. Họ chính mình tự giác đã viên mãn rồi, vào lúc đó giúp đỡ tất cả chúng sanh thuần túy là giác tha, trong đây không có tự giác. Bồ Tát từ Sơ Tín Vị đến Đẳng Giác, giác tha đều là vì tự giác, đến Bồ Tát Đẳng Giác vẫn là như vậy. Do đây có thể biết, bạn chân thật muốn tự giác viên mãn thì không thể không nhiệt tâm dạy họ.

⁶ Bắt đầu video tập 64

Trong quả báo, Phật cũng nói với chúng ta, bố thí tài thì được tiền tài. Bạn phát tài, tiền tài của bạn từ đâu mà có vậy? Ngày nay chúng ta xem thấy trong xã hội có bao nhiêu đại phú trưởng giả, tuổi tác tuy không lớn, chỉ có hai, ba mươi tuổi, vẫn chưa đến bốn mươi nhưng tài sản ức vạn, mà tài sản này tuyệt nhiên không phải là tiền nhân lưu lại cho họ, mà là chính họ sáng nghiệp mà thành tựu. Người thông minh hơn họ, người tài năng hơn họ rất nhiều, người cùng làm giống nghề nghiệp như họ cũng không ít, tại vì sao họ có thể phát đạt còn người khác không thể phát đạt, thậm chí đến còn bị đào thải, nguyên nhân này do đâu? Trong mạng của họ có, người kia trong mạng không có. Bạn từ nơi một nghề nghiệp nào, bạn dùng trí tuệ năng lực của bạn đều là tăng thượng duyên. Nếu như không có nhân, chỉ riêng có duyên thì không thể kết quả. Quả báo hiện tiền nhất định là nhân cùng duyên kết hợp mới biến hiện ra quả báo. Nhân là gì vậy? Do đời trước tu tài bố thí, ngay đời này được tiền của. Đời trước tu tài bố thí nhiều thì không luận họ từ nơi một nghề nghiệp nào, họ đều kiếm ra được tiền, vì trong mạng họ có. Nếu như đời trước không có tu tài bố thí, thì bạn từ nơi bất cứ nghề nghiệp nào, bạn đều không kiếm được tiền, vì trong mạng không có thì từ đâu mà có? Người hiểu được đạo lý này không nhiều.

Hiện tại, thông thường người trẻ trên thế giới xem thấy một người nào đó thành công thì đi nghiên cứu họ xem làm thế nào họ thành công. Cố gắng mà học tập với họ, học được có giống hơn, giống được đến một trăm phần trăm cũng không kiếm ra được tiền. Do nguyên nhân gì vậy? Trong mạng không có thì làm gì có thể học ra được? Cho nên bạn mong muốn phát tài, Phật dạy chúng ta phải tu tài bố thí; bạn hy vọng được thông minh trí tuệ thì bạn phải tu pháp bố thí; mong muốn khoẻ mạnh sống lâu thì bạn phải tu vô úy bố thí. Bạn không chịu tu nhân thì làm gì có được quả báo? Phật nói với chúng ta đó là chân thật, đó là chánh pháp. Không thể nói chúng ta cầu Phật thì Phật có thể bảo hộ chúng ta thăng quan phát tài, không hề có đạo lý này. Nếu như cầu Phật, Phật liền bảo hộ bạn, thì chẳng phải là đã đem định luật nhân quả đánh đổ mất rồi sao. Phật cũng không có năng lực đánh đổ được định luật nhân quả. Năng lực của Phật là

dạy chúng ta tu nhân chứng quả, đó gọi là “trồng nhân thiện, được thiện quả”. Đây là Phật nói. Phật không gạt người, lời Phật nói mỗi câu đều là chân thật. Nếu như người đã được thiện quả, thông đạt đạo lý này, lại chịu tu bố thí, thì phước báo của họ sẽ rất lớn, càng ngày càng thù thắng. Không chỉ phước báo một đời này họ hưởng không hết, mà phước báo đời đời kiếp kiếp cũng hưởng không hết.

Thế nhưng người trồng phước chân thật còn có được phước báo, người không có phước báo muốn trồng phước mà trồng sai chỗ, chỗ này nhà Phật gọi là “*phước điền*”. Như chúng ta trồng lúa vậy, trồng vào trong đất ruộng, khoảng đất đó phì nhiêu, ánh mặt trời lượng nước đều rất đầy đủ, sau khi bạn gieo hạt giống xuống thì lớn lên rất tốt. Nếu như trồng vào trong cát, trồng ở trên đá cuội, thì hạt giống sẽ mục nát, cũng không thể nảy được mầm. Cho nên bạn phải nhận biết phước điền thì bạn mới có thể chân thật trồng được phước. Nếu như không phải phước điền, bạn đến nơi đó trồng phước, tương lai bạn sẽ rất thất vọng, không có được kết quả. Thế nào là phước điền chân thật? **Ở nơi đó chân thật có người tu hành, chân thật có người chứng quả.** Cho nên chúng ta xem thấy phát tâm của lão cư sĩ Hồng, ta liền biết được tương lai sau khi Thôn Di Đà này xây dựng xong, ở trong đây nhất định có rất nhiều người ở nơi đây niệm Phật vãng sanh bất thoái thành Phật. Đó là phước điền chân thật, cho nên ông mới có được công đức lớn đến như vậy, có được cảm ứng không thể nghĩ bàn như vậy. Nếu không thì không thể nào.

Ở trên Kinh Phật nói với chúng ta, Tôn giả Ca Nặc Ca ở trong vô lượng kiếp trước đã từng cúng dường một vị Bích Chi Phật một bát cơm, đó là gặp được người chân thật tu hành ra ngoài khát thực. Chúng ta biết Bích Chi Phật nửa tháng đi ra ngoài khát thực một lần. Ông có cơ hội gặp được, dùng tâm chân thành, tâm cung kính cúng dường một bát cơm này, Phật nói quả báo mà ông có được là gì vậy? Chín mươi ức kiếp không bị quả báo bần cùng. Chúng ta tin tưởng lời của Phật là lời thật không hư dối. **Trong đây hiển thị cho chúng ta một đại đạo lý, đó chính là chúng ta tu phước không nên hoài nghi,**

không nên do dự, phải quả cảm, phải nhận biết rõ ràng, nắm chặt lấy cơ hội. Cơ hội qua rồi sẽ không tìm được nữa. Đó chính là người có phước. Bạn có thể nắm lấy cơ hội, không nên nghĩ tưởng xằng bậy là việc này rốt cuộc thì có phước báo gì hay không, phước báo này rốt cuộc là được bao lớn, ta phải nên làm bằng cách nào? Bạn ở nơi đó nghĩ tưởng ngớ ngẩn, cho dù bố thí, phước báo có được sẽ rất có hạn. Cho nên phải đem tất cả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước vứt hết, dùng tâm chân thành cung kính để tu bố thí. Đây là Phật dạy cho chúng ta. Vì vậy, phàm hề việc gì cũng đều có lý do, đều có nhân quả, chúng ta phải chú trọng. Cho nên, Phật gọi là trí giác viên mãn.

- **“Thế Tôn”**

Đầy đủ mười loại đức hiệu phía trên thì được thế xuất thế gian tất cả đại chúng tôn kính, nên gọi là Thế Tôn. Cho nên Thế Tôn là một tổng hiệu, phía trước là biệt hiệu. Mỗi một danh hiệu đều là hiển thị trí tuệ đức năng vốn đủ trong tự tánh. Mười hiệu này ở trong Phật pháp là thuộc về thường thức phổ thông của Phật giáo. Ý nghĩa của mỗi một đức hiệu chúng ta nhất định phải tường tận, phải rõ ràng.

Kinh văn: **“Tại thế giáo thọ, tứ thập nhị kiếp, thời vi chư thiên, cập thế nhân dân, thuyết Kinh giảng đạo”.**

Phật Bồ Tát thị hiện ở thế gian để làm gì? Chính là làm việc này. Các vị phải ghi nhớ, đây là chư Phật Bồ Tát thị hiện xuất gia. Xuất gia thì làm việc này, không phải việc nào khác, làm những việc khác thì sai rồi, không phải công việc mà bổn phận của bạn làm. Cho nên, chúng ta giới thiệu Phật pháp đối với sơ học thường nói, Phật giáo là giáo dục của Phật Đà, là giáo dục chí thiện viên mãn của Phật Đà đối với chúng sanh chín pháp giới. Phật Bồ Tát ứng hóa ở thế gian, các Ngài ở xã hội là địa vị gì vậy? Các Ngài đóng vai trò gì trong phần

diễn xuất này? Nếu dùng lời hiện đại mà nói, các Ngài là một nhóm người làm công tác nghĩa vụ giáo dục xã hội.

Ngày nay chúng ta cũng xuất gia làm đệ tử của Phật, chúng ta có nhận thức rõ chức trách của người xuất gia là gì không? Người xuất gia phải nên làm những việc gì? “*Vi chur thiên cập thế nhân dân giảng Kinh nói pháp*”, cái bạn làm là những việc này, những việc khác không liên quan gì với bạn. Hiện đại có một số người làm sai mục đích xuất gia. Điên đảo! Sau khi xuất gia đi làm một số sự nghiệp từ thiện xã hội, cũng nhận được tán thán của xã hội, khen thưởng của chính phủ. Đây là hiện đại. Nếu như vào thời xưa, tôi tin tưởng quyết định không phải là hiện tượng này. Bạn xuất gia, người ta gọi bạn là pháp sư. “*Sư*” là gì vậy? Là thầy của trời người, bạn là thầy giáo, nên gọi bạn là Sư. Là Sư nhưng bạn có dạy học hay không? Bạn có lên lớp không? Bạn không có dạy học, không có lên lớp, người ta gọi bạn là thầy, bạn nghĩ lại xem, bạn cảm thấy thế nào? Không đúng với sự thật. Nếu như làm công tác từ thiện cứu tế xã hội thì không cần phải xuất gia, mang thân phận tại gia cũng được. Người xuất gia không thể làm. Tại vì sao không thể làm? Người xuất gia không có tiền. Thích Ca Mâu Ni Phật thị hiện cho chúng ta xem ba y một bát, không có bất cứ thứ gì, y phục của Ngài bố thí cho người khác thì không có y phục mặc; Ngài không dễ gì hóa duyên được một bát cơm, bố thí cho người khác thì ngày đó phải nhịn đói không có cơm ăn. Cho nên công tác từ thiện cứu tế xã hội là do những đại phú trưởng giả học trò tại gia của Phật làm, Phật không làm những việc này. Phật thị hiện cho chúng ta “*nhieu việc không bằng ít việc, ít việc không bằng không việc gì*”. Những việc khác đều buông bỏ, Phật dạy chúng ta chỉ làm một sự việc là vì tất cả chúng sanh giảng Kinh nói pháp, chúng ta chỉ làm việc này, ngoài việc này ra đều không phải là việc chúng ta làm.

Thành lập một Phật Học Viện, sự việc hành chánh trong Phật Học Viện, thành thật mà nói cũng không nên để người xuất gia làm. Người xuất gia làm giáo viên, các vị muốn học bộ Kinh luận nào, tôi sẽ khai giảng trình này cho các vị, giảng bộ Kinh này cho các vị nghe, những việc khác không nghe không hỏi,

đây là sự việc trong bốn phận của chúng ta. Việc trong bốn phận thì nhất định phải làm cho tốt, không nên sau cùng lại trái ngược, không nên bỏ gốc lấy ngọn, vậy thì sai rồi, sai lầm đặc biệt.

Ở trong đoạn Kinh văn này, chúng ta vẫn còn một phát hiện, đó chính là Thế Gian Tự Tại Vương Phật thọ mạng rất dài, Ngài “*tại thế giáo thọ tứ thập nhị kiếp*”. Quay đầu chúng ta nhìn lại, Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật của chúng ta năm xưa ở đời giảng Kinh nói pháp 49 năm, còn Ngài ở đây là 42 kiếp. Thọ mạng của Thích Ca Mâu Ni Phật là 79 tuổi (Thế Tôn 79 tuổi viên tịch, người Trung Quốc chúng ta quen nói tuổi mụ là 80 tuổi, trên thực tế Thích Ca Mâu Ni Phật là 79 tuổi viên tịch), giảng Kinh nói pháp 49 năm. Thế Gian Tự Tại Vương Phật giảng Kinh nói pháp 42 kiếp, thọ mạng của Ngài quyết định không chỉ 42 kiếp, thọ mạng dài. Thọ mạng dài nói rõ, vào thời đó chúng sanh của thế giới đó phước báo rất lớn, rất đáng được chúng ta ngưỡng mộ. Vào thời đại đó tốt, nhất định không phải là đời ác năm trước. Đời ác năm trước, mạng trước là thọ mạng ngắn. Cho nên từ chỗ này mà thấy, Thế Gian Tự Tại Vương Như Lai thời đại đó là cõi nước thái bình, giống như Thế giới Tây Phương Cực Lạc vậy, đây là chúng ta phải nên thể hội được.

“*Thuyết Kinh giảng đạo*”. Cái gì gọi là Kinh? Cái gì gọi là đạo? “*Kinh*” là giảng lý luận, chân lý của vũ trụ nhân sanh. Tất cả những gì Phật nói ra đều không rời khỏi thật tướng các pháp, chân tướng của vũ trụ nhân sanh. “*Đạo*” là con đường, tỷ dụ cho tu hành, đời sống như lý mà hành gọi là đạo. Thành Phật chi đạo, Bồ Tát chi đạo. Phật dạy chúng ta làm thế nào để làm Phật? Làm thế nào để làm Bồ Tát? Chánh giác chi đạo. Chỉ cần chúng ta tương tợ đối với nghĩa lý của Kinh điển, tư tưởng, kiến giải, lời nói, việc làm của chúng ta tương ứng với nghĩa lý của Kinh điển, đó gọi là tu hành. Ngày nay chúng ta quy y Vô Lượng Thọ Phật, quy y A Di Đà Phật, nếu như có thể đem từng câu từng chữ trong “*Kinh Vô Lượng Thọ*” đều áp dụng ngay trong cuộc sống thường ngày, thì chính là chúng ta hành đạo. Chúng ta đem hành trì thực tế của chúng ta triển hiện cho xã hội đại chúng xem cũng gọi là giảng đạo, tuy là không có giảng nói,

chỉ làm ra kiểu dáng để cho mọi người xem, đó là thân giáo. Chúng ta dùng ngôn ngữ, đó là miệng đang giáo học. Làm ra kiểu mẫu là thân đang giáo đạo. Chư Phật Bồ Tát thân ngữ ý ba luân giáo hoá chúng sanh, đây đều là những điều chúng ta phải nên học tập.

Đoạn này là nói rõ quá khứ Thế Gian Tự Tại Vương ứng hóa ở thế gian, đời sống nhân dân vào thời đó, cho đến tình hình giáo học của Thế Tôn Ngài. Văn tự tuy là không nhiều, nhưng giao phó được rất rõ ràng.

Kinh văn: “Hữu đại quốc chủ Danh Thế Tự Tại Vương, văn Phật thuyết pháp, hoan hỷ khai giải, tầm phát vô thượng chân chánh đạo ý”.

Đây là nói rõ A Di Đà Phật phát tâm, một đoạn nhân duyên tu hành chứng quả. Phật nói pháp, trong thính chúng có một vị vua của một nước lớn. Như Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa ở đời nói Kinh giảng đạo, chúng ta xem thấy ở trên Kinh, có 16 đại quốc vương đều là học trò của Phật thường đến để nghe Kinh, đến tiếp nhận giáo huấn của Phật. Thời đại mà Thế Tôn xuất hiện, ở vào hiện tại chúng ta mà nói, là thuộc về thượng cổ. Vào lúc đó quốc gia chưa thống nhất, đều là dân tộc bộ lạc. Vào lúc đó ở Trung Quốc là trào nhà Châu, chúng ta xem thấy ở trong sách sử ghi có 800 chư hầu. Chư hầu chính là quốc vương, họ có quốc gia của chính họ. Trong sách xưa ghi chép, nước lớn vuông vức 100 dặm, nước nhỏ có hai đến ba mươi dặm. Nếu như luận nước nhỏ mà nói, như Singapore thì có bao nhiêu nước nhỏ? Đừng xem Singapore nhỏ, vào thời xưa có rất nhiều quốc gia, một thôn trang chính là một quốc gia. Nghĩ đến Thế Gian Tự Tại Vương xuất thế vào thời đại đó, tình hình cũng là như vậy, thế nhưng phước báo của người vào thời đó lớn, tuổi thọ dài.

Có đại quốc vương tên là “*Thế Nhiêu Vương*”. “*Thế Nhiêu Vương*” nhất định là xã hội thời đó tán thán, một mỹ từ đối với vị quốc vương đó. “*Thế*” là thế gian, “*Nhiêu*” là phong nhiều, nói rõ vị quốc vương này có trí tuệ, rất từ bi,

chăm sóc rất chu đáo đối với quốc gia nhân dân nên mới được gọi là Thế Nhiêu Vương. Nhân dân rất cảm kích đối với quốc vương, rất tôn kính, rất là ủng hộ Ngài, cho nên Ngài có tên gọi đẹp như vậy. Ngài là học trò của Phật, thường hay đến đạo tràng để nghe Phật giảng Kinh nói pháp. Không chỉ thường hay đến, mà sau khi nghe rồi “*hoan hỉ khai giải*”. “*Khai*” là khai ngộ, “*giải*” là hiểu rõ, chân thật hiểu được ý nghĩa mà Phật đã nói, cho nên ông liền phát tâm “*tâm phát vô thượng chân chánh đạo ý*”.

“*Vô thượng chân chánh đạo ý*” chính là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, Vô Thượng Bồ Đề. Ngài chân thật hiểu rõ, chân thật giác ngộ rồi, con người cả đời phải nên truy cầu cái gì? Phải truy cầu vô thượng đạo, đó mới là chân thật giác ngộ, không phải làm một đại quốc vương. Làm đại quốc vương không giải quyết được vấn đề, giải quyết không được vấn đề của chính mình. Vấn đề chính mình là gì? Sanh lão bệnh tử, bạn giải quyết không được, không giải quyết được vấn đề sáu cõi luân hồi. Bạn có ái hộ đối với nhân dân quốc gia của chính bạn, bạn cũng không thể giúp họ giải quyết được vấn đề. Cho dù bạn có thể làm tốt được sự nghiệp phúc lợi xã hội, khiến cho nhân dân toàn quốc nhận được giáo dục, cố gắng học tập, không hề bị thất học, người già được nuôi dưỡng, bạn cũng chỉ có thể giúp họ một đời. Sau khi họ chết rồi vẫn còn có đời sau, vẫn còn có kiếp sau. Đời sau kiếp sau thì phải làm sao? Bạn không cách giúp được cho họ. Cho nên nếu như bạn chân thật phát tâm đại từ bi, bạn phải chăm sóc những chúng sanh này, phải đời đời kiếp kiếp chăm lo cho họ, phải giúp họ thoát khỏi sáu cõi luân hồi. Muốn giúp họ ra khỏi mười pháp giới, muốn giúp họ làm Phật làm Bồ Tát, đó mới gọi là đại viên mãn. Cho nên Ngài chân thật hiểu được, chân thật tường tận. Sau khi tường tận rồi nghĩ lại xem, vẫn là phải làm Phật tốt, không làm Phật không thể giải quyết được vấn đề, cho nên Ngài liền phát tâm Vô Thượng Bồ Đề, chính là phải phát đại tâm thành Phật. Tâm vừa phát Ngài liền có hành động, Ngài thật làm, không phải nói qua thì thôi.

Kinh văn: “**Khí quốc quyền vương, hành tác Sa Môn, hiệu viết Pháp Tạng, tu Bồ Tát đạo**”.

Chỗ này nói rõ, sau khi Ngài phát tâm chân thật xuất gia, “*khí quốc*” là xả bỏ phú quý. Người xưa đã nói: “*Quý vi thiên tử, phú hữu tứ hải*”. Quốc vương vào thời xưa, lãnh thổ của họ cũng là tài sản tư hữu của họ, họ giàu có đến như vậy, nhân dân trồng trọt trên đất của họ thì phải nộp thuế cho họ. “*Khí quốc*” là xả bỏ tiền của của Ngài, “*quyền vương*” là xả bỏ vương vị của Ngài, xả bỏ địa vị của Ngài. Các vị thử nghĩ xem, người thế gian ai cũng ưa thích phú quý, bao nhiêu người truy cầu, nhưng không nhất định có thể cầu được. Thế Nhiều Vương tuy đã có được phú quý, hơn nữa là đại phú quý, bởi vì Ngài là đại quốc vương. Đại phú đại quý Ngài có thể xả. Sau khi xả rồi, Ngài đi làm Sa Môn.

“*Sa Môn*” là tên gọi của người xuất gia. Thực tế mà nói, đây là danh xưng. Vào thời xưa, trong mỗi một tôn giáo Ấn Độ, người xuất gia tu hành đều gọi là Sa Môn. Sau khi Phật giáo truyền đến Trung Quốc, ở Trung Quốc chỉ có người xuất gia nhà Phật gọi là Sa Môn. Sa Môn là tiếng Phạn, ý nghĩa gọi là cần tức, thông thường giải thích gọi là cần tu giới định tuệ, tức diệt tham sân si, đó gọi là Sa Môn. Hay nói cách khác, ý nghĩa là đoạn ác tu thiện. Có thể rất phẫn chán, rất nỗ lực, rất tinh tấn mà đoạn ác tu thiện, con người này gọi là Sa Môn. Do đó, xưng hô Sa Môn này, người tại gia cũng có thể gọi, chỉ cần chân thật đoạn ác tu thiện đều có thể gọi là Sa Môn. Ý nghĩa chỗ này là họ đã xuất gia rồi.

“*Hiệu viết Pháp Tạng*”. Lão sư của Ngài đặt cho Ngài một pháp danh, pháp danh này gọi là “*Pháp Tạng*”. “*Pháp*” là tất cả Phật pháp, “*Tạng*” là hàm tàng. Tất cả Phật pháp đều hàm tàng trong đó, nên gọi là Pháp Tạng. Do đây có thể biết, Pháp Tạng chính là tên gọi của tự tánh chúng ta, chỉ có chân như tự tánh mới hàm chứa tất cả các pháp, thể xuất thế gian tất cả các pháp đều hàm chứa ngay trong tự tánh của chúng ta.

“*Tu Bồ Tát đạo*”. Câu nói này là tán thán Ngài chân thật tu hành, sau khi xuất gia Ngài thật làm, lấy Bồ Tát đạo làm tiêu chuẩn. Dem tư tưởng, kiến giải, lời nói của chính mình, y theo tiêu chuẩn này để tu hành, đây gọi là tu Bồ Tát đạo. Tiêu chuẩn của Bồ Tát đạo là gì? Tịnh Tông chúng ta đề ra năm khóa mục chính làm tiêu chuẩn:

- Thứ nhất là Tịnh Nghiệp Tam Phước.
- Thứ hai là Lục Hoà Kính.
- Thứ ba là Giới Định Huệ Tam Học.
- Thứ tư là sáu Ba La Mật.
- Thứ năm là mười nguyện Bồ Tát Phổ Hiền.

Chúng ta chỉ đề ra năm khoá mục này, không cần nhiều hơn nữa. Năm khoá mục này đơn giản tường tận, các vị đồng tu đều có thể ghi nhớ. Dùng năm khoá mục này làm tiêu chuẩn. Chúng ta ở ngay trong cuộc sống thường ngày, đối với người với việc với vật, khởi tâm động niệm, lời nói việc làm đều phải tương ứng với năm tiêu chuẩn này, không trái với tiêu chuẩn này thì gọi là tu Bồ Tát đạo. Nếu như ở ngay trong cuộc sống thường ngày, khởi tâm động niệm, lời nói việc làm trái với những tiêu chuẩn này thì không phải tu Bồ Tát đạo. Mọi người phải ghi nhớ, trái với tiêu chuẩn này là tu ba đường ác, quả báo thật là không tốt, việc này chúng ta cần phải nên ghi nhớ.

Đoạn kế tiếp sau là Thế Tôn tán thán đối với hành trì của Ngài.

Kinh văn: “**Cao tài dũng triết, dữ thế siêu dị, tín giải minh ký, tất giai đệ nhất**”.

Những lời nói này chúng ta cần phải ghi nhớ, phải học tập với Bồ Tát Pháp Tạng. “*Cao*” là tán thán đức của Ngài, đức cao. “*Tài*” là tán thán trí của Ngài, Ngài có trí tuệ, Ngài có tài hoa. “*Dũng triết*” là tán thán chí hướng của Ngài,

Ngài lập ra đại chí, đích thực là khác với người. Người thế gian mong cầu là phú quý, mong cầu hưởng thụ danh vọng lợi dưỡng, năm dục sáu trần. Bồ Tát giác ngộ, biết được tất cả đều là hư vọng không thực, đều là căn bản của sanh tử luân hồi, cho nên có thể đem nó xả được sạch trơn. Ngài biết được vô thượng đạo mới là chánh pháp, là chư Phật Như Lai sở chứng, là tất cả người giác ngộ mong cầu học tập. Ngài chân thật giác ngộ, chân thật hiểu rõ, hành động việc làm không giống như người thế gian. “*Siêu dị*”, “*siêu*” là siêu việt, “*dị*” là không như nhau. Hai câu này nói rõ, phẩm chất của Ngài khác với phàm tình. Hai câu sau cùng thực tiễn ngay trong cao tài dũng triết.

“*Tín giải minh ký, tất giai đệ nhất*”. Đây là chúng ta vô cùng ngưỡng mộ, chúng ta có thể làm được hay không? Có thể! Bắt đầu làm từ đâu? Từ “*tín*”. Ngày nay chúng ta đọc Kinh, nghe Kinh không thể giác ngộ, tuy là nghe Kinh đọc Kinh nhưng không thể khai ngộ, nguyên nhân này do đâu? Tín không thật. Trên “*Kinh Kim Cang*”, Thế Tôn dạy chúng ta: “*Tín tâm thanh tịnh*”, ngày nay tín tâm chúng ta không thanh tịnh. Nếu như tín tâm thanh tịnh liền sanh thật tướng, sanh thật tướng liền sanh trí tuệ, vậy phía sau “*giải*”, “*minh*”, “*ký*” đương nhiên là đệ nhất. Cho nên ngay chỗ này chúng ta phải biết được, tại vì sao Pháp Tạng mọi thứ đều là lấy đệ nhất? Là do Tín. Ngày nay trên tín tâm chúng ta có vấn đề. Cho nên ở trên Kinh Phật thường nói: “*Tín là mẹ đẻ công đức*”, trên Đại Trí Độ Luận nói: “*Tín là có thể vào, trí là có thể chứng*”, nếu bạn không tin thì bạn làm sao có thể vào? Chúng ta đọc đến đoạn Kinh văn này phải nên có sự khai thị, phải nên có sự lĩnh ngộ. Không có một pháp, không có một chữ, tất cả là từ trong tự tánh lưu xuất ra. Tự tánh của ai? Tự tánh của chính chúng ta. Cho nên chỉ cần xây dựng tín tâm thanh tịnh, chúng ta cũng có thể giống như Pháp Tạng, “*giai tất đệ nhất*”.

⁷Kinh văn: “**Hựu hữu thù thắng hạnh nguyện, cập niệm huệ lực, tăng thượng kỳ tâm, kiên cố bất động, tu hành tinh tấn, vô năng du giả**”.

Hôm nay, chúng ta tiếp tục giới thiệu Phật A Di Đà tu hành ở nhân địa, vào lúc này thân phận của Ngài là một quốc vương xuất gia bái sư học đạo. Phía trước đã từng giới thiệu qua phẩm chất của Ngài là “*cao tài dững triết*”, ngay trong quá trình tu học, Ngài đều siêu việt hơn đồng bạn của Ngài. Hôm nay chúng ta xem tiếp đoạn Kinh văn: “*Hựu hữu thù thắng hạnh nguyện, cập niệm huệ lực, tăng thượng kỳ tâm*”.

“*Thù*” là đặc thù, siêu thắng, cũng chính là nói đức hạnh của Ngài, hoằng nguyện của Ngài siêu việt hơn tất cả đại chúng, cũng chính là siêu việt tất cả Bồ Tát. Chỗ này chúng ta phải tường tận, cũng phải nên học tập. Chư Phật Như Lai đều phát ra đại nguyện khi còn ở nhân địa. Hiện tại chúng ta cũng phát ra đại nguyện ở nhân địa. Nguyện đã phát rồi, có thể thực hiện được nguyện hay không? Việc này có vấn đề. Nếu như có thể viên mãn thực hiện tròn đầy, thực hiện được một trăm phần trăm nguyện đã phát ra, thì nguyện đó thù thắng. Nếu như nguyện tuy đã phát rồi, cũng có thể làm được, thế nhưng không làm được viên mãn, thì nguyện này sẽ kém thù thắng. Rất nhiều phàm phu Phật tử ngày ngày phát nguyện, nhưng hoàn toàn không thể thực hiện, cho nên tu học làm sao có thể thành tựu!

“*Hạnh nguyện thù thắng*” của Pháp Tạng chỉ cái gì? Thông thường nói chính là tứ hoằng thệ nguyện, nói riêng là phẩm thứ sáu phía sau đã nói ra 48 nguyện. Nguyện tuy là có 48 điều, khi quy nạp lại vẫn là không thể siêu vượt tứ hoằng thệ nguyện, cho nên tứ hoằng là nói chung, 48 nguyện là nói riêng. Bốn mươi tám nguyện hiển thị rõ Ngài đã làm đến được một trăm phần trăm, đây chính là chỗ thù thắng của Ngài.

⁷ Bắt đầu video tập 65

Điều thứ nhất trong tứ hoằng thệ nguyện là “*chúng sanh vô biên thệ nguyện độ*”. Chúng ta cũng phát ra nguyện này, thường hay ở ngay trong lúc cộng tu, ở ngay trong lễ sám, chúng ta cũng đều niệm câu kệ tứ hoằng thệ nguyện. Niệm thì niệm, nhưng rốt cuộc có phát huy được hay không? Việc này thì rất khó nói, không thể nói chúng ta niệm thì đã phát rồi, không hề đơn giản như vậy. Mỗi một người phát nguyện, tình hình của mỗi một người phát nguyện ra không như nhau, bạn làm đến được mấy phần trăm? Trong nguyện văn nói được rất rõ ràng, chúng sanh vô biên, không chỉ chúng sanh cư trú ở thành phố này, cũng không chỉ một quốc gia này, cũng không chỉ một địa cầu này, vô lượng vô biên là chỉ tận hư không khắp pháp giới, chúng ta có được tâm lượng lớn đến như vậy không? Các đồng tu hiện tại đều có một số kiến thức khoa học, biết được ngay trong thái không có rất nhiều tinh cầu, số lượng của tinh cầu là không có cách gì tính đếm được. Ngay trong những tinh cầu này, quyết định không phải chỉ có địa cầu, mà trên tinh cầu này có nhân loại cư trú, gọi là có sinh vật cao đẳng. Các khoa học gia tin tưởng, tinh cầu có sinh vật cao đẳng cư ngụ, số lượng vẫn là rất nhiều, thế nhưng họ đã nói sinh vật cao đẳng chỉ hạn chế ở động vật, thực vật, chỉ hai loại này. Phật nói ra sáu đường với chúng ta. Quan niệm của sáu đường, sự thật của sáu cõi, vào 2500 năm trước, lúc Thích Ca Mâu Ni Phật còn tại thế, rất nhiều tôn giáo cổ xưa Ấn Độ đều thừa nhận, đều khẳng định. Làm sao biết được? Đều là ở ngay trong thiền định sâu mà thấy được. Cho nên chúng ta biết được, trong thiền định rất sâu đột phá được thời không. Thực tế mà nói, ngày nay nhà Phật chúng ta gọi là mười pháp giới, rất giống trong khoa học gia đã nói mười loại không gian duy thứ khác nhau, nên gọi là không gian ba độ, không gian bốn độ, không gian năm độ, thậm chí đến không gian vô hạn độ. Khoa học gia hiểu được, biết được ngay trong vũ trụ có hiện tượng này, thế nhưng hiện tại vẫn không nghĩ ra phương pháp đột phá. Do đây có thể biết, ngày nay quan sát của người thế gian, không luận dùng bất cứ dụng cụ khoa học nào quán sát thái không, thực tế mà nói, cũng chỉ có thể quán sát đến không gian ba độ, nhiều nhất là quán sát đến không gian bốn độ, lên trên nữa thì không thấy, thì không thể dùng thiết bị khoa học mà có thể thấy được.

Hiện tại, có rất nhiều truyền thuyết nói thấy được công cụ phi hành ngoài thái không, người thông thường gọi là đĩa bay, cũng phát hiện có rất nhiều tình huống. Thậm chí đến lời đồn còn có người thái không, người ngoài hành tinh đã từng đáp xuống địa cầu chúng ta. Hiện tại, thông thường trong các nhà sách, báo chí đăng tin về những việc này số lượng rất nhiều. Có phải chân thật có sự việc này không? Rất có khả năng có. Như đĩa bay ở trong truyền thuyết, đĩa bay là tôi chính mắt thấy qua, tôi tin tưởng có thứ này tồn tại. Khi tôi thấy không phải chỉ có mình tôi, bên cạnh tôi còn có rất nhiều bạn bè đồng thời đều xem thấy, hơn nữa ngày thứ hai trên báo chí cũng đăng tin có rất nhiều người xem thấy. Những việc này nói rõ, phàm hễ có thể thấy được người ngoài hành tinh đến địa cầu, thì ở trong sáu cõi họ vẫn là thuộc về cõi người, họ không phải cõi trời. Nếu như cõi trời, người trời muốn đến thế gian này của chúng ta hà tất phải dùng công cụ giao thông, phải dùng công cụ phi hành hay sao? Không cần thiết. Họ còn phải dùng công cụ phi hành là cõi người, không phải là cõi trời. Ở trên Kinh Phật nói với chúng ta, trời có 28 tầng, đây là khu vực giáo hóa của Thích Ca Mâu Ni Phật, gọi là một Đại Thiên Thế Giới. Phật nói với chúng ta, giống như Đại Thiên Thế Giới như vậy, ở ngay trong thái không là vô lượng vô biên, không cách gì tính đếm, trên Kinh thường gọi là “*hàng hà sa số*”, nhiều thế giới đến như vậy.

Thực tế mà nói, bất cứ thế giới nào cũng đều có chúng sanh. Tại vì sao chúng ta có thể khẳng định như vậy? Ở trong Kinh Phật giảng cho chúng ta nghe một đạo lý, chúng ta tin tưởng sâu sắc đối với đạo lý này, đạo lý này là gì vậy? Y báo là từ chánh báo biến hiện ra.

Điển tích của Pháp Tướng Tông đã nói rất rõ ràng, nói hình thành của pháp giới, cái thứ nhất là một niệm bất giác mà có vô minh, từ vô minh biến thành tam tế tướng. Tam tế tướng chính là nói nhân duyên sanh khởi của vũ trụ. Từ trong vô minh nghiệp tướng sanh ra kiến phần, do kiến phần lại sanh ra tướng phần. Tướng phần chính là cảnh giới tướng, vậy thì làm sao có thể nói trên một tinh cầu không có chánh báo ở nơi đó? Như vậy thì họ làm sao có thể xuất hiện

y báo? Có nói thế nào cũng nói không thông. Hiện tại khoa học kỹ thuật của nhân loại trên địa cầu này phát triển, xem như có được thành tựu bước đầu. Con người chúng ta cũng đã lên được cung trăng rồi, chứng minh trên cung trăng không thấy có người, không hề thấy có người, cũng không hề thấy có súc sanh. Vậy thì trên cung trăng có quỷ cư ngụ không? Họ không hề xem thấy.

Trên địa cầu chúng ta có quỷ cư ngụ, thỉnh thoảng cũng có thấy được quỷ, cũng có thần tiên cư ngụ, địa cầu này của chúng ta là cõi phạm thánh đồng cư ngụ. Ghi chép của triều nhà Đường, Đại Thánh Trúc Lâm Tự núi Ngũ Đài là đạo tràng của Bồ Tát Văn Thù, đã từng có người gặp qua. Các vị đọc Từ Bi Tam Muội Thủy Sám, đọc đến Quốc sư Ngô Đạt bị ghẻ mặt người, cầu cứu với Tôn giả Ca Nặc Ca. Tôn giả Ca Nặc Ca là A La Hán, đạo tràng của Ngài ở Tứ Xuyên. Ông có duyên gặp được Ngài, sau khi trị hết bệnh rời khỏi đạo tràng, khi quay đầu nhìn lại thì không thấy gì nữa, biến thành một mảng núi hoang. Cho nên chúng ta biết được, con người chúng ta không nhìn thấy đạo tràng của Bồ Tát, đạo tràng của A La Hán, đạo tràng của thiên nhân, nơi cư ngụ của quỷ thần. Không thấy được nhưng không thể nói là không có. Ngày nay chúng ta có thể nói trong cung trăng không có người, không có động vật mà chúng ta biết. Chúng loại động vật rất là phức tạp, có những động vật con người chúng ta không thể nhìn thấy, cho nên chỉ có thể nói không nhìn thấy động vật mà con người chúng ta quen biết. Nói không chừng còn có những động vật mà mắt thịt chúng ta không nhìn thấy được đang cư trú trên những tinh cầu này. Trong “Dược Sư Bản Nguyên Kinh” nói cho chúng ta nghe Bồ Tát Nguyệt Quang, Bồ Tát Nhật Quang nói, không chỉ là trong cung trăng có Bồ Tát cư ngụ, trong thái dương cầu cũng có Bồ Tát cư ngụ. Loại cảnh giới này cũng giống như trên “Kinh Hoa Nghiêm” đã nói là: *“Bất tư nghị giải thoát cảnh giới”*, không phải phạm phu chúng ta có thể tưởng tượng ra được. “Thế giới chi đại, vô kỳ bất hữu”. Chúng sanh rất nhiều chủng loại, tộc loại khác biệt cũng là vô lượng vô biên.

Phát câu tứ hoằng thệ nguyện này thì tất cả chúng sanh này chúng ta đều phải phát tâm độ thoát. Bạn nói xem, tâm lượng này bao lớn! Chúng ta ngày nay sáu căn nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý có thể tiếp xúc được chúng sanh, chúng ta phải độ họ; không tiếp xúc được, chúng ta biết là nhất định có. Không tiếp xúc được là năng lực của chúng ta chưa thể hồi phục, chúng ta khẳng định họ tồn tại, chúng ta tin tưởng lời của Phật nói. Phật là chân ngữ giả, thật ngữ giả, Phật nhất định không có vọng ngữ, hơn nữa lời của Phật nói quyết không phải là thần thoại, quyết không phải là lời dự đoán. Phật muốn chúng ta phải đem nó chứng thực từng cái từng cái. Trong tu hành là Tín-Giải-Hành-Chứng, phải đem lời của Phật chứng minh, chứng thật, muốn chúng ta chân thật nhận biết tường tận hư không pháp giới. Tất cả chúng sanh, hiện tại chúng ta có thể xem thấy cũng tốt, không thấy được cũng tốt, đều có liên quan mật thiết với chúng ta. Chúng ta quan tâm họ, chúng ta thường hay nhớ nghĩ họ, cho nên mới phát nguyện “*chúng sanh vô biên thệ nguyện độ*”. Trong tâm nguyện này bao hàm lấy tất cả chúng sanh tận hư không khắp pháp giới.

Chữ “*độ*” này ý nghĩa là gì? Dùng lời hiện đại mà nói là quan tâm họ. Chúng ta dùng tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm đại từ bi quan tâm tất cả chúng sanh, thương yêu tất cả chúng sanh. Chúng sanh cần giúp đỡ thì chỉ cần sức lực của chính chúng ta có thể làm đến được, chúng ta nhất định phải đưa tay ra tiếp giúp, nhất định phải giúp đỡ, không có đủ sức để giúp thì chúng ta cũng phải chân thành chúc phúc cho họ. Đây là ý nghĩa của độ. Vì muốn giúp đỡ những chúng sanh này, trong Phật pháp thường nói là “*Phật thị môn trung, bất xả nhất nhân*”. Bạn xem, tâm nguyện này bao lớn! Không bỏ sót một chúng sanh nào. Sự việc này chỉ có Phật mới có thể làm được, Bồ Tát cũng không làm đến được viên mãn, chỉ có Phật mới có thể làm được viên mãn, hưởng hồ phàm phu chúng ta. Cho nên chúng ta phải phát nguyện giúp đỡ tất cả chúng sanh, thì trước tiên chính mình phải tu thành Phật đạo. Tại sao vậy? Đến được cảnh giới của Phật thì trí tuệ của chúng ta, năng lực của chúng ta hoàn toàn hồi phục, mắt của chúng ta mở ra, xa có thể thấy được tận hư không khắp

pháp giới, chúng ta đều có thể thấy được rõ ràng tường tận, giống như trên Kinh Phật đã nói “*như đối mục tiền*”, cũng giống như mặt đối mặt với người, thấy được rõ ràng như vậy, tường tận như vậy. Trên Kinh nêu ra cự ly bao xa? Một tuần. Một tuần người Trung Quốc chúng ta gọi là tám thước. Tám thước cự ly rất gần, tôi ngồi ngay đây cùng cự ly của các vị không phải là tám thước, đại khái có khoảng hơn 20 thước. Bạn tưởng tượng xem, gần như vậy không phải thấy được rất rõ ràng sao? Thế giới Cực Lạc cách chúng ta mười vạn ức cõi nước Phật, chúng ta thấy Thế giới Cực Lạc cũng như ngay trước mặt. Hồi phục năng lực, từ nơi nhỏ mà xem, không cần dùng thiết bị khoa học. Chúng ta có thể xem thấy bàn ghế bày ra ngay trước mắt chúng ta, mọi thứ mọi vật đều xem thấy nguyên tử, điện tử, hạt tử trong đó, xem thấy nó đang vận hành ở trong đó. Đó là năng lực thấy của bạn được hồi phục, công năng của mắt, công năng của tai hồi phục. Ngày nay chúng ta gọi là sóng âm thanh. Sóng âm thanh giữa vũ trụ này cũng là vô lượng vô biên. Chúng ta có thể tưởng tượng ra được, có thể lý giải, sóng âm là do đâu mà có? Do chấn động mà ra, chỉ cần có chấn động thì có âm thanh. Mức độ chấn động lớn nhỏ không như nhau, thế là hình thành sóng dài ngắn không như nhau. Ngày nay lỗ tai này của chúng ta, trong rất nhiều sóng âm khác nhau chỉ có thể tiếp nhận một bộ phận rất là nhỏ hẹp. Cao hơn âm này thì chúng ta không thể nghe được, thấp hơn so với âm này chúng ta cũng không nghe được. Việc này mọi người đều có thể hiểu được, đều có thể lý giải. Nếu như năng lực nhĩ căn chúng ta hoàn toàn hồi phục rồi, âm ba cực cao chúng ta cũng có thể nghe được rõ ràng, cực thấp như kiến, kiến nói chuyện ở trong ổ, chúng ta cũng có thể nghe được rõ ràng tường tận. Nếu năng lực của bạn không thể hồi phục, bạn làm sao có thể giúp tất cả chúng sanh? Cho nên hồi phục năng lực là việc lớn quan trọng nhất ngay trước mắt.

Năng lực phải làm cách nào để hồi phục?

Phật ở trên Hoa Nghiêm, trong phẩm Xuất Hiện nói: “*Tất cả chúng sanh đều có đức tướng trí tuệ Như Lai, nhưng vì vọng tưởng, chấp trước mà không thể chứng đắc*”. Phật chỉ cần một câu nói là đem gốc bệnh của chúng ta nói ra

hết. Mỗi một người chúng ta đều có trí tuệ Như Lai, đều có trí tuệ, đức năng như của Phật Đà. Đức năng chính là tôi vừa rồi nêu ra tai mắt thông minh, mắt của bạn có thể thấy được hư không pháp giới, lỗ tai cũng có thể nghe được hư không pháp giới, làm gì phiền não như chúng ta ngày nay không dùng được gì. Lần này chúng ta diễn giảng ở đây, chúng ta biết được hiện tại toàn thế giới có rất nhiều người vào ngay lúc này đồng thời thu xem giảng Kinh của chúng ta. Nhờ vào thiết bị khoa học để phát sóng, vậy cũng là phiền phức. Phật nói chúng ta có bản năng, không cần phải nhờ vào bất cứ thiết bị nào giúp đỡ. Chư Phật Như Lai giảng Kinh ở bốn quốc của các Ngài, chúng ta ở nơi đây có thể nghe được, có thể thấy được. Không những mắt chúng ta có thể thấy được, tai có thể nghe được, mà tay chúng ta cũng có thể sờ tới, còn có thể tiếp xúc được. Việc này chân thật là không thể nghĩ bàn. Đây là nói đức năng.

“*Tướng*” là tướng mạo, như trên đại Kinh đã nói là “*Phật có vô lượng tướng, tướng có vô lượng vẻ đẹp*”. Mỗi người chúng ta đều đầy đủ, tại vì sao ngày nay thấy đều mất hết? Việc này đúng như Phật đã nói, chúng ta làm sao bị mất đi? Do vọng tưởng, chấp trước, ngay trong đó còn có một cái là phân biệt nhưng đã được tỉnh lược bớt đi. Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước che mất đi năng lực của chúng ta. Chúng ta cũng rất rõ ràng, có thể thể hội được mười pháp giới từ đâu mà có? Chúng sanh trong mười pháp giới đều là mê, đều không giác ngộ, chỉ là mê có cạn sâu không như nhau. Sáu cõi thì mê sâu, pháp giới bốn thánh thì mê cạn, chỉ là khác biệt này mà thôi. Pháp giới bốn thánh chưa kiến tánh, việc này trên Kinh nói được rất rõ ràng, cho nên nhất định phải đột phá mười pháp giới, chứng được Pháp Giới Nhất Chân mới xem là minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Mười pháp giới từ do đâu mà có? Từ phân biệt chấp trước mà ra. Có phân biệt lại có chấp trước là sáu cõi, có phân biệt không có chấp trước thì không có sáu cõi này. Còn lại pháp giới bốn thánh là Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, Phật, họ có phân biệt, không có chấp trước. Nếu như phân biệt cũng không có, vậy thì tốt rồi, mười pháp giới không còn, vào Pháp Giới Nhất Chân. Nhất Chân là pháp giới bình đẳng, các vị nên biết mười pháp

giới không bình đẳng, Pháp Giới Nhất Chân thì bình đẳng, bạn có phân biệt thì bạn không cách gì vào được pháp giới bình đẳng. Cho nên, phải đem phân biệt xả bỏ. Các vị đồng tu nhất định phải nên biết, **chúng ta xả tất cả chấp trước thì xả sáu cõi luân hồi**. Tất cả chấp trước, không luận là thế pháp Phật pháp, trên “Kinh Kim Cang” nói rất hay: “*Pháp còn nên xả, hướng hồ phi pháp*”, nói với chúng ta Phật pháp cũng không thể chấp trước, bạn chấp trước Phật pháp vẫn là sai lầm. Phật pháp có cần hay không? Cần! Không chỉ Phật pháp cần, pháp thế gian chúng ta cũng cần. Cần thì không hề gì, nhưng không được chấp trước, không được phân biệt. Chỉ cần bạn lìa phân biệt, chấp trước thì thế xuất thế gian pháp bạn liền thọ dụng tự tại, bạn liền được đại tự tại. Chỗ này đúng như trên “Kinh Hoa Nghiêm” nói với chúng ta: “*Lý sự vô ngại, sự sự vô ngại*”. Vốn dĩ không có chướng ngại, chướng ngại có đều là từ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Bạn chưa đoạn vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì lý sự có chướng ngại, sự sự có chướng ngại. Chỉ cần bạn đem những thứ này xả bỏ, thì sự sự không còn chướng ngại.

Chúng ta ở trong đại Kinh xem thấy Như Lai được đại tự tại. “Kinh Hoa Nghiêm” của nhà Đường dịch hình dung Ngài là “*Sự tử tận thân*”, trong “Kinh Hoa Nghiêm” của nhà Tấn dịch là “*Sự tử phần tốc*”, đều là tỷ dụ ý nghĩa đại tự tại. Do đây có thể biết, nếu như chúng ta không thể hồi phục trí tuệ đức năng của chính mình thì cái nguyện này là không nguyện, không thể hiện thực, bạn không có năng lực giúp đỡ người khác.

Phải làm thế nào hồi phục năng lực của chính mình? Phật dạy chúng ta đoạn phiền não, cho nên nguyện thứ hai là “*phiền não vô tận thế nguyện đoạn*”. Chúng loại phiền não thì quá nhiều, nói không hết, trong Phật Kinh nói là “*tám vạn trần lao phiền não*”. Cái tám vạn này không phải tùy tiện nói, mà là thật có. Các vị xem trong Phật Học Từ Điển, tra xem trong Giáo Thừa Pháp Số, chân thật là đem tám vạn bốn ngàn phiền não từng điều từng điều liệt kê ra, thật có nhiều đến như vậy. Hơn nữa, trong nguyện văn tứ hoằng thế nguyện nói với chúng ta là “*phiền não vô tận thế nguyện đoạn*”, còn nhiều hơn tám vạn bốn

ngàn, không chỉ là tám vạn bốn ngàn. Đoạn phiền não bằng cách nào? Nếu như bạn đem từng cái từng cái mà đoạn thì quá phiền phức, đó là phương pháp tu học rất khờ.

Tổ sư Đại đức thời xưa dạy chúng ta, trên thực tế đều là ở trên Kinh Phật đã nói, **tu hành phải tu từ cơ bản, đoạn phiền não phải đoạn từ cơ bản**. Việc này cũng như đốn cây vậy, bạn không cần đến cây này nữa, muốn bỏ đi cây này, bạn đốn cây bằng cách nào? Trước tiên tước bỏ lá đi, sau đó chặt cành, bạn nói xem bạn có bao nhiêu phiền phức? Người thông minh từ gốc mà đào lên, thì lập tức nhỏ đi, làm gì mà phiền phức đến như vậy? **Phiền não tuy là nhiều nhưng nó có gốc. Gốc là gì vậy? Chính là vừa rồi mới nói: vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, đây là gốc. Nếu bạn không biết vọng tưởng, phân biệt, chấp trước rốt cuộc là thứ gì thì Phật rất cụ thể nói với chúng ta là tham sân si mạn, vậy thì chúng ta bỗng nhiên hiểu ra.**

Cái đầu tiên là thân kiến. **Dem thân thể này xem thành ta, chấp trước thân thể này chính là ta, đây là căn bản của phiền não**. Từ nhận biết sai lầm này sanh ra ngã tham, ngã sân, ngã si, ngã mạn thì phiền phức đến, đều là do một chữ “*ngã*”. Cái “*ngã*” này là từ trong chấp trước mà sanh ra, từ trong vọng tưởng, phân biệt, chấp trước sản sanh ra, là giả, không phải là thật. Cho nên trên “*Kinh Kim Cang*”, Phật nói: “*Vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng*”, đó là nói lời chân thật với bạn. Phật nói những lời này có bao gồm thân thể chúng ta trong đó hay không? Có! Phật đã nói là “*vô ngã tướng, vô nhân tướng*”, cái tướng đó là cái tướng bạn phân biệt chấp trước. Nói không có cái tướng đó không phải là không có cái thân tướng, cái thân tướng này đang tồn tại, mỗi một thân tướng đều đang ở đây. “*Vô ngã tướng*” là không phân biệt chấp trước cái ngã tướng, không phân biệt chấp trước cái nhân tướng, không phân biệt chấp trước tướng chúng sanh.

“*Thọ giả tướng*” chính là ngày nay chúng ta gọi là quan niệm của thời gian và không gian, thọ giả là chỉ thời gian. Thời không là quan niệm trừu tượng,

hay nói cách khác, vẫn là từ ngay trong phân biệt chấp trước mà sanh ra, không phải là thật. Phật dạy chúng ta lìa tướng là lìa cái tướng vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, không phải là cái tướng hiện thực này của chúng ta. Nếu bạn lìa cái tướng hiện thực này thì bạn hoàn toàn sai lầm. Cái tướng này là như thế nào vậy? Trong Tướng Tông gọi là tướng phần của A Lại Da, nếu như từ trong tánh tông mà nói thì đó là cái tướng duy tâm sở hiện. Trên “Kinh Bát Nhã” nói “*chư pháp thật tướng*” chính là nói cái này, đó là chư pháp thật tướng. Cái tướng này không ngại sự, mà lý sự vô ngại, sự sự vô ngại. Ngại sự là gì vậy? Ngại sự là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, cái tướng đó của bạn ngại sự. Đạo lý này rất sâu rất rộng, nếu nói tỉ mỉ thì thời gian tương đối dài, may mà phía sau “Hoa Nghiêm” còn có nói đến, hơn nữa nói được rất nhiều. Vậy thì chúng ta từ chỗ này mà thể hội được, **đoạn phiền não nhất định phải từ gốc mà đoạn. Chỗ này chúng ta thường nói là nhìn thấu buông bỏ. Nhìn thấu là hiểu rõ chân tướng sự thật. Buông bỏ chính là buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, càng cụ thể hơn mà nói là buông bỏ tham-sân-si-mạn, buông bỏ phải quấy nhân ngã, vậy thì chúng ta trải qua đời sống chính là đời sống trí tuệ cao độ của chư Phật Bồ Tát.**

Cho nên, trước tiên bạn nhất định phải đoạn phiền não, bạn không đoạn phiền não thì không có năng lực học Phật pháp. Vì vậy, sau khi phiền não đoạn tận, nguyện thứ ba gọi là “*pháp môn vô lượng thế nguyện học*”. Bạn học pháp môn thì rất đơn giản, rất dễ dàng, tại sao vậy? Trí tuệ khai rồi, sau khi đoạn phiền não thì trí tuệ khai mở, pháp môn vô lượng vô biên vừa tiếp xúc thì liền thông đạt. Các vị ở trong “Kinh Vô Lượng Thọ”, ở trong “Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật” xem thấy được tình hình của Thế giới Tây Phương Cực Lạc, bạn xem, thù thắng dường nào! Không chỉ Phật A Di Đà ngày ngày giảng Kinh nói pháp, mà Thế giới Tây Phương sáu trần đều nói pháp. Các vị đã nghe “Hoa Nghiêm” nửa năm rồi, ý nghĩa của sáu trần nói pháp phải nên có thể hiểu thêm một chút. Sáu trần thật nói pháp, không phải là giả; cây cối hoa cỏ, tất cả vạn pháp, không có thứ nào không nói pháp, lại hướng hồ mỗi một người đều có

năng lực mỗi ngày thân cận mười phương vô lượng vô biên chư Phật Như Lai. **Bạn đi cúng Phật là bạn tu phước; cúng Phật đương nhiên nghe Phật nói pháp, nghe pháp là tu huệ. Thế giới Tây Phương Cực Lạc là nơi chốn tốt nhất, phước huệ song tu, đạo tràng tốt nhất.** Cho nên Thích Ca Mâu Ni Phật khuyên chúng ta đến bên đó, mười phương tất cả chư Phật khuyến khích chúng ta đi đến Thế giới Cực Lạc, đạo lý chính ngay chỗ này. **Tại vì sao không đi đến thế giới khác, mà nhất định phải đến Thế giới Cực Lạc? Thế giới Tây Phương Cực Lạc là nơi chốn tốt nhất để tu học.** Nếu như nói đến các thứ khác, thì có một số thế giới còn thù thắng hơn so với Thế giới Cực Lạc, Thế giới Cực Lạc sẽ không so sánh được với thế giới đó; thế nhưng nói đến giáo học, học tập, thì bao gồm tất cả cõi nước chư Phật đều không thể sánh được với Thế giới Cực lạc. Chúng ta phải biết được chân tướng sự thật này, mới hiểu rõ ý nghĩa chân thật chư Phật Bồ Tát khuyên bảo chúng ta vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Vì vậy, lúc này tu học liền nhanh, thời gian rất ngắn thì hoàn thành trí tuệ, cùng trí tuệ trên quả địa Như Lai không hề khác biệt, cho nên sau cùng nói “*Phật đạo vô thượng thế nguyện thành*”, đó là kết quả.

Tứ hoằng thế nguyện, bốn điều ở nơi đây lược nói. Bạn xem thấy Bồ Tát Pháp Tạng làm thế nào áp dụng tứ hoằng thế nguyện, làm thế nào tu được viên mãn tứ hoằng thế nguyện? Đó chính là 48 nguyện. Chúng ta học bộ Kinh này phải nhắm vào ngay chỗ này, chỗ này không được một chút mơ hồ nào, Kinh văn chỗ này chỉ có một câu là “*thù thắng hạnh nguyện*”. Hạnh cùng nguyện nhất định phải hợp lại, có nguyện có hạnh, nguyện ở phía trước dẫn đường bạn, dùng hạnh để thực tiễn nguyện, thực tiễn nguyện vọng của bạn thì nguyện vọng của bạn mới có thể đạt đến, mới có thể viên mãn. Hy vọng các đồng tu phải tỉ mỉ mà tư duy, tỉ mỉ mà thể hội. **Chúng ta ở ngay trong đời sống hiện thực, phải nên làm thế nào dụng tâm, phải nên làm thế nào tu hành? Nhất định phải phát nguyện, phải có thể xả mình vì người.** Pháp tạng có thể mãn nguyện chính là nhờ vào nguyện tác này mà làm. Pháp Tạng xây dựng Thế giới Tây Phương Cực Lạc, xây dựng đạo tràng này không phải để chính mình hưởng

phước, mà để cung cấp cho tất cả chúng sanh mười phương thế giới, chỉ cần bạn ưa thích ở nơi đây thì đều hoan nghênh bạn đến tu học. Phước báo này mọi người cùng hưởng, chính Ngài không hưởng. Ngày nay chúng ta học Phật, tu học Tịnh Độ thù thắng đến như vậy! Tu học Tịnh Độ chính là học Phật A Di Đà, chúng ta có giống A Di Đà Phật hay không? Mỗi ngày chí ít phải hỏi vài lần là ta có giống Phật A Di Đà không? Không giống Phật A Di Đà thì không được, vậy thì bạn là giả, bạn không phải là thật. Nhất định phải giống như Phật A Di Đà.

Làm thế nào để giống Phật A Di Đà?

Lúc trước tôi đã nói qua rất nhiều lần, phải đem bộ Kinh này từng câu từng chữ làm cho được, thì bạn liền giống Phật A Di Đà. Bộ Kinh này chính là Phật A Di Đà. Cho nên chúng ta phải thật tin, phải có thể lý giải, phải y giáo phụng hành. Không phải đọc nguyện của Phật A Di Đà là y theo nguyện đó của Phật A Di Đà, mà chúng ta phải phát nguyện giống như nguyện của Ngài, tu cũng giống như hạnh của Ngài, vậy mới giống như Phật A Di Đà. Có được hai, ba phần giống thì bạn quyết định vãng sanh, bạn có thể tu được tám, chín phần giống thì thượng thượng phẩm vãng sanh. Chúng ta phải nên nỗ lực.

Câu phía sau cũng rất là ý nghĩa: “*Cập niệm huệ lực*”. Thực tế mà nói, câu này là nói cơ bản hành môn của chúng ta, ngũ căn ngũ lực, chỗ này nói huệ lực là nói năm lực, căn có lực. Năm căn là tín, tấn, niệm, định, huệ, nhưng chỉ nói đến “*niệm, huệ*”, ngoài ra có ba cái đã được tỉnh lược là “*tín, tấn, định*”. Ý nghĩa là viên mãn, quyết không có sót mất, bởi vì Kinh văn này là một câu bốn chữ, đó là cái đẹp của văn tự, ý nghĩa rất viên mãn. Trên văn tự có tỉnh lược, chúng ta phải biết. Thế nhưng bạn nghĩ đến ngũ căn ngũ lực thì bạn cần phải biết ba mươi bảy phẩm trợ đạo, phía trước còn có Tứ niệm xứ. Niệm xứ chúng ta có hay không? Niệm xứ là trí tuệ, cũng là nhìn thấu mà chúng ta nói.

TỨ NIỆM XỨ

Tứ niệm xứ là dạy cho chúng ta bốn loại quan niệm chính xác. Ngày nay chúng ta tu hành, các đồng tu thường nói công phu không có lực. **Nền tảng của chúng ta chưa chắc chắn thì công phu của bạn đương nhiên không có lực. Không có lực là gì? Không buông bỏ được. Tại vì sao không buông bỏ được? Không nhìn thấu.** Phật dạy chúng ta phải bắt đầu học từ đâu? Bắt đầu học từ Tứ niệm xứ.

- **Điều thứ nhất, quán thân bất tịnh**

Điều thứ nhất của Tứ niệm xứ là “*quán thân bất tịnh*”, đây là bước đầu vào cửa, chính là làm cho chúng ta đối với thân kiến này tuy là chưa thể đoạn dứt, nhưng cái chấp trước này phải giảm nhẹ, vậy thì có tiến bộ. Dùng phương pháp quán thân bất tịnh này giảm nhẹ ngã chấp.

⁸Thân tuy là giả, không phải là thật, nhưng chúng ta không thể thiếu nó. Nhà Phật thường nói “*mượn giả tu thật*”, chúng ta phải mượn cái thân giả này để tu cái chân tánh, không có cái giả này thì vẫn không được, cho nên nó hữu dụng. Bạn tận lực mà sử dụng nó, không chướng ngại, nhưng không được chấp trước nó. Việc này ngày trước tôi giảng Kinh thường nói qua, chúng ta ở thế gian này, tất cả vạn vật, chúng ta nên có quyền sử dụng, không nên có quyền sở hữu. Quyền sử dụng hữu dụng, quyền sở hữu là chấp trước. Không cần phải sở hữu của ta, ta có dùng được thì tốt rồi. Giảng đường này, chúng ta ở nơi đây giảng Kinh, chúng ta ngồi ở nơi đây, chúng ta có quyền sử dụng, quyền sở hữu là Cư Sĩ Lâm, không phải của chúng ta. Đối với thân thể này cũng vậy, không nên chấp trước cái thân này là ta, không nên thương yêu nó quá đáng, chăm sóc nó nhiều quá thì sai rồi. Ta phải lợi dụng nó, phải sử dụng nó, ta quyết không chấp trước nó, sau đó xả thân thọ thân thì bạn liền được tự tại. Cho nên Phật dạy cho chúng ta phương pháp tốt, dạy bạn thường phải “*quán thân bất tịnh*”.

⁸ Bắt đầu video tập 66

Cái thân này không phải là thứ trong sạch, không phải là thứ tốt, bạn trân trọng nó như vậy, thương yêu nó đến như vậy để làm gì? Vậy là sai rồi!

- **Điều thứ hai, quán thọ thị khổ**

Việc thứ hai Phật dạy chúng ta là “*quán thọ thị khổ*”. Thọ là gì vậy? Hưởng thọ. Người ở Singapore đều có phước, đây là đất phước. Trên thế giới có rất nhiều nơi con người đang chịu khổ nạn, người ở nơi đây thì cơm áo đầy đủ. Bạn tỉ mỉ mà nghĩ xem, bạn ngày ngày hưởng thọ, bạn vui hay là khổ? Cũng không tệ, rất an vui, bạn không biết được thật khổ, tại sao vậy? Bởi vì ba bữa cơm bạn ăn được rất no, cơm rau đều ăn được rất vừa miệng, rất vui, nhưng một ngày không cho bạn ăn cơm thì đói đến khổ sở, cái khổ liền đến. Do đây có thể biết, ba bữa cơm là thuốc, là cứu khổ, bạn thiếu một bữa thì khổ rồi, thiếu hai bữa càng khổ, bạn mới biết được hưởng thọ của bạn là khổ. Tại vì sao bạn không cảm giác được khổ? Là bởi vì đến lúc thì bạn liền uống thuốc, làm cho cái khổ đó bị che mắt, thì bạn không cảm thấy được khổ. Khi một lần thuốc đến trễ thì khổ liền đến ngay, vậy mà bạn vẫn không giác ngộ. Hưởng thọ của thế gian chỉ có khổ không có vui, cho nên nói với bạn, khổ là thật, vui là giả. Vì sao nói vậy? Vui sẽ biến thành khổ nên vui chính là giả, khổ không thể biến thành vui, cho nên khổ là thật. Lấy việc ăn cơm để nói, bạn ăn một chén rất vui thích, ăn cảm thấy ngon, ăn hai chén cũng rất vui thích, liên tục bảo bạn ăn mười chén, hai mươi chén thì bạn liền khổ. Bạn thấy đó, chẳng phải vui lập tức biến thành khổ rồi sao? Bụng đói thì rất khổ, đói một ngày thì khổ, đói hai ngày càng khổ, đói luôn mười ngày, 20 ngày thì chỉ có khổ kéo dài, tuyệt đối không thể nói đói đến một lúc nào đó thì vui, không hề có việc này. Vui là giả, khổ là thật. Bạn chính mình phải cố gắng mà nghĩ tưởng, lời Phật nói không sai một chút nào, “*quán thọ thị khổ*”.

- **Điều thứ ba, quán tâm vô thường**

Tâm là gì? Ý niệm. Ý niệm bày trên tám dưới, cho nên nếu bạn hiểu rõ, giác ngộ rồi, thì người thế gian qua lại là hư tình giả ý, không có gì là thật. Xin nói thật lòng với bạn, đối tốt được với bạn thế nào, thương yêu bạn đến đâu, nhưng qua hai ngày thì thay đổi, trong tâm lập tức liền biến đổi. Cho nên nếu bạn hiểu rõ rồi, nghe lời Phật nói giác ngộ rồi, họ nói tốt, bạn mỉm cười, vì biết là giả, không phải là thật; họ nói không tốt cũng là giả, cũng không phải là thật, vô thường, không thật. Đây đều là nói đến chân tướng sự thật. Đó là phàm phu. Chư Phật Bồ Tát tâm của họ là chân thường, gọi là “*chân tâm thường trụ*”, cái đó thì vĩnh viễn không thay đổi. Phàm phu mê hoặc điên đảo thì làm gì mà không thay đổi? Thiên biến vạn hoá, chính mình cũng không làm chủ được chính mình thì làm gì có bảo đảm, đối với người khác làm sao mà đáng tin?

- **Điều thứ tư, quán pháp vô ngã**

Ngã là gì vậy? Chủ thể. Trên “Kinh Hoa Nghiêm” đã nói qua tám loại ngã, chỗ này thì không cần nói thêm nhiều. Ý nghĩa chủ yếu nhất trong tám loại này chính là chủ thể. Tất cả vạn vật đều không thể làm chủ được, đều là đang biến hoá, người và động vật có sanh lão bệnh tử, thực vật có sanh trụ dị diệt, khoáng vật có thành trụ hoại không. Tất cả vạn vật không có tự thể, tất cả vạn vật đều không thể thường trụ, đó gọi là vô ngã.

Phật dạy cho chúng ta bốn loại quan niệm cơ bản này, bạn phải thường hay quán sát như vậy đối với vũ trụ nhân sanh thì bạn liền khai trí tuệ, đây là chúng ta nói bạn đã nhìn thấu. Sau khi nhìn thấu liền có thể buông bỏ. Buông bỏ là gì vậy? Tứ chánh cần, tứ như ý túc. Túc là gì vậy? Đầy đủ, tri túc thường lạc. Phật thị hiện cho chúng ta, năm xưa Thích Ca Mâu Ni Phật còn ở đời, nhu cầu đời sống của Ngài là ba y một bát, khát thực nuôi cái thân này, nửa ngày ăn một bữa, dưới gốc cây ngủ một đêm. Ngài biết đủ.

TỨ NHƯ Ý TỨC

Bốn điều này hợp lại mà nói chính là biết đủ thường vui, ngay trong đó có Tứ Chánh Cần.

TỨ CHÁNH CẦN

Tứ Chánh Cần là dạy chúng ta thái độ đối nhân xử thế ngay trong một đời này, nguyên tắc đối nhân xử thế. “*Chánh*” là chính xác, “*cần*” là phấn đấu. Bốn loại chánh đáng phải nên phấn đấu mà làm, một cái là đoạn ác, một cái là tu thiện. Phật dạy chúng ta ác đã tạo phải mau đoạn dứt, ác chưa tạo thì quyết định không nên tạo tác, hai điều này là đoạn ác. Cái thiện đã làm thì phải nỗ lực mà làm, cái thiện chưa làm thì phải mau phát tâm, hai điều này là tu thiện. Cho nên, Tứ Chánh Cần hợp lại mà nói chính là đoạn ác tu thiện. Ngày nay chúng ta được thân người, ở nhân gian này sống qua được mấy mươi năm, ngày tháng của mấy mươi năm phải nên trải qua như thế nào? Phật chỉ điểm cho chúng ta nguyên tắc “*đoạn ác tu thiện*”. Thế Tôn cũng thị hiện tám gương này cho chúng ta xem. Chúng ta xem thấy được trong truyện ký của Phật Đà, trong Đại Tạng Kinh có “Thích Ca Phương Chí”, có “Thích Ca Phổ” do người xưa viết, đây là truyện ký cổ xưa nhất của Thích Ca Mâu Ni Phật. Cả đời Ngài thị hiện cho chúng ta xem, mười hai điều phía trước đích thực là Ngài đã làm được, Tứ niệm xứ, Tứ chánh cần, Tứ như ý túc Ngài thật đã làm được. Vậy nếu chúng ta muốn niệm Phật vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, nếu bạn muốn công phu có lực, bạn cũng phải đem ba khoá mục, mười hai câu này làm cho được. Bạn tu hành có gốc, có nền móng rồi, thì công phu của bạn mới có lực. Từ nơi nền tảng này mà nâng lên mới là ngũ căn ngũ lực. Ngũ căn, ngũ lực là xây dựng trên nền tảng cơ bản này. Chúng ta xem thấy trên “Kinh A Di Đà”, người học của Thế giới Tây Phương Cực Lạc, tức là những người của mười phương thế giới vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc còn tu cái gì? Trên Kinh nói là “Ngũ Căn, Ngũ Lực, Thất Bồ Đề Phần, Bát Chánh Đạo Phần”, bốn điều phía trước không hề nói, bốn điều phía trước không dùng, họ đều có rồi, nền tảng

đều có rồi. Đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì căn, lực, Bồ Đề phần, bát chánh đạo vẫn phải làm tiếp tục.

Ba mươi bảy phẩm trợ đạo này, Đại Sư Trí Giả của Thiên Thai nói rất hay, người thông thường đều đem nó xem thành giáo nghĩa của Tiểu Thừa, cách nhìn này là sai lầm. Ba mươi bảy phẩm trợ đạo là thông cả Tiểu và Đại Thừa, đây là pháp cơ bản trong Phật pháp, không luận Đại Thừa, Tiểu Thừa, Hiền giáo, Mật giáo, Tông môn, Giáo hạ thầy đều phải tu, khoa trình chung nhau, chúng ta phải nhận biết cho rõ ràng. Đại Sư Trí Giả đem ba mươi bảy phẩm, dùng phương thức bốn giáo Tạng, Thông, Biệt, Viên giảng giải, chúng ta mới hoát nhiên đại ngộ, mới thấy ra ba mươi bảy phẩm là pháp luân viên mãn của nhà Phật, bao gồm tất cả pháp ở trong đó, nó là tổng cương lĩnh của Phật pháp.

Bây giờ chúng ta trở lại trong Kinh văn giảng “*niệm huệ lực*” tức là ngũ lực.

NGŨ LỰC

- Thứ nhất là tín

Ngũ lực, điều thứ nhất là “*Tín*”. Trước phải có gốc, sau đó cái gốc này mới sanh ra sức mạnh. Vậy chúng ta muốn hỏi, tín của chúng ta có gốc hay không? Ngày nay nghe được niệm Phật tốt, ngày mai lại nghe một người tham thiền tốt, tâm của bạn liền dao động, ngày sau lại nghe một người trì chú tốt, lại muốn đi trì chú, tín của bạn không có gốc, giống như lục bình trôi trên sông vậy, trôi theo dòng nước, không có gốc. Cái tín này làm sao mà được! Tín tâm như vậy không thành được việc gì. **Vì sao lòng tin của họ không có gốc? Không làm tốt được ba khoá mục trước là tứ niệm xứ, tứ chánh cần, tứ như ý túc. Không xây dựng tốt được nền tảng này nên lòng tin không có gốc.** Nếu như bạn làm hết được mười hai câu phía trước thì lòng tin của bạn liền có gốc. Vì sao vậy? Nhận biết rõ ràng, sự lý nhân quả tất cả pháp đều có thể tường tận, biết được đoạn ác tu thiện, biết được biết đủ thường vui, tâm của bạn liền định, cho

nên lòng tin của bạn mới có gốc, gốc đang thêm lớn. **Làm thế nào thêm lớn? Thân cận thiện tri thức, thân cận bạn lành, đọc tụng Đại Thừa, mỗi ngày nghiên cứu thảo luận, lý càng nghiên cứu càng rõ ràng, thế là lòng tin của bạn liền có sức mạnh, quyết định không thể dao động.**

- **Thứ hai là tấn**

Từ tín bạn mới có thể chịu tinh tấn. Chữ “*tấn*” này là tinh tấn, đặc biệt chú ý chữ “*tinh*”. Tinh là thuần mà không tạp, một môn thâm nhập, đây gọi là tinh tấn. Không được học quá nhiều, không được học quá tạp. Trong tứ hoằng thế nguyện nói với chúng ta là “*pháp môn vô lượng thế nguyện học*”, vậy vì sao bảo chúng ta học một môn? Một môn này cùng vô lượng là một ý nghĩa, không có một chút mâu thuẫn nào. Nói thế nào vậy? Tổ sư đại đức nói với chúng ta: “*Một Kinh thông tất cả Kinh thông*”, tất cả Kinh không phải là vô lượng pháp môn hay sao? Bạn thông một pháp môn rồi, bao gồm tất cả pháp môn đều thông, đây gọi là “*pháp môn vô lượng thế nguyện học*”.

Kinh này làm thế nào mới gọi là học thông? Có phải Kinh này đều học thuộc gọi là học thông không? Không phải vậy. Có phải đạo lý của Kinh này đều hiểu hết mới gọi là thông không? Cũng là không phải. Vì sao gọi là thông? Mỗi một bộ Kinh đều có giáo-lý-hành-quả, nhà Phật gọi là bốn Kinh. Văn tự là giáo; đạo lý hàm nghĩa trong văn tự đó là lý (lý là chân lý, là chân như tự tánh); trong đây lại có phương pháp tu hành, đó là hành Kinh; giáo-lý-hành dung hòa thành một gọi là chứng, như vậy bạn mới được xem là thông. Đừng nói là tất cả Kinh mà Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói trong 49 năm, mà tất cả Kinh là từ trong một lý mà nói ra, thông thường gọi là giáo lý.

Ngày trước, khi tôi học giáo với lão sư Lý, lão sư lên dạy buổi học đầu tiên liền dạy tôi là: “*Ông phải học giáo lý*”. Vào lúc đó tôi không hoàn toàn hiểu, thầy nói với tôi: “*Nếu như ông bắt tay vào từ giáo lý, tương lai tất cả Kinh đều quán thông, giảm nhiều thời gian*”. “*Như kỳ bất năng*”, nếu như bạn không có

năng lực này thì “*thoái nhi cầu kỳ thứ*”. Bạn chú trọng giáo nghĩa, nghĩa cũng là lý, thế nhưng nghĩa lý phạm vi nhỏ, thông một tông nhưng không thể thông toàn bộ, có thể thông một tông, đó thuộc về nghĩa lý. Đây là Thế Tôn Ngài ngay ban đầu dạy cho chúng ta phương pháp, bạn có thể từ đó mà nhắm vào, học tập sẽ rất mau. Không thể nói học một bộ Kinh thì sẽ giảng một bộ Kinh, chiếu theo phương pháp của lão sư mà làm, vậy thì không được, có làm thế nào cũng chẳng qua máy ghi âm. Máy ghi âm thì không sót một chữ nào, chúng ta có diễn đạt thế nào cũng không vượt qua được nó, có theo lão sư học như thế nào cũng học không giống như máy ghi âm. Trong đây có phương pháp.

Thế nhưng không luận từ giáo lý hoặc là từ nghĩa lý, cũng không phải người thông thường có thể làm được. Tâm phải chặt, tâm phải chuyên, tâm phải thanh tịnh, còn phải nhiệt thành với Phật pháp, bạn cần phải chuẩn bị mấy điều kiện này mới được. Không đầy đủ mấy điều kiện này thì không được, nghĩa lý cũng không làm được. Hay nói cách khác, vẫn phải như phía trước nói là niệm xứ, chánh cần, tứ như y túc, vẫn là phải có nền tảng này. Không có nền tảng này thì khó. Cho nên tôi giảng ba khoá mục này phía trước trong 37 phẩm trợ đạo, cách giảng của tôi không giống như người xưa. Người xưa giảng khó hiểu, tôi đem “*tứ niệm xứ*” giảng là “*nhìn thấu*” thì mọi người dễ hiểu, tôi đem “*tứ như ý túc*” giảng là “*buông bỏ*” thì mọi người cũng dễ hiểu, có như vậy bạn mới chân thật có thể được thọ dụng.

Chính tôi học Phật, thực tế mà nói, có lực là nhờ Đại Sư Chương Gia. Khi vừa bắt đầu học Phật, Đại Sư Ngài dạy cho tôi sáu chữ: “*Nhìn được thấu, buông được xuống*”. Về sau tôi đến chỗ lão sư Lý học giáo thì tương đối dễ dàng là bởi vì phía trước, vị lão sư thứ nhất xây dựng cho tôi nền móng chuẩn xác, cho nên biết được tinh tấn, một môn thâm nhập. Thế Tôn nói ra tất cả Kinh, ở trên lý mà nói thì pháp môn bình đẳng, không có cao thấp. Bất cứ một bộ Kinh nào, bạn toàn tâm toàn lực dụng công ở trên đó, bạn nên hiểu được, không luận một bộ Kinh nào mở ra đều có bốn phần giáo-lý-hành-quả, chúng ta làm thế nào học tập? Tín-giải-hành-chứng. Tín giáo, giải lý, tu hành, chứng quả, thì bạn thông

bộ Kinh này. Bộ Kinh này mà thông rồi thì tất cả Kinh đều thông, tất cả Kinh chỉ cần vừa tiếp xúc, vừa nhìn, vừa nghe thì liền hiểu. Nếu như các vị hoài nghi, nói việc này có thể sao?

Tôi thấy rất nhiều đồng tu đều xem qua Đàn Kinh, Lục tổ Đại Sư Huệ Năng Thiên Tông triều nhà Đường nói (Đại Sư Huệ Năng không biết chữ, cho nên không phải do Ngài viết, là do Ngài giảng, học trò của Ngài ghi chép cho Ngài), thời gian học giáo của Ngài rất ngắn, ngay trong một đời học giáo, đại khái ở ngay trong tương tượng của chúng ta, nhiều nhất vẫn chưa tới hai ba giờ, ngay trong một đời học giáo của Ngài, nhiều nhất là hai ba giờ đồng hồ. Bạn thấy, nửa đêm, Ngũ tổ Hoàng Nhẫn bảo Ngài đến phòng, giảng “Kinh Kim Cang” cho Ngài nghe, giảng đến “*ung vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm*” thì Ngài liền khai ngộ, phía sau không cần giảng nữa. Các vị phải nên biết, hai giờ đồng hồ đó của Ngài thật cừ khôi. Ngũ tổ giảng cho Ngài là giáo-lý-hành-quả của “Kinh Kim Cang”, khi Huệ Năng nghe giảng hai ba giờ đồng hồ liền tin-giải-hành-chứng. Hai người đều rất cừ khôi, một người biết nói, một người biết nghe, làm gì giống như chúng ta ở nơi đây, giảng nhiều năm đến như vậy vẫn không thể chứng quả.

Bạn thấy Đại Sư Huệ Năng vừa chứng ngộ thì Ngài liền thông đạt tất cả. Trong lúc Ngài chạy nạn, gặp được người thứ nhất là Tỳ kheo ni Vô Tận Tạng, cả đời vị Tỳ kheo ni này thọ trì “Kinh Đại Bát Niết Bàn”. Số lượng của “Kinh Đại Bát Niết Bàn” tương đối nhiều, có hai loại bản dịch, một bản dịch là 36 quyển, một bản là 40 quyển, phân lượng tương đối nhiều. Tỳ kheo ni này tuy là ngày ngày đọc tụng, nhưng không hiểu được nghĩa của Kinh. Đại Sư chạy nạn gặp được, vị Tỳ Kheo Ni này đem “Kinh Đại Bát Niết Bàn” đọc cho Đại Sư Huệ Năng nghe, sau khi Đại Sư Huệ Năng nghe rồi liền giảng giải ý nghĩa trong đó cho cô ấy nghe, Tỳ kheo ni Vô Tận Tạng cũng khai ngộ. Kinh này Ngài không có học qua, Ngài vừa nghe liền hiểu, chỗ này chính là nói rõ một Kinh thông tất cả Kinh thông là sự thật, cho nên chữ thông này là từ trong bộ Kinh này minh tâm kiến tánh. Kiến tánh mới gọi là thông, không kiến tánh không gọi

là thông. Sau khi kiến tánh thì tất cả thế xuất thế gian pháp đều thông. Vì sao vậy? Tất cả pháp thế xuất thế gian là “*duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*”. Kiến tánh chính là thấy được tâm tánh, thấy được thức tánh, cho nên thế xuất thế gian pháp vừa tiếp xúc thì liền thông hết.

Thiền sư Pháp Đạt đến Tào Khê gặp Lục Tổ, thỉnh giáo với Đại Sư. Khi gặp mặt đương nhiên là đánh lễ. Lục Tổ thấy ra được, khi ông đánh lễ đầu không chạm đất. Lục Tổ liền hỏi ông: “*Ông nhất định có một chút bản lĩnh đáng được kiêu ngạo*”. Đầu không chạm đất là kiêu ngạo, đáng được kiêu ngạo, liền hỏi ông có bản lĩnh gì? Ông nói ông đọc được ba ngàn bộ “Kinh Pháp Hoa”. Không tề, là có chút bản lĩnh. Số lượng của “Kinh Pháp Hoa” rất lớn, đại khái một ngày đọc qua một lần, hơn ba ngàn bộ là mười năm, thì biết được ông đã đọc “Kinh Pháp Hoa” mười năm, đáng được kiêu ngạo. Lục Tổ liền hỏi ông ý nghĩa của “Kinh Pháp Hoa” thế nào? Ông không nói ra được. Pháp Đạt dập đầu sát đất thỉnh giáo với Lục Tổ. Lục Tổ nói: “*Kinh Pháp Hoa tôi chưa nghe qua, ông đọc cho tôi nghe*”. Thế là ông đọc từ đầu, đọc đến Phẩm Phương Tiện, “Kinh Pháp Hoa” có 28 phẩm, Phẩm Phương Tiện là phẩm thứ hai, đọc đến phẩm thứ hai thì Lục Tổ nói không cần đọc nữa, tôi hoàn toàn hiểu hết rồi, liền giảng cho ông ấy nghe. Sau khi giảng rồi ông cũng khai ngộ. Đây chính là nói rõ một Kinh thông tất cả Kinh thông. Cho nên, giáo dục của Phật giáo không giống như giáo dục của thế gian. **Ngày nay chúng ta dùng giáo dục thế gian để học giáo dục của Phật thì đáng lo, đem Kinh điển của Phật làm thành sách giáo khoa thế gian để xem thì hỏng rồi.**

Mục đích giáo học của Phật pháp ở đâu vậy? Minh tâm kiến tánh, dạy bạn khai ngộ, không phải dạy bạn từng câu trong Kinh này giảng như thế nào, đoạn này giảng như thế nào, không phải vậy. Sau khi bạn ngộ rồi, Kinh là sống, bạn giảng thế nào đều được, nói dài, nói ngắn, nói sâu, nói cạn, tất cả đều tự tại, cho nên không ngộ thì làm sao được? Cho nên “*tinh*” nhất định phải tinh tấn, hai chữ này chúng ta nhất định phải nhận biết rõ ràng. Từ tinh tấn có gốc sanh ra sức mạnh tinh tấn, sau đó mới đến giai đoạn thứ ba là “*niệm*”.

- **Thứ ba là niệm**

Niệm là gì vậy? Trong lòng thật có, đó là niệm. Nhà Phật thường giảng “*pháp môn tổng trì*”, niệm chính là pháp môn tổng trì, trong lòng có nguyên tắc, có cương lĩnh, nắm lấy nguyên tắc cương lĩnh. Chúng ta niệm Phật cũng không ngoại lệ, cũng là đạo lý này. A Di Đà Phật, một câu Kinh văn này, một câu này đích thực là Kinh văn, một câu này cũng là chú ngữ, pháp môn đại tổng trì. Trong câu này vô lượng nghĩa, tổng quát tất cả pháp mà chư Phật đã nói đều không rời khỏi tổng cương lĩnh này, đó là ý nghĩa của niệm.

- **Thứ tư là định**

Sau khi nắm giữ được tổng cương lĩnh, tâm của bạn mới được định, tâm kiên định, hay nói cách khác, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng hiện tiền, vọng niệm không còn, phân biệt không còn, chấp trước cũng không còn, thật đúng như trong Đán Kinh đã nói là “*vốn dĩ không một vật*”. Vào được cảnh giới này, đó là cảnh giới của định. “*Vô nhất vật*” là không có một vọng niệm nào khởi lên. Định có thể sanh huệ.

- **Thứ năm là huệ**

Huệ có được rồi, tất cả pháp thể xuất thế gian tự nhiên liền thông đạt tường tận.

Câu phía trước là nói hoằng nguyện của Bồ Tát Pháp Tạng, câu này là nói công phu của Bồ Tát Pháp Tạng. Công phu tu trì của người ta, tín tấn niệm định huệ, năm loại này sanh ra sức mạnh lớn, phía sau gọi là “*tăng thượng kỳ tâm*”. Cho nên, chỗ này giảng ngữ lực cùng thông thường chỗ khác giảng ngữ lực ý nghĩa không như nhau. Đây là ngữ lực thù thắng, chúng ta có thể đem thù thắng phía trước quán thông để xem. Thù thắng hạnh, thù thắng nguyện, niệm huệ lực thù thắng, tán thán như vậy mới hiển thị rõ ra Ngài là “*cao tài dũng triết, tín giải minh ký, tất giai đệ nhất*”.

“*Kiên cố bất động*”, cái “*kiên cố*” này chính là nói hạnh cùng nguyện của Ngài kiên định, quyết định không dao động, cho nên Ngài mới có thành tựu không thể nghĩ bàn. Chúng ta muốn học thì phải ở ngay nơi đây mà học. Kiên cố chính là không thoái. Tổ sư Đại đức thường nói với chúng ta, vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc liền “*viên chứng tam bất thoái*”. Trong đây đặc biệt chú trọng “*viên*”. Nếu như chỉ riêng nói “*chứng tam bất thoái*” thì Bồ Tát Sơ Trụ liền chứng tam bất thoái, thế nhưng muốn chứng được “*viên chứng*” thì Bồ Tát Sơ Trụ, Sơ Địa vẫn không được. Nói đến viên chứng thì chí ít cũng là Bát Địa, đó là phương tiện nói. Chắc thật mà nói, thì Bồ Tát Pháp Vân Địa, Bồ Tát Đẳng Giác mới có thể được gọi là viên chứng tam bất thoái. Cho nên trên Kinh này một mực nói với chúng ta, sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc đều là Bồ Tát A Duy Việt Trí. A Duy Việt Trí Bồ Tát chính là viên chứng tam bất thoái. Người xưa chú giải cho chúng ta, Thất Địa trở lên mới là A Duy Việt Trí. Cho nên, Kinh điển pháp môn này thực tế là không thể nghĩ bàn. Ngày nay chúng ta làm thế nào làm được thì hạnh nguyện của chúng ta cũng có thể kiên cố bất động. Quyết định không dao động, một lòng một dạ, vạn duyên buông bỏ, trung thực niệm Phật, đó là bạn kiên cố bất động. Ngoài một lòng ngưỡng vọng Thế giới Tây Phương Cực Lạc ra, không có một niệm thứ hai thì bạn mới có thể làm đến được kiên cố bất động. Sanh ở thế gian này, y theo nguyên tắc của Phật dạy đoạn ác tu thiện, làm ra tám gương tốt cho thế gian. Không luận họ học Phật hay không, đoạn ác tu thiện quyết định là một tâm gương tốt.

Tiêu chuẩn của thiện ác cần phải rõ ràng, phạm hễ lợi ích xã hội, lợi ích đại chúng là thiện; không lợi ích xã hội, không lợi ích đại chúng, chỉ lợi ích chính mình, lợi ích đoàn thể nhỏ của chính mình đều là ác. Đó là Phật ở trong Kinh điển nói với chúng ta tiêu chuẩn của thiện-ác. Chúng ta hiểu rõ được tiêu chuẩn này, ghi nhớ tiêu chuẩn này, y theo tiêu chuẩn này để tu học. Chúng ta có thể tưởng tượng ra được, ở thế gian này, thế gian đa nguyên văn hoá này, tùy theo các chủng tộc khác nhau, văn hoá khác nhau, thậm chí phương thức đời sống khác nhau, tín ngưỡng tôn giáo khác nhau, tôi tin tưởng không một người nào

không hoan hỷ. Đối với xã hội, đối với chúng sanh làm việc có lợi ích, đây là việc nhất định có thể làm được. Quyết định không vì chính mình, mỗi niệm vì xã hội, vì nhân dân, vì chúng sanh “*tu hành tinh tấn*”.

“*Hành*” đích thực là chỉ hành vi sai lầm của quá khứ. Đem hành vi sai lầm tu sửa lại, gọi là tu hành. Ngày trước chúng ta chưa tiếp xúc Phật pháp, không có người nói rõ cho chúng ta đại đạo lý của vũ trụ nhân sanh, chân tướng của vũ trụ nhân sanh, cho nên cách nghĩ của chúng ta sai lầm, cách nhìn sai lầm, cách nói cách làm chúng ta đều sai lầm. Đó là hành vi sai lầm. Hành vi sai lầm chiêu cảm quả báo của sáu nẻo ba đường, hành vi sai lầm biến hiện ra cảnh giới này. Hiện tại chúng ta tường tận giác ngộ rồi, đem những hành vi sai lầm này tu sửa lại. Tiêu chuẩn của chính xác và sai lầm, chúng ta không thể không y theo Phật pháp, cho nên đối với Phật pháp phải xây dựng tín tâm kiên định. Phật là người tái sanh. Chúng ta không tin tưởng lời nói của người tái sanh thì tin tưởng lời của ai? Cho nên, Phật nói tất cả Kinh chính là tiêu chuẩn tu hành của chúng ta. Tư tưởng, kiến giải, lời nói, hành vi của chúng ta tương ứng với Kinh điển đã nói, vậy là tốt, là chính xác. Nếu như không tương ứng với Kinh điển đã nói thì chúng ta chính mình phải giác ngộ, chúng ta sai rồi. Sai rồi thì phải mau đem nó tu sửa lại, đó gọi là tu hành. Cho nên tu hành, các vị đồng tu phải ghi nhớ, không phải mỗi một ngày đọc bao nhiêu bộ Kinh, niệm bao nhiêu danh Phật hiệu, đập đầu bao nhiêu cái, đó không phải là tu hành. Cách làm đó có thể nói là gì? Tín giáo. Phật có bốn loại Kinh là giáo-lý-hành-quả, bạn chỉ có một cái. Phương pháp mà chính bạn tu hành thì sao? Tín-Giải-Hành-Chứng, bạn cũng chỉ có một cái. Ta tín giáo, lý không hiểu, hành không tu, tuy là ngày ngày đọc Kinh niệm Phật nhưng vẫn là nghĩ tưởng xằng bậy, vẫn là làm những việc tổn mình hại người, chỉ làm những việc này. Không những trong Phật Kinh đã nói công đức lợi ích bạn không có được, bạn vẫn là đang tạo nghiệp, cho nên tín giáo không đủ, phải hiểu lý. Lý giải rồi vẫn không đủ, phải tu hành. Tu hành mới hữu dụng. Tu hành cho dù chưa chứng quả, quyết định bạn không đọa ác đạo, bạn là thật tu, công phu tu tập chưa đến nơi. Công phu đến nơi thì chúng

quả, công phu chưa đến nơi thì tuy không chứng quả cũng chắc được phước báo trời người. Việc này nhất định có thể làm được. Cho nên tu hành, trong quá trình chúng ta tu tập là có bốn giai đoạn. Giai đoạn thứ nhất là tín giáo, tin tưởng giáo huấn của lão sư, giai đoạn thứ hai là rõ lý, giai đoạn thứ ba là tu, giai đoạn thứ tư là chứng quả. Phật nói ra giáo-ly-hành-quả, công phu của chính chúng ta là tín-giải-hành-chứng, đó là tinh tấn. Tinh tấn ở chỗ này cùng với tinh tấn của Ngũ lực phía trước không như nhau, đó là nói pháp môn thông nhau, đây là nói chuyên môn. Bạn chọn ra một pháp môn, bạn chọn ra một bộ Kinh điển, một môn thâm nhập, tinh tấn ở đây là nói cái ý này. **Ở ngay trong một đời tu học của chúng ta có thể có thành tựu hay không, bốn chữ “*Tu hành tinh tấn*” này là then chốt.** Cho nên, các vị nhất định phải tường tận.

Nhà Phật thường nói khai ngộ, thường nói giác ngộ. Thế nào gọi là khai ngộ? Biết được tâm bệnh của chính mình thì liền giác ngộ, thì gọi là giác ngộ. Dem tâm bệnh của chính mình sửa đổi lại thì gọi là tu hành, thì gọi là công phu. Những danh từ thuật ngữ này không thể nào hiểu sai lệch. Chúng ta thấy có không ít người cho rằng tu hành chính là ăn chay, niệm Phật. Đó là sai lầm rất lớn. Ăn chay niệm Phật là kiểu dáng tu hành. Có phải họ đang tu mà vẫn không biết? Chân thật tu hành, chân thật có công phu thì không nhất định chỉ ăn chay niệm Phật. Pháp môn của nhà Phật quá nhiều, tám vạn bốn ngàn pháp môn, niệm Phật chỉ là một trong đó. Không dùng phương pháp này, dùng phương pháp khác cũng là đang tu hành, cho nên nhất định phải lý giải chính xác. Tu sửa tư tưởng hành vi sai lầm của chúng ta, một môn thâm nhập, đó mới gọi là thật tinh tấn.

Sau cùng là “*vô năng du giả*”. Thực tế mà nói, “*tu hành tinh tấn, vô năng du giả*”, hai câu này là tổng tán, tán thán Bồ Tát Pháp Tạng. “*Vô năng du giả*”, ngay trong đồng tu không có người nào có thể siêu việt Ngài. Bẩm chất của Ngài tốt, chúng ta thường gọi là thiên chất của Ngài tốt, ở trong Phật pháp nói thiện căn phước đức của Ngài sâu dày, duyên cũng thù thắng, gặp được thầy giáo tốt, thiện căn, phước đức, nhân duyên ba thứ đều tốt. “*Thiện căn*”, đơn

giản mà nói, với đại pháp của Như Lai đã nói có thể tin, có thể hiểu, đây là thuộc về thiện căn. “*Phước đức*” là có thể hành có thể chứng, đó là phước đức. Cho nên các vị liền hiểu được, thế xuất thế gian phước báo đệ nhất đẳng là gì? Tu hành, tu sửa hành vi sai lầm của chính mình, đó là phước báo chân thật. Một người chân thật tu hành thì chư Phật hộ niệm. Chư Phật Như Lai ngũ nhãn viên minh, phía trước đã nói qua với các vị, tận hư không, khắp pháp giới, thấy đều thấy được hết, thấy đều nghe được hết. Chân thật phát tâm tu hành thì chư Phật hộ niệm, long thiên thiện thần ủng hộ, ngay đến những yêu ma quỷ quái đều bội phục bạn, đều tôn kính bạn. Bạn thật cừ khôi, họ không dám quấy nhiễu bạn. Bạn chân thật tu hành mà còn có yêu ma quỷ quái đến nhiễu loạn, thì bạn liền biết công phu của bạn ra sao rồi. Ngay đến yêu ma quỷ quái cũng xem thường bạn, công phu của bạn liền có thể nghĩ mà biết. Người thật có công phu, yêu ma quỷ quái tôn kính, cho dù oan gia trái chủ cũng không dám nhiễu loạn bạn. Những sự lý này chúng ta đều không khó hiểu. Cho nên, ngay trong đồng tu không có người nào có thể siêu vượt Ngài.

Nguyện hạnh của Tỳ Kheo Pháp Tạng, chúng ta phải nên học tập thì mới chân thật là đệ tử Phật A Di Đà. Đạo tràng này hy hữu khó gặp, giải hành tương ưng, hy vọng các vị đồng tu phải biết mà trân trọng, ngay trong một đời có thể gặp được không phải là ngẫu nhiên, cũng giống như trong kệ khai Kinh đã nói “*trăm ngàn muôn kiếp khó được gặp*”, cư sĩ Bàn Tế Thanh đã nói “*vô lượng kiếp đến nay hy hữu khó gặp*”. Cho nên chúng ta gặp được rồi phải trân trọng, cho dù có chút chướng ngại nhỏ cũng phải khắc phục, không nên để trong lòng, không nên bởi vì chút việc nhỏ này liền làm chướng ngại mất đi thắng duyên thù thắng, vậy thì quá đáng tiếc. Điểm này chúng ta phải nhận biết rõ ràng.

⁹Kinh văn: “**Vãng nghệ Phật sở, danh lễ trường quy, hương Phật hiệp chưởng, tức dĩ già tha tán Phật, phát quang đại nguyện. Tụng viết**”.

Đoạn này là tán Phật phát nguyện. Phía sau có mười kệ tụng, mỗi một câu kệ tụng là bảy chữ, rất gần giống với thể loại thi ca của Trung Quốc.

Trong Kinh Phật, thể loại đại khái có mười hai loại, nhà Phật gọi là “*thập nhị phân số*”. Nhưng từ trên hình thức mà nhìn, cũng không ngoài ba loại. Một loại là văn trường hàng, hiện tại chúng ta gọi nó là thể loại tán văn, trong Kinh điển phần nhiều là dùng phương thức này. Loại thứ hai là kệ tụng. Loại thứ ba là mật chú. Luôn luôn trong một bộ Kinh, ba thể loại này đều có. Tại vì sao Phật dùng loại phương thức này để nói pháp? Chúng ta phải nên biết, văn trường hàng tiện ở phát huy, không luận nói lý nói sự, có thể nói là lâm ly thống thiết. Thỉnh thoảng xen vào một số thể loại thi ca là có dụng ý riêng.

Ý nghĩa thứ nhất, phía trước Phật đã nói rất nhiều, nếu như Phật nói ra những lời giáo huấn nhưng chúng ta không thể ghi nhớ, các vị nghĩ xem làm sao có thể phụng hành? Giáo huấn của Phật quan trọng nhất là y giáo phụng hành, không ghi nhớ thì bạn quyết định không làm được, trừ phi số ít người có được sức ghi nhớ tốt, có thể đem những phương pháp đạo lý Phật đã nói có thể ghi nhớ được, đại đa số không có được năng lực này. Không có năng lực, nhưng trong đây cũng có một số người thông minh, nắm lấy mấy câu quan trọng. Thí dụ chúng ta ở nơi đây giảng Kinh, hai giờ đồng hồ này bạn có thể nghe hiểu hai, ba câu, bạn cảm thấy mấy câu nói này rất có thọ dụng đối với chính mình, cố gắng ghi nhớ, liền có thể được lợi ích, liền có thể được chỗ tốt. Thậm chí mỗi một buổi giảng bạn có thể ghi nhớ một câu, hai câu. Mỗi ngày bạn đến nghe Kinh, mỗi ngày ghi một câu, hai câu, mỗi năm bạn liền viết được một quyển. Đó là thật, không phải là giả.

⁹ Bắt đầu video tập 67

Năm xưa tôi ở Liên Xã Phụng Sơn, miền nam Đài Loan. Vào lúc đó, Pháp sư Chử Vân mời tôi giảng Kinh một thời gian dài. Tôi ở Đài Bắc cũng có một đạo tràng, đương nhiên không thể bỏ đi đạo tràng Đài Bắc, cho nên mỗi một tháng chỉ đến Phụng Sơn giảng năm ngày. Vào lúc đó, có một vị lão cư sĩ Trần Hoàng Kỳ Hoa, con người này rất có tâm. Bà đã hơn 60 tuổi. Mỗi lần bà đều đến nghe tôi giảng Kinh. Sau khi nghe rồi đều viết lại một, hai câu, không nhiều, ít nhất bà cũng viết một câu, nhiều nhất bà cũng không viết quá năm câu. Sau khi tôi giảng xong bà mang đến cho tôi xem, muốn tôi sửa lại cho bà. Rất đơn giản, chỉ có mấy câu. Tích lũy như vậy ba năm thì bà ra được một quyển sách, hơn nữa quyển sách này phổ biến rất rộng, nghe nói đã in mấy mươi vạn quyển, ngay đến Trung Quốc đại lục cũng có lưu hành. Tương đối không dễ dàng. Bà nói cả đời bà có ý nghĩa nhất chính là làm được việc này. Cho nên, các vị đều có thể làm theo cách làm như vậy, mỗi lần nghe Kinh mang theo một quyển sách nhỏ ghi chép, ghi lại một, hai câu. Đương nhiên tôi cũng không hy vọng các vị đưa cho tôi xem, nhiều người như vậy đưa cho tôi xem thì tôi cũng không làm nổi, thế nhưng rất có thọ dụng, có lợi ích đối với chính mình. Đây là một biện pháp.

Thế Tôn rất tường tận đối với chúng ta, biết được căn tánh của chúng ta không nhạy bén, cho nên sau khi Ngài giảng xong, dùng kệ tụng trùng tuyên lại một lần, loại kệ tụng này gọi là “trùng tụng”. Trong Kinh điển nhiều nhất, đại đa số đều là trùng tụng. Trùng tụng chính là đem những gì đã nói phía trước dùng kệ tụng nói lại một lần. Văn tự kệ tụng ít, hơn nữa ngắn gọn, dễ dàng học thuộc. Trên “Kinh Hoa Nghiêm” các vị sẽ đặc biệt xem thấy, “Kinh Hoa Nghiêm” rất nhiều kệ tụng. Kệ tụng chính là muốn bạn phải ghi nhớ. Văn trường hàng không thể học thuộc thì bạn đọc kệ tụng. Có thể ghi nhớ thì chúng ta ở ngay trong cuộc sống thường ngày mới có thể phụng hành, khởi tâm động niệm, lời nói việc làm lập tức liền nghĩ đến. Khởi tâm động niệm của chúng ta có tương ưng với lời giáo huấn của Phật hay không? Nếu như tương ưng thì rất tốt, chính mình khuyến khích chính mình phải nên nỗ lực hơn, càng tinh tấn hơn.

Nếu như không tương ứng, lập tức liền phải biết đó là lỗi lầm của chính mình, chính mình sai lầm, phải y theo giáo huấn của Phật mà cải đổi. Đó là ý nghĩa thứ nhất của kệ tụng, trùng tụng.

Ý nghĩa thứ hai, Phật giảng Kinh không giống như lên lớp ở trường. Dạy học ở trường học trò là cố định, đến giờ học thì nhất định phải đến, cho nên giáo trình họ đều có thể tiếp nhận được. Phật giảng Kinh cùng pháp hội ngày nay như nhau, không có gò ép, không có ép buộc nào đối với thính chúng, do đó có người đến trước, có người đến sau. Thậm chí đến chúng ta giảng Kinh ở nơi đây nhiều năm đến như vậy, còn có mấy vị đồng tu hôm nay lần đầu tiên mới đến nghe. Thế Tôn năm xưa giảng Kinh nói pháp, loại tình huống này rất nhiều. Thế Tôn Ngài rất từ bi, người mới đến phía trước chưa được nghe thì phải làm sao? Cho nên Phật dùng thể loại kệ tụng để lặp lại một lần, cũng chính là đem chỗ quan trọng đã nói phía trước, đề cương yếu lĩnh giản lược nói lại một lần. Đối với người đến nghe trước, họ sẽ không cảm thấy nhàm chán, người đến sau cũng có thể bỏ túc những giáo huấn mà họ chưa được nghe, cho nên kệ tụng ở chỗ này thì rất cần thiết. Đó là Thế Tôn nói pháp phương tiện khéo léo.

Ngoài ra còn có một thể loại đặc thù chính là Mật chú. Mật chú không phải là Phạn ngữ Ấn Độ, người Ấn độ cũng nghe không hiểu, không phải là ngôn ngữ của họ. Người xưa nói với chúng ta, chú ngữ là ngôn ngữ của quỷ thần sáu cõi, cho nên không phải là ngôn ngữ của nhân gian. Phật giảng Kinh, thậm chí pháp sư giảng Kinh đều có quỷ thần đến đạo tràng để nghe Kinh. Mắt thịt chúng ta không nhìn thấy, Phật Bồ Tát, các Ngài xem thấy được rất rõ ràng. Đương nhiên những quỷ thần này cũng đều có thần thông, Phật giảng Kinh họ có thể nghe hiểu được. Thông thường hay nói: “*Phật dĩ nhất âm, nhi thuyết pháp, chúng sanh tùy loại các đắc giải*”, làm gì có chuyện không nghe hiểu chứ? Sau khi Phật giảng xong, dùng ngôn ngữ của họ, đem ý nghĩa quan trọng đã nói nêu ra vài câu. Đây là việc thường tình của con người, đặc biệt thân thiết, dùng ngôn ngữ của quỷ thần nói với quỷ thần, cho nên Mật chú là ý nghĩa này. Do vì thính chúng rất phức tạp, số lượng cũng rất nhiều, Thế Tôn ở trong bất cứ pháp hội

nào đều là có loại tình hình này, tuyệt nhiên không nhất định đại Kinh mới có loại tình hình này. Phật giảng bộ Kinh nhỏ, thiên long quỷ thần đến nghe cũng là rất nhiều, nên trong Kinh luôn luôn có ba thể loại này.

Vì vậy ở ngay đoạn này là kê tụng, kê tụng này gọi là “*Cô Khởi Tụng*”. Cô khởi, phía trước trường hàng tuyệt nhiên không có nói qua, đó là Bồ Tát Pháp Tạng nói, là đối với lão sư của Ngài nêu ra tâm đắc của chính mình. Loại báo cáo này là dùng thể loại tán tụng. Kinh văn vừa mở đầu là “*vãng nghệ Phật sở*”, đó là Pháp Tạng đến chỗ lão sư giảng Kinh nói pháp. Chữ “*Phật*” chỗ này chính là Thế Gian Tự Tại Vương Như Lai, là lão sư của Ngài Pháp Tạng. Nhìn thấy lão sư thì “*đảnh lễ trường quy, hướng Phật hiệp chưởng*”, đó là lễ tiết. Nhà Nho thường nói: “*Nhân vô lễ tất bất lập*”, cho nên lễ rất là quan trọng. Con người không hiểu lễ, ở vào xã hội thời xưa thì không có chỗ để đứng, cũng chính là nói bạn ở trong xã hội mọi người không tôn trọng bạn, bạn không có địa vị trong xã hội. Giáo học của nhà Nho, lễ chính là Nho hành, trong nhà Phật chính là luật nghi, giới luật nghi qui. **Đệ tử Phật nếu như xả bỏ luật nghi thì bạn đã xả bỏ đi Phật hạnh.** Ngày nay chúng ta học Phật học cái gì? Học những gì Phật làm, hay nói cách khác, chúng ta học đời sống của Phật, học hành vi của Phật. Hành vi đời sống của Phật ghi chép lại thì gọi là luật nghi. Giới luật nghi quy vô cùng là quan trọng, quyết định không thể xem thường.

Xã hội hiện tại này tuy là mọi người không nói lễ, thế nhưng bạn lấy lễ đối với người, người khác đều hoan hỉ, không có ai chán ghét. Trái lại nếu như bạn không hiểu lễ mạo, chúng ta ở trong trường hợp này, mọi người xem thấy đều rất không hoan hỉ, dường như là thấy không vừa mắt, hay nói cách khác, dần dần sẽ xa lánh bạn. Có thể thấy được lễ vô cùng quan trọng.

Tinh thần của lễ là biểu đạt thành kính của chính mình, điểm này rất then chốt. Nếu trong tâm không có lòng thành kính, nghi thức ở bên ngoài là hư nguy, cau mày nhíu mắt cũng rất dễ bị người xem thấy. Cho nên, chúng ta đối với người có lễ mạo chí kính, nhất định từ trong tâm chân thành mà sanh ra.

Thế nhưng ở trên hình thức xưa nay không như nhau, như thời xưa vào thời đại của Đế Vương, bá tánh xem thấy Đế Vương hành lễ chí kính. Lễ chí kính vào thời trước là tam quỳ cửu khấu, đó là lễ xưa. Còn ở trong nhà Phật chúng ta là đánh lễ ba lạy, đi nhiều phía hữu ba vòng, chúng ta thường xem thấy ở trên Kinh. Thế nhưng sau khi đến Trung Quốc, đi nhiều phía hữu ba vòng miễn rồi, đã bỏ bớt rồi, chỉ là đánh lễ ba lạy, đây là lễ kính nhất của nhà Phật chúng ta. Thực tế mà nói, đánh lễ ba lạy so với thấy quốc vương ba lần quỳ, chín lần cúi đầu đơn giản hơn nhiều. Vào thời xưa, vào những ngày lễ lớn trong năm, như ngày tết thăm viếng ông bà, người nhỏ xem thấy người lớn thì ba lần quỳ, chín lần cúi đầu. Người lớn mừng sinh nhật, bạn đến chúc thọ cũng là ba lần quỳ, chín lần cúi đầu. Đây là lễ xưa. Nghi quy hiện tại đã không còn quỳ lạy. Nguyên thủ của quốc gia, người lãnh đạo quốc gia, đó là người chúng ta tôn kính nhất. Chúng ta nhìn thấy họ, lễ tiết ngày nay là xá cúi đầu ba cái. Xá cúi đầu ba lần chính là lễ kính nhất. Cho nên ở trên nghi thức tuy là xưa nay không như nhau, nhưng cái tâm thành kính thì không hề khác nhau, chúng ta phải hiểu rõ đạo lý này.

Nếu ngày này chúng ta muốn đem Phật pháp mở rộng đến toàn thế giới, nghi qui của chúng ta phải hiện đại hóa. Có rất nhiều người thanh niên không dám đến học Phật, bạn hỏi họ vì sao vậy? Họ nói, học Phật phải cúi đầu, việc này tôi không làm được. Bạn thấy, chỉ vì một nghi quy nhỏ như vậy đã chướng ngại rất nhiều người không dám đến học Phật. Các vị phải nên biết, việc này quyết không phải là ý của Phật. Phật là một người rất mở rộng, Phật không hề có chút cố chấp. Bạn thấy, Phật không hề có phân biệt, không có chấp trước, thì làm sao Ngài có thể cố chấp? Cho nên chúng ta hiểu rõ được ý nghĩa này, Phật pháp nhất định phải đi đến hiện đại hoá, phải đi đến bản thổ hóa thì mới có thể được người hiện đại, người bản địa nhiệt liệt hoan nghênh.

Ngày nay chúng ta đề xướng trong đạo tràng, thấy hình tượng Phật Bồ Tát thì xá ba xá là được rồi, thực chất là tốt, chấp tay cung cung kính kính, ba lần xá như ba lần cúi cung vậy. Nhưng khi cử hành pháp hội, vào lúc này chúng ta

đảnh lễ ba lạy đối với Phật, bởi vì đó là một điển lễ long trọng đặc thù. Bình thường xem thấy ở đạo tràng, ba lần vái chào thì tốt, thì được rồi. Đề xướng như vậy rất nhiều thanh niên trẻ đều rất bằng lòng tiếp nhận. Phật tiếp dẫn đại chúng, các vị đều biết được có Tứ Nhiếp Pháp. Tứ Nhiếp Pháp là bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự. Bạn thấy Phật rất mở rộng, Phật chưa từng miễn cưỡng người, chưa từng gây thêm chút phiền phức cho người, luôn là làm cho người hoan hỉ ưa thích. Chúng ta phải hiểu rõ nguyên tắc này. Cho nên nhất định phải đề xướng nghi qui mới này thì mới có thể đem Phật pháp phổ cập đến toàn thế giới.

“*Đảnh lễ trường quy*”, các vị đều biết được ý nghĩa. “*Hướng Phật hiệp chưởng*”, hiệp chưởng là biểu thị nhất tâm, cho nên lòng bàn tay phải khép lại, biểu thị cái gì? Bình thường mười ngón tay chúng ta đại biểu tán loạn. Tán loạn là không cung kính. Ngày nay nghe Phật nói pháp, thỉnh giáo với Phật, chuyên tâm nhất chí đem cái tâm tán loạn thu nhiếp lại. Chắp tay biểu thị nhất tâm, cho nên bàn tay phải khép kín lại biểu thị nhất tâm, đó là biểu pháp.

Phía sau, “*tức dĩ già tha tán Phật*”. “*Già tha*” là tiếng Ấn Độ, dịch thành ý Trung văn là Cô Khởi Tụng, chính là tán tụng phía sau, không phải là những gì đã nói phía trước. Phía trước tuyệt nhiên chưa nói qua, nó là độc lập. Cô Khởi Tụng cũng thường thấy trong Kinh Phật, thế nhưng không có phổ biến như trùng tụng. Cô Khởi tụng có lúc tác dụng của nó là bổ sung phần không đủ ở phía trước. Ý nghĩa phía trước đã nói vẫn còn, vẫn chưa nói hết, dùng Cô Khởi Tụng để bổ sung, hoặc là phía trước đã nói còn sót lại mà ý nghĩa rất quan trọng, dùng phương thức này để bổ sung. Thế nhưng chỉ riêng tán thán Phật Bồ Tát thì Cô Khởi Tụng dùng rất phổ biến, đây là dùng để tán thán.

“*Phát quảng đại nguyện*”, câu này là nói nội dung Ngài tán tụng. Việc này rất thù thắng, đây là Pháp Tạng phát nguyện ở trước mặt lão sư, cũng chính là thưa với lão sư nguyện vọng của chính mình, chính mình đã lập ra nguyện vọng, chúng ta gọi là lập chí. Đối với cả đời của chính chúng ta có thành tựu hay

không, mấu chốt cũng là ở ngay chỗ này. Chí hướng chính là nguyện vọng của một người ở ngay trong một đời. Ở ngay trong một đời Ngài muốn thực hiện nguyện vọng của Ngài, cho nên trong đời sống, Ngài nỗ lực phấn đấu, Ngài có phương hướng, có mục tiêu, Ngài liền có thể đạt được. Nếu như một người không có chí hướng, bạn hỏi họ tương lai làm cái gì họ cũng không biết. Các vị nghĩ xem họ sẽ có thành tựu gì? Không thể có được thành tựu. Có thể thấy được, thành công thất bại đối với một người thì chí hướng là then chốt, là tinh túy, ở trong Phật pháp gọi là phát nguyện, cùng nhà Nho nói lập chí không hề khác nhau, ý nghĩa hoàn toàn như nhau.

Chúng ta học Phật, nguyện vọng của chúng ta là gì? Nguyện vọng thù thắng nhất là học làm Phật, đó là thù thắng nhất, hiếm được nhất. Chúng ta nghĩ tưởng xem, chính mình đi vào trong Phật đường có phải là đến đây phát nguyện làm Phật không? Các vị đồng tu đến nơi đây để nghe Kinh, vì sao bạn muốn đến đây nghe Kinh? Buổi tối hôm nay buồn chán không có việc gì làm, đến nơi đây để tiêu khiển một chút. Đích thực có người có loại tâm trạng này. Việc tiêu khiển này đương nhiên ở trong xã hội văn minh hiện tại là tiêu khiển cao thượng nhất, so với những nơi tiêu khiển thông thường, đây thực tế là cao minh hơn rất nhiều, thế nhưng việc này không thể thành tựu. Chúng ta đọc Lục Tổ Đàn Kinh, chúng ta phải nên học tập với Đại Sư Huệ Năng. Đại Sư Huệ Năng đến Hoàng Mai tham kiến Ngũ Tổ, cũng chính là lúc lạy Hòa thượng Hoàng Nhẫn, Ngài nói rất rõ ràng với Hòa thượng Hoàng Nhẫn là “*con đến nơi đây là muốn làm Phật*”. Bạn xem, khẩu khí của Ngài bao lớn? Ngài đến là muốn làm Phật. Chúng ta rất ít nghe nói qua có loại khẩu khí này. Ngài lập chí muốn làm Phật, Ngài chân thật đã làm được, Ngài thật đã thành công, tông môn gọi là “*minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật*”, Ngài thật đã làm Phật được rồi. Chúng ta nghĩ xem, chúng ta ở ngay trong một đời này, trong khoảng mấy mươi năm chúng ta đã làm cái gì? Đến thế gian làm những việc chi? Ngay trong một đời này rốt cuộc có thể thành tựu được gì? Rất quan trọng. Bạn ngay đến nguyện

cũng không có, thì ngay trong đời này bạn còn có thành tựu gì? Thực tế mà nói, cũng là sợ các vị đồng tu xem thường việc này.

Đạo tràng này được cảm ứng của chư Phật Bồ Tát, được chư Phật Bồ Tát hộ niệm. Cư sĩ Lý Mộc Nguyên lãnh đạo ở nơi đây, xây giảng đường, xây niệm Phật đường, chỉ cần các vị phát nguyện làm Phật thì nơi chốn này chính là tăng thượng duyên cho bạn, giúp đỡ bạn ở ngay trong một đời này quyết định làm Phật. Có nguyện ắt thành. Người xưa thường nói: “*Phật thị môn trung, hữu cầu tất ứng*”, ngày nay chúng ta không cầu thứ gì khác, chỉ cầu làm Phật. Mọi người nhất định phải phát ra cái nguyện này.

Pháp môn Tịnh Độ, Tổ sư Đại đức từ xưa đến nay nói với chúng ta, có ba điều kiện học tập, gọi là ba Tư Lương, đây là ba điều kiện cơ bản, đó là Tín-Nguyện-Hạnh. Đương nhiên cái thứ nhất bạn phải tin tưởng, bạn không tin tưởng thì bạn làm sao phát nguyện? Tín xếp ở thứ nhất. Đại Sư Ngẫu Ích ở trong “Di Đà Kinh Yếu Giải”, chữ “Tín” này Ngài đã giảng sáu điều. Điều thứ nhất tin tưởng chính mình. Con người nếu không có lòng tự tin thì Phật Bồ Tát tuy là từ bi cũng không thể nào giúp được. Bạn chính mình có thể tin tưởng thì người khác sẽ giúp đỡ bạn. Tin cái gì? Tin chính mình ngay đời này quyết định có thể làm Phật. Đây là Đại Sư Ngẫu Ích giảng cho chúng ta nghe cả chữ tín này, điều thứ nhất là tin tưởng chính mình. Điều thứ hai là tin tưởng Thích Ca Mâu Ni Phật, A Di Đà Phật, tất cả chư Phật Như Lai có thể giúp chúng ta. Tin Phật là xếp ở hàng thứ hai, thứ nhất phải tin chính mình, đây là chỗ khác nhau với các tôn giáo nói về chữ tin. Thông thường các tôn giáo nói tin, thứ nhất là tin tha. **Phật pháp chúng ta nói tin, thứ nhất là tin chính mình, ta có Phật tánh, ta có thể làm Phật; sau đó lại tin tưởng chư Phật Bồ Tát quyết định giúp đỡ chúng ta, quyết định thành tựu ta.** Việc này quan trọng. Có tin mới phát nguyện. Nguyện là mục tiêu cả một đời chúng ta nỗ lực phấn đấu, ở trong Phật pháp gọi là “*tinh tấn*”.

Mục tiêu của tinh tấn, phương hướng của tinh tấn, người xưa thường nói cho chúng ta nghe là “*nguyện dĩ đạo hành*”, nguyện dẫn dắt bạn tu hành; “*hành dĩ tiến nguyện*”, hành của chúng ta thực hiện nguyện vọng của chúng ta; “*nguyện hạnh tương chất*” thì làm gì mà không thành tựu chứ? Nguyện giúp cho hành, hành giúp cho nguyện, vậy mới có thể thành tựu. Hành của Tịnh Độ, chánh hạnh là chấp trì danh hiệu. Trong vô lượng hành môn, Đại đức xưa đều tán thán đây là pháp môn rất đơn giản, rất dễ dàng, rất ổn định, hơn nữa rất có hiệu quả. Một pháp môn tốt như thế này, đáng tiếc rất nhiều người không tin, vậy thì không còn cách nào. Rất nhiều người không tin tưởng, chúng ta đều không lấy làm lạ. Vì sao vậy? Chư Phật Như Lai đều nói đây là “*pháp môn khó tin*”. Nếu như pháp môn này vừa nói ra mọi người đều tin tưởng thì làm sao gọi là khó tin? Nói rồi mọi người đều không tin tưởng, đó mới gọi là khó tin. Bạn có thể tin tưởng là không dễ dàng. Bạn thấy hiện tại thế gian này có bao nhiêu người học Phật? Ngay trong những người học Phật, có được bao nhiêu người niệm Phật? Số người quá ít. Các nơi khác chúng ta không cần nói đến, lấy Singapore nơi đây mà nói, tín đồ Phật giáo của Singapore có bao nhiêu người? Quyết không chỉ những người ngồi đây, một lần đại pháp hội nào, tôi đều xem thấy có mấy vạn người. Đương nhiên tham dự pháp hội, tuyệt nhiên không phải tất cả tín đồ Phật giáo Singapore đều đến tham dự. Vậy thì biết được, tín đồ Phật giáo Singapore rất nhiều, thế nhưng người niệm Phật thì không nhiều. Bạn xem, ngày ngày đến nghe Kinh, ngày ngày đến niệm Phật đường để niệm Phật, niệm Phật đường chúng ta, hiện tại thứ bảy, chủ nhật đại khái có bảy - tám trăm người. Bảy - tám trăm người so với tín đồ cả một khu vực thì là số ít, rất ít, không đáng kể, vậy chẳng phải gọi là pháp khó tin đó sao?

Phật phải niệm như thế nào? Bồ Tát Đại Thế Chí dạy chúng ta “*gom nhiếp sáu căn, tịnh niệm tương tục*”. Ngày trước từng có người hỏi tôi: “*Pháp sư! Hai câu này giảng như thế nào? Thế nào gọi là gom nhiếp sáu căn? Làm thế nào để nhiếp sáu căn?*”. Tôi nói với họ: “*Tịnh niệm nối nhau*”. Họ lại hỏi tôi: “*Làm thế nào mới có thể làm đến tịnh niệm nối nhau?*”. Thì là “*gom nhiếp sáu*

căn”. Hai câu này hỗ trợ lẫn nhau, nếu bạn không hiểu được thì làm sao gom nhiếp được sáu căn. Bạn ở trong niệm Phật đường thành thật mà niệm, trong lòng chỉ có Phật A Di Đà, các niệm khác đều không còn thì là gom nhiếp sáu căn. Cho nên, niệm Phật đường chúng ta đại khái không giống như các niệm Phật đường ở nơi khác. Niệm Phật đường này toàn là Phật tượng của Phật A Di Đà, không luận bạn nhìn từ phía nào, đều là xem thấy tôn tượng này, bạn sẽ không có phân biệt, sẽ không có chấp trước, tự nhiên liền làm đến được gom nhiếp sáu căn. Nếu như Phật tượng của Phật A Di Đà có rất nhiều hình dáng, chúng ta xem thấy rồi không biết được vị nào thì tốt, tương lai vãng sanh rốt cuộc không biết hình dáng Phật A Di Đà nào đến tiếp dẫn ta, phiền phức này sẽ rất to. Cho nên niệm Phật đường chúng ta Phật tượng rất nhiều, thế nhưng chỉ một tạo dáng, tuyệt đối chỉ một kiểu dáng, giúp cho bạn gom nhiếp sáu căn, giúp cho bạn tịnh niệm nối nhau. Tịnh niệm nối nhau chính là thường nói *“không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn”*.

Niệm Phật đường tuy là niệm Phật, nhưng nghe Kinh vẫn là rất quan trọng, sợ là niệm Phật qua vài ngày mà không nghe Kinh thì họ lại nghĩ tưởng xằng bậy. Ở niệm Phật đường mọi người cùng nhau niệm Phật lại có rất nhiều ý kiến, vậy thì phiền phức rồi. Cho nên trước khi bước vào niệm Phật đường, *“hiểu rồi mới hành”*, đó là chính xác. Bạn hiểu được tường tận, hiểu được thấu suốt rồi, tâm được định rồi thì sẽ không còn có ý kiến nữa, vậy thì niệm Phật đường đó có được kết quả. Hiện tại chúng ta hiểu chưa đủ, biện pháp bổ cứu duy nhất chính là giải hành tương ưng, có giải có hành thì đối với mọi người mới có thể có sự giúp đỡ nhiều một chút. Mỗi ngày người theo tôi nghe Kinh, không đi niệm Phật cũng không được, tâm là bao chao, cho dù có thể nghe Kinh nhưng không thể thâm nhập. Trên Kinh nói *“thâm giải nghĩa thú”*, họ không làm được. Có thể thấy được giải cùng hành, người xưa nói giống như đôi cánh của chim, hai cái bánh của xe, thiếu một cái thì không được. Ngày trước, đạo tràng của Đại Sư Ấn Quang tuy là không giảng Kinh, thế nhưng ở trong niệm Phật đường, khi mỗi lần chỉ tịnh một cây hương đều có giảng khai thị, dùng phương pháp

giảng khai thị để bù đắp giảng Kinh. Những phương pháp này, nếu dùng lời hiện tại mà nói, mục đích của Ngài cũng chẳng ngoài xây dựng cùng hiểu mà thôi, dùng thuật ngữ của Phật pháp để nói là xây dựng “*kiến hòa cùng hiểu*”, mục đích ở ngay chỗ này. Chỉ cần chúng ta cùng hiểu, có kiến giải nhất chí, sáu phép hòa liền làm được.

Tăng đoàn của sáu phép hòa. Chúng ta trong khi truyền thụ Tam Quy giảng “*quy y Tăng, chúng trung tôn*”. “*Chúng trung tôn*” giảng thế nào? Chúng chính là đoàn thể, hiện tại chúng ta gọi là xã đoàn. Thế xuất thế gian bao gồm tất cả xã đoàn, xã đoàn này đáng được tôn kính nhất, đó gọi là chúng trung tôn. Vì sao đáng được người tôn kính, đáng được đoàn thể khác tôn kính, đáng được các đoàn thể khác noi theo? Bởi vì bạn là tăng đoàn hòa hợp, đạo lý chính ngay chỗ này. Nền tảng của hòa hợp là xây dựng ở ngày ngày nghe pháp, xây dựng trên đọc Kinh nghe pháp. Rời khỏi đọc Kinh nghe pháp, mỗi người có cách nghĩ của mỗi người, mỗi người có ý kiến của mỗi người, vô thì kiếp đến nay, pháp môn, tập khí của mỗi người không như nhau, cùng ở chung một nơi thì làm gì không có ý kiến chứ? Đây là việc không thể nào. Cho nên, những đạo tràng Trung Quốc thời trước ngày ngày giảng Kinh. Nếu như y theo Kinh Phật mà nói thì tương đối nghiêm khắc. Ở trên Kinh Phật yêu cầu chúng ta, mỗi ngày giảng Kinh hai thời, hai thời tu hành, đó là tiêu chuẩn Phật nói. Hai thời là hai thời của Ấn Độ xưa. Ấn Độ đem ngày đêm phân làm sáu thời, bạn nghĩ hai thời là thời gian bao lâu vậy? Hiện tại người Trung Quốc gọi là tiểu thời, 24 giờ đồng hồ. Tại vì sao gọi là tiểu thời? Có tiểu thì đương nhiên có đại, không sai, Trung Quốc thời xưa dùng đơn vị thời gian là dùng tý, sữu, dần, meo, thìn, tị, ngọ, mùi, v.v..., mười hai thời, thời giờ của Trung Quốc dùng là mười hai thời. Hiện tại chúng ta chọn lấy giờ phương Tây, toàn thế giới đều thông dụng, chúng ta cũng chọn dùng, gọi nó là tiểu thời. Một thời của nó là nửa thời vào thời xưa chúng ta, hai tiểu thời mới là một giờ của Trung Quốc. Thời của Ấn Độ lớn gấp đôi so với chúng ta, cho nên một thời của Ấn Độ xưa là bốn giờ hiện tại. Vậy thì Phật giảng Kinh ngày hai thời chính là một ngày nghe giảng Kinh tám giờ

đồng hồ. Nghe Kinh như vậy bạn mới có thể khai ngộ, không để bạn có vọng tưởng, không để bạn có tạp niệm, để bạn ngày ngày đến nghe Kinh. Thế nhưng nghe Kinh cũng khó, đến nơi đâu mà tìm pháp sư để giảng Kinh cho bạn? Vào thời xưa, chúng ta xem thấy ghi chép trong sách xưa, Đại Sư Thanh Lương năm xưa còn ở đời giảng Kinh Hoa Nghiêm, Ngài đem bộ đại Kinh này giảng qua 50 lần. Chúng ta tỉ mỉ quán sát, Hoa Nghiêm giảng qua một lần chỉ ít phải một năm, một ngày giảng bao nhiêu giờ? Tám giờ đồng hồ. Một ngày giảng tám giờ đồng hồ, một năm một bộ viên mãn. Ngài giảng 50 lần thì 50 năm. Đại Sư Ngài trường thọ, Ngài đã sống hơn 100 tuổi. Chân thật là tám giờ giảng Kinh, còn phải có tám giờ tu hành. Phương thức tu hành không ngoài hai loại lớn, một loại là tham Thiền, một loại là niệm Phật. Hay nói cách khác, mỗi ngày tám giờ giảng Kinh, tám giờ niệm Phật hoặc là tám giờ tham Thiền thì bạn không có vọng tưởng, không có tạp niệm. Cho nên đạo tràng đó giống như lò luyện gang vậy, lò luyện thì đồng bễ sắt vụn bỏ vào cũng biến thành kim cương. Đạo tràng như vậy, hai - ba trăm năm gần đây chúng ta không còn xem thấy, không còn nữa, đều không nghe nói qua.

Ngày nay, chúng ta ở nơi đây gặp được một số Bồ Tát phát tâm, các vị nhân duyên chín muồi, được Phật lực gia trì, long thiên ủng hộ, hy vọng đạo tràng như vậy có thể lại xuất hiện ở Singapore. Nhân duyên này quá hi hữu. Chúng ta nghe rồi vô lượng hoan hỉ, ngay trong tưởng tượng chúng ta chư Phật cũng hoan hỉ, long thiên quý thần thấy đều hoan hỉ, cho nên đây là nhân duyên hi hữu. Tương lai Thôn Di Đà xây xong, có một hình tròn, một niệm Phật đường lớn. Hình tròn cũng giống như lò luyện gang vậy, các vị bước vào luyện, bước vào rèn luyện, vậy thì chúng ta hy vọng tương lai niệm Phật 24 giờ không gián đoạn. Đạo tràng như vậy quyết định có thần hộ pháp chăm sóc, nếu bạn lười biếng thì thần hộ pháp sẽ trừng phạt bạn, giống như thầy Ngô Thiện chúng ta đã bị thần hộ pháp trừng phạt một lần. Cho nên, người tuy là nhiều, nhưng tôi tin tưởng quản lý sẽ không có chút phiến nào. Tại sao vậy? Có thần hộ pháp quản lý, chư Phật hộ niệm, long thiên thiện thần ủng hộ. Hai mươi bốn giờ đồng

hồ không gián đoạn, vấn đề là tháng dài năm rộng chúng ta còn có tinh thần đó hay không? Chúng ta tuân thủ lời giáo huấn của Lão Hòa thượng Đệ Nhàn, niệm mệt rồi thì bạn nghỉ ngơi, nghỉ ngơi xong rồi lập tức trở lại niệm Phật đường niệm Phật. Khi chúng ta giảng Kinh, các vị chỉ tịnh ở niệm Phật đường, ngồi lại nghe Kinh, chúng ta dùng truyền hình, dùng internet truyền qua. Mở màn hình ở niệm Phật đường ra, mọi người ngồi lại nghe Kinh. Sau khi nghe xong, tắt màn hình xếp gọn lại tiếp tục nhiều Phật. Bạn nói xem, tốt dường nào! Không hề khác nhau với Thế giới Tây Phương Cực Lạc.

Sáng sớm hôm nay, tôi đã làm một thí nghiệm. Hôm trước Tịnh Tông Học Hội Hoa Kỳ Gia Châu, hội trưởng Dương gọi điện thoại cho tôi. Ông nói, buổi tối họ có một lần họp mặt, các đồng tu rất nhiều, muốn tôi giảng một chút khai thị với mọi người. Cách giảng thế nào vậy? Buổi tối của họ cũng chính là sáng sớm của chúng ta. Tôi nói: *“Được! Sáng sớm sau khi tôi ăn sáng xong sẽ giảng cho các vị nửa giờ đồng hồ”*. Cho nên, sáng sớm ngày hôm nay dùng nửa giờ giảng cho các đồng tu bên Gia Châu nghe. Họ ở bên Gia Châu dùng internet tiếp sóng trên màn hình lớn, họ đều nghe được, nghe được rất hoan hỷ. Sau khi nghe xong, ông viết một lá thư gửi fax cho tôi, hiệu quả rất tốt, hy vọng chúng ta gửi băng thu âm qua đó. Việc này thuận tiện quá nhiều, chúng ta người không cần phải đi, bạn thấy hình ảnh âm thanh đều truyền đến Gia Châu, đồng một thời gian đều có thể tiếp sóng xem được. Cho nên, trong tương lai, không luận chúng ta giảng ở bất cứ nơi nào, cùng với các đồng tu nói chuyện, đều sẽ đem hình ảnh âm thanh truyền đến niệm Phật đường.

¹⁰Học Phật phải Tín-Giải-Hành-Chứng, bốn điều này chúng ta phải đều quan tâm đến, đồng thời ứng dụng. Nếu như chúng ta có nguyện vọng này, ngay trong một đời này quyết định có thành tựu. Tôi có thể giúp được thì tôi toàn tâm toàn lực giúp đỡ mọi người. Chúng ta còn có một nhóm pháp sư trẻ, mọi người đều phát đại nguyện *“tiếp nối huệ mạng Phật, hoằng pháp lợi sanh”*. Hy vọng

¹⁰ Bắt đầu video tập 68

trong tương lai, trên toàn thế giới đều có thể xây dựng mô hình đạo tràng này ở rất nhiều khu vực. Chúng ta nghĩ, chỉ cần có Bồ Tát chân thật phát tâm để làm thì nhất định nhận được cảm ứng. Chư Phật Bồ Tát quyết không có lòng riêng tư, không có tâm thiên lệch, không thể nào chuyên môn chăm sóc Singapore mà không chăm sóc ở nơi khác, vì tâm của Phật Bồ Tát là bình đẳng, là thanh tịnh. Chúng ta làm ra một mô hình đầu tiên, kiểu dáng đầu tiên, cho nên thành công thất bại của chúng ta quan hệ sẽ rất lớn. Nhất định phải rất cố gắng, rất nỗ lực mà làm. Có nguyện có hành. Có nguyện không có hành, nguyện là trống không, cũng bằng với vọng tưởng. Có hành không có nguyện, thì việc hành này của bạn không có phương hướng, không có mục tiêu, hay nói cách khác, khổ tu như thế nào đến sau cùng cũng không có kết quả, đây là nói có hành không có nguyện, không có kết quả. Cho nên, nhất định phải hành nguyện tương ứng, nguyện giúp cho hành, hành giúp cho nguyện, như vậy mới có kết quả.

Nếu chúng ta muốn làm Phật, chúng ta chân thật tìm ra được phương pháp lý luận làm Phật rồi, đó là “Kinh Vô Lượng Thọ”. Chúng ta xây Thôn Di Đà, lão cư sĩ Triệu Phúc Sơ rất hiếm có, đưa ra cho chúng ta ba chữ “Thôn Di Đà”, lại nêu ra cho chúng ta tên của niệm Phật đường là niệm Phật đường “Liên Trì Hải Hội”, lão cư sĩ đã đề nghị bốn chữ này. Triệu Phúc Sơ là Bồ Tát tái sanh, năm nay hơn 90 tuổi rồi, nghe được việc của chúng ta làm rất là hoan hỉ. Đây đều là những vị Phật Bồ Tát làm tăng thượng duyên cho chúng ta.

Chúng ta dựa vào phương pháp và lý luận trên Kinh điển thì nhất định thành công, nhất là hiện tại chúng ta cùng với mọi người cùng nhau học tập “Hoa Nghiêm”. “Hoa Nghiêm” là đại “Kinh Vô Lượng Thọ”. Tiến độ của việc giảng “Kinh Hoa Nghiêm” về sau phải nhanh hơn. Hôm qua, tôi lật xem sơ qua, phía sau còn hai đoạn nữa thì quyển thứ nhất viên mãn. Tôi liền nghĩ, chúng ta đã giảng hơn nửa năm rồi mới giảng được một quyển. Tám mươi quyển “Hoa Nghiêm”, nửa năm giảng một quyển thì phải giảng bốn mươi năm, vậy là không thể được rồi, cho nên về sau tiến độ của chúng ta nhất định phải nhanh hơn. Nhanh hơn, tôi nghĩ phương pháp của chúng ta là có thể tinh lược thì đọc lướt

qua, cần phải nói rõ thì giảng tỉ mỉ, dùng loại phương thức này, nếu không thì thời gian sẽ rất dài. Nếu như “Hoa Nghiêm” 80 giảng đến 59 quyển, lại tiếp theo “Hoa Nghiêm” 40 thì 99 quyển. Chín mươi chín quyển thì gần bằng 100 rồi, vậy bộ Kinh này nếu giảng như tiến độ hiện nay thì phải giảng 50 năm. Ngài Thanh Lương 50 năm giảng 50 bộ, chúng ta 50 năm giảng một bộ thì thật không đúng, vì vậy tiến độ này phải nhanh hơn.

Cầu sanh Tịnh Độ phải có chí hướng lớn, không nên nói tôi hạ phẩm hạ sanh thì được rồi, chí hướng này quá nhỏ. Chúng ta nhất định phải phát ra nguyện vãng sanh thượng thượng phẩm. Nếu lỡ không sanh được thượng phẩm thì còn có thượng trung phẩm, thượng hạ phẩm. Vì vậy, tiêu chuẩn của nguyện vãng sanh không nên quá thấp, hạ hạ phẩm vãng sanh, nếu dưới một chút thì không được, cho nên nhất định phải phát đại tâm, phải tranh thủ thượng thượng phẩm vãng sanh. Thượng thượng phẩm vãng sanh, tôi đã nói qua với các vị rất nhiều lần, nhất định phải đem giáo huấn trong ba Kinh: “Kinh Vô Lượng Thọ”, “Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật”, “Kinh A Di Đà” (đây là Tịnh Độ ba Kinh rất quan trọng) biến thành tư tưởng, kiến giải, hành vi của chính mình. Đối nhân xử thế tiếp vật luôn không lìa giáo huấn của Phật thì chúng ta liền có thể đạt được. Tiêu chuẩn của chín phẩm, tôi có một cách nhìn đơn giản hơn so với người xưa. Nếu như chúng ta đem giáo huấn trên “Kinh Vô Lượng Thọ” làm đến được một trăm phần trăm thì bạn nhất định được thượng phẩm thượng sanh; nếu như bạn chỉ làm đến được chín mươi phần trăm, vẫn còn mười phần trăm chưa làm được, thì bạn được thượng phẩm trung sanh; nếu như tiêu chuẩn của bạn hướng xuống thấp hơn, ta có thể làm đến được tám mươi phần trăm, vẫn còn hai mươi phần trăm chưa làm được, vậy thì bạn được thượng phẩm hạ sanh. Y theo thứ tự này mà giảm lần, giảm đến hạ phẩm hạ sanh thì phải làm đến được hai mươi phần trăm, hay nói cách khác, chí ít bạn phải làm đến được hai mươi phần trăm, không làm đến được hai mươi phần trăm thì không thể có được vãng sanh, vậy phải nhờ vào vận may khi bạn lâm chung. Nếu như bạn có thể làm đến hai mươi phần trăm - ba mươi phần trăm -

bốn mươi phần trăm thì quyết định nắm chắc được phần vãng sanh, không có chút hoài nghi nào. Phải thật làm, có như vậy thì A Di Đà Phật, Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, cho đến mười phương tất cả chư Phật Như Lai và chúng ta đều đồng tâm, đồng chí, đồng nguyện, đồng hạnh. Bạn nói xem, nhân duyên này thù thắng dường nào! Lấy thượng phẩm vãng sanh thì có gì khó chứ? Đạo lý này chúng ta phải hiểu, phải nhớ lấy, chăm chỉ nỗ lực mà làm.

Đoạn Kinh văn sau là Bồ Tát Pháp Tạng “*tán Phật*” và “*phát nguyện*”. Ngài là tấm gương của chúng ta, chúng ta phải nên học tập với Ngài. Hai câu phía trước là “*tán Phật*”, tiếp theo sau từ câu thứ ba đến câu thứ chín là “*phát nguyện*”, câu sau cùng là thỉnh Phật chứng minh cho Ngài. Trước tiên chúng ta xem Ngài tán Phật.

Kinh văn: “Như Lai vi diệu sắc đoan nghiêm, nhất thiết thế gian vô hữu đẳng, quang minh vô lượng chiếu thập phương, nhật nguyệt hỏa châu giai nặc diệu”.

Đây là câu thứ nhất. Các vị xem, quyển này là quyển của “Khoa Hội”, khoa phán của chúng ta là “*quang tướng vô đẳng*”, bài kệ này khen quang minh tướng hảo của Phật. Chúng ta thường hay đọc kệ tán Phật là “*tướng hảo quang minh vô đẳng luân*”, chính là một câu này. Ở ngay đây là bốn câu thì đương nhiên nói được càng rõ ràng hơn.

“*Như Lai vi diệu sắc đoan nghiêm*”. Pháp Tạng ngay chỗ này không có nói Thế Tôn vi diệu sắc đoan nghiêm, cũng không có nói Phật Đà vi diệu sắc đoan nghiêm, Ngài dùng “*Như Lai*”. Ý này rất sâu. Nếu như nói là chư Phật, nói là Thế Tôn, chúng ta xem thấy chữ này, chúng ta là phàm phu, chúng ta không có phần, chỉ có Phật mới có phần. Nếu nói Như Lai thì mọi người chúng ta đều có phần. Như Lai là nói cái gì? Như Lai là nói tự tánh, chân như bản tánh, đây là trên đại Kinh thường dùng. Người Trung Quốc đọc “Kinh Kim Cang” rất nhiều.

“Kinh Kim Cang” có lúc nói chư Phật, có lúc thì nói Như Lai. Phàm hễ gọi chư Phật là từ trên tướng mà nói, phàm hễ gọi Như Lai là từ trên tánh mà nói. Tất cả chúng sanh đều có Phật tánh, Phật tánh gọi là Như Lai. Hay nói cách khác, cái ý này chẳng phải là ngầm bao hàm lấy, Thế Tôn ở trong Phẩm Xuất Hiện của “Hoa Nghiêm” nói: “*Tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng Như Lai*”, chẳng phải là cái ý này hay sao? Cho nên không dùng Phật Đà, không dùng chư Phật, mà dùng Như Lai.

“Vi” là tinh vi, “diệu” là diệu thiện, đó là tán thán sắc tướng. “Sắc” chính là sắc thân. Tướng hảo, vẻ đẹp của thân tướng tinh vi diệu thiện đến cùng tốt, đoan chánh trang nghiêm, không tìm ra một chút kém khuyết trong tướng hảo, đây là đại viên mãn.

Phía sau là dùng thí dụ để so sánh: “*Nhất thiết thế gian vô hữu đẳng*”. “*Tất cả thế gian*”, hữu tình thế gian thì không cần phải nói, hữu tình thế gian bao gồm mười pháp giới, Phật Bồ Tát trong mười pháp giới đều không thể so sánh. “*Đẳng*” là bình đẳng với Ngài, không có thì không thể bình đẳng với Ngài. Trong đây còn có ý nghĩa rất sâu. Sâu đến chỗ nào vậy? Đoạn Kinh văn phía sau nói ra, chỗ này là hàm chứa trong đó không có nói ra, ẩn chứa ở ngay trong đó, phía sau lại tiết lộ ra. Mỗi một người vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, cho dù là hạ hạ phẩm vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, thì sắc tướng của bạn không hề khác biệt với Phật A Di Đà. Chẳng phải câu nói này chính là tán thán người vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc hay sao? Nếu như chúng ta muốn tu đắc “Như Lai vi diệu sắc đoan nghiêm” thì không phải là việc dễ dàng. Trong Kinh này có vô số so sánh, so sánh đến phước báo của Đại Phạm Thiên Vương. Đại Phạm Thiên Vương cũng có 32 tướng 80 vẻ đẹp. Tuy là đầy đủ 32 tướng 80 vẻ đẹp, nhưng so với ứng thân của Thế Tôn vẫn còn kém rất xa. Thế nhưng các vị phải nên biết, thế giới Cực Lạc là Pháp Giới Nhất Chân, không phải ứng thân của thế gian. Thế giới đó trên Kinh thường nói là Phật có vô lượng tướng, tướng có vô lượng vẻ đẹp, thể chất của thân đều là “*tử ma chân kim sắc thân*”. Chúng ta cần phải nhận biết rõ ràng,

sau đó đổi với cái túi da thối này sẽ không ham tiếc, cái thứ này phải sớm ngày xả bỏ để đổi một cái thân “*tử ma chân kim sắc thân*”, để đổi một khuôn mặt “*vi diệu sắc đoan nghiêm*”, không chỉ 32 tướng 80 vẻ đẹp, vừa đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc liền đổi khác. Cho nên mọi người nhất định phải hiểu được, nói người chết rồi, quyết định không có chết, chỉ là thay đổi hình sắc mà thôi, làm gì mà chết? Không phải chết, thay đổi hình sắc mà thôi. Người thông minh nhất, người thế gian đệ nhất đẳng đem diện mạo của mình đổi thành diện mạo của Phật. Đây là mật nghĩa hàm chứa trong bài kệ, chúng ta phải biết tranh thủ. Hai câu này là nói sắc tướng.

Hai câu sau là nói quang minh.

“*Quang minh vô lượng chiếu mười phương*”. Loại quang minh này là ánh sáng của thân, không phải nói phóng quang. Thân quang của Phật là vô lượng vô biên biến chiếu mười phương pháp giới, ánh sáng này là trí tuệ Bát Nhã vốn đủ trong tự tánh, là ánh sáng vốn đủ trong tự tánh, không phải từ bên ngoài đến. Chúng được tâm tánh viên mãn thì ánh sáng của tánh đức làm gì mà không chiếu đến mười phương chứ?

Phía sau cũng là thí dụ: “*Nhật nguyệt hỏa châu giai nặc diệu*”. Hiện tại chúng ta ở thế gian này đã thấy được ánh sáng thù thắng nhất cũng không thể hơn được mặt trời, kể đến là mặt trăng. Đây là mặt thịt chúng ta có thể thấy được. “*Hỏa châu*”, “*hỏa*” là đại biểu hỏa diệm, đều là tượng trưng cho ánh sáng. “*Châu*”, bảo châu cũng phát ra ánh sáng. Đây là nói thế gian này tất cả thể ánh sáng phát ra, ở trong quang minh tự tánh nó đều không thể hiển thị ra được. “*Nặc diệu*”, nặc chính là chiếu diệu của Ngài, quang huy của Ngài không có. Giống như chúng ta vào ngày trời trong xanh, khi mặt trời không có mây che khuất thì ánh mặt trời rất sáng lạn, chúng ta ở dưới ánh mặt trời, dù có thấp lên hàng ngàn ánh sáng đèn điện thì ánh đèn cũng không hiện ra được, cũng không thấy được ánh đèn, đây là ý nghĩa của “*nặc diệu*”.

Tương hảo quang minh đó là đạo lý gì? Phật nói với chúng ta: “*Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*”. Ở trong cảnh giới của tự tánh này chỉ có duy tâm sở hiện, cho nên cảnh giới hiện ra gọi là Pháp Giới Nhất Chân. Các vị phải nên biết, “Kinh Hoa Nghiêm”, Bồ Tát Viên Giác Sơ Trụ đã lìa khỏi tâm ý thức, không còn dùng tâm ý thức, họ đã xả bỏ “*duy thức sở biến*”, họ không còn dùng tâm ý thức, cho nên pháp giới là Nhất Chân. Tất cả chúng sanh hữu tình chưa lìa khỏi tâm ý thức, phàm phu sáu cõi, pháp giới bốn thánh đều chưa lìa khỏi tâm ý thức, đều là dùng tâm ý thức. Trong pháp giới bốn thánh dùng được chánh, cũng chính là nói tâm ý thức mà họ dùng tương ứng với tánh đức pháp tánh, chỉ có thiện không có ác, tương ứng với thiện. Phàm phu sáu cõi dùng tâm ý thức dùng được bất thiện, hay nói cách khác, không tương ứng với thiện pháp, tương ứng với tham-sân-si-mạn, tương ứng với pháp ác, như vậy mới đem Pháp Giới Nhất Chân biến thành mười pháp giới, đạo lý chính ngay chỗ này. Thế nhưng các vị phải nên biết, thức không lìa khỏi tâm tánh, thức nương tâm mà khởi, lìa khỏi tâm làm gì có thức? Thức không lìa tâm. Sau đó chúng ta liền biết được, sở biến bất ly năng biến. Đây chính là nói rõ mười pháp giới không lìa Pháp Giới Nhất Chân. Pháp Giới Nhất Chân là tâm hiện, mười pháp giới là thức biến, thức không lìa tâm, mười pháp giới không ngoài Pháp Giới Nhất Chân. Thế nhưng tất cả chúng sanh mê mất đi tự tánh, mười pháp giới tuy là không rời khỏi Pháp Giới Nhất Chân, nhưng thọ dụng của Pháp Giới Nhất Chân họ không có được. Không chỉ không có được, họ thấy cũng không thấy được. Thế nhưng Bồ Tát trong Pháp Giới Nhất Chân đối với những chúng sanh trong mười pháp giới thì rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo; đối với hoàn cảnh đời sống của chúng ta, tất cả khởi tâm động niệm tạo tác của chúng ta, các Ngài thấy đều biết hết. Những sự việc này ở trong bộ Kinh này đều có thuyết minh tường tận. Chúng ta thể hội được đạo lý này thì đối với những sự tướng mà Phật đã nói, chúng ta liền tin tưởng.

Người hiện nay không tin tưởng nhân duyên quả báo. Vì sao họ không tin tưởng? Không hiểu được đạo lý này. Nếu như bạn chân thật hiểu rõ đạo lý của

“*tâm hiện thức biến*”, bạn liền tin sâu không hoài nghi đối với nhân quả. Cho nên nói: “*Vạn pháp giai không, nhân quả bất không*”. Vì sao nhân quả bất không? Nhân quả chuyển biến bất không, nhân quả tiếp nối bất không, hiện tượng của nhân quả chuyển biến từng giây. Loại hiện tượng này thì ở ngay trước mắt chúng ta, chúng ta không thấy được, hơn nữa tốc độ chuyển biến rất nhanh, sát na chuyển biến. Nói sát na là đã nói quá dài rồi, sự việc này chúng ta để lại phần sau quyển một “Kinh Hoa Nghiêm” sẽ nói đến, thực tế mà nói là không thể nghĩ bàn.

Kinh văn: “**Thế Tôn năng diễn nhất âm thanh, hữu tình các các tùy loại giải, hữu năng hiện nhất diệu sắc thân, phổ sử chúng sanh tùy loại hiện**”.

Đây là bài kệ thứ hai.

Trên khoa đề này là “*âm thân phổ độ*”. Chư Phật Bồ Tát xuất hiện ở thế gian. Thế gian này gọi là hữu tình thế gian, là chỉ sáu cõi, trí chánh giác thế gian là chỉ Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, Phật trong mười pháp giới, trí chánh giác thế gian, còn có thế gian hữu tình, khí thế gian. Tại vì sao nói khí thế gian? Bạn xem “Kinh Hoa Nghiêm”, trong Thế Chủ Diệu Nghiêm Phẩm có khí thế gian chủ. Sơn thần, thần cây, thần hoa, thần nước, đó là khí thế gian chủ. Đó là chỉ tất cả thế gian. Phật xuất hiện ở trong tất cả thế gian là vì việc gì vậy? Vì để giúp cho tất cả chúng sanh giác ngộ, giúp đỡ tất cả chúng sanh hiểu rõ chân tướng của vũ trụ nhân sanh, trên “Kinh Bát Nhã” đã nói “*chư pháp thật tướng*”. Giác ngộ tường tận rồi thì gọi bạn là Phật Bồ Tát; không giác ngộ, không tường tận thì gọi là phàm phu. Phàm phu ở thế gian này rất khổ cực. Bạn ở thế gian này thời gian dài, chân thật là quá khứ vô cùng vị lai vô tận, vô thử vô chung đều đang ở trong luân hồi. Bạn nói xem, đời sống này khổ cực dường nào! Khởi hoặc, tạo nghiệp, thọ báo, đó là các vị thường hay đọc thấy trong Kinh, thế nhưng cảnh giới này rất không dễ dàng thể hội, thông thường nói đều là nói

cảnh giới rất thô. Chúng ta ngay trong một đời này mê hoặc điên đảo, tạo tác vô lượng vô biên tội nghiệp, đời sau lại chịu khổ báo ba đường, đây là nói được rất thô. Cách nói cực kỳ tinh vi là: Mê là một niệm bất giác, đó là khởi hoặc. Bất giác thì họ liền khởi lên vọng động. Cái động này chính là tạo nghiệp. Trong Tướng tông đã nói là: “*Một niệm bất giác mà có vô minh*”. Một niệm bất giác là hoặc, mà có vô minh là tạo nghiệp, nên gọi là “*vô minh bất giác sanh tam tế*”. Tam tế là quả báo, đó là nói với bạn “*hoặc nghiệp khổ*”, nói đến chỗ cực kỳ vi tế. Bạn nói xem, cái thứ này có đáng sợ hay không? Ngày nay chúng ta ngay đến nghiệp hoặc khổ thô cũng không cách gì đoạn được, hoặc nghiệp khổ tế thì càng không biết. Hoặc nghiệp khổ vi tế ở trong khoảng sát na, cho nên mới nói với bạn hiện tượng của luân hồi ở ngay trong từng sát na. Phật Bồ Tát thấy được rõ ràng tường tận, cho nên mới gọi chúng sanh của mười pháp giới đều là kẻ đáng thương. Không chỉ là phạm phu sáu cõi, tội báo của ba đường, mà mười pháp giới ở trong mắt của Pháp Thân Đại Sĩ, chư Phật đều là kẻ đáng thương. Những đạo lý này, chân tướng sự thật chỉ có Phật mới có thể nói ra được, cho nên Phật xuất hiện ở mười pháp giới chính là phải cứu độ tất cả chúng sanh.

Ngay đời này chúng ta đến thế gian để làm gì? Thọ báo tạo nghiệp. Bạn nghĩ xem, có đúng không? Mỗi một ngày trải qua đời sống khổ cực đến như thế, đó là thọ báo. Thọ báo lại không trung thực thọ, một ngày từ sớm đến tối khởi tâm động niệm phải quấy nhân ngã, tham-sân-si-mạn, đó là tạo nghiệp. Chúng ta đến thế gian này là thọ báo tạo nghiệp, đó là nói chân tướng với mọi người, nói lời thành thật. Chư Phật Bồ Tát giác ngộ rồi, các Ngài đến là để giúp đỡ chúng ta lìa khổ được vui, giúp chúng ta phá mê khai ngộ, các Ngài đến làm việc này. Bạn muốn hỏi tại vì sao đến thế gian này? Đến thế gian này để làm cái gì? Chư Phật Như Lai cùng tất cả chúng sanh, chỉ cần hai câu là nói ra hết, cho nên chỗ này tán tụng Phật đến độ chúng sanh là: “*Thế Tôn năng diễn nhất âm thanh*”. Bạn xem phía trước nói Như Lai, chỗ này nói Thế Tôn, không như nhau. Phía trước nói tánh đức, chúng ta thấy đều có, chỗ này thì chúng ta không

có, nhất định phải nhờ vào tu đức. Tu đức có công thì tánh đức mới hiện, chúng ta nhất định phải chăm chỉ nỗ lực mà tu trì.

Câu thứ nhất: “*Năng diễn nhất âm thanh*”. Trong tam mật tương ưng, đó là mật ngữ. Phật dùng âm thanh để làm Phật sự thì “*hữu tình các các tùy loại giải*”. Vì sao “*hữu tình*” họ thấy đều có thể lý giải? Phật nói pháp một âm thanh. Ngày nay chúng ta nói pháp vì sao rất nhiều người nghe không hiểu? Lý do này ở đâu vậy? Chúng ta có chướng ngại, cho nên người khác nghe không hiểu, ngôn ngữ khác nhau thì nghe không hiểu. Phật không có chướng ngại, cho nên bất cứ tộc loại chúng sanh nào nghe cũng đều có thể hiểu, đều giống như ngôn ngữ của chính họ vậy. Chướng ngại ở chỗ nào vậy? Chúng ta có phân biệt, có chấp trước, có vọng tưởng chính là chướng ngại. Phật không chướng ngại, không có vọng tưởng, không có phân biệt, không có chấp trước, cho nên cái âm đó từ trong tự tánh lưu xuất ra. Trong tự tánh lưu xuất ra, vừa rồi mới giảng tất cả chúng sanh duy thức sở biến, thức không lìa tâm. Chúng ta hiểu rõ đạo lý này thì Phật một âm nói pháp, chúng sanh tùy loại hiểu là có đạo lý. Tuy không thể vào được cảnh giới này, nhưng trên lý nói được thông thì trên sự có thể.

Ngày nay chúng ta dùng thức, không có dùng tánh. Thức chính là nơi nơi đều có chướng ngại, cho nên cùng đồng giảng Hoa Ngữ, còn có tiếng địa phương khác nhau, người ta vẫn nghe không hiểu, thậm chí trong lúc nghe còn hiểu sai đi ý nghĩa. Việc này thường hay gặp phải. Do đây có thể biết, nếu như muốn phát tâm phổ độ tất cả chúng sanh, muốn thực tiễn đại nguyện thứ nhất trong tứ hoằng thệ nguyện là “*chúng sanh vô biên thệ nguyện độ*”, bạn thử nghĩ xem, không kiến tánh thì làm sao được? Mức độ thấp nhất cũng phải chứng được địa vị Viên Sơ Trụ (Viên Sơ Trụ chính là Biệt Giáo Sơ Địa Bồ Tát), cách nói của bạn không có chướng ngại.

Làm thế nào đạt đến địa vị này, đến được cảnh giới này? Phật nói với chúng ta phải đoạn kiến tư phiền não, phải đoạn trần sa phiền não, 41 phẩm vô minh phải phá một phẩm, thì bạn mới có thể vào được cảnh giới này. Phiền não phải

đoạn từ chỗ nào? Phải bắt tay vào từ đâu? Bắt tay vào từ Kiến Tư. Kiến là kiến giải sai lầm, Tư là tư tưởng sai lầm. Dem tư tưởng sai lầm, kiến giải sai lầm thay đổi lại. Việc này thì cần phải luyện, phải thật làm. Vô lượng kiếp đến nay kiến giải của chúng ta sai rồi. Sai ở chỗ nào vậy? Dem cái thân này xem thành ta, vậy thì sai rồi. Nếu như bạn không chịu buông bỏ chấp trước sai lầm của bạn, thì minh tâm kiến tánh bạn vĩnh viễn không có phần. Tại sao vậy? Tận hư không khắp pháp giới là tâm tánh của bạn biến hiện ra, thân thể này của chúng ta đương nhiên cũng không ngoại lệ, cũng là tâm tánh biến hiện ra, thế nhưng hiện tại bạn chấp trước cái tâm tánh này là ta, những thứ khác không phải là ta, kiến giải này là sai lầm, làm sao bạn có thể hồi phục kiến tánh?

Cho nên, một người chúng ta muốn minh tâm kiến tánh, muốn hồi phục tánh đức, thì ý niệm thứ nhất, Phật nói rất hay, tất cả chúng sanh đều là cha mẹ quá khứ, là chư Phật vị lai. Phương pháp này của Phật không những rất tuyệt diệu, mà còn là chân tướng sự thật, khéo léo đến cùng tột. Bạn có thể xem tất cả chúng sanh đều là cha mẹ chính mình, là chư Phật vị lai, xem thành cha mẹ chính mình phải hiếu thuận, xem thấy là chư Phật vị lai phải cung kính. **Phật pháp học tập từ chỗ nào? Bắt đầu từ hiếu kính, hiếu thuận tất cả chúng sanh, lễ kính tất cả chúng sanh, biết được mình cùng tất cả chúng sanh là một thể, là một không phải hai. Bắt tay vào từ chỗ này thì bạn mới có tiến bộ, công phu của bạn mới có lực.** Không luận bạn tu học một pháp môn nào, đây là bước đầu tiên. Bước đầu không làm được thì không cần nói thứ khác, cho nên bước thứ nhất phải mở rộng tâm lượng. Tận hư không khắp pháp giới đích thực là chính mình, nhà Phật gọi là “*thanh tịnh pháp thân*”, đó là thanh tịnh pháp thân của chính mình. Pháp thân chính là tự tánh, tánh hải, trên Kinh Phật thường dùng cái này để thí dụ, biển lớn pháp tánh, chân thật là chính mình. Bạn có thể khế nhập rồi, khẳng định rồi, bạn liền chứng được pháp thân thanh tịnh. Chứng được pháp thân thanh tịnh thì bạn chính là Viên Giác Sơ Trụ Bồ Tát, tánh đức, trí tuệ, đức năng của bạn liền hướng ra bên ngoài, bạn liền được thọ dụng.

Hai câu nói trên là nói pháp, hai câu sau là nói hiện thân: “*Hựu năng hiện nhất diệu sắc thân, phổ sử chúng sanh tùy loại hiện*”. Đây là thân mật trong tam mật, hai câu phía trước âm thanh làm Phật, giảng Kinh nói pháp. Giảng Kinh nói pháp, ý này là nghĩa rộng, không thể nói nhất định phải triển khai Kinh điển, chiếu theo từng câu từng câu này mà giảng thì mới gọi là giảng Kinh nói pháp. Đối nhân xử thế tiếp vật ngay trong cuộc sống thường ngày, vừa mở miệng chính là giảng Kinh nói pháp. Vì sao vậy? Dụng ý của từng câu nói đều là giúp người khác giác ngộ, mỗi niệm đều giúp tất cả chúng sanh lìa khổ được vui, cho nên chỉ cần mở miệng, chỉ cần có âm thanh đều là nói pháp. Chúng ta ở ngay trong cuộc sống thường ngày, có phải có được ý niệm này hay không? Có phải dùng loại tâm này hay không? Có phải mỗi giờ mỗi phút, mỗi nơi mỗi chốn đều dùng trí tuệ của chính mình, dùng phương tiện khéo léo của chính mình khuyên nhủ nhắc nhở giúp người khai ngộ hay không? Họ nhất thời không thể khai ngộ thì từ từ vậy, thường hay nhắc nhở thì sẽ có một ngày họ giác ngộ, họ quay đầu. Cũng như vừa rồi tôi nghe mấy vị đồng tu nói với tôi, nhà ăn dưới lầu chúng ta là “*vô giá đại hội*”, không nhất định phải là người tin Phật đến ăn, mà bất cứ người nào đến ăn đều hoan nghênh. Nghe nói có những người ăn cơm rất tham, họ không tin Phật nhưng đến lúc ăn cơm thì họ liền đến, từ trước đến giờ không niệm một câu Phật hiệu, thế nhưng thời gian lâu dần, lâu ngày dài tháng họ cũng biết niệm Phật, họ cũng thường hay đến thường trụ giúp việc làm công quả, thời gian lâu rồi liền tin. Đây đều là nói pháp. Cho nên, các vị ở bên dưới mỗi ngày dọn thức ăn là giảng Kinh nói pháp, nhà bếp nấu cơm là giảng Kinh nói pháp. Bạn thấy thời gian lâu rồi đều khiến cho người ta sanh thiện tâm, đều khiến cho người hồi đầu. Cho nên giảng Kinh nói pháp là nghĩa rộng, không phải nghĩa hẹp.

Phía sau đây hiện thân nói pháp là thân giáo, bạn thị hiện ra là một thân tướng, rất nhiều chúng sanh xem thấy thân tướng này có cảm xúc không như nhau, đó chính là “*phổ sử chúng sanh tùy loại kiến*”. Chúng ta ở ngay trong cuộc sống thường ngày cũng là có những việc này, chính mình không thể giác

tri, không thể cố gắng dùng âm thanh của chính mình, dùng biểu hiện của thân thể chính mình. Âm thanh của chúng ta, biểu hiện của chúng ta đều làm cho chúng sanh sanh phiền não, đều là giúp chúng sanh tăng thêm hoặc nghiệp khổ, tăng thêm tham-sân-si, chúng ta làm ra là những thứ này. Chư Phật Bồ Tát ứng hoá ở thế gian, âm thanh của các Ngài, biểu hiện của các Ngài là giúp chúng sanh giác ngộ, giúp chúng sanh lìa phiền não, giúp chúng sanh quay đầu là bờ. Chúng ta học Phật phải từ ngay chỗ này mà học. Học Phật hiện thân, học Phật nói pháp. Phật thì thân, ngữ, ý tam mật, chúng ta lại chẳng phải là tam mật hay sao? Căn tánh chúng sanh không như nhau, tập khí không như nhau, đáng dùng phương thức gì để độ, chúng ta liền dùng phương pháp đó. Chúng ta dùng phương pháp thái độ đối với anh A thì không thích hợp với anh B. Đối với A có thể giúp anh ấy sanh tâm hoan hỷ, giúp cho anh ấy giác ngộ, nhưng nếu như dùng phương pháp này đối với B thì B sanh phiền não, B mê hoặc điên đảo, vậy thì đối với B cần phải chọn một phương pháp khác. Chúng ta thấy chư Phật Như Lai dùng vô lượng phương pháp đối với tất cả chúng sanh, thế nhưng có một nguyên tắc lớn, đó là quyết định phải tương ưng với tánh đức với tánh thiện. Đặc biệt là ở trong “Kinh Hoa Nghiêm”, chúng ta có thể học được rất nhiều. Phật Bồ Tát sống ở thế gian này, thái độ sinh hoạt của các Ngài, phương pháp sinh hoạt, chúng ta phải tỉ mỉ mà thể hội, phải nỗ lực học tập. Từ hiện tượng thô thiển, thí dụ có rất nhiều đồng tu đã từng đến tham quan du lịch Trung Quốc đại lục, rất nhiều người đến núi Phổ Đà. Núi Phổ Đà có một động Phạm Âm, mọi người đều muốn vào trong động đó để xem Quán Thế Âm Bồ Tát hiện thân. Ngày trước, Pháp sư Thánh Nhất ở Hồng Kông nói với tôi, lúc ông 82 tuổi, ba người xuất gia đến bái Phổ Đà, ở ngoài cửa động Phạm Âm lạy Bồ Tát Quán Âm. Lạy qua nửa giờ thì thấy được, mọi người đều rất hoan hỷ, cảm kích Bồ Tát Quán Âm hiện thân. Khi quay về, đôi bên hỏi nhau, Ngài thấy được Bồ Tát Quán Âm hình dáng như thế nào? Pháp sư Thánh Nhất thấy được là kim thân, thân sắc vàng, đội mũ Tỳ Lư, giống như mũ Bồ Tát Địa Tạng đội. Một vị pháp sư khác thấy được là Quán Âm bạch y thông thường chúng ta thấy trên những bức họa. Một vị pháp sư nữa thấy được là tướng Tỳ Kheo, người xuất

gia. Bạn xem, ba người cùng đồng lạ nửa giờ đồng hồ, ba người đều xem thấy, nhưng xem thấy không như nhau. “*Phổ sử chúng sanh tùy loại kiến*”, có phải Bồ Tát Quán Âm có ý hiện ra thân tướng này cho bạn xem, hiện ra thân tướng kia cho bạn xem hay không? Không phải vậy, không có ý, cái thấy của chúng ta là do nghiệp cảm khác nhau, cho nên thấy được thân tướng của Phật cũng không như nhau. Phật Bồ Tát không có hình tướng nhất định, chúng sanh thấy được tướng là tùy theo nghiệp lực của chính mình mà cảm ra.

¹¹Kinh văn: “**Nguyện ngã đăc Phật thanh tịnh thanh, pháp âm phổ cập vô biên giới, tuyên dương giới định tinh tấn môn, thông đạt thậm thâm vi diệu pháp**”.

Từ bài kệ này về sau là phát nguyện của Bồ Tát Pháp Tạng, đây là hình thành 48 nguyện chân thật. Do đây có thể biết, Bồ Tát khởi tâm động niệm tất cả đều là vì phổ độ chúng sanh, cho nên về sau mới có 48 nguyện đại viên mãn. Trong kệ tụng từ thứ ba đến thứ chín đều là nói rõ tình hình của phát nguyện. Bài này là “*nguyện âm thanh đồng Phật*”. Thế Tôn ở thế giới này vì chúng ta giới thiệu pháp môn Tịnh Độ. Căn tánh của chúng sanh thế giới này, giống như trên hội Lăng Nghiêm Bồ Tát Văn Thù đã nói là “*nhĩ căn lợi độn*”. Văn Thù chọn lấy viên thông, Ngài nói: “*Thử phương chân giáo thể, thanh tịnh tại âm văn*”. Cho nên, Thế Tôn năm xưa ở đời là lấy âm thanh làm Phật sự.

Làm Phật sự này, các vị nhất định phải ghi nhớ, Phật sự chính là giúp tất cả chúng sanh phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui, đây gọi là Phật sự. Dùng âm thanh làm Phật sự chính là giảng Kinh nói pháp, dạy bảo tất cả đại chúng. Vào lúc đó, ở Trung Quốc cũng xuất hiện một vị thánh nhân là Khổng Lão Phu Tử. Khổng Lão Phu Tử cả đời dạy học cũng là dùng âm thanh, lấy giáo học - một

¹¹ Bắt đầu video tập 69

loại phương thức tốt nhất, cùng Thế Tôn ở Ấn Độ có thể nói là không hện mà gặp.

Bồ Tát muốn phát nguyện độ chúng sanh đương nhiên phải đầy đủ năng lực trí tuệ trên quả địa Như Lai mới có thể làm tốt được việc này, cho nên câu thứ nhất Ngài nói là “*nguyện ngã đắc Phật thanh tịnh thanh*”. Ý này chính là nói rõ, hy vọng chính mình có thể giống y như chư Phật Như Lai, đầy đủ đức năng lợi ích tất cả chúng sanh. Sáu căn thông lợi, đó là thuộc về đức năng. Phàm phu chúng ta vì sao không có loại trí tuệ năng lực này? Việc này chúng ta chính mình phải sâu sắc mà phản tỉnh. Trên “Kinh Hoa Nghiêm”, Phật nói với chúng ta là tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng Như Lai. Đức chính là đức năng, tướng chính là tướng mạo, tướng hảo. Như thông thường trên Kinh luận đã nói, Phật có 32 tướng 80 vẻ đẹp, đây là nói liệt ứng thân. Nếu như nói báo thân trên quả địa Như Lai, Phật A Di Đà Thế giới Tây Phương Cực Lạc, trên “Kinh Hoa Nghiêm” nói Tỳ Lô Giá Na Phật, thì Phật có vô lượng tướng, tướng có vô lượng vẻ đẹp, không chỉ 32 tướng 80 vẻ đẹp, không chỉ tướng chánh báo đẹp, mà tướng y báo cũng đẹp. Chúng ta đọc Kinh văn rồi rất là ngưỡng mộ. Phật nói tất cả chúng sanh không hề khác với Ngài, thế nhưng hiện tại sự thật bày ra trước mắt, vì sao các Ngài ở Thế giới Hoa Tạng, Thế giới Cực Lạc, còn chúng ta ngày nay cư trú là Thế giới Ta Bà? Có phải lời Phật nói ở chỗ này có vấn đề chăng? Người hiểu được Kinh giáo đôi chút đều có thể hiểu được, có thể khẳng định lời của Phật nói là chính xác, quyết định không hề nói sai, vấn đề chính là ở phía phàm phu chính chúng ta.

Chúng ta có trí tuệ đức tướng Như Lai hay không? Thực tế mà nói là có, tất cả chúng sanh mỗi mỗi đều đầy đủ, không phải không có. Chúng ta có đầy đủ nhưng hiện tại không thể khởi được tác dụng, nguyên nhân này là do đâu? Chúng ta tìm không ra. Nếu như chúng ta tìm ra được nguyên nhân này, thì bạn liền đại triệt đại ngộ, bạn không phải là phàm phu nữa. Phật rất từ bi đem nguyên nhân này vì chúng ta nói ra, Phật nói: “*Chỉ bởi vọng tưởng chấp trước mà không thể chứng đắc*”. Câu nói này của Thế Tôn đã nói ra hết tâm bệnh của chúng ta.

Gốc bệnh của chúng ta là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Nếu như lìa khỏi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì trí tuệ đức năng đầy đủ trong tự tánh chúng ta liền có thể hiện tiền, liền giống như chư Phật Như Lai không hề khác nhau.

Câu nói của Pháp Tạng không hề nói suông, nguyện này không phát suông, cũng tuyệt nhiên không hề vượt quá. Thành thật mà nói, chúng ta cũng phải như Bồ Tát Pháp Tạng vậy, phát nguyện mong cầu, chúng ta phải cầu “*thanh tịnh thanh*” của Phật. Thực tế mà nói, trong nguyện này đã nói rất là thấu triệt, rất là rõ ràng, âm thanh của Phật tuyệt diệu không gì bằng. Âm thanh vì sao tuyệt diệu như vậy? Thanh tịnh, trên văn tự nói rất rõ ràng. Ngày nay âm thanh của chúng ta không thể hồi phục là do tâm của chúng ta không thanh tịnh. Do đây có thể biết, nếu như chúng ta muốn được âm thanh viên mãn của Như Lai, âm thanh vi diệu, diệu đến trình độ nào vậy? Trên Kinh nói: “*Phật dùng một âm mà nói pháp, chúng sanh tùy loại đều hiểu được*”, sự việc này là có thể không? Nếu như chúng ta đem đạo lý này thấu triệt, liền biết được sự việc này là có thể. Cho dù đạo lý không làm được mười phần thấu triệt, bạn nghĩ xem, khoa học kỹ thuật hiện tại, vi tính phát triển như vậy, ngay trong hội nghị quốc tế mô hình lớn, diễn giảng đã dùng vi tính có thể tự động phiên dịch thành các loại ngôn ngữ khác nhau, chẳng phải là người ta ở trên đài dùng một một ngôn ngữ để nói mà mọi người đều có thể nghe hiểu được hay sao? Vi tính đều có thể làm được, thì Phật làm gì mà không làm được chứ? Vi tính mà so với trí tuệ của Phật Bồ Tát thì kém xa, không thể sánh. Từ khoa học kỹ thuật mà chứng thực là việc này có thể, then chốt đều là ở tâm thanh tịnh.

Chúng ta học Phật phải học từ chỗ nào, từ chỗ nào dùng công phu chân thật? Chúng ta từ trong Kinh giáo tiết lược ra mấy câu cương lĩnh, phải từ tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm chánh giác, tâm từ bi mà hồi phục, bạn liền có thể được âm thanh giống như Như Lai vậy. Cầu loại đức năng này để làm gì vậy? Phía sau nói “*pháp âm phổ cập vô biên giới*”, là dùng âm thanh này để nói pháp. Nói pháp phổ độ tất cả chúng sanh tận hư không khắp

pháp giới, đó là nguyện thứ nhất “*chúng sanh vô biên thế nguyện độ*” trong tứ hoằng thế nguyện, như vậy bạn mới có thể thực hiện. Chúng ta cũng đã từng phát ra nguyện này, tuy đã phát ra nguyện này nhưng không chân thật. Vì sao nói không chân thật? Bởi vì tâm của chúng ta không bình đẳng, chúng sanh nào ưa thích, xem thấy chúng sanh rất vừa mắt thì độ họ; chúng sanh nào không ưa thích, xem không được vừa mắt thì không độ họ, tâm của bạn không thanh tịnh, tâm của bạn không bình đẳng, bạn không thể phổ độ chúng sanh. Cho nên học Phật phải từ ngay chỗ này mà học, học tâm thanh tịnh của Phật.

Trong Kinh giáo, trên rất nhiều Kinh luận đều đã nói nghiệp nhân của mười pháp giới, đương nhiên nhân duyên của mười pháp giới vô lượng vô biên, rất là phức tạp. Phật nói pháp có phương tiện khéo léo, trong Kinh đã nói là phương tiện thiện xảo. Trong rất nhiều nhân tố phức tạp, Phật tìm ra một nhân tố quan trọng nhất, nói rõ nghiệp nhân của mười pháp giới cho chúng ta nghe. Nghiệp nhân thành Phật ở pháp giới Phật là gì? Phật nói là tâm bình đẳng. Tâm bình đẳng là chân tâm, tâm bình đẳng là tâm Phật. Bồ Tát là tâm lục độ, Duyên Giác là tâm nhân duyên, Thanh Văn là tâm tứ đế, chẳng phải đã nói được rõ ràng hay sao? Chúng ta muốn học Phật, nếu như không bắt tay vào từ tâm bình đẳng, không nỗ lực tu tâm bình đẳng thì bạn làm sao có thể phổ độ chúng sanh, làm sao có thể viên thành Phật đạo?

Ở nơi đây có không ít pháp sư trẻ phát tâm học tập Kinh giáo, bài kệ này chính là viết theo tâm hạnh của các Ngài, cũng chính là nguyện vọng của họ. Tôi cũng thường hay nói với các đồng tu, nếu muốn cứu giúp chúng sanh khổ nạn thế gian hiện tiền, chúng ta đều biết thế gian hiện tại tai nạn quá nhiều, chúng sanh rất khổ, nếu bạn muốn giúp đỡ họ, nếu muốn cứu độ họ, dùng phương pháp gì vậy? Phương pháp duy nhất chính là đem đạo lý của Phật pháp giảng rõ ràng với mọi người, giảng tường tận. Trong Phật pháp giảng là những đạo lý gì? Trong tất cả Kinh luận nói với chúng ta chân tướng của vũ trụ nhân sanh, trong đây bao gồm tâm tánh là lý luận, hiện tượng tác dụng, nhân duyên quả báo, phạm vi bao gồm mười phương tam tế. Tam tế là nói quá khứ, vị lai.

Những chân tướng sự thật này, nếu bạn không rõ ràng, không tường tận, bạn làm sao có thể giới thiệu cho người? Bạn làm sao có thể đem những sự việc này nói cho người nghe rõ ràng, tường tận? Cho nên, nhất định phải đem chân tướng sự thật làm cho rõ ràng, đó là trí tuệ. Biểu đạt là phương tiện khéo léo. Nhà Phật thường nói: “*Từ bi là gốc, phương tiện là cửa*”, đó là tâm từ bi thương xót tất cả chúng sanh, hộ niệm tất cả chúng sanh, quan tâm tất cả chúng sanh, đó là từ bi. Có từ bi, còn phải có phương tiện khéo léo, bạn mới có thể biểu đạt ra được. Chúng ta cần có năng lực này, thế nhưng năng lực này ngày nay chúng ta không thể nào có được. Phật nói chúng ta có chướng ngại. Nếu như tiêu trừ đi chướng ngại, thì năng lực này liền có được. Vì sao liền có được? Nó là bản năng, không phải từ bên ngoài đến, là trí tuệ đức năng trong chân tâm tự tánh vốn đủ, nó không phải từ bên ngoài đến, chỉ cần tiêu trừ đi chướng ngại thì trí tuệ năng lực của bạn liền hồi phục. Chướng ngại cái gì? Trên Kinh Phật thường nói về chướng ngại, đã nói vô số lần, hiển thị Như Lai chân thật từ bi, biết được tâm bệnh lớn nhất của phàm phu chúng ta là dễ quên, giảng cho bạn nghe rồi nhưng khi ra khỏi giảng đường thì quên hết, cho nên ngày ngày giảng, mỗi năm giảng, vĩnh viễn không ngừng giảng, hy vọng có một ngày bạn ghi nhớ, không nên quên mất, trường kỳ huân tu thời gian dài.

Phật không ngại phiền, nói cho chúng ta nghe có hai loại chướng ngại. Có rất nhiều loại chướng ngại nhưng quy nạp lại không ngoài hai loại lớn, một loại là phiền não chướng và một loại là sở tri chướng. Cái gì gọi là phiền não chướng? Thị phi nhân ngã, tham-sân-si-mạn, đó là phiền não. Cái gì là sở tri chướng? Thành kiến, thông thường nói một người nào đó thành kiến quá sâu, thành kiến chính là sở tri chướng. Phật không có ý kiến, quyết định không có thành kiến, Phật cũng không có phiền não, cho nên bạn có thể buông bỏ đi thành kiến, đem phải quấy nhân ngã, tham-sân-si-mạn buông bỏ, như trên “*Kinh Kim Cang*” đã nói là ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng thấy đều buông bỏ, bạn liền được tâm thanh tịnh, trí tuệ thiện xảo của bạn liền hồi phục, bạn mới có thể thực hiện được nguyện vọng cứu độ chúng sanh của bạn.

“*Pháp âm phổ cập vô biên giới*”.

Cho nên, tâm lượng của bạn phải lớn. Chúng ta giúp đỡ chúng sanh, không phải giúp một khu vực này, một thành phố này của chúng ta thôi, không đủ. Giúp đỡ quốc gia này vẫn còn quá nhỏ, ta phải giúp đỡ cả thế giới có được không? Rất miễn cưỡng, nhưng vẫn không đủ lớn. Vậy phải lớn như thế nào? Tận hư không khắp pháp giới, quá khứ, hiện tại, vị lai. Bạn phải chân thật phát ra cái tâm này. Nếu chúng ta muốn độ chúng sanh, phạm vi ta độ chúng sanh là rộng khắp mười phương, suốt cùng ba thời. Bạn nhất định phải phát ra cái tâm này thì bạn mới tương ứng với tự tánh, bạn mới có thể được oai thần chư Phật Như Lai gia trì. Vì sao vậy? Bạn cùng chư Phật Như Lai đồng tâm đồng nguyện, đồng đức đồng hạnh thì chư Phật Như Lai làm gì mà không đến gia trì chứ? Bạn xem thấy câu nói này, tâm lượng của người bao lớn?

Trong câu thứ nhất này, quan trọng nhất là “*thanh tịnh*”, trong câu thứ hai là “*vô biên giới*”, trong nhà Phật thường nói “*tâm bao thái hư, lượng khắp pháp giới*”. Không có tâm lượng như vậy thì bạn làm sao có thể học Phật? Không có tâm lượng như vậy thì công phu học Phật của bạn làm sao có lực? **Đồng tu chúng ta, không luận tại gia hay xuất gia, bạn muốn học Phật, nếu muốn công phu có lực, việc thứ nhất chính là phải mở rộng tâm lượng.**

Hai câu phía sau là nói nội dung nói pháp, bạn nói ra là pháp gì? “*Tuyên dương giới định tinh tấn môn*”, như thị pháp âm, Phật pháp. Phật rất là khéo ở nói pháp. Phật có năng lực đem các pháp rất phức tạp quy nạp lại, quy kết ra một cương lĩnh quan trọng. Trong câu nói này chính là sáu Ba La Mật của Bồ Tát. “*Giới định tinh tấn*”, Kinh văn phía sau có thuyết minh tường tận, chỗ này chỉ là một cương yếu. Chúng ta phải hiểu được trì giới, phải biết tu định, phải biết tinh tấn, cho nên trong câu này bao gồm Tam Học Lục Độ.

Học Phật, việc quan trọng thứ nhất chính là trì giới. Ý nghĩa của trì giới chính là thủ pháp, giữ quy củ, đó chính là trì giới. Ở trên Kinh Phật dạy bảo cho

chúng ta, dạy chúng ta nên làm thì chúng ta nhất định chăm chỉ nỗ lực mà làm; dạy chúng ta không nên làm thì chúng ta nhất định phải tránh xa, không dám tạo tác, đây chính là trì giới. Giới-Định-Huệ tam học. Giới là nghĩa rộng, không phải hạn cuộc ngay trong điều văn của giới luật, bạn phải hiểu được tinh thần của giới luật ở đâu. Điều văn rất có hạn, điều văn thì làm sao có thể bao gồm từng li từng tí trong cuộc sống thường ngày của chúng ta? Trong điều văn không có nói, nhưng tinh thần của giới luật bao gồm thì viên mãn rồi. Cho nên giáo huấn của Phật trong tất cả Kinh đều là giới, mỗi câu đều là giới, mỗi chữ đều là giới. Ngoài Phật pháp ra, chúng ta sống ở thế gian, sinh sống ở quốc gia này, thành phố này, thì hiến pháp của quốc gia, pháp luật của quốc gia cũng là giới điều, cũng phải tuân thủ, không được vi phạm. Khu vực này mọi người cùng nhau sinh sống cũng có rất nhiều công ước qui tắc, thậm chí đến phong tục tập quán không có văn tự ghi chép, quan niệm đạo đức. Có câu nói là “*nhập cảnh tùy tục*”, đến một khu vực nào cũng phải tuân thủ phong tục tập quán của khu vực đó, tuân thủ pháp luật qui ước của khu vực đó, thì chúng ta mới có thể cùng ở chung với người của khu vực đó, mới có thể hòa thuận cùng ở chung với mọi người. Đây đều là ở ngay trong giới luật. Cho nên tam học, mỗi một chữ phạm vi cùng tâm lượng như nhau, cũng là bao trùm hư không pháp giới thì bạn mới có thể phổ độ tất cả chúng sanh. Bạn ở khu vực này, cùng với người khu vực này trái ngược nhau không thể hòa thuận thì bạn làm sao có thể giúp họ, bạn làm sao có thể giáo hóa họ? Cho nên Phật tiếp dẫn chúng sanh, cũng nói cho chúng ta nghe rất nhiều nguyên tắc.

Tứ nhiếp pháp chính là nguyên tắc tốt nhất mà Phật rất thường dùng. Thứ nhất là Bố Thí, cùng kết duyên với những chúng sanh này, kết duyên hoan hỷ. Thứ hai là ái ngữ. Thứ ba là lợi hành. Thứ tư là đồng sự.

Tứ Tất Đàn cũng là dạy cho chúng ta cương lĩnh quan trọng tiếp xúc đại chúng. Câu thứ nhất gọi là thế giới tất đàn. Thế giới là ý gì vậy? Khiến tất cả chúng sanh sanh tâm hoan hỷ. Làm thế nào mới có thể khiến cho tất cả chúng sanh sanh tâm hoan hỷ đối với chúng ta? Chúng ta trì giới, tuân thủ pháp luật,

giữ lễ phép thì khi tiếp xúc với mọi người, mọi người sẽ tôn kính đối với bạn, sanh tâm hoan hỉ đối với bạn, điều bạn nói ra họ ưa thích nghe, họ mới có thể tiếp xúc; tiến thêm một bước, họ mới chiếu theo phương pháp lý luận mà làm.

Tóm lại, tu học Phật pháp là ở định. Nhà Phật thường nói tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn, trong tứ hoằng thệ nguyện nói “*pháp môn vô lượng thệ nguyện học*”, những pháp môn này nội dung là gì? Xin nói với các vị đều là tu định, nhưng phương pháp tu định, cửa tu định không như nhau. Thí dụ trong Thiền tông dùng phương pháp quán tâm, dùng phương pháp tham thoại đầu, giáo hạ thì dùng phương pháp đọc tụng, dùng phương pháp chỉ quán, đều là tu định. Tịnh Độ tông dùng phương pháp niệm Phật. Niệm Phật còn có quán tượng niệm Phật, quán tướng niệm Phật, trì danh niệm Phật, rất nhiều phương pháp. **Phương pháp tuy là không như nhau nhưng mục đích là như nhau, đều là tu định.** Tịnh Độ Tông không gọi là thiền định, mà gọi là Nhất Tâm Bất Loạn. Các vị nghĩ xem, Nhất Tâm Bất Loạn không phải là thiền định hay sao? Cho nên định là tinh hoa của tu học Phật pháp, vì vậy có câu “*do giới được định, do định khai trí tuệ*”.

Thế nhưng nếu bạn chân thật muốn công phu có lực, phía sau dùng hai chữ “*tinh tấn*” thì tốt, Ngài không dùng huệ mà dùng tinh tấn, sau cùng còn thêm chữ “*môn*”. Môn chính là phương pháp, lối đi. Do đây có thể biết, hai chữ “*tinh tấn*” này rất quan trọng, hai chữ này chúng ta nhất định không thể xem thường. Ngày nay chúng ta tu hành công phu không có lực chính là không hiểu được đạo lý này. Có phải chúng ta đang rất chăm chỉ tu tập? Rất chăm chỉ, cũng rất nỗ lực, thế nhưng chúng ta không phải tinh tấn. Tôi thường nói, chúng ta đang làm là gì vậy? Là tạp tấn, làm được quá nhiều quá tạp. Tinh tấn, tinh là chuyên, chuyên nhất. Tám vạn bốn ngàn pháp môn, Phật nói trên “*Kinh Kim Cang*” rất hay: “*Pháp môn bình đẳng, không có cao thấp*”. Đây là lời nói chân thật. Nếu bạn tu học, bạn chỉ có thể ở trong tất cả pháp môn chọn lấy một môn. Một môn chính là tinh, một môn thâm nhập thì có tiến bộ, chính là tinh tấn. Phật không hề dạy cho chúng ta tạp tấn, không phải dạy cho chúng ta nhiều tấn, mà dạy

chúng ta tinh tấn, vậy mới có đạo lý. Vì sao vậy? Tinh tấn có thể được định, tinh tấn có thể khai trí tuệ. Trong tứ hoằng thệ nguyện nói: “*Pháp môn vô lượng thệ nguyện học*”, câu nói này cùng tinh tấn có mâu thuẫn hay không? “*Pháp môn vô lượng thệ nguyện học*” là học rộng nghe nhiều, vậy thì không phải chuyên tinh, là dạy bạn học rộng nghe nhiều, cùng với phương pháp giáo học tinh tấn này không hề có xung đột, thế nhưng nó có thứ tự trước sau. Khi sơ học mới vào cửa, nhất định phải tinh tấn, một môn thâm nhập. Đến lúc nào bạn mới có thể học rộng nghe nhiều? Trí tuệ khai mở. Do đây có thể biết, một môn tinh tấn là tu Giới-Định-Huệ tam học, học rộng nghe nhiều là tam huệ của Bồ Tát: văn huệ, tư huệ, tu huệ. Văn-Tư-Tu gọi là tam huệ. Cái huệ này là gì? Là huệ của Giới-Định-Huệ. Nếu bạn chưa khai huệ, thì bạn làm gì có được tam huệ? Bạn có nền tảng của Giới-Định-Huệ, sau đó mới có thể học rộng nghe nhiều, đó chính là “*pháp môn vô lượng thệ nguyện học*”. Cho nên các vị phải nên biết, tinh tấn - một pháp môn này có thể giúp chúng ta hoàn thành “*phiền não vô tận thệ nguyện đoạn*”, đó là thành tựu đức hạnh của chính chúng ta. Phiền não đoạn rồi, hồi phục lại tâm thanh tịnh, vào lúc này mới “*pháp môn vô lượng thệ nguyện học*”, mới học rộng nghe nhiều, cho nên không hề có xung đột với tinh tấn, thế nhưng có thứ tự trước sau khác nhau. Nếu như chúng ta đảo ngược thứ tự thì ngay trong một đời này của bạn sẽ không có thành tựu. Phương pháp bạn đã dùng sai, cần phải làm theo thứ tự.

Tứ hoằng thệ nguyện, thành thật mà nói, chính là dạy chúng ta tuân tự thứ lớp tu hành. Thứ nhất bạn phải phát tâm, sau khi phát tâm thì đoạn phiền não, phiền não đoạn hết rồi thì học pháp môn, pháp môn viên mãn thì thành Phật đạo. Thứ tự này quyết định không thể nào rời loạn, nhất định phải thứ tự tiến dần. Thực tế mà nói, Phật từ bi đến cùng tột, quan tâm rất chu đáo đối với hậu học, mọi thứ đều nói cho bạn nghe rất tường tận, đều giảng cho bạn nghe thông suốt, chỉ cần bạn có thể nghe hiểu được, thể hội được ý của Phật, y giáo phụng hành, làm gì mà không thành tựu.

Câu sau cùng càng thù thắng hơn: “*Thông đạt thậm thâm vi diệu pháp*”. Thế nào gọi là “*thậm thâm*”? Thâm đến trình độ nào mới có thể gọi là thậm thâm? Trên Kinh Đại Thừa, Phật đã nói là: “*Chỉ Phật với Phật mới có thể cứu cánh*”, vậy mới xem là thậm thâm. Vì sao vậy? Bồ Tát Đẳng Giác còn không thể hiểu được rõ ràng, như vậy chân thật là sâu. Đó là pháp gì vậy? “*Vi diệu pháp*” là pháp gì vậy? Xin nói với các vị, chính là pháp môn niệm Phật, pháp môn niệm Phật là thậm thâm vi diệu pháp. Chúng ta xem thấy trên hội Hoa Nghiêm, Bồ Tát Văn Thù là trí tuệ bậc nhất trong các Bồ Tát, Bồ Tát Phổ Hiền là hành môn đệ nhất, trong hành môn không có người nào có thể siêu vượt hơn Phổ Hiền, trong giải môn không có người nào có thể siêu vượt hơn Văn Thù. Văn Thù và Phổ Hiền, hai vị Bồ Tát này sau cùng ở trong “Kinh Hoa Nghiêm” đều phát nguyện cầu sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Những năm đầu tôi học Phật, chân thật rất khó tin đối với Tịnh Độ, cho dù là lời Phật nói. Tôn trọng Phật, chúng ta không dám phản đối, không dám huỷ báng, thế nhưng nếu bảo tôi học pháp môn này thì gần như không cam tâm. Tôi rất là yêu thích đối với Kinh giáo Đại Thừa, nhất là “Hoa Nghiêm”, “Lăng Nghiêm”, “Pháp Hoa”. Đến sau cùng xem thấy những Kinh này đều quy về Tịnh Độ mới hiểu rõ chư Phật Bồ Tát nói ra pháp môn này chân thật là pháp khó tin. Thế hội được ý nghĩa của pháp khó tin, cũng hiểu được một chút mùi vị thậm thâm, đó là khi xem thấy Bồ Tát Phổ Hiền, Văn Thù đều phát nguyện vãng sanh. Về sau, nhiều năm đến nay, lướt qua trong Kinh giáo dần dần hiểu rõ, biết được đạo lý này, đúng như trong Quán Kinh, Phật đã nói: “*Thị tâm thị Phật, thị tâm tác Phật*”. Tâm tác tâm thị, thị tâm thị Phật là lý. Phật là gì vậy? Phật chính là chân tâm của chúng ta, Phật chính là bản tánh của chúng ta, Phật không ở bên ngoài, chúng ta phải làm thế nào để làm Phật? Khởi tâm động niệm, lời nói việc làm, nếu như tương ứng với tự tánh thì bạn liền làm Phật, trái ngược với tự tánh thì bạn là chúng sanh. Phải làm thế nào tương ứng? Tám vạn bốn ngàn pháp môn đều là tương ứng, mỗi môn đều tương ứng, mỗi môn đều là làm Phật. Nhiều pháp môn như vậy có phải đều là thích hợp với tu học của chính chúng ta hay không? Không phải vậy. Vì sao vậy? Tất cả chúng sanh căn tánh không như nhau.

Hiện tại người nước ngoài nói đa nguyên văn hóa, đây là danh từ mới. Tôi nói với họ, không chỉ người các nước tụ hội với nhau là đa nguyên văn hoá, mà chính một mình bạn cũng là đa nguyên văn hoá. Họ nghe rồi cảm thấy rất lạ, vì sao một người cũng biến thành đa nguyên? Tôi nói, bạn là một người, bạn không chỉ có một đời này, bạn có quá khứ, bạn còn có vị lai, quá khứ vô thi, vô thi kiếp đến nay đời đời kiếp kiếp bạn trải qua sáu cõi luân hồi, cõi nào bạn cũng đều trải qua, trong A Lại Da Thức của bạn hàm chứa chủng tử tập khí rất là phức tạp, thì bạn làm sao không phải là đa nguyên? Một người cũng là đa nguyên. Chính bởi nguyên do này, cho nên Phật nói ra tất cả Kinh không nhất định đều thích hợp với chúng ta, chúng ta phải cố gắng chọn lựa. Thực tế mà nói, chúng ta giống như một người bị bệnh vậy, bệnh đã quá lâu rồi, tâm bệnh bên trong quá nhiều, không phải một loại, chỉ có một phương thì không thể cứu nổi, cho nên nhất định phải hiểu được chọn lựa, khi trị bệnh các vị phải biết thuốc, phải đúng bệnh. Thuốc có thể đúng bệnh thì đó chính là thuốc đến bệnh khỏi, bệnh của bạn liền khỏi. Không phải bất cứ loại thuốc nào cũng đều có thể trị hết bệnh của chúng ta, nhất định phải ở trong đồng thuốc chọn lấy loại thích hợp, đúng bệnh mới được. Chúng ta tu học Phật pháp cũng là như vậy, Kinh luận Phật giảng rất nhiều, những Kinh luận nào thích hợp với ta, có thể đối trị tập khí tâm bệnh của ta từ vô lượng kiếp đến nay, để cho ta ở ngay trong một đời này có thể có được thành tựu thì mới có thể sanh ra hiệu quả.

Hiện tại chúng ta ở trong giảng đường này, chọn lấy hai bộ Kinh, chính là rất khế cơ, hay nói cách khác, nhắm đúng vào tâm bệnh của chúng ta mà cho thuốc tốt. Hai bộ Kinh này chính là “Kinh Vô Lượng Thọ” và “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh”. “Kinh Hoa Nghiêm” rất dài, mới bắt đầu giảng, “Kinh Vô Lượng Thọ” thì các vị đồng tu ngày trước đã từng nghe qua hai lần. Kinh này ngày trước tôi đã giảng qua mười lần, thế nhưng không phải ở một nơi, mà ở rất nhiều quốc gia khu vực, thế nhưng lần này chúng ta có đủ thời gian, thời gian không vội, chúng ta có thể giảng tỉ mỉ. Bộ Kinh này là tất cả chư Phật Như Lai xúc tiến cho chúng ta, giới thiệu cho chúng ta, để chúng ta hạ thủ

công phu ở bộ Kinh này. Căn tánh lành lợi, bạn y theo bộ Kinh này mà tu hành thì có thể được minh tâm đạt bản, cũng chính là minh tâm kiến tánh mà nhà Thiền thường nói. Đây chính là trên “Kinh Lăng Nghiêm”, Bồ Tát Đại Thế Chí đã nói: “*Bất giả phương tiện, tự đắc tâm khai*”. Tâm khai là tâm khai ý giải, chính là đại triệt đại ngộ minh tâm kiến tánh mà nhà Thiền đã nói, thượng căn tu pháp môn này có thể đạt được. Trong Tịnh Độ không gọi là minh tâm kiến tánh, Tịnh Độ gọi là Nhất Tâm Bất Loạn. Lý Nhất Tâm Bất Loạn chính là minh tâm kiến tánh, siêu việt mười pháp giới, trên “Kinh Hoa Nghiêm” là địa vị của Pháp Thân Đại Sĩ. Nếu như không có được căn tánh này, thành thật niệm Phật cũng có thể vãng sanh bất thoái thành Phật, đây chính là “*thậm thâm vi diệu pháp*”.

¹²Trong thậm thâm vi diệu pháp còn có ý nghĩa của thậm thâm vi diệu pháp, ý nghĩa này nói không hết. Chúng ta nhất định phải nên biết, phải có thể tử mĩ mà thể hội. Vì sao vậy? Nếu bạn không thể hội được, làm sao bạn có thể tuyên thuyết. Bạn chân thật có thể thể hội được, sau đó mở quyển Kinh này ra thì mỗi câu mỗi chữ đều là thậm thâm vi diệu pháp, mỗi câu mỗi chữ đều là vô lượng nghĩa. Chúng ta phải khẳng định, chúng ta phải tin tưởng, tin tưởng chân tâm của chúng ta không hề khác với tất cả chư Phật Như Lai. **Vấn đề hiện tại là chúng ta làm sao có thể tương ưng với chân tâm, với tự tánh? Đây là vấn đề lớn. Chư Phật Như Lai nói với chúng ta, bạn thường niệm một câu Nam mô A Di Đà Phật thì tương ưng.** Tương ưng là ba nghiệp tương ưng, Hiền Tông gọi là ba nghiệp tương ưng, trong Mật Tông gọi là Tam Mật (tức Thân-Ngữ-Ý) tương ưng. Trong tâm chân thật có A Di Đà Phật, ý nghiệp của bạn tương ưng, trong lòng thật có. Ngoài A Di Đà Phật ra, xin nói với các vị là thân tâm thế giới, thế xuất thế gian pháp thấy đều buông bỏ.

Buông bỏ không phải nói không cần, vậy thì bạn hoàn toàn sai rồi, buông bỏ là không nên đem nó để ở trong lòng, trên sự thì bình thường, đời sống trước

¹² Bắt đầu video tập 70

sao thì giờ cũng vậy, làm việc như vậy, qua lại như vậy, trên sự thì có, trong tâm không có, trong lòng trong sạch không chút bụi trần, đó gọi là buông bỏ. Không chỉ buông bỏ thế gian pháp, Phật pháp cũng phải buông bỏ, vì sao vậy? Trên “Kinh Kim Cang”, Phật nói với chúng ta: “*Pháp còn nên xả, huống hồ phi pháp*”, cái pháp đó chính là Phật pháp. Vì sao nói Phật pháp cũng phải buông bỏ? Phật nói: “*Phật pháp là nhân duyên sanh ra*”, nhân duyên sanh ra thì không phải là thật. Phật pháp chúng ta có cần hay không? Cần! Cần thì sao buông bỏ? Không nên chấp trước, buông bỏ phân biệt chấp trước của bạn thì đúng. Chúng ta không có tâm phân biệt đối với Phật pháp, không có tâm chấp trước thì bạn liền buông bỏ. Đối với chúng ta, pháp thế gian quyết định không nên để ở trong lòng, vĩnh viễn giữ gìn tâm địa của bạn thanh tịnh bình đẳng. Trên đề Kinh chúng ta là “*Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Giác*”, bạn phải giữ lấy thì ba nghiệp của bạn liền tương ứng với tự tánh. Tương ứng thì bạn liền minh tâm đạt bản, bạn thông đạt rồi mới có thể nói ra được.

Chư Phật Như Lai, chư đại Bồ Tát giảng Kinh nói pháp đều là từ chân ngôn trong “*Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Giác*” lưu xuất ra. Tại vì sao gọi là chân ngôn? Chữ chân này không phải chân của chân giả, chân giả của chân thì không chân, cái chân này là “*chẳng chân chẳng giả, chẳng có chẳng không*”, đó mới gọi là chân. Phật giảng Kinh nói pháp, bạn không thể nói Ngài có nói, bạn cũng không thể nói Ngài không nói. Nếu bạn nói Ngài có nói thì sai rồi, Phật giảng Kinh nói pháp đích thực không có ý, không có khởi tâm động niệm, không hề nghĩ ta phải nói pháp thế nào. Đó là phạm phu, rơi vào trong tâm ý thức. Phật không hề có cái ý niệm này. Pháp của Phật làm sao mà nói ra? Ứng cơ nói pháp, thật đúng như đại phu trị bệnh cho người, xem bệnh cho thuốc vậy. Bạn nói xem, đại phu có nói pháp không? Có ra phương thuốc hay không? Không có! Xem bạn bị bệnh gì, họ sẽ nói ra nguyên nhân bệnh tật đó của bạn, tình hình bệnh của bạn và đưa ra phương thuốc cho bạn. Phật nói pháp cũng là như vậy, tùy loại hóa thân, tùy cơ nói pháp, làm gì có nhất định? Nếu như nói Phật có pháp đáng nói thì oan uổng cho Phật, bạn không hiểu được Phật. Có pháp đáng nói

đó là tình hình gì vậy? Giống như đại phu ra phương thuốc trước vậy, cho ra một đồng phương thuốc, bạn bị bệnh đến tôi đưa phương thuốc này cho bạn, đó chính là có pháp đáng nói. Loại đại phu này nhất định hại chết rất nhiều người. Người uống thuốc chết rồi họ vẫn không chịu thừa nhận, vì sao vậy? Người không chịu bệnh giống như phương thuốc ta đã cho, người sai rồi, phương thuốc của ta không hề sai, người đã bệnh sai rồi. Đó gọi là có pháp đáng nói. Cho nên, Phật đích thực là không có pháp đáng nói, mà nói vô lượng vô biên pháp. Bạn phải hiểu được cái ý này, phải hiểu rõ chân tướng sự thật thì mới biết chúng ta làm thế nào học tập.

Thế nên trên Kinh này Phật nói với chúng ta, một câu A Di Đà Phật, công đức danh hiệu không thể nghĩ bàn, đó là Thâm Thâm Vi Diệu Pháp. Thế nhưng bạn phải biết niệm. Không biết niệm, người xưa gọi là “*đau mồm rát họng cũng chỉ uống công*”. Không biết niệm, tuyệt nhiên không thể nói sáu chữ “Nam Mô A Di Đà Phật” này mà bạn không biết niệm, trẻ nhỏ ba tuổi cũng biết niệm. Không biết niệm là bạn không biết dụng tâm. Bạn phải dùng tâm như thế nào mà niệm thì mới có hiệu quả? Nếu như có miệng không có tâm thì không có hiệu quả, niệm được nhiều hơn cũng không được. **Vậy dùng tâm gì niệm mới có hiệu quả? Vừa rồi mới nói là tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng thì có hiệu quả**, mới có thể niệm ra được mùi vị của Phật hiệu, gọi là pháp vị. Bạn biết niệm sẽ niệm được pháp hỉ sung mãn, bạn niệm được không chỉ tương ứng với Thế giới Tây Phương Cực Lạc, mà còn tương ứng với chân tâm bản tánh của chính mình. Cho nên, niệm Phật phải biết niệm. Một ngày từ sớm đến tối A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, một ngày 24 giờ đồng hồ không gián đoạn, trong lòng còn có thị phi nhân ngã, tham-sân-si-mạn, đó gọi là không biết niệm. Loại niệm Phật này sẽ không có thành tựu, đó chân thật gọi là “*đau mồm rát họng cũng chỉ uống công*”. Có được lợi ích gì không? Không thể nói không có lợi ích, vì sao vậy? Tốt hơn đi mắng người, tốt hơn đi nói chuyện phiếm, được cái tốt như vậy. Cho nên, mọi người nhất định phải nên hiểu. Bài kệ này tôi chỉ nói với các

vị đến đây thôi, ý nghĩa thực tế rất sâu rất rộng, các vị chính mình tỉ mỉ mà thể hội, rất là thú vị.

Kinh văn: “**Trí tuệ quảng đại thâm như hải, nội tâm thanh tịnh tuyệt trần lao, siêu vượt vô biên ác thú môn, tốc đáo Bồ Đề cứu cánh nạn, vô minh tham sân giai vĩnh vô, hoặc tận quá vong Tam Muội lực**”.

Đây là tiểu khoa thứ hai.

Sáu câu này là câu “*tự lợi đức*”, cũng là tuyên dương tam vô lậu, dùng tam vô lậu học đoạn ba độc phiền não, trước câu chính mình thành tựu. Đây đều là tấm gương tốt nhất cho chúng ta. Bạn thấy Pháp Tạng Ngài làm thế nào tu hành thành Phật? Làm ra cho chúng ta một mô phạm, làm ra một tấm gương, nếu chúng ta muốn tu hành thành Phật thì phải làm theo cách làm của Ngài.

Câu thứ nhất là “trí tuệ quảng đại thâm như hải”, câu sau cùng “hoặc tận quá vong Tam Muội lực”. Tam Muội là định. Bạn xem sáu câu này, phân nửa là lấy trí tuệ mở đầu, lấy Tam Muội làm tổng kết, ý nghĩa rất sâu rất rộng, nghĩ lại xem chính chúng ta tu hành có phải đúng như vậy không? Trí tuệ, ngày nay chúng ta đơn giản mà gọi là lý trí. Trái với lý trí là cảm tình. Các vị phải biết tình là mê, cho nên gọi là tình thức, mê tình. Trí tuệ là lý trí. Đời sống của chúng ta có phải là lý trí hay không? Hay là cảm tình? Không luận xuất gia hay tại gia, mỗi một người đều có công tác, công việc của chúng ta là lý trí hay vẫn là cảm tình? Ngoài việc chánh đáng ra, ngày tháng không tránh khỏi thù đáp qua lại, đối nhân xử thế tiếp vật bạn dùng cảm tình hay lý trí? Chỗ này đề ở câu thứ nhất. Chúng ta chân thật muốn học Phật, thì làm việc, đời sống, đối nhân xử thế tiếp vật phải đem cảm tình biến thành lý trí, đây gọi là tu hành. Vì sao vậy? Cảm tình là một việc sai lầm, đem những sai lầm cải đổi lại gọi là tu hành. Tu hành là tu sửa hành vi sai lầm. Lý trí, trí tuệ rộng lớn thậm thâm. Hải là thí dụ,

không có bờ mé, quyết không thể nói có được chút trí tuệ thì cảm thấy rất vừa lòng rồi, được ít cho là đủ, sai rồi.

Người thế gian có trí tuệ hay không? Không có, chúng ta xem họ dường như cũng rất thông minh, có trí tuệ, nhưng không phải, ở trong Phật pháp gọi đó là “*thế trí biện thông*”. Tiêu chuẩn của trí tuệ Phật pháp là xem trong trí tuệ của bạn có tình hay không? Nếu như có tình xen tạp ở trong đó thì gọi là thế trí biện thông, không phải trí tuệ chân thật. Trí tuệ chân thật là chuyển tình thức mà triển hiện ra, đó là trí tuệ chân thật, trong pháp tướng tông gọi là “*chuyển thức thành trí*”. Trí tuệ này thậm sâu rộng lớn, sâu rộng không bờ mé. Cho nên tu học của Phật pháp, thực tế mà nói, chính là dạy chúng ta có một sự chuyển biến, làm thế nào chuyển thức thành trí. Trong tướng tông nói được rất rõ ràng, chuyển A Lại Da thức thành Đại Viên Cảnh Trí, chuyển Mạt Na thành Bình Đẳng Tánh Trí, chuyển ý thức thành Diệu Quan Sát Trí, chuyển tiền ngũ thức thành Thành Sở Tác Trí. Bạn có thể chuyển biến lại thì bạn chính là Pháp Thân Đại Sĩ, ở “*Hoa Nghiêm*” là từ Bồ Tát Sơ Trụ trở lên, 41 vị Pháp Thân Đại Sĩ. Không chuyển lại được thì là phàm phu, cho dù ở trong pháp giới bốn thánh. Trong Đại Thừa gọi pháp giới bốn thánh là ngoại phàm, sáu cõi là nội phàm, chưa siêu việt mười pháp giới. Thanh Văn, Duyên Giác, Quyền Giáo Bồ Tát là ngoại phàm, không gọi là thánh nhân. Việc này miễn cưỡng khách sáo một chút, gọi là tiểu thánh, đó là lời khách sáo. Tiêu chuẩn chân thật của phàm thánh chính là chuyển thức thành trí. Bạn chuyển đổi lại thì đó là thánh nhân. Nhà Phật chúng ta thường nói Tam hiền thập thánh đều là Pháp Thân Đại Sĩ. Trong “*Kinh Hoa Nghiêm*”, Bồ Tát Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng gọi là tam hiền, thập địa gọi là thập thánh, đều là Pháp Thân Đại Sĩ, đều là trong Nhất Chân Pháp Giới, không phải mười pháp giới. Những sự lý này chúng ta phải rõ ràng. Cho nên, ngay trong cuộc sống thường ngày phải dùng trí tuệ. Ngày trước, tông môn giáo hạ, lão hòa thượng tiếp dẫn đại chúng, không luận là xuất gia hay tại gia, xem bạn có trí tuệ hay không, không phải xem bạn có cảm tình hay không. Bạn có trí tuệ, đó là bậc pháp khí, bạn có thể thành tựu. Bạn có cảm tình

thì phiền phức rất to. Cho nên, câu này dùng trí tuệ mở đầu, ý nghĩa rất sâu rất rộng, chính là dạy chúng ta ở ngay trong cuộc sống thường ngày, làm việc, đối nhân xử thế tiếp vật, tôi nói rất rõ rất cặn, nhất định phải có lý trí, không nên dùng cảm tình. Bồ Tát Pháp Tạng là học pháp như vậy, Ngài làm ra tấm gương tốt nhất cho chúng ta.

Câu thứ hai: “*Nội tâm thanh tịnh tuyệt trần lao*”. Vẫn là hai chữ “*thanh tịnh*” này. Trên Kinh Đại Thừa thường nói: “*Như Lai tạng hữu nhiệm hoàn tịnh*”. Trên “*Kinh Lăng Nghiêm*”, câu nói này là giáo nghĩa rất quan trọng. “*Nội tâm*” vốn sẵn là thanh tịnh, hiện tại nếu muốn hồi phục lại thanh tịnh thì bạn phải đem trần lao khứ bỏ đi, cũng chính là buông bỏ đi trần lao. Trần lao là gì vậy? Là phiền não, là đại danh từ của phiền não. Phiền não thật quá lớn, trong Bách Pháp Minh Môn Luận tướng tông đem nó quy nạp lại thành 26 loại. Căn bản phiền não có sáu cái, tùy phiền não có đại tùy phiền não, trung tùy phiền não, tiểu tùy phiền não, hợp lại thành 26 cái, bạn phải đoạn hẳn nó. “*Tuyệt*” là đoạn tuyệt. Nếu như không đoạn phiền não, thân tâm bạn mệt mỏi, bạn rất khổ cực, thông thường chúng ta gọi là lao nhọc. Lao nhọc quá độ thì đoản mạng, sẽ giảm thọ. Cái gì làm lao nhọc? Phiền não đang lao nhọc. Những lời này phải nên nghe rõ ràng, phải nên nghe tường tận, không phải bảo bạn không làm bất cứ việc gì, vậy thì bạn hoàn toàn sai lầm rồi.

Trung Quốc đại lục có một người viết thư cho tôi, nói là nghe băng giảng Kinh của tôi khuyên mọi người buông bỏ, ông buông bỏ rồi, công việc cũng không làm nữa, không làm bất cứ việc gì, viết thư hỏi đến cho tôi nói là hiện tại không có cơm ăn thì phải làm sao? Đây là hiểu sai đi ý này rồi, tôi bảo bạn buông bỏ không phải bảo bạn buông bỏ công việc, không phải buông bỏ đời sống, không phải buông bỏ công tác, cư sĩ tại gia không phải buông bỏ gia đình, mà là buông bỏ những lo buồn vướng bận phiền não trong tâm của bạn. Có một số người nói vậy thì không được, tôi không suy nghĩ không được, không lo lắng không được. Tôi hỏi lại họ một câu, bạn lo lắng, buồn phiền, vướng bận có giải quyết được vấn đề không? Họ nghĩ lại thấy không thể giải quyết được vấn đề.

Không thể giải quyết được vấn đề thì bạn lo lắng để làm gì? Bạn phải phiền não để làm gì? Nếu như bạn phiền não mà có thể giải quyết được vấn đề, vậy thì tốt. Phiền não không thể giải quyết được vấn đề, không những không thể giải quyết được vấn đề, trái lại làm cho vấn đề rối hơn, làm cho vấn đề càng phiền phức hơn. Cho nên Phật dạy chúng ta buông bỏ là buông bỏ phiền não, buông bỏ tri kiến, không phải buông bỏ công việc, không phải buông bỏ đời sống. Ngay đến ăn cơm cũng buông bỏ, vậy chẳng phải bạn đói chết rồi sao? Làm gì có loại đạo lý này. Cho nên ý nghĩa của mỗi một câu nhất định phải nghe cho rõ ràng, vạn nhất không nên để xảy ra hiểu lầm.

Phật dạy chúng ta nhìn thấu. Nhìn thấu là ý nghĩa gì vậy? Có phải là chân thật nhìn thấu được mọi vật không? Làm gì có loại đạo lý này. Bạn xem thấy một cái nhà, bạn xem tám năm, mười năm bạn cũng không thể nhìn thấu được cái nhà. **Cho nên nhìn thấu là tường tận thấu suốt đối với chân tướng sự thật, gọi là nhìn thấu.** Chưa nhìn thấu thì không thể hiểu rõ, không rõ ràng. Bạn tường tận rõ ràng thì gọi là nhìn thấu. **Buông bỏ là trong lòng không còn vướng bận, bạn mới có được tâm thanh tịnh. Trong lòng bạn có lo lắng, có vướng bận, có suy nghĩ, thì bạn làm sao thanh tịnh?**

Cổ thánh tiên hiền của người Trung Quốc chân thật là có trí tuệ, văn tự mà họ tạo ra, văn tự là phù hiệu, văn tự của Trung Quốc tràn đầy trí tuệ. Bạn xem, bạn có tư, bạn có tưởng, tâm của bạn không thanh tịnh. Tư là gì vậy? Trong lòng có rất nhiều giới hạn, trong lòng vẽ ra rất nhiều vách ngăn, đó gọi là tư. Tưởng là gì vậy? Trong lòng khởi vọng tưởng, trong lòng có vọng tưởng, đó là tưởng, không thanh tịnh. Cho nên bảo bạn buông bỏ cái gì? Bảo bạn đem những thứ rối rắm trong lòng vứt bỏ, đem cái tướng hư vọng cũng bỏ đi, còn lại chính là cái tâm. Cái tâm đó chính là tâm thanh tịnh, gọi là chân tâm. Cho nên các vị phải nên biết, tư tưởng là vọng tâm, không phải chân tâm. Chư Phật Bồ Tát tuyệt tư tuyệt lự, chư Phật Bồ Tát không có tư tưởng. Việc này chúng ta nhất định phải nên hiểu. Cái tâm không có tư tưởng đó là chân tâm, có tư có tưởng là vọng tâm. Ngày nay chúng ta học Kinh gặp phải khó khăn rất lớn, ý của Kinh

không hiểu, xem chú giải của người xưa cũng xem không hiểu, rốt cuộc là sanh ra tâm bệnh gì? Căn nguyên của tâm bệnh chính là chúng ta có tư có tướng, không biết được tư là sở tri chướng, tướng là phiền não chướng. Chúng ta dùng tư dùng tướng để xem Kinh Phật thì bạn làm sao có thể xem hiểu được? Không chỉ Kinh xem không hiểu, chú giải của Tổ Sư Đại Đức xưa nay cũng xem không hiểu, vì sao vậy? Các Ngài đều là vô tư vô tướng. Đến lúc nào thì chúng ta có thể xem hiểu được các Ngài? Chúng ta cũng vô tư vô tướng thì liền xem hiểu. Lời nói này tôi đã nói qua với các vị nhiều lần, các vị muốn chuẩn bị giảng Kinh, Kinh làm sao chuẩn bị? Có tư có tướng thì sai rồi. Cách chuẩn bị thế nào vậy? Vô tư vô tướng, vậy thì bạn đã chân thật chuẩn bị thật tốt.

Ngày nay chúng ta mở quyển Kinh ra, những từ mới nhất định phải tra cho rõ ràng, không thể đọc sai được. Việc này phải chuẩn bị, bởi vì phù hiệu này mọi người đều công nhận, đọc cái âm này cũng là được mọi người công nhận, ta không thể nào đọc sai đi một chữ, vì như vậy thì mọi người không thừa nhận. Danh từ thuật ngữ có giải thích nhất định, vậy phải tra Phật học từ điển, tra tư liệu tham khảo, bạn phải chuẩn bị. Nhưng nghĩa lý bên trong không cách gì chuẩn bị được, phương pháp tốt nhất chính là vô tư vô tướng. Cái vô tư vô tướng vừa lên đài thì có thể liền phiền phức. Giảng như thế nào? Lên bục giảng phải cầu Phật Bồ Tát gia trì. Trước khi tôi lên bục giảng, các vị thấy tôi lạy ba lạy ở bên dưới, để làm gì vậy? Cầu Phật Bồ Tát gia trì. Mỗi câu mỗi chữ đều là sống động, không phải là khô cứng, cách giảng thế nào vậy? Nhìn vào mắt của mọi người mà nói chuyện. Kinh này phải giảng như thế nào? Nhìn vào ánh mắt của các vị mà có cách giảng như thế nào, linh động. Bởi vì các vị người nghe Kinh bên dưới không như nhau, tôi giảng cũng sẽ không như nhau. Mỗi lần giảng Kinh đều có ghi lại băng thu âm đĩa VCD, các vị lấy nghe thử, tôi giảng mười mấy lần, mỗi lần đều không như nhau. Có một số đồng tu chỉnh lý lại cho tôi, đại khái là có sự khác biệt, kết quả vừa nghe, họ nói khác biệt rất lớn, hoàn toàn không như nhau. Do nguyên nhân gì vậy? Không có tư, không có tướng. Trong đây có một bí quyết tôi muốn truyền cho các vị, tôi không bòn pháp, tôi không

giữ làm của riêng, bí quyết là gì vậy? Tâm thanh tịnh. Tâm thanh tịnh là chân tâm. Trong hai đến sáu thời, mãi mãi giữ gìn tâm địa thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi, chúng ta dùng cái tâm này mà sống, dùng cái tâm này mà làm việc, dùng loại tâm này mà đối nhân xử thế tiếp vật, mỗi niệm tương ưng với chư Phật Như Lai. Kinh điển là chư Phật Như Lai từ trong thanh tịnh bình đẳng giác lưu xuất ra âm thanh văn tự, chúng ta chính mình dùng tâm thanh tịnh bình đẳng giác mà cảm ứng thì làm gì mà không hiểu được chứ? Cho nên, câu nói này rất quan trọng, “*nội tâm thanh tịnh tuyệt trần lao*”.

Danh vọng lợi dưỡng thế gian, quyết định không nên để ở trong lòng, quyết định không nên tiêm nhiễm, tham-sân-si-mạn nhất định phải đoạn. Thế nào gọi là dụng công? Đoạn tham-sân-si-mạn chính là công phu. Thế gian này, nhân gian thiên thượng năm dục sáu trần bày ra trước mắt, còn có động tâm hay không? Các vị phải nên biết, công phu tu hành ở nơi đây rèn luyện thì mới thật có thọ dụng. Chỉ cần hồi phục thanh tịnh bình đẳng giác thì không chỉ tất cả Kinh luận bạn sẽ không có chướng ngại, bạn đều hiểu được, mà thế gian tất cả pháp cũng không thể làm khó được bạn, như vậy bạn mới có thể được thọ dụng chân thật, mới chân thật được tự tại mỹ mãn, trong Phật pháp gọi là đại viên mãn, đại tự tại, bạn mới có thể thể hội được. Cho nên, câu này là công phu chân thật. Câu thứ nhất là dạy chúng ta chỗ bắt tay vào, sau đó ngay trong cuộc sống thường ngày của bạn, không chỉ một đời này mà đời đời kiếp kiếp, từ sơ phát tâm đến Như Lai địa dùng công phu gì vậy? Chính là câu “*Nội tâm thanh tịnh tuyệt trần lao*” này.

Trong trần lao này rất là rộng lớn. Phật pháp nói với chúng ta kiến tư phiền não, trần sa phiền não, vô minh phiền não, ba loại lớn này đều là thuộc về trần lao, nhất định phải đoạn. Không đoạn thì bạn không thể liễu sanh tử thoát luân hồi, không đoạn thì bạn không cách gì tránh khỏi ba đường ác.

Câu phía sau là: “*Siêu quá vô biên ác thú môn*”. “*Ác thú môn*” này, nghĩa hẹp chính là chỉ ba đường ác, địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh. Nghiệp nhân của ba

đường ác là gì vậy? Tham-sân-si. Các vị nhất định phải nên biết, lòng tham đọa nga quỷ, sân hận đọa địa ngục, ngu si đọa súc sanh, đó là nghiệp nhân của ba đường ác. Thế gian danh vọng lợi dưỡng, năm dục sáu trần là đối tượng tham-sân-si của người thế gian. Người học Phật có những người không tệ, đem danh vọng lợi dưỡng năm dục sáu trần buông bỏ. Buông bỏ đến sau cùng thì thế nào? Tham Phật pháp, trong Phật pháp khởi lên tham-sân-si, quả báo của họ ở đâu vậy? Quả báo vẫn là ở ba đường. Nghiệp nhân của ba đường là tham-sân-si, không thể nói đối đối tượng tham-sân-si thì không việc gì. Bảo bạn đoạn phiền não, không phải bảo bạn đối đối tượng. Cho nên các vị phải nên biết, bạn ưa thích một vị Bồ Tát, ưa thích một vị Phật cũng không được, vì đây là lòng tham. Ưa thích một bộ Kinh điển, ưa thích một pháp môn, ưa thích một vị Bồ Tát nào đó cũng là lòng tham. Không ưa một pháp môn khác là lòng sân hận, đều là đang tạo nghiệp. Hiện tượng này từ xưa đến nay có. Chúng ta tu học Tịnh Độ, tán thán Tịnh Độ, xem thấy không phải tu Tịnh Độ thì không ưa họ, xem thấy người tu Tịnh Độ thì khởi lòng tham, xem thấy người tu các pháp môn khác thì khởi lòng sân hận, vẫn là đang tham-sân-si, vẫn tự cho là mình tu không tệ lắm, nhưng sau khi chết bị Vua Diêm La kéo vào địa ngục vẫn không biết do nguyên nhân gì bị đưa vào trong địa ngục. Bạn nói xem, có oan uổng hay không? Thực tế mà nói họ, không tương tận đối với Phật pháp, đó là do hiểu lầm.

Công phu chân thật của chúng ta chính là phải quấy nhân ngã, tham-sân-si-mạn mỗi năm phải tan nhạt đi, đương nhiên muốn đoạn rất khó. Phải đạm bạc, tháng sau đạm bạc hơn tháng trước, mỗi tháng tan nhạt hơn mỗi tháng, bạn chính mình sẽ cảm thấy công phu của bạn có lực, bạn có tiến bộ. Nếu như bạn có thể một tuần lễ có cảm giác được phiền não của ta giảm nhẹ, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của ta tan nhạt, thì là công phu thượng thừa, mỗi một tuần lễ bạn có thể phát hiện cảnh giới chính mình nâng lên cao. Mỗi một tháng đều có cảm giác này, thì công phu trung thừa. Cảm giác của mỗi năm không như nhau cũng xem là công phu có lực. Nếu như không phải như vậy, chúng ta ở trong Phật pháp ngày ngày rất dụng công, ngày ngày rất tinh tấn, nhưng phiền

não tập khí vẫn là như vậy, không có chút cải tiến nào. Hay nói cách khác, công phu của bạn hoàn toàn không có lực, tương lai khi lâm chung, đáng đến cõi nào thì vẫn phải đến cõi đó, không có cách nào thoát khỏi. Việc này chúng ta phải cảnh giác, rất là quan trọng.

Sáu câu này của Tỳ Kheo Pháp Tạng là cương lĩnh tu học của chính Ngài, nguyên tắc chính mình tu học, có nhân có quả. Công phu chân thật ở hai câu phía trước. Trong hai câu: “*Siêu quá vô biên ác thú môn, tốc đáo Bồ Đề cứu cánh ngạn*” là quả, người ta tu nhân chứng quả rõ ràng như vậy.

Chúng ta nói ba đường ác là cửa ác thú, vừa rồi nói là cách nói nghĩa hẹp, nói theo nghĩa rộng thì sáu cõi đều là đường ác. Vì sao vậy? Chỉ cần không siêu vượt sáu cõi thì quyết định luân hồi, chỉ cần luân hồi thì quyết định là thời gian ở trong ba đường ác dài, thời gian ba đường thiện ngắn, cho nên sáu cõi đều là đường ác. Sáu cõi đó chân thật chính là vô lượng vô biên cõi, nói như thế nào? Trong mỗi một cõi đều có sáu cõi. Trong cõi người chúng ta, có một số người phước báo rất lớn, cả đời hưởng phước giống như ở thiên đàng; có một số người cả đời chịu khổ chịu nạn, cũng giống như ngạ quỷ, địa ngục, súc sanh. Mỗi một cõi đều có sáu cõi, sáu lần sáu thì là ba mươi sáu. Trong 36 cõi, mỗi một cõi lại có sáu cõi, trùng trùng vô tận. Đại Sư Thiên Thai giảng “Pháp Hoa”, giảng cho chúng ta nghe Bách Giới Thiên Như chính là nói rõ chân tướng sự thật này. Cho nên, “*vô biên ác thú môn*”, nếu như lại đem ý này mở rộng ra, xin nói với các vị, mười pháp giới đều là ác đạo, trong mười pháp giới bao gồm Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, Phật. Phật trong mười pháp giới, như Thiên Thai gia đã nói là “*Tạng Giáo Phật, Thông giáo Phật đều không lìa khỏi mười pháp giới, Biệt giáo mới siêu việt*”. Biệt giáo không ở mười pháp giới, bởi vì Biệt Giáo Sơ Địa Bồ Tát phá một phẩm vô minh, chứng một phần pháp thân, bằng với Viên Giáo Sơ Trụ Bồ Tát, đây là ở Pháp Giới Nhất Chân. Vậy thì chúng ta biết được Phật của Biệt Giáo phá 12 phẩm vô minh, tương đương với Viên Giáo Bồ Tát Nhị Hành Vị. Vì sao nói mười pháp giới đều là ác thú môn? Trong Phật pháp gọi là “*dị sanh tánh*”, họ dùng là vọng tâm, không phải dùng chân tâm. Siêu

việt mười pháp giới mới dùng chân tâm, cùng chư Phật mới là “*đồng sanh tánh*”, đó là “*siêu quá vô biên ác thú môn*”. Cho nên ở chỗ này “*siêu quá vô biên ác thú môn*”, cảnh giới này, mức độ thấp nhất là Viên Giáo Sơ Trụ Bồ Tát, Biệt Giáo Sơ Địa Bồ Tát, đây là quả báo. Dùng công phu gì vậy? Trí tuệ “*nội tâm thanh tịnh tuyệt trần lao*”, dụng công phu này.

Câu phía sau này thù thắng: “*Tốc đáo Bồ Đề cứu cánh nạn*”. Nếu như không có pháp phương tiện thì khó rồi. “*Bồ Đề*” là viên mãn Bồ Đề, Phật quả của Viên giáo. Bạn xem vừa rồi giảng “*siêu quá vô biên ác thú môn*” thấp nhất là Viên Giáo Sơ Trụ. Bồ Tát Sơ Trụ đến Như Lai quả địa có 42 giai cấp. Bốn mươi hai giai đoạn này cũng phải siêu vượt. “*Tốc đáo*” là rất nhanh liền chứng được vô thượng Bồ Đề. “*Bồ Đề cứu cánh nạn*”. Các vị phải nên biết, Bồ Tát Pháp Vân Địa chưa cứu cánh, Bồ Tát Đẳng Giác cũng chưa cứu cánh, Phật quả của Viên giáo mới là Bồ đề cứu cánh nạn. Trong câu này chú trọng ở “*tốc đáo*”. Dùng phương pháp gì có thể tốc đáo? Lời nói này rất có đạo lý.

Thế Tôn ở trong Đại Thừa liễu nghĩa Kinh nói với chúng ta, Bồ Tát tu đến cứu cánh nạn cần phải trải qua ba đại A Tăng Kỳ Kiếp. Nếu như là qua ba đại A Tăng Kỳ Kiếp thì không phải tốc đáo, họ từ từ mà đến. A Tăng Kỳ Kiếp thứ nhất tu 30 vị thứ, chúng ta lấy “*Kinh Hoa Nghiêm*” để nói là thập trụ, thập hạnh, thập hồi hương. A Tăng Kỳ Kiếp thứ hai tu bảy vị thứ, sơ địa đến thất địa. A Tăng Kỳ Kiếp thứ ba tu ba vị thứ: bát địa, cửu địa, thập địa. Ba Đại A Tăng Kỳ Kiếp tu mãn thì đến vị thứ gì? Pháp Vân Địa Bồ Tát. Ba đại A Tăng Kỳ Kiếp, các vị phải nên biết, không phải thời gian tu hành trong mười pháp giới, thời gian tu hành trong mười pháp giới không có tính vào. Các vị vạn nhất không nên hiểu lầm là phạm phu tu thành Phật mất ba A Tăng Kỳ Kiếp, lời nói này đã giảng sai rồi, không phải phạm phu, mà là Pháp Thân Đại Sĩ Viên Giáo Sơ Trụ Bồ Tát. Phải chứng được Bồ Đề cứu cánh nạn, sau đó cần phải trải qua ba đại A Tăng Kỳ Kiếp mới thành Phật. Hiện tại Bồ Tát Pháp Tạng phát nguyện “*tốc đáo*”, ý nghĩa chính là không cần phải mất thời gian dài như vậy, mà rất nhanh liền có thể tu thành.

Năm xưa tôi đọc “Hoa Nghiêm”, giảng “Hoa Nghiêm” cho mọi người, cũng là có một ngày đột nhiên hiểu rõ việc này, đó là Văn Thù, Phổ Hiền vì sao cầu sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc? Tôi bỗng nhiên có nghi vấn này. Chúng ta biết Văn Thù, Phổ Hiền là Bồ Tát Đẳng Giác trên hội Hoa Nghiêm. Bồ Tát Đẳng Giác trên hội Hoa Nghiêm không đơn giản, không phải người phàm, các Ngài vì sao phải vãng sanh Thế giới Cực Lạc? “*Tốc đáo Bồ Đề cứu cánh ngạn*”, chính là vì sự việc này. Chúng ta có thể tưởng tượng ra được tu hành khó dễ, càng là nội dung dễ hiểu thì càng về sau càng khó. Bạn thấy một A Tăng Kỳ Kiếp thứ nhất tu 30 ngôi thứ, A Tăng Kỳ Kiếp thứ hai tu bảy ngôi thứ, A Tăng Kỳ Kiếp thứ ba tu ba ngôi thứ, vậy ngôi thứ Bồ Tát Đẳng Giác cần phải trải qua bao nhiêu thời gian? Chúng ta cứ như vậy mà nghĩ, chí ít phải trải qua một A Tăng Kỳ Kiếp. Thời gian này quá dài, cho nên những Bồ Tát Đẳng Giác này, Bồ Tát Thập Địa sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc hoa nở thấy Phật, họ liền thành công, chân thật tốc đáo. Như vậy chúng ta mới hiểu rõ ý nghĩa của hai chữ này. Nếu như không thể tốc đáo, Văn Thù và Phổ Hiền quyết định không có lý do vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, là vì “*tốc đáo Bồ Đề cứu cánh ngạn*” nên mới sanh đến Thế giới Cực Lạc. Không chỉ các Ngài vãng sanh không mà các Ngài rất từ bi khuyên bảo trên hội Hoa Nghiêm, chính thức tiếp nhận Bồ Tát Địa Thượng, nên gọi là “*thập địa Bồ Tát thí chung bất ly niệm Phật*”, tiếp nhận giáo huấn của Văn Thù, Phổ Hiền. Bồ Tát Thập Địa, thí là Sơ Địa, chung là Thập Nhất Địa, chính là Đẳng Giác, đó là thí. Đây là nói rõ cho chúng ta, Bồ Tát Đẳng Địa trên hội Hoa Nghiêm không có vị nào không niệm Phật vãng sanh Tịnh Độ. Vì sao vậy? “*Tốc đáo Bồ Đề cứu cánh ngạn*”. Không chỉ như vậy, ở trong hội chúng ta đích thực thấy được, họ đã khuyên bảo 41 vị Pháp Thân Đại Sĩ chân thật là đồng sanh Cực Lạc Quốc. Chúng ta không tỉ mỉ quán sát từ trên những Kinh điển Đại Thừa, thì vị đạo của hai chữ “*tốc đáo*” này, chúng ta không thể hội được.

Phía trước là “*siêu quá vô biên ác thú môn*”. Nhỏ thì siêu quá ba đường, lớn siêu vượt mười pháp giới, sau đó có “*tốc đáo Bồ Đề cứu cánh ngạn*”, vậy

mới đến đại viên mãn. Đây là chúng ta phải ghi nhớ, chúng ta phải học tập. Pháp Tạng làm ra tấm gương tốt nhất cho chúng ta, chúng ta phải ghi nhớ lời giáo huấn này, biết được chính mình phải tu học như thế nào. **Không đoạn phiền não thì quyết định không thể thành tựu, không đoạn phiền não quyết định không thể siêu việt ác thú môn, Bồ Đề ngạn thì không cần phải nói.** Cho nên, hy vọng các vị đồng tu ở trên Kinh nghĩa nhất định phải lưu ý, tỉ mỉ mà tư duy, chúng ta mới chân thật có thể được thọ dụng.

¹³Kinh văn: “**Trí tuệ quảng đại thâm như hải, nội tâm thanh tịnh tuyệt trần lao, siêu quá vô biên ác thú môn, tốc đáo Bồ đề cứu cánh ngạn, vô minh tham sân giai vĩnh vô, hoặc tận quá vong Tam Muội lực**”.

Lần trước đã nói qua với các vị, sáu câu này là câu “*tự lợi đức*”. Bồ Tát Pháp Tạng đã làm ra một điển phạm cho chúng ta, làm thế nào cầu tự lợi. Sau khi tự lợi mới có thể lợi tha. Trong sáu câu, lấy trí tuệ làm đầu, lấy Tam Muội làm tổng kết. Cái ý này rất sâu rất rộng, chúng ta phải tỉ mỉ mà thể hội, áp dụng ngay trong đời sống của chính mình, đó chính là cả đời thọ dụng không thể cùng tận, không luận là có học Phật hay không thì chúng ta vẫn là bình lạng mà trải qua ngày tháng. Nếu như không có trí tuệ, nhà Phật gọi là dễ dàng tạo nghiệp. Thậm chí chính mình cũng không biết được rõ ràng thế nào gọi là tạo nghiệp. Tạo nghiệp đương nhiên phải chịu quả báo. Cho nên, mười pháp giới y chánh trang nghiêm từ do đâu mà có vậy? Chúng ta phải rõ ràng, phải tường tận, sau đó mới biết được những thứ nào là lợi ích chân thật, những thứ nào không phải là lợi ích chân thật.

Phật pháp đối với chân giả có một định nghĩa rất đơn giản. Nếu như ở ngay trong một đời, chúng ta có được phước, có được lợi, nhưng đến đời sau thì không có được, Phật nói cái phước lợi này không phải chân thật. Hiện tại có thể

¹³ Bắt đầu video tập 71

có được, đời sau cũng có thể có được, đời đời kiếp kiếp về sau cũng đều có thể có được, Phật nói cái phước lợi này là chân thật. Trong Kinh điển Phật cũng có nói với chúng ta, hiện tiền không có được phước lợi, đời sau có được phước lợi, đời sau nữa có được phước lợi, thì đó cũng là chân thật. Do đây có thể biết, chư Phật Bồ Tát nói với chúng ta có thể nói là lợi ích lâu dài chứ không phải là một lúc, không phải tạm thời. Lợi ích ngắn ngủi tạm thời, Phật Bồ Tát nói với chúng ta đều là giả. Thế nhưng lợi ích lâu dài nhất định là xây dựng trên nền tảng trí tuệ, mà lợi ích chân thật chính là một câu phía trước đã nói là “*tốc đáo Bồ Đề cứu cánh nạn*”, đây là người chân thật tu hành.

Mỗi niệm mong cầu, mỗi niệm ước vọng, thế nhưng vì sao họ không thể có được? Thứ nhất là trí tuệ không đủ, thanh tịnh không viên mãn. Trên Kinh A Di Đà, Phật nói với chúng ta, không thể thiếu phước đức, nhân duyên mà có thể sanh nước kia. Nếu y theo tiêu chuẩn này, thì là thiện căn, phước đức, nhân duyên không đủ. Nếu như thiện căn phước đức nhân duyên đủ thì “*tốc đáo Bồ Đề cứu cánh nạn*” liền làm được. Duyên phận ngày nay của chúng ta, thực tế là hy hữu khó gặp. Duyên phận nay đã đủ, vấn đề là ở chúng ta có thiện căn, có phước đức hay không? Cái gì gọi là thiện căn? Trong sáu câu này, câu thứ nhất là thiện căn, hai câu phía sau là phước đức, chỉ cần chúng ta đầy đủ, thậm chí chúng ta kém khuyết một chút cũng không quan hệ, chỉ cần duyên thù thắng. Thật như Đại Sư Thiện Đạo đã nói là “*chín phẩm vãng sanh luôn là ở duyên ngộ khác nhau*”. Chúng ta có duyên thù thắng, dù phước đức thiện căn kém một chút nhưng có thể ở ngay trong một đời này, trong một thời gian ngắn ngủi bổ túc nó. Loại tình hình này, từ xưa đến nay, chúng ta ở trong Tịnh Độ Thánh Hiền Lục, trong *Vãng sanh truyện* xem thấy rất nhiều thí dụ, cho nên có thể bổ túc. Vậy thì hai câu phía sau đó là thọ dụng chân thật.

“*Vô minh tham sân giai vĩnh vô*”. “*Giai vĩnh vô*” rất là hiếm được, vĩnh viễn đoạn dứt. Do đây có thể biết, đây quyết không phải là người thông thường, đó là tán thán Phật. “*Tham sân*” là Kiến Tư Phiền Não, đây là thô nhất. Ngoài cái này ra, Phật nói với chúng ta, còn có Trần Sa Phiền Não, Vô Minh Phiền

Não. Vô minh, tham, sân, ba loại phiền não thì rất không dễ dàng đoạn hết. Kiến tư phiền não phải có định lực mới có thể phủ phục. Trong “Kinh Kim Cang” đã nói: “*Vân hà hàng phục kỳ tâm*”, phải có sức định. Định có thể hàng phục nhưng không thể đoạn, không thể vĩnh đoạn. Vĩnh đoạn phải dựa vào trí tuệ. Trí tuệ này tuyệt đối không phải là cái học của kiến văn. Chúng ta nghe Kinh nhiều, đọc Kinh nhiều, thảo luận nghiên cứu nhiều, có thể khai mở trí tuệ hay không? Cũng có thể được chút trí tuệ nhỏ, thế nhưng trí tuệ này không thể đoạn được phiền não, càng không thể phá được vô minh. Trí tuệ phá vô minh là trí tuệ Bát Nhã của tự tánh, trong tông môn thường nói là “*minh tâm kiến tánh*”. Trí tuệ của minh tâm kiến tánh mới có thể phá được vô minh. Chỗ này nói ra thì dễ dàng, khi làm thì rất khó. Làm thế nào hạ thủ? Hay nói cách khác, chúng ta phải học như thế nào? Bắt đầu học từ đâu?

Nhất định trước tiên phải đoạn phiền não thô. Thô nhất chính là kiến tư phiền não. Kiến tư phiền não, dùng lời hiện tại mà nói, kiến là kiến giải sai lầm, cũng chính là nói bạn đối nhân xử thế tiếp vật có cách nhìn sai lầm, đó gọi là kiến phiền não; Tư là tư tưởng, cách nghĩ của bạn đối với vũ trụ nhân sanh. Cách nghĩ của bạn sai lầm, đó gọi là tư hoặc, tư tưởng sai lầm. **Kiến giải sai lầm cơ bản nhất, cũng chính là nghiêm trọng nhất là đem cái thân này xem là chính mình, đó là trên kiến giải của bạn có sai lầm.** Câu nói này rất khó hiểu, tất cả người trên thế giới này, có người nào không xem cái thân này là chính mình? Thậm chí chúng ta nói, ngay đến Phật Bồ Tát cũng không ngoại lệ, khi vừa mở đầu quyển Kinh là “*như thị ngã thân*”, chẳng phải cũng đem cái thân này xem thành ta hay sao? Trong đây liền có cưỡng cầu. Chúng sanh đem cái thân này chân thật cho là ta, đó là sai lầm. Chư Phật Bồ Tát là người giác ngộ, nên có thể tùy thuận tất cả chúng sanh. Bạn nói cái thân này là ta, tốt, tôi cũng tùy thuận bạn, cũng cho đây là ta, trao đổi ý kiến thì thuận tiện. Đây gọi là tùy thuận chúng sanh mà nói. Trong lòng chính họ có chấp trước hay không? Không có, đích thực không có chấp trước, đó là chỗ người giác ngộ không giống như người thông thường chúng ta. Bởi vì chúng ta chấp trước cái thân này là ta

thì phiền phức to rồi, thế là khởi tâm động niệm phải lo chăm sóc cái thân này, phải chăm sóc cái ta. Các vị nghĩ xem, tất cả ý niệm tự tư tự lợi liền từ ngay chỗ này sanh ra. Không những phải lo chăm sóc cho ta, còn phải lo chăm sóc cái của ta. Cái của ta là gì vậy? Cái mà ta sở hữu, chí thân là quyền thuộc của ta, cha mẹ, chồng vợ, con cái, anh em đều là quyền thuộc của ta, tài sản của ta, địa vị của ta, cái ta sở hữu rất nhiều. Sở hữu của ta là thuộc về ta, ngày ngày ta vì những thứ này mà bận rộn, ngày ngày ta vì những việc này mà tạo nghiệp. Như vậy chúng ta mới hiểu, nhà Phật nói thiện ác, tiêu chuẩn của nó xây dựng trên nền tảng này.

Phật nói thiện ác, thế nào là ác? Vì ta chính là ác. Thế nào là thiện? Vì người chính là thiện. Chúng ta khởi tâm động niệm, tất cả đều có thể vì chúng sanh, vì người khác, Phật nói đó là thiện; khởi tâm động niệm đều vì ta, đó là ác; như vậy chúng ta mới có thể tham thấu được lời giáo huấn này của Thế Tôn. Bởi vì có ta là chấp trước, liền biến cảnh giới của sáu cõi luân hồi, cho nên sáu cõi mười pháp giới cũng không phải là thật. Trong Phật Kinh đã nói: “*Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng*”. Sáu cõi có tướng, mười pháp giới có tướng, những cái tướng này đều là hư vọng, đều không phải là chân thật. Những hiện tượng này do đâu mà có? Chính là bởi vì từ chấp có ta mà biến hiện ra. Nếu như một ngày nào đó bạn muốn chúng được vô ngã, vậy thì chúc mừng bạn, vô ngã thì không còn sáu cõi. Thí dụ bạn đang ở trong mộng, lúc nào chúng được vô ngã thì bạn liền từ trong mộng tỉnh lại, khi vừa tỉnh lại thì cảnh mộng không còn. Chỉ cần bạn còn chấp trước có ta, có cái của ta, bạn vẫn cứ đang nằm mộng, bạn vẫn chưa tỉnh. Cho nên sáu cõi luân hồi là vọng tướng, phân biệt, chấp trước biến hiện ra, không còn chấp trước thì sáu cõi không còn, thế nhưng bạn vẫn còn vọng tướng, vẫn còn phân biệt. Đến lúc đó thì như thế nào vậy? Phật nói với chúng ta, đó là pháp giới bốn thánh trong mười pháp giới, cảnh giới này hiện tiền gọi là Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, Phật. Cảnh giới có khác biệt, đó là do bạn phân biệt, chấp trước có nặng nhẹ không giống nhau. Phân biệt nặng thì bạn là Thanh Văn, Duyên Giác, phân biệt nhẹ thì bạn là Bồ Tát, là

Phật. Nếu như tất cả bạn đều không phân biệt thì bạn liền ra khỏi mười pháp giới. Ra khỏi mười pháp giới thì thành Phật, tuy là thành Phật nhưng không viên mãn, trong “Kinh Hoa Nghiêm” gọi là Pháp Thân Đại Sĩ, trong Thiền Tông gọi là minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật, bạn thành Phật rồi. Do đây có thể biết, tại vì sao chúng ta không thấy được tánh? Chúng ta niệm Phật tại vì sao không thể được nhất tâm bất loạn? Chính là bởi vì có phân biệt, có chấp trước, bị hai thứ này chướng ngại.

Chấp trước là phiền não chướng, phân biệt là sở tri chướng. Hai chướng này chướng ngại mất đi tự tánh của chúng ta, khiến cho chúng ta không thể kiến tánh, không thể được lý nhất tâm bất loạn, nguyên nhân chính ngay chỗ này. Khi nào chúng ta lìa khỏi phân biệt chấp trước thì mới có thể giải quyết được việc này. Sau khi buông bỏ hai loại chướng ngại này thì minh tâm kiến tánh, ở trong niệm Phật chúng ta gọi là được lý nhất tâm bất loạn. Địa vị này chính là địa vị Sơ Địa mà trên “Kinh Hoa Nghiêm” nói. “Kinh Hoa Nghiêm” là Viên giáo. Phá một phẩm vô minh, chứng một phần pháp thân là thành Phật rồi. Vừa rồi nói tuy thành Phật nhưng không viên mãn, không cứu cánh, vì sao vậy? Còn có vọng tưởng. Vọng tưởng chính là chỗ này nói vô minh, vô minh là vọng tưởng. Vô minh chính là vẫn chưa làm cho rõ ràng, chưa làm cho rõ ràng cho nên mới khởi vọng tưởng. Thấy đều rõ ràng rồi, đương nhiên bạn liền sẽ không còn vọng tưởng. Vô minh này là nói cái gì? Nói căn nguyên của vũ trụ tự tánh chưa làm được rõ ràng. Thế xuất thế gian tất cả pháp thì họ tường tận hơn chúng ta quá nhiều, chúng ta làm gì có thể so sánh được với người ta, nhưng đối với tự tánh thì họ chưa làm được rõ ràng. Thế, tướng, tác dụng của tự tánh, họ cũng có thể chứng được một ít, thế nhưng không viên mãn. Tỷ dụ của người xưa so sánh được rất hay, họ đem ánh trăng của ban đêm làm tỷ dụ. Ánh trăng của mùa xuân, mùa hè giống như một cái lưỡi liềm nhưng nó cũng có ánh sáng, đó là ánh trăng thật, không phải là giả. Tuy là thật nhưng không tròn đầy, nếu so với ánh trăng 15 thì kém rất xa. Cho nên Bồ Tát Viên Giáo Sơ Trụ, Nhị Trụ, Tam Trụ giống như trăng lưỡi liềm vậy, trăng thật chính là Phật thật, cho nên

kiến tánh thành Phật, họ là Phật thật, họ không phải là giả. Phật thật mà chưa viên mãn, vô minh của họ phải từ từ mà phá.

Vô minh cũng có dày mỏng khác nhau, trên “Kinh Hoa Nghiêm” nói 41 phẩm, phá một phẩm chính là Viên Giáo Sơ Trụ Bồ Tát, như vậy vẫn còn 40 phẩm chưa phá, vẫn phải từ từ mà tu, phá từng phẩm từng phẩm. Bốn mươi một phẩm vô minh thấy đều phá hết thì mới gọi là “*vô minh tham sân giai vĩnh vô*”. Phá hết rồi thì đó là quả vị gì vậy? Quả Phật của Viên Giáo, quả Phật cứu cánh viên mãn.

Phật quả là gì vậy? Phật quả là chính chúng ta, trong Thiên Tông gọi là “*mặt mũi trước khi cha mẹ sanh ra*”, cũng chính là Thế Tôn đã nói ở trong “Hoa Nghiêm”, Viên Giác là “*tất cả chúng sanh vốn sẵn là Phật*”. Hay nói cách khác, bạn thành Phật không gì khác hơn là hồi phục mặt mũi sẵn có mà thôi. Trong đại Kinh thường nói: “*Viên mãn Bồ Đề, quy vô sở đắc*”. Bạn thành Phật, bạn không nên cho là bạn có được chứng đắc gì, không hề có. Cái bạn có được hoàn toàn là trong tự tánh vốn sẵn có đủ, tuyệt đối không thể nói ở ngoài tự tánh còn có thứ gì có thể chứng được. Cái bạn có được đều là bản năng của tự tánh, vốn sẵn trong tự tánh. Do đây có thể biết, giáo học của Phật pháp không gì khác hơn là giúp bạn hồi phục đức năng của tự tánh mà thôi. Đây là chỗ chúng ta cần phải nên biết, phải tường tận.

Câu phía sau này: “*Hoặc tận*”, kỳ thật hai chữ này chính là phía trước một câu nói vô minh. “*Quá vong*”, quá là lỗi lầm, đời sống hành vi của bạn về sau, đối với người, đối với vật, đối với việc mãi mãi sẽ không phạm phải sai lầm. “*Vong*” chính là không có, không còn lỗi lầm, chỗ này chẳng phải phía trước đã nói là “*vô minh tham sân giai vĩnh vô*” sao? Làm thế nào vĩnh vô? Làm thế nào đoạn? Một câu sau cùng là nói với chúng ta phương pháp để đoạn. Dựa vào phương pháp gì? “*Tam Muội lực*”. “*Tam Muội*” là dịch âm từ tiếng Phạn Ấn Độ, ý nghĩa chính là thiên định. Trong Phật pháp phiên dịch rất nhiều, thường thấy nhất gọi là chánh thọ. Chánh là bình thường, thọ là hưởng thọ, Tam Muội

là hưởng thọ bình thường. Hưởng thọ bình thường chính là thiên định. Do đó, tu học của Phật pháp là lấy thiên định làm chỗ quy kết. Chỗ này chúng ta không thể không nhận biết. Nhà Phật nói là tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn. Pháp là phương pháp, môn là lối đi, phương pháp lối đi vô lượng vô biên, nhưng tóm lại đều là tu thiên định. Chỗ này chúng ta không thể không biết.

Tam Muội vì sao không gọi là thiên định? Ý nghĩa của Tam Muội so với thiên định còn viên mãn hơn. Nếu như nói thiên định, tứ thiên bát định của thế gian cũng là thiên định. Tứ thiên bát định của thế gian có phải là Tam Muội hay không? Không phải, thiên định của Tam Muội siêu vượt tứ thiên bát định, nó cũng là thiên định, chúng ta có thể nói Tam Muội so với tứ thiên bát định thì cao hơn, sâu hơn nhiều. Bởi vì tứ thiên bát định vẫn chưa rời khỏi sáu cõi luân hồi, mà thọ dụng trong sáu cõi luân hồi không thể xem là thọ dụng bình thường.

Ở trên Kinh Phật nói, thọ dụng của chúng sanh sáu cõi có thể quy nạp làm năm loại lớn, luôn không rời khỏi năm loại này. Thân có khổ vui, vô số hưởng thụ của thân bạn không ngoài hai loại lớn là lạc thọ, khổ thọ. Trong tâm lý không ngoài mừng lo, thọ dụng của hai loại lớn này. Lo là lo lắng, ưu sầu, mừng là vui mừng. Đó là nói phạm phu sáu cõi, cái mà bạn hưởng thụ không ngoài phạm vi này. Thế nhưng ở ngay trong Tứ thiên bát định, vào lúc này rất thoải mái, tại vì sao vậy? Thân không có khổ vui, tâm cũng không có lo mừng, cái thọ này rất tốt, chính là khổ vui mừng lo đều buông bỏ, Phật nói đó gọi là xả thọ. Xả thọ là rất tốt, thế nhưng không dài lâu, không phải vĩnh hằng, nó được một thời gian, tùy theo công phu thiên định của bạn sâu cạn mà thời gian xả thọ của bạn dài ngắn không như nhau, không thể gọi là Tam Muội. Cho nên Tam Muội, mức độ thấp nhất là A La Hán chúng được, trên “Kinh Lăng Nghiêm” gọi là “*Cửu thứ đệ định*”, định lực của họ có chín tầng. Bởi vì định thứ tám là ở thế gian, thiên định thế gian cao nhất là đến Bát định, Cửu định là siêu việt thế gian, siêu việt ba cõi, siêu việt sáu cõi luân hồi, loại thiên định này mới có thể xem là Tam Muội. Do đây có thể biết, đó là Thiên định rất sâu. Nếu bạn

muốn đoạn kiến tư phiền não, thì bạn nhất định phải dựa vào Tam Muội, phải nương thiền định.

Trong bài kệ này, tóm lại mà nói, Phật dạy chúng ta phương pháp tu học, dạy bảo chúng ta phương pháp sinh hoạt, chúng ta rất hy vọng trải qua đời sống của Phật Bồ Tát. Đời sống của Phật Bồ Tát chính là trí tuệ cùng Tam Muội. Do đó, giáo học của Phật pháp, Phật dạy người cái gì? Phật chính là dạy người khai mở trí tuệ, cho nên Phật pháp là phương pháp của trí tuệ, Phật học là học vấn của trí tuệ, việc này không thể không rõ ràng. Phật pháp không cầu gì khác, chỉ cầu trí tuệ. Trí tuệ từ đâu mà có? Trí tuệ nhất định từ trong định mà có được. Điểm này chúng ta phải nên biết. Không có sức định thì loại trí tuệ này, người thế gian chúng ta gọi là trí tuệ, còn ở trong Phật pháp gọi là “*thế trí biện thông*”. Phật nói là trí tuệ của người thế gian, biện tài thông minh không phải là trí tuệ chân thật. Trí tuệ chân thật nhất định từ ngay trong thiền định sâu thẳm mà khai ngộ. Hay nói cách khác, trí tuệ này không phải từ bên ngoài cầu được, mà phải từ trong nội tâm tự nhiên hiển lộ ra. Việc này chúng ta vừa nghe thì lại không hiểu, vì sao không học thì trí tuệ sẽ hiện tiền? Trên Kinh Phật thường hay đem tâm của chúng ta thí dụ là nước, vậy thì mọi người dễ hiểu.

Chúng ta xem thấy nước, nước thì có sóng, nước là động, nước thì không có tác dụng chiếu sáng, tương cảnh giới bên ngoài nó chiếu không rõ ràng. Nếu như nước bình lặng, mặt nước giống như tấm kính vậy, thì cảnh quan bên ngoài ở trên mặt nước chiếu được rõ ràng tường tận. Chiếu kiến thì thí dụ cho trí tuệ, thanh tịnh không có sóng chính là thiền định, cho nên các vị phải nên biết, định có thể khai huệ, đó là trí tuệ chân thật. Nước này rất tĩnh lặng, rất sạch sẽ, rất bình lặng giống như một mặt gương vậy. Hiện tại trong lòng chúng ta không có trí tuệ, vì sao không có trí tuệ? Tâm là động, cũng giống như nước khởi lên sóng vậy, thì bạn làm gì có thể chiếu kiến? Cho nên bạn học được càng nhiều, nghe được càng nhiều, thấy nghe rộng hơn, bạn dường như cũng rất có trí tuệ, nhưng không phải là trí tuệ chân thật. Vì sao vậy? Không phải là trí tuệ của nước lặng chiếu thấy, bạn chẳng qua là nghe người ta nói, người nói vạ lời, hoặc giả là

chính mình khởi vọng tưởng. Vọng tưởng cũng là trời sục không định, bạn là từ vọng tưởng mà ra, bạn là từ bên ngoài đến, không phải từ ngay trong tự tánh ra, đó không phải là trí tuệ chân thật.

Đệ tử Phật, cũng chính là đồng tu học Phật chúng ta, chúng ta thường hay ưa thích ở ngay trong nhà thiết lập một bàn thờ Phật, cúng một tôn tượng Phật là biểu thị kính ý của mình đối với lão sư (Phật là lão sư của chúng ta), niệm niệm không quên giáo huấn của lão sư. Cúng tượng Phật có ý nghĩa này. Đã có tượng Phật, chúng ta đương nhiên cũng phải cúng dường. Trong cúng dường, chủ yếu nhất chính là cúng dường một ly nước, chúng ta cúng dường một ly nước ở trước mặt Phật, không thắp hương không hề gì, không cúng hoa cũng không hề gì, quan trọng nhất là phải cúng một ly nước. Nước biểu thị cái gì? Bảo bạn xem thấy nước, tâm của bạn phải thanh tịnh giống như nước vậy, bình lặng như vậy, trí tuệ liền hiện tiền. Cúng nước dụng ý ngay chỗ này, không phải cúng để cho Phật uống, Phật không uống nước này, mà là để cho chúng ta xem, thường hay nhắc nhở chính mình, chúng ta ở ngay trong cuộc sống thường ngày, đối người, với việc, với vật, dụng tâm phải giống như nước vậy. “*Tam Muội lực*”, hy vọng mọi người chúng ta đều hiểu cái ý này. Bạn học Phật thì không nên mê tín. Phật pháp chân thật là không có mê tín, Phật pháp là dạy người giác ngộ, dạy người thành tựu trí tuệ chân thật. Tất cả đồ cúng đều có ý nghĩa biểu thị đặc biệt của nó, bạn nhất định phải hiểu. Rất nhiều đồng tu ưa thích cúng thức ăn, cúng cơm, “*tam đức lực vị*”. Cúng cơm, cúng thức ăn biểu thị ý nghĩa gì? Bạn tưởng tượng xem, cơm thức ăn khởi lên tác dụng gì? Làm cho thân thể này chúng ta có thể sống thêm được vài năm, bạn không ăn cơm thì chết rồi, cho nên ăn cơm là cúng dường cái thân thể này, để thân thể này thường trụ ở thế gian này. Sau đó bạn liền biết được, cúng chính là cái ý này, để chúng ta nghĩ đến cơm thức ăn, mục đích là gì? Chánh pháp thường trụ ở thế gian. Thí như chánh pháp cũng được thức ăn, cũng có được nuôi dưỡng thì có thể thường trụ thế gian. Cho nên đó là một nguyện vọng, hy vọng Phật Bồ Tát, hy vọng thiện tri thức, hy vọng Phật pháp có thể thường trụ thế gian, biểu thị chút ý

nghĩa này của chính mình. Bao gồm tất cả đồ cúng đều có ý nghĩa đặc biệt của nó trong đó, việc này chúng ta nhất định phải nên hiểu.

Do đây có thể biết, trí tuệ cùng Tam Muội là quan trọng. Hiểu rõ thì mới biết được chúng ta chính mình phải nên làm thế nào tu học, làm thế nào trải qua ngày tháng mới có thể được lợi ích chân thật.

Kinh văn: **“Diệt như quá khứ vô lượng Phật, vi bỉ quần sanh đại đạo sư, năng cứu nhất thiết chư thế gian, sanh lão bệnh tử chúng khổ não”**.

Bài kệ này là câu *“giác tha đức”* của Phật. Sau khi tự lợi được rồi, nhất định phải lợi tha, cho nên chúng ta trên tựa đề nói *“như Phật cứu khổ”*. Pháp Tạng có cái nguyện này. Chúng ta học Phật thì phải học tập Pháp Tạng, học tập Pháp Tạng cầu tự lợi đức, học tập Pháp Tạng cầu lợi ích chúng sanh. Đức chính là đức năng.

Câu thứ nhất nói: *“Diệt như quá khứ vô lượng Phật”*. *“Quá khứ”* thời gian dài, quá khứ vô lượng kiếp, ngay trong vô lượng kiếp đương nhiên có vô lượng chư Phật Như Lai. Những vị Phật này các Ngài xuất hiện ở thế gian đều vì *“quần sanh Đại Đạo Sư”*. Những xưng hô này trong nhà Phật, chúng ta đều phải biết, đó là thuộc về thường thức Phật học.

“Đại Đạo Sư” là xưng hô đối với Phật. Ngài có thể chỉ đạo chúng ta, Ngài có thể lãnh đạo chúng ta siêu việt sanh tử luân hồi, siêu việt mười pháp giới, thành Phật làm Tổ, người như vậy mới có thể gọi là Đại Đạo Sư. Chỉ có Phật mới có thể gánh vác nổi. Đại Đạo Sư đơn giản gọi là Đại Sư. Người Trung Quốc ưa thích đơn giản, nhiều hơn một chữ cũng không bằng lòng, cho nên bình thường ở Trung Quốc gọi là Đại Sư. Đại Sư là xưng hô với Phật. Nếu như có người gọi người nào đó là Đại Sư thì thật là quá đáng. Họ không phải Phật, không phải Đại Sư, nhất định muốn gọi họ là Đại Sư thì quá đáng rồi, đó thật

là không thích hợp. Bạn xem thấy Bồ Tát, Quán Thế Âm Bồ Tát thì còn được. Ở Trung Quốc Ngài là người nổi tiếng nhất, gọi là “nhà nhà Quán Thế Âm”, có ai mà không biết Bồ Tát Quán Thế Âm đâu? Bồ Tát Quán Thế Âm không xưng là Đại Sư, chúng ta gọi là Quán Âm Đại Sĩ. Đại Sĩ là tôn xưng đối với Bồ Tát. Chúng ta đem lời này nói cho rõ ràng, giảng cho tường tận, để các vị đồng tu có được thường thức này. Về sau các vị xem thấy người xuất gia, các vị muốn viết thư gửi cho tôi, viết một tấm thiệp gửi cho tôi, ghi Tịnh Không Đại Sư là sai rồi. Vừa xem thấy cách xưng hô này của bạn liền biết được bạn chưa học Phật, bạn là người bên ngoài, bạn không phải là người chuyên học Phật. Bạn chân thật cung duy tán thán, đem tôi xem thành Bồ Tát, Tịnh Không Đại Sĩ, vậy thì còn miễn cưỡng, làm sao có thể gọi là Đại Sư? Không thể được, việc này phải nên hiểu.

Nhà Phật từ xưa đến nay, Tổ Sư Đại Đức không xưng là Đại Sư, thông thường xưng là Pháp sư. Nếu như là các tông phái, trong Thiên Tông thông thường gọi là Thiên sư, đó là học thiên; Học giới luật chúng ta gọi là Luật sư; Nghiên cứu luận điển, nghiên cứu dài lâu những bộ luận điển như Du Già Sư Địa Luận, Đại Trí Độ Luận, chúng ta gọi là Luận sư; Nghiên cứu Kinh giáo thông thường gọi là Pháp sư. Vào thời trước, lão sư của đế vương gọi là Quốc sư, không hề nghe nói qua gọi là Đại Sư, bạn không thể tìm thấy. Người phiên dịch Kinh điển gọi là Tam Tạng Pháp Sư. Tam Tạng Pháp Sư ở trong Phật pháp chúng ta gọi là thông gia, ba loại Kinh-Luật-Luận họ đều thông đạt, họ đều tường tận, có tư cách dịch Kinh, phiên dịch Kinh điển, gọi là Tam Tạng Pháp sư. Bởi vì hiện tại chúng ta xem thấy Đại Sư quá nhiều, cũng làm cho người ta hồ đồ. Một thế giới chỉ có một vị Phật, chỉ có một Đại Sư, ở đâu mà có nhiều Đại Sư đến như vậy? Cũng như một trường học chỉ có một hiệu trưởng, làm gì có nhiều hiệu trưởng, không có đạo lý này. Cho nên thông thường xưng hô này chúng ta phải ghi nhớ, sư chính là sư phạm, ngôn hạnh của họ có thể làm điển phạm, mô phạm cho tất cả người tu hành thế gian, đó mới gọi là Đại Đạo Sư. Phật là đạo sư của chúng sanh chín pháp giới, vậy mới gọi là Đại Sư. Không

chỉ là nhân gian thiên thượng, mà A La Hán, Bồ Tát, đến Đẳng Giác Bồ Tát đều phải học tập với Phật, cho nên Phật gọi là Đại Sư.

Ngoài chỗ này ra, có một số thường thức phổ thông cũng không thể không biết, thí dụ mọi người quen thấy người xuất gia thì gọi là Hòa Thượng. Hòa Thượng không thể tùy tiện gọi, vì sao vậy? Quá tôn kính. Thế nhưng hiện tại có rất nhiều người không hiểu rõ ý nghĩa của hai chữ Hòa thượng này, thực tế mà nói là một loại trào phúng xem thường. Hòa thượng dường như không có người nào dám xem thường, họ không hiểu được ý nghĩa của hai chữ Hòa thượng này. Người tu hành xem thấy người xuất gia không thể tùy tiện gọi là Hòa thượng, có thể gọi họ là Pháp sư, không thể gọi họ là Hòa thượng.

¹⁴Hòa thượng là dịch âm từ tiếng Phạn, là từ trong tiếng Ấn Độ xưa phiên dịch ra, ý nghĩa là thân giáo sư. Khi dịch Kinh không dịch ra ý, chỉ dịch âm, danh xưng này là thuộc về tôn trọng không dịch. Chúng ta tôn kính đối với danh xưng này, dùng nguyên cái nguyên âm để gọi, đây thuộc về tôn trọng mà không dịch, thực tế mà nói có thể dịch là thân giáo sư. Như ở một trường học, người đích thân chế định chánh sách giáo học thì mới được gọi là thân giáo sư, là ai vậy? Hiệu trưởng. Các vị phải nên biết, một đạo tràng chính là một trường học, một trường học chỉ có một thân giáo sư, chỉ có một hiệu trưởng, cho nên một đạo tràng chỉ có một người được gọi là Hòa thượng, hiện tại chúng ta gọi là trụ trì, gọi là phương trượng. Người đó mới được gọi là Hòa thượng, những người xuất gia khác không thể gọi là Hòa thượng, không thể có nhiều Hòa thượng đến như vậy, không nên có cách gọi như vậy, như vậy thì bạn hoàn toàn sai rồi. Nên gọi là Pháp sư. Pháp sư là gì? Là giáo viên trong trường học. Hòa thượng là hiệu trưởng trong trường học. Hiệu trưởng chỉ có một, giáo viên thì rất nhiều, cho nên gọi giáo sư, gọi A Xà Lê.

A Xà Lê là dịch âm từ tiếng Phạn, dịch thành ý Trung văn là ngôn hạnh của họ có thể làm gương mẫu cho học sinh chúng ta, gọi là quỹ phạm sư. Quỹ là

¹⁴ Bắt đầu video tập 72

quỹ đạo, phạm là mô phạm, gọi là quỹ phạm sư, không phải là thân giáo sư. Nhờ vào thân giáo sư, hiệp trợ thân giáo sư dạy bảo học sinh sơ học. Như các tự viện thời xưa, tương lai những xung hô này trong tự viện nhất định phải đổi thành hiện đại hóa, nếu không thì mọi người sẽ không hiểu. Trong tự viện, có lẽ các vị có nghe nói Hòa thượng Thủ Tọa, lại thêm vào Thủ Tọa. Thủ Tọa làm công tác gì? Họ là thuộc về A Xà Lê. Thủ Tọa, Duy Na, Giám Viện đều là thuộc về A Xà Lê, không thể gọi là Hòa thượng. Thủ Tọa quản giáo học, chính là người phụ trách việc dạy học. Như trong trường học hiện tại, giáo vụ trưởng trong trường đại học, chủ nhiệm giáo vụ trong trung học phụ trách giáo học, Duy Na phụ trách huấn đạo, giám viện quản tổng vụ. Bạn thấy trong tông lâm tự viện gọi là cương lĩnh chấp sự, phân ra ba bộ phận lớn là giáo bộ, huấn đạo, tổng vụ. Ba bộ phận lớn này cùng với tổ chức hành chánh trong trường học hiện tại hoàn toàn như nhau. Phật pháp là giáo dục, không phải tôn giáo. Bạn từ trong những xung hô này, từ trong những tính chất của công việc, bạn hoàn toàn tường tận. Chúng ta đối với những xung hô thường thức này nhất định phải biết, nếu không thì bạn vừa mở miệng, người trong đạo liền biết bạn chưa có học qua, bạn không hiểu.

Còn có một xung hô phổ thông, chỗ này cũng giảng kèm theo một chút, đó là chữ “*chúng*”. Chữ “*chúng*” này ở trong Phật pháp là đại biểu đoàn thể, không phải chỉ một người. Bạn xem chúng ta đọc Tam quy y: “*Quy y tăng, chúng trung tôn*”. Tăng là tăng đoàn, tăng không phải một người, mà là một đoàn thể, đoàn thể của nhà Phật. Không luận là xuất gia hoặc giả là tại gia cư sĩ, bạn hợp thành một đoàn thể, đoàn thể gọi là Tăng. Như Cư Sĩ Lâm là một đoàn thể, Cư Sĩ Lâm chính là một tăng đoàn, tăng đoàn này do cư sĩ tại gia tổ hợp nên. Tăng đoàn không phân biệt là tại gia hay xuất gia, chỉ cần tuân thủ “*sáu phép hòa*”, nương vào sáu phép hòa tu hành thì đó gọi là tăng đoàn. Như đoàn thể này là một tăng đoàn, do đó một người cũng gọi là Tăng. Nếu chiếu theo ý nghĩa của nó mà nói, thì tại gia, xuất gia đều gọi là Tăng. Thế nhưng theo thói quen hiện tại của Trung Quốc, cư sĩ tại gia không gọi là tăng, người xuất gia gọi là tăng,

bạn phải hiểu rõ ý nghĩa này. Đã là một tăng đoàn, cho dù là tại gia hay xuất gia, nếu như bạn muốn thỉnh giáo với người, bạn muốn hỏi đạo tràng Cư Sĩ Lâm của các vị ở bao nhiêu người, người ta vừa nghe thì biết bạn là người ngoài, bạn chưa có học Phật. Người đã học Phật, nếu như họ thỉnh giáo với người, họ sẽ không hỏi bạn ở nơi đây ở có bao nhiêu người, mà họ hỏi thế nào? Bạn ở nơi đây có bao nhiêu “*chúng*”? Không thể nói bạn ở bao nhiêu người, tại vì sao vậy? Nói ở bao nhiêu người, bạn có ngã kiến, nhân kiến, chúng sanh kiến, thọ giả kiến, đó là trên “Kinh Kim Cang” nói; hoặc giả là ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng, bạn đã dính tướng. Nếu nói chúng thì phá mất đi cái tướng này rồi. Chúng là ý gì? Đạo tràng này của bạn ở có bao nhiêu thứ “*chúng duyên hòa hợp*”, chính là ý này, là chúng duyên hòa hợp. Bạn xem, ở ngay trong lời nói cũng làm cho bạn khai ngộ. Không nên chấp trước, đây là thứ do chúng duyên hòa hợp. Cho nên, những thuật ngữ này trong nhà Phật chân thật đều là mỗi giờ mỗi phút đang nhắc nhở chúng ta, dạy chúng ta không nên chấp trước. Đó là nói đến chỗ này, nói thêm với các vị một vài cách xưng hô thường nghe.

Phía sau Đại Đạo Sư hướng dẫn là gì? “*Năng cứu nhất thiết chư thế gian*”. Đây là chân năng. “*Chư thế gian*”, phía trước lại thêm “*nhất thiết*”. Nhất thiết chẳng phải là chư, chư chẳng phải là nhất thiết hay sao? Vì sao phải lập lại? Cách nói này thế nào vậy? Trước tiên chúng ta nói “*thế gian*” là ý nghĩa gì?

Thế là chỉ thời gian, quá khứ, hiện tại, vị lai. Bạn xem, chữ của Trung Quốc, chữ “*thế*” này là tam thập, ba cái mười. Trung Quốc thời xưa ba mươi năm gọi là một đời, quá khứ, hiện tại, vị lai. “*Gian*” là không gian. Cho nên, thế gian cũng gọi là thế giới, giới cũng là nói không gian. Hợp hai chữ thế gian này lại chính là hiện tại chúng ta gọi là không gian cùng thời gian, trong thời không đều bao gồm tất cả ở trong đó. Đây là ý nghĩa của hai chữ thế gian. Trong Phật pháp gọi là “*chư thế gian*” là nói ba loại thế gian. Một cái là hữu tình thế gian, một cái là khí thế gian. Chúng ta hiện tại ở trong giới học thuật phân loại ra động vật, thực vật, khoáng vật. Động vật thì tương đương “*hữu tình thế gian*”

mà trong Phật pháp nói, động vật có cảm tình, đó là một loại lớn. Thực vật và khoáng vật ở trong Phật pháp gọi là “*khí thể gian*”, cũng chính là vật chất mà chúng ta thường gọi. Trong đây thì không có tinh thần, chỉ có vật chất. Động vật là hiện tượng tinh thần cùng vật chất hòa hợp lại mà sanh ra. Còn có một loại gọi là “*chánh giác thể gian*”, đây là trong pháp thể gian chúng ta không có. Chánh giác thể gian chỉ cái gì? Chỉ chư Phật Bồ Tát, A La Hán, hay nói cách khác là ngoài sáu cõi ra, Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, Phật gọi là chánh giác thể gian. Các Ngài là bậc giác ngộ, hữu tình và khí thể gian đang mê, đó chỉ là mê ngộ khác nhau. Giác ngộ thì gọi là chánh giác thể gian, đó gọi là chư thể gian.

“*Nhất thiết*”, hai chữ này giảng thế nào? Thế giới vô lượng vô biên, mỗi một thế giới đều có ba loại thể gian này, có một vị Phật ở nơi đó giáo hoá, thì vị Phật này là Đại Đạo Sư. Thế gian vô lượng vô biên, chư Phật cũng vô lượng vô biên, cho nên phía trước nói “*quá khứ vô lượng Phật*”. “*Nhất thiết*” chính là vô lượng. Vô lượng vô biên ba loại thể gian, Phật có năng lực cứu. Trong thể gian này có sanh-lão-bệnh-tử chúng khổ não. Hiện tượng rõ ràng nhất của câu này là chúng sanh sáu cõi. Chúng sanh sáu cõi, sanh-lão-bệnh-tử chúng khổ não thấy đều đầy đủ. Cái khổ não này trên Kinh Phật nói ba khổ tám khổ. Sanh-lão-bệnh-tử ai có thể tránh khỏi? Ai có thể cứu giúp? Phật có thể cứu, Phật có năng lực dạy chúng ta không sanh, không già, không bệnh, không chết. Thế nhưng hiện tại chúng ta đã sanh rồi, Phật có cách nào giúp cho chúng ta không già, không bệnh, không chết hay không? Có, thật có biện pháp. Tại vì sao chúng ta không đạt được? Bởi vì chúng ta không tin đối với Phật pháp, vậy thì không còn cách nào. Nếu bạn chân thật tin tưởng, chân thật hiểu rõ ý nghĩa của Phật đã nói, y theo lời dạy của Ngài mà làm, thì bạn liền có thể tránh khỏi. Đây là nói lời chân thật với bạn, không phải nói lời giả dối với bạn. Phật dùng phương pháp gì để giúp chúng ta? Phật đem căn gốc của sanh-lão-bệnh-tử chúng khổ não nói ra cho chúng ta nghe. Giáo huấn của Phật chính là dạy những việc này. Tại vì sao bạn có sanh? Tại vì sao bạn có thể sanh vào thời đại này? Chúng ta

không biết, chúng ta không biết được sanh ra từ nơi đâu, chết đi về đâu. Thực tế mà nói, người thông thường mơ mơ hồ hồ cả một đời, thật đúng như ngôn ngữ thường nói “*say sống mộng chết*”, đại đa số người đều có hiện tượng này. Khi sống giống như người say rượu vậy, khùng khùng điên điên, không bình thường, khi chết thì mơ mơ hồ hồ, trải qua hết một đời này. Bạn nói xem, đáng thương cỡ nào! Có mấy người có thể biết được sanh ra là từ nơi đâu, bạn tại vì sao phải sanh, chết đi về đâu, đi làm cái gì? Đây là vấn đề lớn, đó là đại sự nhân duyên. Phật xuất hiện ở thế gian này, xin nói với các vị, chính là vì sự việc này mà đến. Trên “Kinh Pháp Hoa” nói rất hay: “*Vì một đại sự nhân duyên mà xuất hiện ở thế gian*”. Đại sự là sanh tử đại sự. Tôi ngay trong lúc giảng giải thường hay nhắc nhở các đồng tu, tôi nói sanh tử không phải là việc lớn, mà tử sanh mới là việc lớn. Chúng ta sau khi chết rồi đi đến nơi đâu để thọ sanh, sự việc này là lớn.

Trong Kinh luận Phật nói với chúng ta, con người sau khi chết lại đi đâu thai thì có mười pháp giới. Thực tế mà nói, pháp giới là vô lượng vô biên, Phật đem nó phân làm mười loại lớn. Bạn đi đến loại nào? Mười loại này chúng ta từ thấp mà nhìn lên trên, nơi thấp nhất là địa ngục, bạn có khả năng đến địa ngục hay không? Kế đến là ngạ quỷ, bạn có thể biến thành ngạ quỷ hay không? Đại đa số con người sau khi chết đều biến thành quỷ, vì sao vậy? Vì họ nghĩ người chết rồi liền làm quỷ, họ không nghĩ gì khác, họ muốn làm quỷ, cho nên họ chết rồi đương nhiên làm quỷ. Phật pháp nói: “*Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh*”. Trước khi chưa chết họ đã muốn đi làm quỷ thì họ làm sao mà không làm quỷ? Cho nên tuyệt đại số người họ đi làm quỷ. Còn có người đi làm súc sanh. Đây gọi là ba đường ác. Tạo tác một số tội nghiệp, cảm thọ quả báo của ác đạo. Ngoài ra còn có ba đường thiện là cõi người, cõi A Tu La, cõi trời. Lại hướng lên trên mà đi, thì là cõi Thanh Văn, cõi Duyên Giác, cõi Bồ Tát, cõi Phật. Đây là Phật trên tổng thể nói ra mười cõi mà sau khi chúng ta chết sẽ đi đến. Mười cõi này bạn đi đến cõi nào? Đó mới là việc lớn. Muốn đi đến một cõi nào phải đầy đủ điều kiện của cõi đó, thì bạn mới có thể sanh đến được cõi

đó. Điều kiện rất nhiều, rất phức tạp, lúc Phật giảng Kinh nói pháp chỉ nêu ra cương lĩnh, tức là trong tất cả điều kiện, điều kiện nào là quan trọng nhất thì nêu ra cho chúng ta. Nếu như chúng ta nắm lấy điều kiện quan trọng nhất, thì các điều kiện khác dễ làm, dễ dàng đầy đủ.

Phật nói với chúng ta, nếu như bạn muốn sanh đến cõi Phật, điều kiện quan trọng nhất của cõi Phật là gì? Tâm bình đẳng. Tâm Phật bình đẳng, hay nói cách khác, tâm của bạn không bình đẳng thì bạn không thể nào sanh đến cõi Phật. Tâm của Phật đối với tất cả chúng sanh đều là bình đẳng, đối với tất cả vạn vật là bình đẳng. Không chỉ đối với tất cả chúng sanh hữu tình, mà cả chúng sanh vô tình, tất cả vạn vật, tâm Phật đều bình đẳng. Chỗ này khó. Tâm phàm phu chúng ta rất không bình đẳng, xin nói với các vị, tâm bình đẳng chính là tâm thanh tịnh.

Chúng ta đưa ra cương lĩnh tu học rườm rà hơn Phật đã nói. Chúng ta đã nói năm loại là tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm chánh giác, tâm từ bi. Nếu như các vị đem năm loại này tu thành công, sau khi lâm chung nhất định vãng sanh, bạn đi làm Phật, đó là điều kiện của cõi Phật. Bộ Kinh này chính là nói cho chúng ta nghe điều kiện để làm Phật, cho nên chúng ta chọn lựa bộ Kinh này chính là chọn lựa sau khi ta chết phải đi cõi Phật, đời sau ta phải làm Phật, bởi vì trên đề Kinh này rất là rõ ràng dạy chúng ta Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Giác, chúng ta đầy đủ điều kiện Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác thì làm Vô Lượng Thọ Phật. Đây là chọn lựa thù thắng nhất, chọn lựa cao minh nhất, chọn lựa chính xác nhất, chọn lựa làm Phật.

Kém hơn Phật một bậc là Bồ Tát. Điều kiện của Bồ Tát là tu lục độ. Câu kệ phía sau này: “*Thường hành bố thí cập giới nhẫn, tinh tấn định huệ lục ba la*”, đây là Bồ Tát đạo. Điều kiện mà Bồ Tát cần phải chuẩn bị là sáu điều kiện này. Chúng ta ở câu kệ tiếp theo sau sẽ nói tường tận với các vị. Nếu bạn thấy đều làm được, thấy đều đầy đủ thì đời sau bạn làm Bồ Tát. Ngoài ra, còn một bậc là Duyên Giác. Duyên Giác trong nhà Phật gọi là Bích Chi Phật. Bích Chi

Phật, ba chữ này đều là dịch âm từ tiếng Phạn. Bích Chi dịch là Duyên (duyên của nhân duyên); Phật dịch là Giác, cho nên Duyên Giác là dịch ý của Trung văn, Bích Chi Phật là dịch âm của tiếng Phạn. Duyên Giác tu mười hai nhân duyên. Chúng ta tu mười hai nhân duyên, đầy đủ điều kiện này, thì chúng ta liền đầu sanh làm Bích Chi Phật. Nếu như bạn tu học Tứ Đế, tức là khổ, tập, diệt, đạo, bạn liền thành A La Hán, gọi là Thanh Văn đạo. Nếu như bạn tu thập thiện nghiệp đạo, tứ vô lượng tâm (tứ vô lượng tâm là từ, bi, hỷ, xả, tâm lượng rất lớn, từ vô lượng, bi vô lượng, hỷ vô lượng, xả vô lượng. Xả là bố thí; Từ là ban vui, cho tất cả chúng sanh an lạc; bi là bạt khổ, giúp đỡ tất cả chúng sanh lìa khổ gọi là bi; hỷ là xem thấy tất cả chúng sanh lìa khổ được vui, sanh tâm hoan hỷ), lại thêm vào tu tứ thiền bát định, đó là bạn lấy được điều kiện cõi trời. Nếu như đời sau vẫn muốn làm người, điều kiện của cõi người là phải tu ngũ giới, mười thiện. Năm giới trì được tốt, mười thiện tu được tốt, cả đời đều không trái phạm, đời sau có thể được cõi người. Cõi A Tu La tương đối thù thắng hơn, phước báo của A Tu La rất lớn, ưa thích bố thí, ưa thích cúng dường tu phước, thế nhưng hiếu thắng ngạo mạn. Thí dụ như bố thí ở trong nhà Phật, họ xem thấy người ta bố thí một trăm đồng, họ phải bố thí hai trăm đồng, nhất định phải vượt hơn bạn, hiếu thắng, thích hơn, tương lai quả báo liền đọa vào cõi A Tu La. Thắp hương thì phải thắp cây hương đầu tiên, không bằng lòng thắp cây thứ hai. A Tu La hiếu thắng, thích hơn thua, thích tranh đấu, ưa thích tranh giành, vậy thì rơi vào cõi A Tu La. Nghiệp nhân của ba cõi ác đạo bên dưới, cõi ngạ quỷ là xan tham, đó là nghiệp lực của họ. Tham không biết chán, chính mình có thì không muốn cho người khác, bòn xén, cho nên xan tham là ngạ quỷ. Súc sanh là ngu si, chân giả, phải quấy, tà chánh, thiện ác, thậm chí đến lợi hại, họ đều không làm rõ ràng, thường hay làm điên đảo. Thí dụ đem việc thiện cho là ác, đem việc ác cho là thiện, sự điên đảo này thì biến thành súc sanh.

Đại thiện của thế xuất thế gian là giáo học, đây là việc thiện lớn nhất. Các vị tử mĩ mà nghĩ xem, từ xưa đến nay, đế vương tướng quân rất nhiều, khi còn ở đời thì rất cừ khôi, quyền thế phú quý giàu có một thời, người Trung Quốc

gọi là “*quý vi thiên tử, phú hữu tứ hải*”, sau khi chết rồi đến hiện tại có mấy người biết được? Không ai biết đến, cho nên đó là giả, không phải là thật. Thật là gì vậy? Mở trường học, làm giáo dục. Khổng Lão Phu Tử bình dân làm giáo dục, thiên niên vạn thế nhắc đến Khổng Lão Phu Tử có ai mà không tôn kính? Diển tích của Khổng Lão Phu Tử để lại người người đều vẫn muốn học tập, đó là thật. Thích Ca Mâu Ni Phật xả bỏ ngôi vua, cả đời từ nơi công tác nghĩa vụ giáo dục xã hội, ngày nay nhắc đến Thích Ca Mâu Ni Phật có ai mà không tôn kính? Phật để lại những lời giáo huấn này, bạn xem ở thế gian này có bao nhiêu người đang chăm chỉ nỗ lực học tập? Đó là thật. Chúng ta tu phước, trồng phước, đây mới gọi là phước điền chân thật. Cho nên ngày trước có người nói ngay trong Tam Bảo là tu phước báo chân thật. Thế gian đại phú đại quý từ do đâu mà có? Đều là từ ngay trong Tam Bảo mà trồng được phước, bạn mới được quả báo này. Chúng ta có năng lực phân biệt thiện phước, đó là trí tuệ, biết được chính mình phải nên tu học thế nào, làm thế nào để trồng phước.

Cư sĩ Lý Mộc Nguyên thường hay nhắc nhở chúng ta giúp đỡ những trẻ em khổ nạn, giúp đỡ trẻ mồ côi không nơi nương tựa, giúp đỡ chúng cầu học, giáo dục chúng, đây gọi là Công Trình Hy Vọng, có hy vọng. Đây là phước đức chân thật. Do đây có thể biết, trong tất cả giáo dục, Phật giáo dục là thù thắng nhất. Phật giáo dục bồi dưỡng nhân tài thế nào? Bồi dưỡng Bồ Tát nhân tài, cũng chính là nói tương lai mười pháp giới bày ra ngay trước mắt chúng ta, Phật giáo dục là bồi dưỡng Bồ Tát pháp giới, pháp giới Phật. Bạn nói xem, việc này thù thắng cỡ nào! Bước vào Phật Học Viện để làm cái gì? Để làm Phật, để làm Bồ Tát, không phải trường học thông thường. Trường học thông thường, bước vào học viện y, ta muốn làm bác sĩ; đến pháp viện thì học làm cái gì? Ta muốn làm luật sư. Phật Học Viện làm cái gì? Ta đến học làm Phật. Các vị thử nghĩ xem, đó chẳng phải là rõ ràng tường tận lắm hay sao? Niệm Phật đừng ở lâu bốn chúng ta, bạn đến niệm Phật đừng để làm gì? Ta đến để làm Phật, niệm Phật thành Phật, “*niệm Phật là nhân, thành Phật là quả*”, họ đến nơi đây là để làm Phật. Cho nên các vị đồng tu phải nên biết, họ đến làm Bồ Tát, làm Phật, sanh-

lão-bệnh-tử chúng khổ nào sẽ không còn. Đây là nói “*năng cứu nhất thiết chư thế gian*”, Phật có năng lực lớn đến như vậy! Cho nên, nếu bạn đều tường tận, đều thấu suốt tất cả thì bạn sẽ không biến thành súc sanh. Nếu bạn đem phải quấy thiện ác làm cho điên đảo là ngu si, thì đi đến cõi súc sanh. Thế gian này cái gì là phước báo chân thật, cái gì là phước báo giả, cái gì là công đức chân thật, cái gì là công đức giả, cả đời này chúng ta làm cái gì, bạn nhất định phải làm cho tường tận, làm cho rõ ràng. Tâm sân hận là đáng lo nhất. Tâm sân hận, tâm đố kỵ sẽ đọa địa ngục.

Cho nên sanh tử không phải là việc lớn, sau khi chết rồi đi về đâu mới là việc lớn. Phật là Đạo Sư, Phật có thể cứu độ chúng ta.

Sanh-lão-bệnh-tử chúng khổ chính là nói tám khổ. Phật đem tất cả các khổ gom lại quy nạp thành tám điều. Sanh-lão-bệnh-tử, bốn điều này mọi người đều không thể tránh khỏi. Ngoài bốn điều này ra, còn có bốn điều nữa.

Điều thứ nhất là ***cầu bất đắc khổ***. Bạn có rất nhiều tâm nguyện, nguyện vọng, nhưng không thể mãn nguyện. Cầu không được rất khổ.

Điều thứ hai là ***ái biệt ly khổ***. Người bạn yêu thích, đồ mà bạn ưa thích không thể thường đầy đủ, rất khổ. Người yêu thích thì thường ly biệt, không thể đoàn tụ, thứ ưa thích không có ở trước mặt. Thế gian này có rất nhiều khu vực danh lam thắng cảnh trên thế giới, người giàu sang mua được biệt thự rất là hào hoa nhưng họ không thể đến ở, rất khổ. Họ mời công nhân đến đó ở, mỗi một tháng còn gởi tiền cho họ. Những người công nhân đó rất có phước báo, thế nhưng họ không có chủ quyền. Chủ quyền là ông chủ. Bạn xem, bạn rất ưa thích cái nhà đó, rất ưa thích khu vực đó, nhưng không thể đi là ái biệt ly khổ. Thế gian, người có loại khổ này rất nhiều. Tôi đã từng nghe nói qua, cũng đã thấy qua, có những người giàu có mua được biệt thự, nghe nói cả đời chỉ ở đó được một ngày, vẫn thường hay nhớ đến, thường hay bận lòng. Có người mua được biệt thự rất rộng rãi, nhưng ngay trong một đời chưa ở qua ngày nào, cũng là

ngày ngày nghĩ đến nó. Thế gian có người có phước báo, họ ngày ngày ở nơi đó hưởng thụ, trông chừng nhà cho họ, họ còn phải trả tiền lương cho người đó. Những người này có phước báo, cả đời họ ở nơi đó hưởng phước. Cho nên, có rất nhiều người có phước nhưng chính mình thì không thể hưởng, có rất nhiều người tuy chính mình không có tiền của nhưng họ cũng hưởng phước nhiều. Nghiệp báo mỗi người không như nhau, chúng ta phải nên biết. Cho nên, ái biệt ly khổ.

Điều thứ ba gọi là ***oán táng hội khổ***. Oan gia đối đầu, không muốn gặp mặt mà vẫn cứ gặp mặt, thường hay thấy mặt, vậy thì rất khổ. Tất cả những việc không vừa ý thường hay gặp phải, nên có câu rằng: “*Bất như ý sự thường bất cửu*”, thường hay gặp phải. Loại khổ này đều bao gồm ở trong oán táng hội khổ, không muốn gặp mà vẫn cứ gặp.

Phật nói bảy loại sanh, lão, bệnh, tử, cầu bất đắc, ái biệt ly, oán táng hội, đây là bảy loại quả báo, bảy loại khổ báo. Ngoài ra còn một loại nữa là nhân của khổ, tại vì sao bạn bị những cái khổ này? Cho nên Phật nói pháp đều là đem nhân cùng quả nói ra, Ngài nói được rất viên mãn.

Điều sau cùng là ***ngũ âm xí thạnh khổ***. Ngũ âm xí thạnh tương đối khó hiểu, đó là nhân, chính là nguyên nhân những loại khổ của bạn phía trước vì sao mà có? Phật nói với bạn là do năm âm lưng lầy. Năm âm là nói chân tướng của vũ trụ nhân sanh. Năm loại lớn này là sắc, thọ, tưởng, hành, thức, đó gọi là ngũ âm.

Sắc là gì vậy? Thân thể. Thân thể chúng ta là thuộc về sắc pháp, hiện tại người ta gọi là vật chất. Bốn loại phía sau đều là hiện tượng của tinh thần. Cho nên, một động vật là hiện tượng của vật chất cùng tinh thần tổ hợp lại.

Trong tinh thần đã nói bốn loại.

Thứ nhất là thọ. Thọ là cảm nhận của bạn, chịu khổ, được vui, lo buồn, ưa thích, chính là cảm nhận khổ vui lo mừng. Nhân gian chúng ta rất nhiều ưu khổ, mừng vui ít, đây là ở nhân gian.

Thứ hai là tưởng (vọng tưởng). Ngày ngày đang khởi vọng tưởng, vọng tưởng này vĩnh viễn sẽ không ngừng nghỉ. Phật nói: “*Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh*”. Bởi vì cái nghĩ của bạn đều là sai lầm, hoàn toàn trái ngược với chân tướng sự thật, thì cảm thọ của bạn làm sao mà không khổ? Cái gọi là vui, cái gọi là mừng, thành thật mà nói là ưu khổ của bạn tạm thời ngưng nghỉ một chút mà thôi, cho nên Phật nói ưu khổ là thật, mừng vui là giả. Cái chân giả này tiêu chuẩn ở đâu vậy? Phật nói vui sẽ thay đổi, vui sẽ biến thành khổ, cho nên vui là giả; khổ không thể biến thành vui, khổ là thật. Thí dụ bạn thích ăn, đặc biệt ưa thích ăn thức ăn nào đó. Có người ưa thích ăn ngọt, có người ưa thích ăn cay, mỗi người ưa thích không giống nhau. Bạn ưa thích ăn món ăn của bạn, bạn xem, ăn một chén thì rất ngon, nhưng nếu như bảo bạn ăn liên tiếp mười chén thì bạn liền khổ rồi, thì bạn chịu không nổi, chẳng phải vui biến thành khổ sao? Cho nên vui là giả. Tại vì sao khổ là thật? Bạn không ăn một bữa cơm thì đói rất khó chịu, ba ngày không ăn cơm thì càng khổ hơn, không thể biến thành vui, không thể nói để cho bạn ba ngày năm ngày không ăn cơm thì bỗng nhiên an vui ra, không thể có việc này. Cho nên khổ là thật, vui là giả. Người thanh niên ưa thích khiêu vũ, bảo bạn nhảy đến bảy ngày bảy đêm thì khổ rồi, không chịu nổi! Cho nên, vui sẽ biến thành khổ, khổ thì không thể biến thành vui. Người ta dùng roi đánh chúng ta thì khổ, đánh một lần khổ, đánh hai lần càng khổ, càng đánh càng khổ, tuyệt đối không thể nói đánh đến sau cùng thì vui cười ha ha lên, không hề có đạo lý này. Cái gì là thật, cái gì là giả, Phật đã nói cho chúng ta nghe rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo. Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh, do đó tư tưởng phải thuần chánh thì vấn đề liền được giải quyết rồi.

Thứ ba là hành khổ. Hành là gì vậy? Hành là thay đổi từng giây, bạn không thể dừng lại. Thí dụ như xả thọ, tâm không có mừng lo, thân không có khổ vui thì tốt, cảnh giới này quá tốt. Thế nhưng bạn không giữ được dài lâu, không thể

vĩnh viễn giữ lấy, đó gọi là hành khổ. Rõ ràng nhất là người thế gian thường nói không thể giữ được tuổi thanh xuân, đó gọi là hành khổ. Con người mười bảy, mười tám tuổi rất tốt, nhưng không thể mãi mãi giữ lấy mười bảy mười tám, càng ngày càng già yếu đi, không phải là năm sau già hơn năm trước mà bạn phải nên biết ta già đi từng ngày. Loại hiện tượng này gọi là hành khổ.

Sau cùng là thức. Thức tương đối khó giảng, tương đối khó hiểu. Đơn giản mà nói, chính là ở ngay trong cuộc sống thường ngày của bạn, bao gồm tất cả những ấn tượng phức tạp của thiện ác, hiện tại chúng ta gọi là đều rơi vào trong ký ức của bạn, ở trong Phật pháp gọi là A Lại Da Thức. A Lại Da Thức giống như một cái kho vậy, khởi tâm động niệm nghiệp tập chủng tử, toàn bộ đều hàm chứa ở trong đó, đến lúc nào gặp được cơ duyên thì nó liền khởi tác dụng hiện bày ra, muốn dừng cũng không thể dừng. Thí dụ nói, bạn khởi tâm động niệm, tất cả tạo tác, A Lại Da Thức cũng giống như một cái phòng tư liệu của chính bạn, như một kho chứa hồ sơ, cả đời của bạn tạo tác, quá khứ đời đời kiếp kiếp đã tạo, toàn bộ đều có hồ sơ, toàn bộ đều có ghi chép, không hề sót lọt một việc nào. Bạn nói xem, cái thứ này có phiền phức hay không? Không nên cho rằng chúng ta nói hay làm mấy việc người khác không biết, việc ghi chép lại rất chuẩn xác, một chữ cũng không lọt. Bạn nói xem, việc này phiền phức cỡ nào?

Phật nói năm ấm này xí thanh, xí thanh là hình dung, giống như lửa cháy rất dữ dội, đây là cội gốc quả khổ của bảy loại trước. Các vị nghĩ xem, nếu không phải là Phật nói cho chúng ta nghe được rõ ràng thì chúng ta làm sao mà biết được. Làm sao Phật biết được? Phật ở ngay trong thiên định sâu thẳm xem thấy được, Ngài xem thấy được kho tư liệu của chúng ta, Ngài thấy qua hồ sơ của chúng ta, chúng ta không cách gì giấu được Phật Bồ Tát. Chỗ này trên Kinh nói, phạm hễ là người vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc đều như Như Lai quả địa, đầy đủ thiên nhãn, thiên nhĩ, tha tâm thông, túc mạng thông, những năng lực đó đều hồi phục đầy đủ. Hay nói cách khác, tất cả hồ sơ chúng sanh trong A Lại Da Thức các Ngài thấy đều có thể xem thấy. Nếu như chúng ta tường tận những chân tướng sự thật này, hiểu được đạo lý này, không những

chúng ta không thể làm ác mà khởi lên một niệm ác cũng đều không nên. Vì sao vậy? Chúng ta phải làm Phật, Phật là thuần thiện không lỗi lầm, chúng ta làm sao có thể phạm lỗi lầm? Chính mình phải gánh vác trách nhiệm đối với chính mình, nhất định phải làm đến chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi.

Đạo làm Phật, Thích Ca Mâu Ni Phật ở trên Kinh này nói với chúng ta, Thế giới Tây Phương Cực Lạc là xã hội như thế nào? “*Chư thượng thiện nhân câu hội nhất xứ*”. Chúng ta ngày nay nếu muốn tham gia câu lạc bộ thượng thiện đó, chúng ta chính mình phải chuẩn bị điều kiện thượng thiện. **Cho nên, mọi người nếu như muốn quyết tâm cầu sanh Tịnh Độ thì nhất định phải ghi nhớ, khởi tâm động niệm lời nói việc làm quyết định không thể có tổn hại tất cả chúng sanh, không những không thể có những sự tương tổn hại tất cả chúng sanh mà ngay ý niệm cũng không thể sanh khởi.**

Vậy, vọng niệm của chúng ta quá nhiều thì phải làm sao? Phật dạy chúng ta niệm Phật. Ý niệm vừa sanh, nếu như ý niệm là ác niệm thì lập tức dùng A Di Đà Phật đem nó hoán đổi lại, nên gọi là “*không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm*”. Giác ngộ không thể trì hoãn, lập tức dùng A Di Đà Phật hoán đổi lại. Nếu như là thiện niệm, ý niệm lợi ích chúng sanh, lợi ích xã hội thì được, quyết định không nên có ý niệm tự tư tự lợi. Có ý niệm này phải mau dùng một câu A Di Đà Phật hoán đổi lại. Cho nên nói chín giới hữu tình, sáu chữ hồng danh thì phổ độ tất cả, đó là “*năng cứu nhất thiết chư thế gian*”, đó là phổ độ.

¹⁵Kinh văn: “**Thường hành bố thí cập giới nhẫn, tinh tấn định huệ Lục Ba La, vị độ hữu tình linh đặc độ, dĩ độ chi giả sử thành Phật**”.

Bài kệ này trong phán khoa là “*tất linh thành Phật*”. Trong bốn câu văn thì đã đầy đủ tứ hoằng thệ nguyện, hai câu phía trước là thường hành lục độ, bao gồm học pháp môn, đoạn phiền não, câu thứ ba là độ chúng sanh, câu sau cùng là thành Phật đạo, cho nên viên mãn đầy đủ ý nghĩa của tứ hoằng thệ nguyện. Lục Ba La Mật là hành trì của Phật, cũng chính là nói chư Phật Như Lai thị hiện ở sáu cõi, ở mười pháp giới, các Ngài biểu hiện ra là cái gì? Trong Phật pháp gọi là thị hiện, người hiện tại chúng ta gọi là biểu diễn, đời sống công việc giáo học đối nhân xử thế tiếp vật của các Ngài đã biểu diễn ra, sáu điều này toàn bộ đều bao gồm trong đó. Bồ Tát học Phật cũng thực tiễn ngay trong cuộc sống thường ngày. Nếu như rời khỏi đời sống mà học Phật thì là trống không, không khế hợp thực tế, có lý luận không có sự thật, vậy thì liền biến thành huyền học. Phật pháp có sự có lý, lý sự hòa dung, đó mới là trí tuệ chân thật. Trong Kinh văn, chúng ta phải đặc biệt chú trọng hai chữ “*thường hành*”.

Thường hành chính là vĩnh viễn không có gián đoạn. Chư Phật Như Lai, các chúng Bồ Tát ở sáu cõi, ở mười pháp giới, thật đúng như trên Kinh đã nói là “*tùy loại hóa thân, tùy cơ nói pháp*”, ẩn hiện tự nhiên, tâm hạnh của họ vĩnh viễn không có gián đoạn. Phật Bồ Tát gìn giữ cái tâm gì? Trên đề “Kinh Vô Lượng Thọ” đã giảng là Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Giác. Đây là dụng tâm của chư Phật Bồ Tát, dùng thanh tịnh bình đẳng giác để hành sự, đó chính là Phật hạnh, Bồ Tát hạnh. Ngày nay chúng ta muốn học nhưng học không giống được. Chúng ta cũng học bố thí, cũng học trì giới, cũng học nhẫn nhục, tại vì sao học không giống? Tâm của chúng ta không phải tâm Phật, cũng chính là nói tâm của chúng ta vẫn cứ mê mà không giác, vẫn cứ nhiễm mà không tịnh, vẫn cứ tà mà không chánh. Tâm của chúng ta là mê-tà-nhiễm, tâm của Phật Bồ Tát là

¹⁵ Bắt đầu video tập 73

giác-chánh-tịnh. Đây là chỗ khác nhau, đó là chỗ chúng ta có học thế nào cũng học không giống được, nguyên nhân ở ngay chỗ này.

Nếu như chúng ta chân thật học Phật, người xưa thường nói là “*phải tu từ cơ bản*”. **Cơ bản là tu tâm, thế nhưng tâm cùng hạnh có liên quan mật thiết, quan hệ này không thể tách ra, cho nên hành cũng vô cùng quan trọng.** Chúng ta tỉ mỉ mà quán sát sự hành trì của Phật Bồ Tát, các Ngài bố thí chân thật là tất cả đều buông bỏ, đem kiến tu phiền não buông bỏ. Trong kiến tu phiền não, cái thứ nhất là “*ngã kiến*”. Ngày nay chúng ta tu học đối với Phật pháp không thâm nhập được pháp môn, rất muốn vào cửa mà không thể vào được. Tại vì sao không thể vào được? Chưa phá được ngã kiến, cho nên học thế nào cũng học không giống. Lúc nào bạn có thể đem thân kiến phá đi, không còn chấp trước cái thân này là ta, vậy chúng ta muốn hỏi “*ngã*” là gì? Các vị ở trong Kinh điển Đại Thừa cũng nghe được không ít, đặc biệt là “*Hoa Nghiêm*”, ở trên Kinh Phật vì chúng ta tường tận khai thị. “**Ngã**” là **tất cả chúng sanh**. Mấy người có thể biết được? Tất cả chúng sanh là ta, tất cả chúng sanh là thân tướng của ta, đương nhiên cũng bao gồm cái thân này ở trong đó, như vậy thì bạn xem như chân thật hiểu rõ. Hư không pháp giới là phòng ốc của chúng ta cư ngụ, là sân vườn trong nhà chúng ta, bạn có thể thể hội được hay không? Bạn quả nhiên thể hội được thì chính là trên đại Kinh thường nói, bạn đã chứng được pháp thân thanh tịnh, vào lúc này bạn tu sáu Ba La Mật thì liền tương ưng khế hợp Phật hạnh, Bồ Tát hạnh. Đó là đại đức xưa dạy người nên có câu “*tu từ căn bản*”. Chúng ta phải đem ý niệm chuyển đổi lại, chuyển đổi quan niệm lại. Đạo lý này tôi vừa nhắc đến thì các vị đồng tu ít nhiều có thể thể hội được.

Tại vì sao tất cả chúng sanh là thân ta, hư không pháp giới là nhà ta, là sân vườn của chúng ta? Trên “*Kinh Hoa Nghiêm*” nói rất hay: “*Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*”. Tâm của ai? Thức của ai? Tâm thức của chính mình, không phải của người khác, cho nên tận hư không khắp pháp giới là chính mình. Ngày nay chúng ta mê chính là mê sự việc này, chư Phật Bồ Tát ngộ cũng là ngộ ở sự việc này. Mê ngộ ở người, sự thật thì không có mê, cũng không có ngộ. Sự

là nói sự tướng với bạn, thật là nói cái lý chân thật với bạn, chính là tự tánh, chân tâm, chân như. Sự tướng cùng lý thể đều không có mê ngộ, mê ngộ là ở người. Bạn một niệm giác ngộ thì phàm phu thành Phật, một niệm mê hoặc thì Phật biến thành phàm phu, đạo lý chính là như vậy. Thế nhưng thọ dụng của chư Phật Bồ Tát cùng phàm phu khổ vui khác biệt quá lớn. Phàm phu thọ dụng rất là khổ cực, thọ dụng của chư Phật Bồ Tát thì được đại tự tại, không giống nhau. Cho nên chúng ta cần phải giác ngộ, cần phải học Phật, phải học buông bỏ của Phật.

Trong lục độ thì Bát Nhã là nhìn thấu, năm cái còn lại là buông bỏ. Bồ thí là buông bỏ tham lam. Đối với tất cả pháp thế xuất thế gian nhất định không có tham luyến. Không luyến đối với người, với vật, với việc đều không có tham luyến, mà đối với pháp thế gian, đối với Phật pháp đều không tham luyến. Vì sao vậy? Tất cả pháp không phải là thật. Năng biến là tự tánh, sở biến là vạn vật, thể tánh của năng biến là tịch tịnh, trong Phật Kinh gọi là tịch mặc. Như Lai thấy được chứng đắc, chứng đắc gọi là Tịch Diệt Nhẫn, Bồ Tát chứng đắc gọi là Vô Sanh Pháp Nhẫn, các Ngài hiểu rõ chân tướng sự thật. Năng biến là tịch diệt, sở biến thì làm gì là chân thật? Cho nên, “*chư pháp duyên sanh*”. Phật đã nói rất nhiều về nhân duyên sanh pháp. Phàm là pháp duyên sanh đều không có tự thể. Tự thể của nó là gì? Tánh thể tịch diệt, đó là tự thể của nó. Cho nên thể là không tịch, tướng có tánh không, sự có lý không, đó mới là chân tướng sự thật. Hiểu rõ chân tướng này gọi là nhìn thấu. Sau khi nhìn thấu thì đối với tất cả pháp thế xuất thế gian quyết định không hề lưu luyến, quyết định sẽ không bòn xén, cái tâm này vĩnh viễn đoạn dứt. Đây gọi là bồ thí Ba La Mật. Chỗ này từng câu từng câu nói với các vị là lời chân thật, thế nhưng cảnh giới này rất khó làm được. Do nguyên nhân gì không làm được? Phật nói không hề sai, **thứ nhất nghe Kinh quá ít, nguyên nhân thứ hai là từ vô thủy kiếp đến nay phiền não tập khí quá nặng, cho nên bạn vẫn cứ là không thể thâm nhập được pháp môn, nguyên nhân chính ngay chỗ này.** Nghe Kinh là quan trọng đến như vậy, một ngày hai giờ đồng hồ thì không đủ. Hai giờ đồng hồ nghe Kinh

nhắc nhở bạn, một ngày 24 giờ đồng hồ, vẫn còn 22 giờ mê hoặc điên đảo, đang khởi vọng tưởng, bạn thử nghĩ xem làm sao có thể thành tựu?

Cho nên vào thời xưa, tông lâm tự viện, Thế Tôn ở trong Kinh điển cũng thường nói, mỗi ngày giảng Kinh hai thời. Thế Tôn đã nói hai thời là đơn vị thời gian vào thời xưa của Ấn Độ, không giống như hiện tại của chúng ta. Hiện tại chúng ta dùng đơn vị thời gian thông dụng trên quốc tế, một ngày một đêm phân thành 24 đơn vị thời gian, người Trung Quốc gọi là 24 tiểu thời. Tiểu là ý gì vậy? Nó nhỏ hơn đơn vị thời gian của thời xưa nên gọi là tiểu. Đơn vị thời gian của thời xưa là phân ngày đêm thành 12 thời, dùng chữ để đại biểu cho thời khắc này là “*tý, sửu, dần, mẹo, thìn, tỵ, ngọ, mùi, thân, dậu, tuất, hợi*”. Một thời của Trung Quốc là hai giờ của hiện tại, tiểu thời, thế nhưng đơn vị thời gian của Ấn Độ xưa còn lớn hơn so với Trung Quốc. Chúng ta thường thấy ở trên Phật Kinh, ngày ba thời, đêm ba thời, họ đem thời gian phân thành sáu thời. Chỗ này là chúng ta xem thấy trên Phật Kinh. Họ gọi ba thời ban ngày là sơ nhật phân, trung nhật phân, hậu nhật phân. Ba thời ban đêm gọi là sơ dạ phân, trung dạ phân, hậu dạ phân. Tổng cộng là sáu thời. Cho nên một thời của Ấn Độ xưa là bốn giờ của chúng ta hiện tại, vậy Thế Tôn nói giảng Kinh hai thời thì chẳng phải là tám giờ hay sao? Chúng ta mỗi ngày nghe Kinh tám giờ mới đủ tiêu chuẩn. **Chúng ta nghĩ lại, lời Phật nói có đạo lý, mỗi ngày nghe Kinh tám giờ đồng hồ, lại thêm niệm Phật tám giờ đồng hồ thì đại khái cơ hội khởi vọng tưởng sẽ ít đi, cho nên mới có thể đem tập khí của chúng ta từ vô thủy kiếp hóa giải hết.** Có thể hóa giải thì bạn có thể khai ngộ, không thể hóa giải thì công lực này của bạn cũng có thể hàng phục được nó, không để nó khởi hiện hành. Cho nên tôi nói với mọi người, công phu của chúng ta ngày nay không có lực là do nghe Kinh quá ít. Thế nhưng nếu bạn muốn hỏi, tôi một ngày nghe Kinh tám giờ thì ai giảng cho tôi nghe? Thật đúng rồi, bạn không tìm ra người giảng cho bạn. Thế nhưng hiện tại thì được, hiện tại có băng thu âm. **Tôi khuyên các vị đồng tu một ngày nghe một băng thu âm, không nên nghe nhiều, nghe phải lặp lại. Nếu như một băng thu âm là một giờ, bạn liền**

nghe tám lần, nghe đi nghe lại, đó gọi là trường kỳ huân tu, như vậy bạn mới có thể nghe hiểu. Nghe qua một lần không hiểu, nghe lần thứ hai thì có ý mới, nghe lần thứ ba thì hiểu được càng sâu, số lần nghe được càng nhiều càng tốt. Đại đức xưa nay cầu học đều dùng phương pháp này.

Vào thời xưa, nổi tiếng nhất chúng ta biết được Luật sư Đạo Tuyên thời đại Đường triều. Luật sư Đạo Tuyên là Tổ sư của Luật Tông. Luật sư Đạo Tuyên nghe “Tứ Phần Luật” hai mươi lần. Vào lúc đó rất khó, thật không dễ dàng. Nơi nào có pháp sư giảng “Luật Tứ Phần” Ngài cũng đi nghe. Ngài nghe hai mươi lần là ở hai mươi nơi, hai mươi người giảng. Loại tinh thần nghị lực này của người cầu học, chúng ta phải học tập. Chỉ có nhiều lần huân tu thời gian dài thì mới có thể hàng phục được phiền não, mới có thể khai mở được trí tuệ, không thể nghe qua một lần mà có thể khai ngộ.

Hôm nay, chúng ta ở nơi đây giảng “Kinh Vô Lượng Thọ”, giảng “Kinh Hoa Nghiêm”. Các vị đồng tu yêu cầu giảng tỉ mỉ một chút. Chúng ta không bị hạn chế bởi thời gian, chúng ta có thể giảng dài lâu, mọi người có thể có được thọ dụng hay không? Không thấy được, giảng phía trước không nhớ được phía sau, nghe phía sau quên hết phía trước, đây đều là sự thật. Nếu bạn chân thật muốn học “Hoa Nghiêm” thì có phương pháp, mỗi buổi giảng chúng ta đều có ghi hình, bạn lấy đĩa ghi hình này nghe lại, mỗi ngày lặp lại nhiều lần, siết chặt không rời. Xin nói với các vị, tâm của bạn liền định, vọng tưởng tạp niệm trong tâm của bạn liền được hàng phục, không có thời gian khởi vọng tưởng, không có thời gian khởi vọng niệm, lâu ngày dài tháng, trong không hề hay biết bạn liền được thiên định. Thiên định này không phải ngồi xếp bằng quay mặt vào vách, mà công phu thiên định này cao. Đối diện với thế giới muôn màu bạn không hề khởi tâm, không động niệm, ý niệm của bạn tư duy Kinh giáo. Bạn ngày ngày nghe Kinh, bạn ngày ngày đang tư duy Kinh giáo, thời tiết nhân duyên chín mùi thì bỗng nhiên khai ngộ, bạn liền khế nhập vào cảnh giới “Hoa Nghiêm”, bạn liền được Hoa Nghiêm Tam Muội, hoặc giả là được Niệm Phật Tam Muội, nó chân thật có hiệu quả. Người hiện đại phát minh ra những khoa

học kỹ thuật này, chúng ta phải cố gắng trung dụng nó. Hiện tại chỉ cần bạn chịu phát tâm học tập, thực tế mà nói, duyên thù thắng hơn rất nhiều so với người xưa.

Vào thời xưa, bạn nghe giảng Kinh, nếu bạn căn khí tương đối tốt, bạn nghe một lần có thể ghi nhớ, có thể lý giải thì bạn mới có thể có thọ dụng. Nếu như một lần nghe không nhớ, không thể lý giải thì chỉ là trong A Lại Da Thức trồng được thiện căn, trồng được duyên xa mà thôi, ngay trong một đời không thể thành tựu, bởi vì không có cơ hội nghe được lần nữa, không có cơ hội huân tu thời gian dài. Hiện tại lợi dụng công cụ khoa học, vấn đề này được giải quyết rồi. Về điểm này thì người ngày nay có phước báo lớn hơn nhiều so với người xưa, thế nhưng vấn đề là bạn có chịu dùng hay không? Nếu như người xưa được những công cụ này, chúng ta khẳng định tin tưởng là người học Phật thành tựu phải tăng hơn rất nhiều lần. Họ thật chịu làm. Rất đáng tiếc vào lúc đó, những khoa học này chưa được phát minh, họ không có được cơ duyên thù thắng như vậy. Chúng ta sanh vào thời đại này, so sánh với người xưa thì có thù thắng cũng có chỗ bất cập. Những sự lý này chúng ta đều rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo, biết được tu học như thế nào, làm thế nào tu bố thí. Tâm địa đối với thế xuất thế gian pháp một trần không nhiễm, một tí không dính, bố thí Ba La Mật của bạn liền tu được viên mãn. Nếu như không thể thì là tu phước.

LỤC ĐỘ BA LA MẬT

- **Thứ nhất, bố thí ba la mật**

Tu phước, Phật ở trong Kinh luận nói với chúng ta rất nhiều, mỗi một người chúng ta ngày nay sanh đến thế gian này, mọi người được thân người, vì sao bạn có thể được thân người? Ở trên Kinh Phật nói, trong đời quá khứ bạn tu năm giới mười thiện. Nhà Phật nói năm giới là không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không vọng ngữ, không uống rượu. Bạn làm được rồi, cả đời đều có thể tin thủ mà không hủy phạm, Phật nói đó là điều kiện bạn được thân người,

trong đời quá khứ đã từng tu qua cái nhân này. Không dễ dàng gì đời này được thân người, chưa nói là gặp được Phật pháp. Như Cổ Thánh Tiên Hiền chúng ta dạy cho chúng ta luân thường, Cổ Thánh đã nói ra ngũ thường. Ngũ thường cùng ngũ giới hoàn toàn như nhau. Ngũ thường chính là nhân, lễ, nghĩa, trí, tín. Nhân là không sát sanh, nghĩa là không trộm cắp, lễ là không tà dâm, trí là không uống rượu, tín là không vọng ngữ. Đây là Cổ Thánh Tiên Hiền giáo hóa chúng sanh. Chúng ta có thể vâng giữ thì có thể được thân người. Nhà Phật nói đó là dẫn nghiệp, dẫn dắt chúng ta đến cõi này để thọ sanh.

Tuy mọi người đều được thân người, nhưng mỗi một người phước báo không như nhau, có người cả đời hưởng phước, có người cả đời trải qua được rất gian khổ, đây là do nguyên nhân gì? Nguyên nhân này chính là sáu Ba La Mật. Sáu điều này không cố gắng tu học, cho nên tuy được thân người, nhưng đời sống trải qua được rất gian khổ. Đừng nói bạn ở nhân gian, nếu như bạn sanh thiên (dẫn nghiệp cõi trời là thượng phẩm mười thiện, tứ vô lượng tâm), thiên nhân phước báo cũng không giống nhau. Đại đa số thiên nhân đều hưởng phước, còn có số ít thiên nhân rất bần cùng, không bằng người giàu có ở nhân gian chúng ta. Do nguyên nhân gì vậy? Họ có dẫn nghiệp của thiên nhân cõi trời, nhưng không có phước trời. Có thể thấy được, tu phước vẫn là rất quan trọng. Cho nên, trồng nhân thiện được quả thiện, trồng phước được phước.

Phật nói với chúng ta, tiền của từ đâu mà có? Tiền của là quả báo, thế gian này có người phát tài to, có người rất nghèo khó, quyết không thể nói người này rất giỏi, rất thông minh, rất may mắn. Người giỏi hơn so với họ, thông minh hơn so với họ, người may mắn hơn so với họ vẫn rất nhiều, tại vì sao những người đó không phát tài? Tại vì sao chỉ có họ phát được tài? Trong mạng của họ có. Trong mạng vì sao mà có? Trong đời quá khứ đã tu. Phật nói với chúng ta tu tài bố thí được quả báo tiền của, cho nên họ có tiền của thì chúng ta biết được đời trước tu tài bố thí nhiều, ngay đời này họ mới có được tiền của. Nếu như họ không tu tài bố thí, ngay đời này họ có thông minh hơn, có giỏi hơn, ngày tháng vẫn là trải qua được rất nghèo khổ. Do đây có thể biết, nếu bạn muốn

được tài phú, bạn nhất định phải tu tài bố thí, bạn thí được càng nhiều thì bạn có được cũng sẽ càng nhiều, cho và nhận nhất định rất rõ ràng, đó mới là đạo lý chân thật. Thế gian không có việc nào may mắn mà thành tựu, chân thật là “*một ngum nước, một bữa ăn đều do tiền định*”. Ai định cho bạn vậy? Chính mình định, không phải người khác định.

Phật nói thông minh trí tuệ là quả báo của bố thí pháp. Bố thí pháp khai mở trí tuệ, bố thí vô úy được khỏe mạnh sống lâu. Thế nào là bố thí vô úy? Người khác có khổ nạn, chúng ta đưa tay ra có thể cứu giúp họ, có thể an ủi họ, khiến cho thân tâm của họ được an ổn, lìa khỏi tất cả lo buồn sợ hãi, loại sự việc này đều gọi là bố thí vô úy. Cho nên tu ba loại bố thí này thì mới được ba loại quả báo thù thắng. Chúng ta phải bình lặng mà quán sát sự thật quả báo của bố thí để làm tham khảo tu học cho chính mình. Người được đại phước báo, chúng ta gọi đó là phước huệ đầy đủ, có tiền của, lại có thông minh trí tuệ, lại có sức khỏe tuổi thọ, phước báo ở thế gian của con người này là tương đối viên mãn. Thế nhưng sau khi hưởng hết một đời này, họ ở ngay trong một đời hưởng phước cũng làm được một ít việc tốt, thế nhưng không thể so sánh được với phước báo của họ, vậy chúng ta liền biết phước đời sau của họ liền bị giáng thấp, cứ như vậy mỗi lần xuống thấp hơn. Cho nên, ở trên Kinh, Phật nói lời thành thật với chúng ta, chúng sanh sáu cõi thì thời gian ở trong ba đường ác dài, thời gian ở ba đường thiện ngắn. Đây đều là sự thật.

Trong ba đường thiện, thọ mạng dài nhất là Trời Phi Tướng Phi Phi Tướng, tám vạn đại kiếp. Ba đường ác, thọ mạng dài nhất là Địa ngục A Tỳ, địa ngục vô gián, thọ mạng vô lượng kiếp, ở trên Kinh chúng ta xem thấy là vô lượng kiếp, vô số kiếp, không phải là tám đại kiếp, mà là vô số vô lượng đại kiếp. Phật nói những lời này, chúng ta nghe được chân thật là nổi hết cả da gà, thật là đáng sợ. Nếu như nghe rồi mà vẫn không cảm thấy gì, xin nói với các vị, đó chính là gỗ đá vô cảm mà người xưa đã nói, đó là một người gỗ, không biết được lợi hại. Thứ khác thì không cần nói, lợi hại thiết thân nói ra cho bạn nghe bạn cũng không hiểu rõ, bạn còn có thể cứu hay sao? Vừa chớp mắt thì lại trở vào ba

đường để chịu báo, ba đường là cổ hương. Phật nói cho chúng ta nghe những lời này, chúng ta phải tinh tấn, phải giác ngộ, phải cảnh giác, việc này không phải là việc để đùa, không phải là trò đùa đâu. Người giác ngộ, không ai mà không tích cực cầu thoát ly ra khỏi sáu cõi luân hồi.

Có phương pháp gì thoát khỏi sáu cõi luân hồi hay không? Có! Phật nói ra rất nhiều pháp môn, thầy đều là pháp môn giải thoát. Phật lại sợ chúng sanh Thời kỳ Mạt Pháp nghiệp chướng quá nặng, tu học pháp môn thông thường không thể có lực, A Di Đà Phật vô lượng từ bi, xây dựng đạo tràng ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Thế giới Tây Phương Cực Lạc là “*đại Di Đà thôn*”, hoan nghênh chúng ta vô điều kiện đến nơi đó để tu học. Nơi đây của chúng ta có cư sĩ Lý Mộc Nguyên phát tâm xây dựng Thôn Di Đà nhỏ, cũng là vô điều kiện, không nhận của các vị một xu tiền, chỉ cần các vị chịu niệm Phật, chịu đi. Bạn thật giác ngộ rồi. Người giác ngộ mới cầu vãng sanh, người giác ngộ hy vọng ngay trong đời này quyết định thoát khỏi sáu cõi luân hồi. Vào ở trong Thôn Di Đà chính là giúp đỡ bạn, thỏa mãn nguyện vọng này của bạn. Cho nên Thế giới Cực Lạc là Thôn Di Đà lớn, tiếp nhận tận hư không, khắp pháp giới, bao gồm tất cả những người mong cầu thoát khỏi sáu cõi luân hồi, thoát khỏi mười pháp giới, A Di Đà Phật thầy đều thâm nạp. Loại bi nguyện nhân từ này, tận hư không khắp pháp giới tìm không ra nơi thứ hai. Cho nên, chư Phật Như Lai tán thán A Di Đà Phật, chính là trên Kinh này đã nói: “*Quang trung cực tôn, Phật trung chi vương*”, đó là chư Phật tán thán đối với A Di Đà Phật.

Chúng ta muốn ngay đời này thành tựu thì nhất định phải hành bồ thí. Bồ thí chính là buông bỏ, bồ thí chính là xả, xả ở trong tứ vô lượng tâm từ-bi-hỷ-xả, phải xả được sạch sẽ không còn gì, đem buồn phiền vướng bận của trong lòng bạn, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thầy đều xả hết. Ở ngay trong sự tướng đời sống thường ngày chỉ lấy cái cần thiết thì tốt, cho dù chính mình có phước báo lớn, ta cũng chỉ lấy cái cần thiết, chỉ thọ dụng mức sống có hạn chế vừa đủ thì được rồi, không nên quá ư hưởng thụ. **Bạn có phước báo là bạn có thể hưởng thụ, tại vì sao không nên hưởng thụ quá đáng? Phật dạy chúng**

ta **“lấy khổ làm thầy”**, trải qua đời sống đơn giản một chút, tâm cảnh giác thường sẽ nâng cao. Nếu như vừa phóng túng, vừa giải đãi, hưởng thụ quá mức, thế gian này rất tốt đẹp, Thế giới Tây Phương Cực Lạc sẽ không muốn đi. Đây là Phật dạy cho chúng ta, thế gian này chúng ta *“giàu sang học đạo khó”*. Bạn nói Thế giới Tây Phương Cực Lạc tốt nhưng không hề thấy qua, đời sống hiện tại này của tôi quá tốt rồi, mọi thứ đều như ý, ở trong xã hội có tiền của, có địa vị, tất cả đều xứng ý vừa lòng, không muốn cầu vãng sanh. Cho nên, Phật dạy chúng ta phải chân thật có tâm cảnh giác. Ở ngay trong cuộc sống thường ngày nhất định phải giảm ít, giảm ít đến mức thấp nhất. Mỗi ngày ba bữa có thể ăn được no, quần áo có thể mặc được ấm, có một cái phòng nhỏ có thể che được mưa nắng thì đủ rồi, không nên hưởng thụ quá đáng. Hưởng thụ quá đáng dễ dàng giải đãi, dễ dàng đọa lạc. Đây là chư Phật Bồ Tát dặn bảo cho chúng ta, chúng ta phải ghi nhớ. Tỉ mỉ suy xét, càng nghĩ càng có đạo lý. Chúng ta có dư phước báo thì bố thí cho tất cả chúng sanh, cùng hưởng với tất cả chúng sanh, đó chân thật là việc vui. Đây là hành trì của Phật Bồ Tát, chỉ có Phật Bồ Tát mới có thể cùng đồng cộng hưởng với tất cả chúng sanh, cho nên có phước mọi người hưởng, chính mình thọ dụng phải bình đẳng với mọi người, quyết không vượt hơn, như vậy mới tốt. **Vĩnh viễn giữ gìn tâm cảnh giác cao độ, tâm cầu xuất ly thì phiền não của bạn tự nhiên nhẹ, trí tuệ tự nhiên thêm lớn, đối với xuất ly, vãng sanh bạn mới chân thật có thể nắm lấy.** Cho nên tâm bố thí, hành vi của bố thí, việc làm bố thí vĩnh viễn không gián đoạn, *“thường hành”*. Điều này đáng được chúng ta suy ngẫm, đáng được chúng ta chăm chỉ nỗ lực mà làm theo. Chúng ta ở trên bộ Kinh này, bạn xem A Di Đà Phật, chư Phật Như Lai bố thí đối với tất cả chúng sanh, Ngài đã làm ra tấm gương cho chúng ta xem.

Ngay trong tất cả bố thí, quan trọng nhất quyết định không thể quên đó là bố thí pháp. Bố thí pháp là gì? Ngày nay chúng ta đã in rất nhiều Kinh điển, đã in rất nhiều hình tượng của Phật Bồ Tát, chế tác ra rất nhiều băng từ đĩa VCD,

khắp nơi kết duyên bố thí, có phải là pháp bố thí hay không? Không thể nói không phải là pháp bố thí, nhưng chỉ là pháp bố thí nhỏ thôi.

Trưa hôm nay, chúng ta ở nhà ăn lẩu hai, Lão Hòa thượng Minh Sơn, Hòa thượng Nhân Đức, chúng tôi rất là hiếm có cơ hội ngồi chung với nhau. Hai vị lão Hòa thượng rất là trân trọng, hiện tại ở Trung Quốc, ở các nơi trên thế giới, người giảng Kinh nói pháp quá ít, muốn thành lập Phật Học Viện, muốn thành lập Đại học Phật giáo nhưng tìm không ra thầy giáo, có nghĩ thế nào cũng là không tưởng, cũng không thể nào thực tiễn. Các vị đồng tu thử nghĩ xem, pháp bố thí phải nên làm thế nào? Ngày nay chúng ta làm những bố thí pháp này chỉ là phương pháp bổ cứu mà thôi. Chân thật bố thí pháp thì phải bồi dưỡng nhân tài, kế tục huệ mạng Phật, hoằng pháp lợi sanh vĩnh viễn không bị gián đoạn, đó là pháp bố thí.

¹⁶Thế nên hiện tại chúng ta cũng đang nỗ lực đem lớp bồi dưỡng mở rộng ra, thành lập Học Viện Giáo Dục Phật Đà, đó là pháp bố thí. Chỉ có thể nói so với trước đây tiến thêm được một bước, có làm được viên mãn hay không? Không có! Phải làm thế nào mới có thể làm được viên mãn? Các vị chân thật phát tâm làm Phật, làm Bồ Tát, pháp bố thí này mới làm được viên mãn. Trên Kinh Phật thường nói: *“Thọ trì, đọc tụng, vì người diễn nói”*, đó là pháp bố thí chân thật, pháp bố thí viên mãn. Ta tiếp thọ giáo huấn của Phật, tiếp thọ được đầy đủ tín-giải-hành-chứng thì gọi là thọ trì, nếu bạn không đầy đủ bốn chữ này thì không gọi là thọ trì. Cho nên hai chữ thọ trì này cũng thường hay bị người hiểu lầm, tôi thọ trì “Kinh Vô Lượng Thọ”, thế nào gọi là thọ trì? Mỗi ngày đọc qua một lần gọi là thọ trì. Đó là hoàn toàn sai lầm. Mỗi ngày đọc qua một biến chỉ là đọc tụng, đó không phải là thọ trì. Thọ trì phải đầy đủ tín-giải-hành-chứng. Ta đối với bộ Kinh này tin sâu không nghi; ta có thể lý giải những đạo lý trong Kinh này đã nói; có thể thực tiễn ở ngay trong đời sống của chính mình, chân thật đem nó làm cho được; đạo lý, phương pháp và công đức mà trong

¹⁶ Bắt đầu video tập 74

Phật Kinh đã nói ta chân thật có được, đó là chúng. Tín-giải-hành-chứng, nếu thiếu đi một chữ thì thọ trì không viên mãn. Cho nên chính mình chân thật có thể làm được vì người diễn nói, biểu diễn cho người xem, như sau cùng 53 đồng tham trong “Kinh Hoa Nghiêm”, bạn xem Thiện Tài Đồng Tử cùng các vị thiện hữu đem Phật pháp làm ra cho người xem, đây gọi là diễn. Nói là khi người ta đến hỏi, mình tỉ mỉ mà giảng giải cho họ nghe. Chúng ta xây giảng đường, mỗi ngày ở trong giảng đường khai giảng đó gọi là nói, làm ra cho người xem gọi là diễn. Diễn là thân giáo, nói là ngôn giáo, thọ trì là ý giáo. Thân-ngữ-ý ba luân giáo hóa, đây mới là gia nghiệp của nhà Phật, gia nghiệp Như Lai.

Từng câu từng lời nói ở trên Kinh mà Phật đã nói không hề nói sai, rất nhiều người đọc Kinh hiểu sai đi ý nghĩa, hiểu ý nghĩa chưa sâu, hiểu lệch đi ý nghĩa, cho nên lợi ích chân thật vĩnh viễn không thể có được. Không có được nhưng họ không quay đầu lại kiểm điểm chính mình, không phản tỉnh, còn cho rằng Kinh Phật là không đáng tin, còn hoài nghi đối với thánh giáo, tạo tội nghiệp nghiêm trọng, tạo thành chướng ngại của chính mình, như vậy thì họ làm sao có thể khai ngộ, làm sao có thể khế nhập? Những đạo lý này nhất định phải hiểu. Không hiểu thì pháp môn bố thí này bạn không cách gì tu được, bạn không thể tu. Bạn khởi tu cũng không được như lý, không được như pháp. Đương nhiên cũng có thể được chút quả báo nhỏ, phước nhỏ trời người, nhưng bạn không có được công đức lợi ích thù thắng chân thật.

Chỗ này tóm lại một câu mà nói, vẫn là do nghe Kinh quá ít. Cho nên chúng ta thử nghĩ xem, Thế Tôn năm xưa ở đời 49 năm, ngày ngày giảng Kinh nói pháp. Phật là người tái lai, không phải phạm phu, một ngày nói tám giờ đồng hồ, nếu một ngày nói luôn 24 giờ thì Ngài cũng không mệt. Không như phạm phu chúng ta, nói nhiều rồi thì mệt, Ngài là vĩnh viễn không mệt không mỏi. Đây là ân đức không gì sánh bằng của Phật đối với chúng sanh. Cho nên năm xưa có nhiều người như vậy đi theo Ngài, chúng thường tùy, trên Kinh đã ghi chép có 1.255 người, đó là đệ tử theo Phật xuất gia, tham gia tăng đoàn này, không rời khỏi Thế Tôn một bước. Đây là con số ghi chép, còn số không ghi

chép, các vị phải nên biết là còn nhiều hơn rất nhiều so với số người này. Đệ tử tại gia không thể nói là suốt năm đi theo Thế Tôn, khi họ có thời gian rảnh thì sẽ đi theo một vài ngày, cùng đi theo Thích Ca Mâu Ni Phật một vài tháng, ngay trong tưởng tượng của chúng ta là hai tháng, ba tháng, nửa năm, một năm, ba năm, năm năm, số người này nhất định là rất nhiều. Số đệ tử này không có ghi chép trên Kinh sách, thế nhưng chúng ta thường hay xem thấy trên Kinh sách, ngoài chúng Tỳ Kheo ra, có chúng Bồ Tát, có chúng thiên nhân, trong số người đó bao gồm cả những số người không có ghi chép kia.

Như hiện tại ở nơi đây chúng ta xây dựng giảng đường cùng niệm Phật đường vậy, đồng tu cư ngụ ở Singapore ngày ngày đến tham gia, mỗi một lần giảng tôi đều xem thấy các vị đến nghe Kinh, các vị đến nơi đây niệm Phật. Thế nhưng người khu vực bên ngoài Singapore đến nơi đây một tuần lễ, hai tuần lễ, một tháng, hai tháng thì rất nhiều, những người này không thuộc về chúng thường tùy. Tình hình chúng ta ngày nay là như vậy, Thế Tôn năm xưa ở đời lại chẳng phải như vậy sao? Do đây có thể thấy, pháp duyên pháp hội thù thắng, nhân duyên hy hữu. Chỉ có chân thật giác ngộ, người chân thật nhận biết giáo dục của Phật thì họ mới chịu ham học, họ mới có thể học thành công. Sau khi học thành thì làm tấm gương cho người khác. Đến nơi đây học một thời gian, khí chất cải biến, gọi là thay đổi khí chất. Khi bạn quay về thì những bạn bè đồng tham của bạn, sau khi xem thấy bạn cảm thấy bạn hoàn toàn khác, sau khi ra đi thời gian không bao lâu quả nhiên liền có thay đổi, thế là họ cũng đến nơi đây học, liền chịu ảnh hưởng của bạn. Bạn ảnh hưởng những người này đến nơi đây để tham học, bạn chính là tiếp dẫn họ, độ hóa họ. Cho nên, chính chúng ta sau khi học xong chân thật làm đến được, tự hành thì là hóa tha. Không phải ngoài tự hành ra có một bộ hóa tha. Tự hành cùng hóa tha là một sự việc, hóa tha chính là tự hành, tự hành chính là hóa tha, một mà hai, hai mà một, bạn mới có thể dần bước vào ngưỡng cửa của Phật pháp.

- **Thứ hai là trì giới ba la mật**

Không chỉ là Thế Tôn vì chúng ta chế định ra những giới điều này, mà trong giới điều đã quy định có một bộ phận là vĩnh cửu, dùng lời hiện tại của chúng ta mà nói là siêu việt thời không, không bị hạn chế thời gian, cũng không bị hạn chế bởi không gian. Thời gian là quá khứ, hiện tại, vị lai. Thế Tôn vào ba ngàn năm trước, người nước ngoài hiện đại nói là hơn 2.500 năm, trong điển tịch chúng ta ghi chép là hơn 3.000 năm trước; không luận là 2.500 hay là 3.000, tóm lại mà nói, thời đại này rất lâu xa rồi, thời đại đó cùng thời đại hiện tại của chúng ta tuyệt đối không như nhau. Phật chế định giới điều vào thời đại đó thì thích hợp, đến thời đại hiện tại này vẫn thích hợp, đây gọi là siêu việt thời gian. Trong giới điều có những gì? Hiện tại chúng ta gọi là căn bản giới, đó là quyết định siêu việt thời gian, thuộc về nghi qui.

Oai nghi đời sống thì không thể siêu việt thời gian. Phương thức đời sống xưa và nay không như nhau, rất nhiều hạn chế hoàn toàn khác nhau, ý thức hình thái không như nhau, do đó thời đại đó trở thành lịch sử, quá khứ rồi. Thế nhưng chúng ta phải hiểu được tinh thần của nó, không trái với tinh thần của giới luật, tượng tượng hiện tại phải nên làm như thế nào. Đây là nói vấn đề trên thời gian.

Không gian thì sao? Thế Tôn năm xưa giáo học du hóa là ở Ấn Độ. Ấn Độ của thời xưa, vào lúc đó giao thông không thuận tiện, Thế Tôn chưa hề đến Trung Quốc, các học trò của Ngài cũng không có đến Singapore, hơn nữa mỗi một quốc gia, mỗi một dân tộc, bối cảnh văn hoá lịch sử không như nhau, phương thức đời sống không như nhau, tư tưởng tín ngưỡng cũng không như nhau, do đó ngoài giới cơ bản ra thì không thể siêu việt. Cơ bản giới thì không luận là ở một khu vực nào, không luận ở một quốc gia nào, không luận tín ngưỡng tôn giáo nào, mọi người đều công nhận, vậy thì siêu việt không gian. Không sát sanh, không trộm cắp thì không luận là tôn giáo nào cũng đều có giới điều này, đây là siêu việt. Không luận ở một quốc gia nào, một dân tộc nào, không có người nào nói sát sanh là việc nên làm, trộm cắp là việc có thể làm. Trong Phật pháp, cơ bản giới có bốn điều là không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không vọng ngữ. Không uống rượu thì đối với thời không thì

không được. Cho nên Phật chế định căn bản giới là bốn điều, xác thực là siêu việt thời không, chúng ta nhất định phải tuân thủ.

Giới điều không uống rượu này, Phật nói ra rất rõ ràng gọi là giá giới. Bốn giới còn lại gọi là tánh giới, hay nói cách khác, không luận bạn thọ giới hay không thọ giới, không luận bạn hiểu hay không hiểu giới, bạn phạm rồi đều có tội, không thể nói tôi không có thọ giới thì tôi phạm không có tội, không có đạo lý này. Bạn không có thọ giới, phạm rồi thì vẫn là phạm tội. Thế nhưng giới điều không uống rượu này, nếu bạn chưa thọ qua giới thì không phạm tội. Vậy tại vì sao Phật chế định ra giới điều này? Rượu có thể loạn tánh, sau khi say rượu rồi thì làm những việc giết người trộm cắp, cho nên bảo bạn không uống rượu là giữ cho đầu óc của bạn được tỉnh táo, không đến nỗi mê hoặc, không đến nỗi phạm tội. Giới rượu là thuộc về phòng ngừa bạn phạm tội, bản thân uống rượu không có tội, cho nên cũng đem nó xếp vào trong trọng giới. Đây được xem là đại giới, tuy không phải căn bản nhưng nó được xem là đại giới. Đây thuộc về giới điều.

Ngoài giới điều ra, trì giới là nghĩa rộng, không phải nghĩa hẹp, đây là nói qui phạm đời sống của Phật Bồ Tát, điển phạm của đời sống. Đời sống của các Ngài chính là điển phạm của chúng ta, ở ngay trong đời sống của các Ngài lưu xuất ra rất tự nhiên. Chúng ta phải học với các Ngài. Theo nghĩa rộng, những lời Phật dạy trong tất cả Kinh giáo chúng ta đều phải tuân thủ, đều phải học tập, đó là trì giới. Giới điều này chính là lời răn dạy của Phật Tổ, Ngài đã nói ra những lời giáo huấn này để dạy bảo chúng ta, chúng ta nhất định phải y giáo phụng hành. Cho nên phạm vi của giới luật rất lớn, trong nhà Phật cũng đem nó quy nạp thành ba loại lớn.

Một loại là luật nghi giới. Đây chính là Phật đã chế định, có điều văn quy định rõ ràng. Luật nghi điều văn quy định bao gồm tất cả pháp luật thế gian hiện tại chúng ta, bao gồm tất cả những quy ước, nó đều là có văn tự ghi chép, đây là thuộc về luật nghi. Mỗi một quốc gia khu vực, mỗi một thời đại khác nhau,

đây là chúng ta nói đến Phật pháp phải biết hiện đại hóa, bản thổ hóa, thì Phật pháp mới có thể thường trụ ở thế gian. Nếu như Phật pháp không hiểu được bản thổ hóa, không hiểu được hiện đại hóa, nó nhất định ở khu vực Ấn Độ đó thì đã sớm biến thành lịch sử rồi, làm sao có thể truyền tiếp được. Có thể truyền tiếp là siêu việt thời không. Siêu việt thời không thì nhất định phải thích hợp hiện đại hóa cùng bản thổ hóa của các khu vực. Ngoài giới điều căn bản ra, tất cả giới luật cũng phải hiện đại hóa, cũng phải bản thổ hóa.

Như vào thời Đường Trung Quốc, Đại Sư Bách Trượng thành lập thanh qui, thanh qui đó chính là Trung Quốc hóa giới luật thời xưa. Vào lúc đó, triều nhà Đường đã Đường hóa, ngày nay chúng ta gọi là hiện đại hóa, bản thổ hóa, bản thổ hóa giới luật hiện đại. Đời sống của chúng ta hiện đại, tùy theo khoa học kỹ thuật, khoa học ngày càng tiến bộ, đời sống nhân văn của chúng ta cũng bị ảnh hưởng, cũng theo đó mà thay đổi. Cho nên các vị phải nên biết, pháp luật cứ cách vài năm thì phải tu đính một lần. Tại vì sao phải tu đính? Tu đính chính là thời đại không giống nhau, cách vài năm thì những pháp luật đó hiện tại không còn thích hợp nữa, cho nên không ngừng tu sửa, không ngừng hiện đại hóa, không ngừng thích hợp với địa phương hóa thì chúng ta ở nơi đây, mọi người sinh hoạt ở khu vực này được thuận tiện. Cho nên pháp luật, qui ước thường phải tu sửa. Có những pháp luật một năm phải tu sửa hai ba lần, thậm chí ngay đến hiến pháp cách vài năm phải trùng tân kiểm thảo một lần, tu đính điều văn, đều là đạo lý này.

Loại thứ hai là nhiếp thiện pháp giới. Ngoài bộ phận luật nghi này ra, Phật còn giảng cho chúng ta nghe “*nhiếp thiện pháp giới*”. Nhiếp thiện pháp thì không có điều văn qui định, thế nhưng những sự việc này là lợi ích tất cả chúng sanh, lợi ích xã hội, ngày nay chúng ta gọi là với xã hội an định phồn vinh, có quan hệ với thế giới hòa bình hạnh phúc. Tuy trong Kinh Phật không có nói, điều văn pháp luật thế gian cũng không có nói, cũng không qui định chúng ta phải làm, nhưng chúng ta phải nên làm, đó là nhiếp thiện pháp giới. Biết được đây là việc thiện, tuy không có dạy chúng ta làm, chúng ta cũng làm.

Còn có một loại gọi là “nhiều ích hữu tình giới”. Bởi vì trong nhiếp thiện pháp giới có tự lợi lợi tha, nhiều ích hữu tình giới có lợi ích đối với tất cả chúng sanh, có thể không có lợi ích đối với chúng ta, có nên làm hay không? Nên làm, xả mình vì người. Tóm lại mà nói, chúng ta nhất định phải nên hiểu, lấy lợi ích của tất cả chúng sanh làm hạnh phúc của chính chúng ta, đây gọi là tâm từ bi, đây là tâm Bồ Tát. Bồ Tát có thể xả mình vì người, hy sinh chính mình thành tựu người khác, nhiều ích hữu tình.

Do đây có thể biết, phạm vi trì giới rất là rộng. Thông thường chúng ta dùng lời hiện đại để giải thích trì giới, tôi thường nói “*thủ pháp*”, vậy thì mọi người dễ hiểu. Trì giới thì không dễ hiểu, còn cần phải giải thích, dùng thủ pháp thì khái niệm tương đối rõ ràng hơn, tức là tuân thủ giáo pháp của Phật, tuân thủ pháp luật của quốc gia, tuân thủ qui ước của địa phương. Chúng ta đến nhà của người ta, cũng có lễ tiết của nhà người, cũng có gia pháp của nhà người. Đến một đạo tràng, một đạo tràng cũng có qui ước của nó, chúng ta nhất định phải tuân thủ. Chúng ta có thể thủ pháp thì mới có thể được hoan nghênh của đại chúng, mới có thể ở chung hòa thuận với đại chúng. Cho nên đến một khu vực, nhất định phải hiểu rõ pháp luật của địa phương đó, phải hiểu rõ phong tục tập quán, quan niệm đạo đức của địa phương đó. Chúng ta ở nơi đây, lời nói hành động không nên có xúc phạm, không hiểu thì phải thường hỏi, nên gọi là nhập cảnh phải tùy tục, đó là hiện đại hoá và bản thổ hóa của việc trì giới. Như vậy thì điều này chúng ta mới có thể làm được đúng pháp, như lý như pháp, người thông thường chúng ta gọi là “hợp tình, hợp lý, hợp pháp”, như vậy mới làm đến viên mãn.

- **Thứ ba là nhẫn nhục ba la mật**

Ý nghĩa chính là phải nhẫn nại. Nhẫn nại phiên dịch trong Phật Kinh dịch thành nhẫn nhục, đây là các pháp sư dịch Kinh ngày trước có dụng ý dùng chữ này. Vào thời xưa, tiếp xúc Phật pháp sớm nhất là giai cấp sĩ phu, nếu dùng lời hiện đại mà nói thì là phân tử tri thức Trung Quốc. Khi Phật giáo truyền đến

Trung Quốc, tiếp xúc sớm nhất là một số phần tử tri thức. Đế vương, đại thần, phần tử tri thức, họ tiếp xúc Phật pháp sớm nhất. Ở Trung Quốc, trong giai cấp sĩ đại phu, chúng ta xem thấy trong sách xưa có câu nói là “*sĩ khả sát, bất khả nhục*”. Sĩ chính là phần tử tri thức, phần tử tri thức có khí tiết, có thể chặt đầu, không thể vũ nhục. Những vị pháp sư dịch Kinh nghe được lời nói này nên dịch thành “*nhẫn nhục*”, nhục mà còn có thể nhẫn thì còn có thứ gì không thể nhẫn? Cho nên đặc biệt dùng chữ này. Đây không phải là bản nghĩa của sáu Ba La Mật. Bản nghĩa của nó là nhẫn nại. Phiên dịch ở Trung Quốc đặc biệt dùng chữ này, cũng chính là người Trung Quốc xem sự vũ nhục quá nặng, chấp trước quá đáng. Các Đại Sư này có trí tuệ, mong muốn phá đi chấp trước này của bạn. Không nên quá xem trọng, không nên quá so đo, nhục cũng phải nên nhẫn, lấy cái ý này.

Trong nhẫn nhục, Phật quy nạp làm ba loại lớn. Thứ nhất là đối với người, chúng ta gọi là đối nhân sự, cũng chính là tai hại do con người làm, tổn hại do con người làm, việc nhỏ người khác không lượng thứ đối với chúng ta, vũ nhục đối với ta, hủy báng đối với ta, chướng ngại đối với ta, thậm chí hãm hại đối với ta, thấy đều có thể nhẫn, quyết định không có ý niệm báo thù. Tại vì sao không nên có ý niệm báo thù? Nhất định phải nên hiểu, trong đây quyết định có nhân tố của nhân quả. Họ hủy báng ta, hãm hại ta, tại vì sao họ không hủy báng người khác, hãm hại người khác? Cho nên chúng ta nhất định phải chính mình phản tỉnh, chính mình tư duy, quả báo này ắt có nhân phía trước, hoặc giả là ngay trong đời quá khứ ta đã dùng thái độ này đối với họ, họ ngày nay nhân duyên hội đủ, họ hồi báo đối với ta. Ta hiểu rõ ta phải nên thừa nhận, không nên so đo, ân oán của chúng ta liền được hóa giải ở ngay đây, vậy thì tốt. Phật dạy cho chúng ta: “*Oan gia nên giải không nên kết*”, đây là khai thị rất là quan trọng, chúng ta quyết định không nên kết oán với người. Bị oan uổng quyết định không thể né tránh, vì sao vậy? Trong đời quá khứ vô lượng kiếp đến nay ngu si không biết, chúng ta đã kết bao nhiêu oán với tất cả chúng sanh? Ngày nay bị những tai nạn này, nghĩ lại phải nên chịu, không có lời gì để nói. Cho nên ở

ngay trong tất cả nghịch cảnh không như ý, chúng ta liền nhẫn nại, tự tại mà trải qua, cũng hoan hỉ tiếp nhận. Đây chân thật gọi là tiêu tai giải nạn. Nghiệp chướng của bạn, tai nạn của bạn cứ như vậy mà tiêu trừ, đời sau thì không còn, đã trả hết nợ rồi. Điểm này rất quan trọng. Cho nên người học Phật, nếu muốn học Bồ Tát, quyết định không kết oán thù với bất cứ chúng sanh nào, chúng ta chỉ có hóa giải, quyết định không nên tạo oán kết tiếp. Bất cứ tai nạn gì, bất cứ khổ báo gì cũng đều chấp nhận. Đại Sư Ấn Quang gọi là cho dù bị người khác nguyền咒 mả phanh thây, hình phạt tàn khốc mà chết cũng không có chút tâm oán hận.

Trong Phật Kinh, các vị đã đọc qua “Kinh Kim Cang”. Trong “Kinh Kim Cang” nói qua câu chuyện này, thế nhưng nói rất đơn giản, Ca Lợi Vương cắt xẻo thân thể. Câu chuyện này nếu các vị muốn biết nhiều một chút thì trong “Kinh Đại Niết Bàn”, vẫn tự ghi chép câu chuyện này rất tường tận. Nhẫn nhục tiên nhân có thể nhẫn nhục, không những không có ý niệm báo thù, một ý niệm oán hận cũng không có, cho nên Phật nói đó là hiện tượng nhẫn nhục Ba La Mật viên mãn. Do đó, người khác vô duyên vô cớ hãm hại chúng ta, đó chẳng phải là thành tựu nhẫn nhục Ba La Mật cho chúng ta hay sao? Nếu không thì pháp môn này đến nơi đâu để tu? Nếu bạn muốn hiểu rõ được đạo lý này, không những không có tâm oán hận mà còn cảm tạ, cảm ơn họ đã tạo cơ hội để cho ta tu nhẫn nhục Ba La Mật. Nếu như không có những người ác và nghịch cảnh đến giày vò, thì nhẫn nhục Ba La Mật chúng ta không có chỗ để tu. Hiểu rõ đạo lý này, thấu đáo chân tướng sự thật, thì những người này là đại thiện tri thức của chúng ta, là đại ân nhân của chúng ta, chúng ta làm sao có thể dùng tâm ác để đối đãi với ân nhân?

Cùng đồng một đạo lý vậy, người khác có cái tốt với ta, thường hay chăm sóc ta, quan tâm ta, đó là thuận cảnh. Thuận cảnh cũng phải nhẫn nhục Ba La Mật, tại vì sao vậy? Nếu như không tu nhẫn nhục, bạn sẽ tăng thêm lòng tham, tham luyến thì cũng phiền rồi. Nghịch cảnh sanh sân hận, thuận cảnh sanh tham luyến, đều đọa lạc. Mọi người không nên cho rằng người ác đáng ghét, người

thiện cũng đáng ghét. Nếu bạn không có trí tuệ thì hai bên đều đọa lạc, không phải đọa lạc bên đây thì cũng đọa lạc ở bên kia, trong thuận cảnh luôn luôn đọa lạc thê thảm hơn so với trong nghịch cảnh nhiều, nhiều hơn so với phía người ác này. Cho nên đời người đích thực là hiểu đạo, trong thuận cảnh nắm lấy chính mình, quyết định không thể đọa lạc, không thể khởi lên tâm tham.

Buổi sáng hôm nay, tôi nói với mọi người, thức ăn của Cư Sĩ Lâm hiện tại không tệ, nhà ăn của lầu hai tôi thấy vượt hơn so với Hoàng Quốc, không thể nào ít hơn. Sợ là mọi người xem thấy nhiều thức ăn đến như vậy, làm được ngon đến như vậy, làm được sạch sẽ đến như vậy, bạn cầm lấy cái đĩa, mỗi một món gấp lấy một ít đã quá nhiều, thì bạn ăn đã quá nhiều rồi, đối với sức khỏe của bạn có chướng ngại. Đó là thuận cảnh. Bạn thấy nhiều người như vậy nhiệt tâm cúng dường, là thuận cảnh. Chính mình nếu có trí tuệ, ở trong đó chỉ lấy thứ cần thiết, ta chỉ cần mấy món ăn no là được rồi, không nên ăn quá no, ăn bảy phần tám phần thì được rồi, vạn nhất không nên tham thố, làm hư đi thân tâm của chính mình. Ăn quá no không dễ tiêu hóa, thì bạn dễ dàng bị bệnh, bệnh bao tử. Thân bạn hỏng rồi, tâm làm sao không hỏng? Khởi lên tâm tham, món này ăn ngon, món kia cũng ăn ngon, bạn đã khởi lên tâm tham, cho nên thân tâm bạn đều bị chướng ngại. Ta không bảo họ cúng dường ít đi một chút, tại vì sao vậy? Người ta tu phước mà, cũng là nhiều người như vậy đến ăn cơm, khẩu vị mọi người không như nhau. Cho nên khi chúng ta đi lấy thức ăn, chọn lựa thứ mình ưa thích, chọn lựa ba bốn loại thì đủ rồi, không nên mỗi thứ đều lấy, đây là lòng tham. Chỉ lấy thứ mà mình cần thôi, chọn vài món thì tốt rồi. Cho nên chính mình phải giữ lấy trí tuệ cao độ. Đây đều là tu nhẫn nhục Ba La Mật. Ăn cơm cũng là tu nhẫn nhục Ba La Mật, xem bạn có thể nhẫn hay không? Do đây có thể biết, nhẫn nại là ở ngay trong cuộc sống thường ngày, từng li từng tí đều phải biết đủ, đều phải giữ lấy bốn phần của chính mình, biết được thứ chính mình cần thiết, vừa đủ mà thôi, đó chính là nhẫn nhục Ba La Mật. Cho nên nhẫn nhục Ba La Mật, thực tế mà nói, chính là tu tri túc thường lạc.

Đây là chúng ta nói đối với hoàn cảnh nhân sự. Trong hoàn cảnh nhân sự cũng có thuận nghịch.

Loại thứ hai là hoàn cảnh đời sống của chúng ta, hoàn cảnh vật chất, phạm vi này bao gồm rất rộng. Chúng ta ở ngay trong cuộc sống, có thuận cảnh, cũng có nghịch cảnh. Nhất là hoàn cảnh tự nhiên, trong một năm có thay đổi xuân hạ thu đông. Singapore ở gần đường xích đạo, đây là khu vực mùa hạ dài, một năm chỉ có một quý. Chúng ta suốt năm sống ở khu vực này gần như không có cảm giác gì, thế nhưng hiện tại do vì đời sống dư giả, giao thông thuận tiện, mùa hạ mọi người đều đi du lịch trải qua mùa hè. Bạn đi đến khu vực mà hoàn cảnh đời sống khác với nơi đây. Nếu như bạn muốn đi đến phương bắc, phương bắc hiện tại là mùa đông, bạn phải có thể nhẫn nại, nhẫn chịu đối với giá lạnh. Phương thức đời sống khác nhau, ý thức hình thái khác nhau, một số qui củ khác nhau. Thí dụ chúng ta ở nơi đây, các vị lái xe, tay lái xe là ở bên phải, ở Đài Loan thì tay lái xe là ở bên trái. Nếu như bạn đến nơi đó tự mình lái xe, thì bạn phải thích ứng với hoàn cảnh. Đây đều là nói đến thích ứng, chính là nói phải nhẫn nại. Thời gian bạn cư ngụ ngắn thì bạn có mấy ngày nhẫn nại ngắn ngủi, thời gian bạn cư ngụ dài thì bạn phải nhẫn nại thời gian dài. Đây là nói chúng ta đối với thay đổi của hoàn cảnh tự nhiên phải có nhẫn nại thì mới có thể thích ứng.

Loại thứ ba Phật nói là tu học. Tu học bao gồm thế xuất thế gian pháp, chúng ta muốn học một thứ nào thì không phải vài ngày, mấy giờ thì liền có thể học xong, nhất định cũng là thời gian dài. Giáo học của thế gian có tiểu học, có trung học, có đại học. Trong quá trình cầu học, nếu như không có nghị lực, không có quyết tâm, không có sức nhẫn chịu, thì sự nghiệp học tập của bạn không thể hoàn thành. Tu hành cũng là như vậy. Không luận tu học một pháp môn nào đều là thời gian dài, không phải thời gian ngắn.

Trong tất cả pháp môn, mọi người đều nói pháp môn Tịnh Độ là đạo dễ hành. Đạo dễ hành là so với các pháp môn khác thì pháp môn này dễ làm, bạn không thể xem là quá dễ dàng, mà là so với các pháp môn khác thì pháp môn

này tương đối dễ dàng, nhưng vẫn là phải có tâm nhẫn nại, phải có nghị lực, thì bạn mới có thể tu thành công.

Trong tất cả Kinh điển Đại Thừa, đích thực bộ “Kinh Vô Lượng Thọ” này không được xem là phân lượng quá dài, cũng không được xem là quá cao thâm, mà rất là thích hợp với người hiện tại tu học. Văn tự của Kinh cạn sâu vừa vặn, dài ngắn thích hợp. Hội tập của Hạ Lão cư sĩ công đức vô lượng vô biên, dẫn dắt chúng sanh có duyên 9.000 năm Mạt Pháp về sau, quyết định là do bộ Kinh điển này mà được độ. Từ trong bộ Kinh điển này đã xây dựng nền tảng tín-giải-hành-chứng, niệm Phật vãng sanh bất thoái thành Phật. Kinh văn tuy là không nhiều, nhưng cũng phải có tâm nhẫn nại. Đọc qua một lần từ đầu đến cuối, tôi khuyên các vị không nên đọc quá nhanh, đọc chậm một chút, đọc cho ra ý nghĩa của nó thì bạn mới chân thật có được thọ dụng. Người xưa thường nói: “*Tùy văn nhập quán*”, câu nói này rất quan trọng. Tùy theo văn Kinh chúng ta liền khế nhập cảnh giới, đây gọi là biết đọc. Không biết đọc thì chỉ là đọc văn tự, sau khi đọc xong thì là cái gì cũng không hề biết, ý nghĩa gì cũng không biết. Cho nên, đọc tụng vạn nhất không nên thời gian quá vội. Ta đọc được rất nhanh, nửa giờ đồng hồ thì đọc xong, thì cho qua, đây là trả bài đối với Phật Bồ Tát, dường như là đọc để các Ngài nghe, không liên quan gì với chính ta. Sáng sớm đọc một lần, hoặc là đọc hai lần, có người phát tâm đọc ba lần, đều là đọc rất nhanh. Xong việc rồi, ta là học trò tốt, ta một ngày đọc ba biến, kỳ thật tín-giải-hành-chứng hoàn toàn không có. Đọc như vậy cũng như không đọc, đó chính là người xưa đã nói “*đau mòn rít họng chỉ uổng công*”. Cho nên các vị phải nên biết, **đọc Kinh từng câu từng chữ phải tương ứng với tín-giải-hành-chứng. Đọc một câu A Di Đà Phật cũng phải tương ứng.** A Di Đà Phật, khi bạn niệm bốn chữ này, bên trong cũng phải đầy đủ tín-giải-hành-chứng thì công phu của bạn làm sao mà không có lực chứ? Làm sao mà bạn không có thành tựu? Ngày nay chúng ta làm việc chỉ là ở trên bề nổi, không hề ở trên thực chất mà hạ công phu, cho nên tu tập thế nào cũng đều cách một tầng. Bạn không có tâm nhẫn nại thì bạn làm sao có thành tựu? **Niệm Phật phải có tâm nhẫn nại,**

đọc Kinh cũng phải có tâm nhẫn nại, học tập cũng phải có tâm nhẫn nại, trong cách tu phải có nhẫn nhục thì bạn mới có thể thành tựu. Nhất là một môn thâm nhập, huân tu dài lâu thì càng cần phải có tâm nhẫn nại rất lớn.

Hiện tại, công tác trừ bị của Phật Học Viện chúng ta cùng Thôn Di Đà tương đối thuận lợi. Buổi trưa hôm nay, Cư Sĩ Lý nói với tôi, trường học bên Dương Li Cảng đã quyết định dọn đi, thời gian họ yêu cầu là cho họ hai tháng để họ dọn đi. Cư sĩ Lý hy vọng càng nhanh càng tốt. Sau khi họ dọn đi, sau khi chúng ta tiếp nhận rồi, tôi nghĩ quét dọn phun sơn chỉnh lý trang hoàng lại, đại khái thời gian hơn một tháng thì chúng ta có thể dọn vào, lớp bồi dưỡng của chúng ta liền biến thành Phật Học Viện. Khóa trình của Phật Học Viện, dự khóa một năm, chánh khóa ba năm, lớp nghiên cứu ba năm, toàn bộ học trình là bảy năm. Bạn phải có lòng nhẫn nại học qua bảy năm thì bạn mới có thể tốt nghiệp được. Nếu bạn không có lòng nhẫn nại thì bạn không có thành tựu. Bảy năm học cái gì? Một môn. Một môn thâm nhập thì bạn mới có thể thành tựu. Học một môn nào? Các học trò tự mình chọn lựa, chúng ta không hạn chế, chính bạn ưa thích một môn nào thì chọn lấy một môn này, thời gian bảy năm một môn thâm nhập. Chọn lấy một bộ “Phật Thuyết A Di Đà Kinh” cũng phải học bảy năm, không thể nói tôi chọn lấy cái nhỏ, tôi vài tháng thì có thể tốt nghiệp rồi, mà vẫn là phải học bảy năm thì “A Di Đà Kinh” mới học được tốt. Trong dự khóa một năm, tôi có một cách nghĩ, học “Di Đà Kinh Giảng Nghĩa” của pháp sư Viên Anh, trong lớp chánh khóa học “Di Đà Kinh Yếu Giải”. “Yếu Giải” thì có hai người thời cận đại chú giải, Pháp sư Viên Anh có “Yếu Giải Giảng Nghĩa”, Pháp sư Bảo Tịnh có “Yếu Giải Thân Văn Ký”, hai thứ này đủ để cho bạn học ba năm. Lớp nghiên cứu ba năm, học Sớ Sao của Đại Sư Liên Trì. Một bộ “Kinh A Di Đà” cũng phải học bảy năm. Sau bảy năm, bạn đem “Kinh Di Đà” nghiên cứu được thấu triệt, bạn ra bên ngoài đi giảng “Kinh Di Đà”, người ta chấp tay nói A Di Đà Phật đến rồi, A Di Đà Phật đến giảng cho chúng ta nghe “Kinh A Di Đà”, như vậy mới có thể thành tựu. Cho nên, tương lai Học viện Phật Giáo chúng ta, thậm chí tương lai diễn biến thành Đại học Phật Giáo, học trò chúng

ta đều là một môn thâm nhập. Khóa trình chúng ta xếp trong Phật Học viện so với các trường học khác, phương pháp giáo học hoàn toàn không như nhau. Phật Học viện chúng ta nơi đây chưa đúng với chức danh của nó, chúng ta đến nơi đây là để học làm Phật, là học làm Bồ Tát, không phải làm thứ khác. Hoàn toàn khác với nơi khác, quyết định không như nhau. Đây là nói bạn tu học “*nhẫn nhục*”.

¹⁷Kinh văn:

**“Thường hành bố thí cập giới nhẫn
Tinh tấn định huệ Lục Ba La
Vị độ hữu tình linh đặc độ
Dĩ độ chi giả sử thành Phật”.**

Đoạn Kinh văn này là nói rõ A Di Đà Phật phát tâm ở nhân địa. Trong Kinh văn phát tâm tổng cộng phân làm sáu đoạn nhỏ, đây là đoạn nhỏ thứ tư, “*tất linh thành Phật*”. Trong bốn câu kệ văn đầy đủ cả Tứ Hoằng Thệ Nguyện, khi vừa mở đầu liền đem hành môn của Bồ Tát vì chúng ta nói ra. Thế nào là Bồ Tát hạnh? Chính là trong Kinh luận thường gọi là sáu phép Ba La Mật. Sáu Ba La Mật hàm nghĩa sâu rộng vô hạn. Thông thường phàm phu chúng ta cũng học theo tu bố thí, trì giới, nhẫn nhục, vậy có xem là Bồ Tát hạnh hay không? Không thể xem là Bồ Tát hạnh. Vì sao vậy? Bởi vì bạn không có tâm Bồ Tát. Phải có tu tâm Bồ Tát mới là Bồ Tát hạnh, không có tâm Bồ Tát, học mấy thứ này chỉ là làm bộ làm dáng, học dáng vẻ của Bồ Tát, vậy thì không thể học được. Cho nên quan trọng nhất là phải hiểu được phát tâm. Phát tâm, Kinh văn trước và sau bốn Kinh đều nói đến. Phật là dùng cái tâm gì? Phật dùng cái nguyện gì? Chúng ta trước tiên phải tường tận điều này.

¹⁷ Bắt đầu video tập 75

Người tu học Đại Thừa không thể nói họ không dụng công, không thể nói họ không nỗ lực. Ngay trong đồng tu chúng ta, người xuất gia, tại gia dũng mãnh tinh tấn chúng ta thấy được, ngày đêm không ngủ không nghỉ ở nơi đó học tập, nhưng thành quả như thế nào? Thực tế mà nói đều là bình bình. Nguyên nhân này rốt cuộc ở nơi đâu? **Nguyên nhân là bạn chưa có phát tâm Bồ Đề.** Bốn Kinh Thế Tôn dạy bảo chúng ta, vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, trong ba bậc vãng sanh, trong phẩm thứ nhất nói rất hay, một câu nói quan trọng nhất chính là “*phát tâm Bồ Đề một lòng chuyên niệm*”. Một lòng chuyên niệm làm được rồi, phát tâm Bồ Đề không làm được, cho nên người niệm Phật nhiều, người vãng sanh ít, bởi vì hai câu nói bạn chỉ làm được phân nửa, phân nửa còn lại bạn chưa làm được, cho nên không thể vãng sanh. **Tại vì sao nhất định phải phát tâm Bồ Đề? Bởi vì Cực Lạc Tịnh Độ là Đại Thừa, mà Đại Thừa pháp là xây dựng trên nền tảng tâm Bồ Đề.**

Tam Phước của Quán Kinh dạy chúng ta nền tảng tu học. Điều thứ ba trong tam phước, chính là “*phát Bồ Đề tâm, thâm tín nhân quả, đọc tụng Đại Thừa, khuyến tấn hành giả*”, đây gọi là Bồ Tát. Một điều phía sau tam phước, trong bốn câu, hai câu sau cùng bao gồm sáu Ba La Mật. “*Đọc tụng Đại Thừa*” là tự tu tự học, “*khuyến tấn hành giả*” là hóa tha. Tự hành hóa tha. Dùng được sáu điều này rồi, sáu Ba La Mật liền thực tiễn. Bạn nghĩ xem, quan trọng dường nào!

Thế nào gọi là tâm Bồ Đề? Bồ Đề là ý nghĩa của giác ngộ, tâm Bồ Đề chính là bạn chân thật giác ngộ. Làm thế nào mới xem là chân thật giác ngộ? Chúng ta thường xem thấy được ở trong tất cả Kinh luận, người nhị thừa chưa phát tâm Bồ Đề. Đâu là nhị thừa? A La Hán, Bích Chi Phật, cho nên họ không thể thành chánh quả. Cái họ thành tựu ở trong Phật pháp là quả nhỏ, không phải chân thật. Trong pháp giới bốn thánh, ngoài Thanh Văn, Duyên Giác ra, còn có Bồ Tát, còn có Phật, Thiên Thai gọi là Phật của Tạng Giáo. Những vị Phật này, thực tế mà nói, không phải là rất cao, ở trong mười pháp giới, chưa đột phá được mười pháp giới. Do nguyên nhân gì? Chưa phát tâm Bồ Đề. Tâm Bồ Đề nếu như vừa

phát thì người này rất cừ khôi, liền siêu việt mười pháp giới. Vì sao nói tâm Bồ Đề vừa phát liền ra khỏi mười pháp giới? Tâm Bồ Đề quá lớn, cái vòng của mười pháp giới quá nhỏ, phá được cái vòng của mười pháp giới thì liền ra khỏi, đạo lý chính là như vậy. Tâm phải lớn. Trên Kinh Đại Thừa thường nói: “*Tâm bao thái hư, lượng khắp pháp giới*”, cái tâm đó gọi là tâm Bồ Đề. Tâm Bồ Đề là trùm khắp hư không pháp giới. Chúng ta có phát ra cái tâm này hay chưa? Tâm này vừa phát, ở trong Hoa Nghiêm nói chính là Viên Giác Sơ Trụ Bồ Tát. Sơ Trụ gọi là phát tâm trụ. Trụ cái gì? Trụ Như Lai chi sở trụ, nhất thiết chư Phật Như Lai liền trụ tâm Bồ Đề. Hay nói cách khác, vĩnh viễn không mất tâm Bồ Đề, vĩnh viễn không thoái tâm Bồ Đề, đây gọi là phát tâm trụ. Con người này trên hội Hoa Nghiêm gọi là Pháp Thân Đại Sĩ, trên hội Bát Nhã gọi là chư Phật Như Lai, họ chân thật là chư Phật Như Lai. Lại như Tông Môn đã nói “*minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật*”, họ đã kiến tánh hay chưa? Kiến tánh rồi. **Thấy được cái tánh gì? Hư không pháp giới là tâm lượng của chính mình, đó là kiến tánh rồi, đó là minh tâm kiến tánh.** Tâm lượng của chúng ta quá nhỏ, quá đáng thương, khởi tâm động niệm chỉ biết có chính mình, chỉ biết một gia đình nhỏ, một đoàn thể nhỏ. Tâm của bạn bao lấy một quốc gia, bao lấy một địa cầu vẫn là vọng tâm tà kiến, ở trong thế pháp nói như vậy là rất cừ khôi, anh hùng hào kiệt, không phải người thông thường có thể so sánh, thế nhưng không thể giải quyết vấn đề. Chúng ta yêu thế giới này, quan tâm thế giới này, các thế giới khác thì sao?

Khoa học hiện tại phát triển, mọi người đều có một khái niệm, ngoài tinh cầu này của chúng ta ra còn có tinh cầu khác. Trên tinh cầu này chúng ta có người, sinh mạng cao đẳng, trên các tinh cầu khác cũng có. Bạn thấy nhiều năm đến nay, nhiều tin đồn người ngoài hành tinh đến thăm địa cầu này, chúng ta xem thấy có rất nhiều đĩa bay. Đĩa bay là gì vậy? Là người ngoài hành tinh. Họ không phải thần tiên, họ là người. Nếu như là thiên thần, là quỷ thần, khi đến nhân gian không cần phải dùng đĩa bay, không cần dùng công cụ giao thông. Nếu dùng công cụ giao thông, chúng ta muốn bay đến tinh cầu khác, người ta

muốn bay đến bên đây chúng ta, thầy đều là người, cõi người, không phải là cõi trời. Người cõi trời không cần dùng đến những loại máy móc này. Phạm hễ dùng động lực cơ giới để giúp bạn du hành trong thái không đều là thuộc về cõi người.

Nếu như chúng ta chỉ yêu thương người của địa cầu, không thương yêu người của các tinh cầu khác thì sẽ xảy ra đại chiến tinh cầu, làm sao có thể giải quyết được vấn đề? Cho nên, chân thật có thể giải quyết được vấn đề, triệt để giải quyết được vấn đề là Phật Bồ Tát. Phật Bồ Tát thì tâm trùm hư không, lượng khắp pháp giới, không bỏ sót một tinh cầu nào. Không những không bỏ sót một tinh cầu nào, nhà Phật thường nói: *“Phật thị môn trung, bất xả nhất nhân”*. Cái nhất nhân đó là gì? Là một chúng sanh tận hư không khắp pháp giới đều không xả bỏ. Bạn xem, tâm lượng này bao lớn! Người phát tâm Bồ Đề giống như mẹ hiền thương yêu con cái của họ vậy, con cái rất nhiều, thầy đều quan tâm chăm sóc, không hề bỏ sót đứa nào. Loại động lực này, bất cứ sức mạnh thế gian nào cũng đều không thể so sánh. Tại vì sao chư Phật Bồ Tát đại từ đại bi, vĩnh viễn là hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức, biến pháp giới tùy loại ứng thân tùy cơ nói pháp? Đó là tâm Bồ Đề. Chúng ta có cái tâm lượng này hay không? Đó là chân tâm của chính mình, là bản tánh của chính mình. Ngày nay chân tâm bản tánh vì sao không thể thấy được? Phật nói với chúng ta đó là do mê mất rồi. Chư Phật Bồ Tát là giác ngộ, giác ngộ là sự việc này. Bản thân của sự việc này không có mê ngộ, mê ngộ là ở người.

Người giác ngộ thường hành bố thí, nhẫn nhục, tinh tấn, định huệ sáu Ba La, họ là Bồ Tát. Chúng ta là người mê. Người mê ở nơi đó học, có học cũng không giống. Bạn tử mĩ mà quán sát, bạn liền có thể thể hội được. Học không giống được, đây chỉ mới gọi là phát tâm tu hành. Phát nguyện là đầu tiên, bạn phải phát tâm trước. **Thế nhưng phát tâm, chúng ta tử mĩ mà quán sát trong Tam Phước, nó là giai đoạn thứ ba. Học Phật cần phải từ trên nền tảng mà định đặt nền móng. “Hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu mười nghiệp thiện”, đây là gốc.** Nếu như các vị chân thật thể hội được

tường tận, ngày nay bao gồm hết thầy người tu hành, tại vì sao không thể thành tựu? Công phu vì sao không thể có lực? Thì bạn liền tìm ra được nguyên nhân. **Cho nên học Phật phải học từ đâu? Phải học từ hiếu thuận cha mẹ. Bạn có tận hiếu đạo hay chưa? Học từ phụng sự sư trưởng, chúng ta gọi là “hiếu thân tôn sư”. Không làm được bốn chữ này, bạn ở nơi Phật pháp không luận là tinh tấn thế nào, không luận dụng công thế nào, thành thật mà nói, công phu của bạn sẽ không có lực, bạn làm sao có thể có được thành tựu?**

Người sơ học chúng ta đến đâu để tu lực độ? Tu ở ngay trong nhà. Làm thế nào tu bố thí? Hiếu thuận cha mẹ chính là tu bố thí. Bạn dùng sức lực của bạn phụng sự cha mẹ, đó là bố thí. Đối với cha mẹ phải nên nói cúng dường, cúng dường cha mẹ, rất chu đáo mà chăm sóc đời sống của cha mẹ, đó là nội tài bố thí, chăm sóc họ, vì họ phục vụ, hầu hạ họ. Dùng trí tuệ của chúng ta, ở ngay trong đời sống của họ, họ có những tập khí thị hiếu, chúng ta đều có thể nghĩ đến, hầu hạ chu đáo đến cùng, đây là thuộc về pháp bố thí. Cúng dường tài lực, lao lực là thuộc về tài bố thí. Có thể khiến cho họ yên tâm, khiến cho họ an vui, lìa khỏi tất cả lo buồn là bố thí vô úy. Ba loại bố thí phải bắt đầu từ nơi đâu? Bắt đầu làm từ cha mẹ của bạn, làm từ thầy giáo của bạn.

Thầy giáo dạy bảo chúng ta, chúng ta mới được khai mở, mới có trí tuệ, mới hiểu được những sự việc, ân đức của thầy làm sao có thể quên được? Thường hay nhớ nghĩ đến thầy, chỉ cần biết thầy vẫn còn ở đời, ngày lễ ngày tết luôn phải có sự quan tâm, có sự biểu thị, có thời gian rảnh phải thường đi thăm thầy. Nếu thầy có bất cứ thiếu kém nào, phải chăm sóc chu đáo giống như cha mẹ. Thầy là người rất khổ cực, đặc biệt là vào thời trước. Không như hiện tại, thầy giáo hiện tại của trường nhận tiền lương, vào thời trước không có. Vào thời trước thầy giáo dạy học, học trò cúng dường đối với thầy là tùy ý. Nhà giàu có thì cúng dường nhiều một chút, nhà nghèo khổ thì không có cúng dường, thậm chí người rất nghèo khổ, thầy giáo còn hỗ trợ cho học trò. Việc này hiện tại không xem thấy. Thời trước thầy giáo là người đi dạy học, thầy giáo hiểu được đạo đức nhân nghĩa, họ là mô phạm của xã hội, họ không xem trọng đời

sống vật chất mà xem trọng đời sống tinh thần, toàn tâm toàn lực chăm sóc học trò. Bạn nói xem, ân đức này bao lớn? Không chỉ ân huệ đối với học trò mà đối với toàn thể xã hội, toàn thể quốc gia dân tộc, họ có đại công đức chân thật.

Vào thời xưa, xã hội chúng ta cũng có giai cấp, thế nhưng không như Ấn Độ nghiêm khắc đến như vậy. Giai cấp của Trung Quốc cũng có bốn loại là sĩ, nông, công, thương. Sĩ là người đi học, giai cấp tri thức, ở trong xã hội thì địa vị này rất cao cả, thế nhưng người đi học rất là kham khổ. Những người nào có tiền? Người buôn bán có tiền. Người buôn bán địa vị trong xã hội được xếp sau cùng. Hiện tại thì đảo ngược rồi, hiện tại có tiền là đệ nhất, người đi học thì lại xếp ở sau cùng, đã không còn như trước nữa. Bạn nói xem, bị ai cỡ nào! Xã hội làm sao mà không đại loạn! Động loạn của xã hội, cội gốc của động loạn chúng ta tường tận, chúng ta biết được, chúng ta phải chăm chỉ nỗ lực mà làm, nhắc thức đại chúng xã hội biết được chủ nghĩa công lợi kém khuyết rất nhiều. Tổng quy kết lại, những việc này đều thuộc về vấn đề giáo dục. Giáo học của thời xưa cùng quan niệm giáo học của hiện tại (hiện tại chúng ta gọi là giáo dục triết học) hoàn toàn không như nhau. Nhân sĩ có tâm, chí sĩ có lòng nhân, phải ở ngay chỗ này mà hạ công phu, phải vào sâu mà tham khảo thì mới có thể chân thật giúp đỡ xã hội giải quyết vấn đề này, đạt đến xã hội thịnh trị dài lâu, cầu lấy phước lợi chân thật cho tất cả chúng sanh. Con người như vậy chính là Bồ Tát. Có hay không? Trong cách nhìn của tôi thấy vẫn không phải là số ít, thật có Bồ Tát. Không có Bồ Tát thì đạo tràng này của chúng ta không thể xây dựng, không có Bồ Tát thì Thôn Di Đà ngay trong lý tưởng của chúng ta cũng không thể thành tựu.

Bồ Tát từ nơi đâu mà có? Nhất định phải từ chính mình phát tâm Bồ Tát mới có thể cảm ứng tương thông với chư Phật Bồ Tát. Chúng sanh có cảm, Phật Bồ Tát liền có ứng. Đạo cảm ứng không hề sót lọt. Đây là chân thật, không phải là giả. Nhất định phải dùng tâm chân thành cầu cảm ứng. Cho nên, chân thật là một Bồ Tát quyết định là “thường hành”. Trong đây phải đặc biệt chú trọng hai chữ này. Bạn xem, người thế gian muốn học Bồ Tát

hạnh, học không được mấy ngày thì thoái tâm, không giữ được lâu. Tại vì sao không giữ được lâu? Không có loại quan niệm của Bồ Tát, không có đức hạnh của Bồ Tát, không có tâm lượng của Bồ Tát nên muốn học hành vi của Bồ Tát học không giống được. Tâm của Bồ Tát nói không hết, tôi chỉ là nói ra một điều là “*tâm lượng lớn*”. Cho nên chúng ta phải học tâm lượng lớn, phải có thể thương yêu tất cả chúng sanh. Trí của Bồ Tát, các Ngài đối với chân tướng của vũ trụ nhân sanh tường tận, chân thật hiểu rõ.

Vừa rồi có một bạn nhỏ hỏi tôi, vũ trụ từ do đâu mà có? Câu hỏi này rất hay. Vũ trụ từ do đâu mà có? Sinh mạng từ do đâu mà có? Về sau lại diễn biến như thế nào? Trong Phật Kinh giải thích được rất rõ ràng, rất tường tận, thế nhưng những lão sư nhiều đời không nói ra. Có thể nói ra hay không? Có thể nói ra được, một câu nói có thể giải đáp nhưng không nói. Vì sao không nói? Bảo bạn chính mình ngộ ra, bạn có thể ngộ được là bạn chính mình hiểu, bạn thật đã vào được cảnh giới. Giảng cho bạn nghe rồi bạn không thể ngộ nhập, là do bạn nghe được, không phải là cảnh giới của chính mình. Việc này một lão sư tốt sẽ không nhẫn tâm làm, vì sao vậy? Đóng bít đi cửa ngộ của bạn, bạn sẽ không khai ngộ. Thế nhưng chúng ta xem thấy những chúng sanh hiện đại này, muốn dạy họ khai ngộ là việc không thể nào, bạn có ép họ thế nào, ép họ cả một đời, tôi thấy họ cũng không thể khai ngộ được. Cho nên giáo học của tôi không giống như người xưa, người xưa thì không nói ra, tôi thì đem nó nói ra hết. Nói ra hết đích thực không phải là cách dạy tốt, sau khi nói ra hy vọng bạn đi chứng thật. Nếu như bạn không thể chứng thật, bạn cũng không thể trách tôi đã hại bạn. Tôi tuyệt nhiên không có tâm hại bạn, tôi vẫn là có tâm giúp bạn. Cho nên ở trong Kinh luận, không luận là Phật nói pháp, chú sớ của Tổ Sư Đại Đức, lời nói này đều rất hàm súc. Tôi nói với các vị thầy đều nói cho các vị nghe được rõ ràng, nói rất tường tận. Tuy là nói rõ ràng, nói tường tận nhưng vẫn cứ không phải là cảnh giới của chính bạn. Làm thế nào có thể đem nó biến thành cảnh giới của chính mình? Đó là công phu. Đây mới là thọ dụng chân thật.

Sự việc này rất là khó khăn, chúng sanh hiện tại thực tế chính là trên “Kinh Địa Tạng” đã nói: “*Nghiệp chướng sâu nặng, càng càng khó giáo hóa*”. Nhất là hiện tại hoàn cảnh đời sống của chúng ta không tốt, không chỉ là loạn thế, mà là đại loạn, không chỉ là đời ác năm trước, mà là trước ác đến cùng tột. Hiện tại chúng ta sống ngay trong hoàn cảnh này. Loại hiện tượng này thông thường người hiện tại gọi là bùng nổ tri thức. Tri thức chân thật là bùng nổ, còn lợi hại hơn bom nguyên tử, làm nhiều loạn hoàn toàn chánh tri chánh kiến của bạn. Bạn mỗi ngày xem thấy, nghe thấy, tiếp xúc được đều là tà tri tà kiến. Tà tri tà kiến lâu ngày dài tháng biến thành tri kiến của chính mình, nên gọi là tiên nhập vi chủ, biến thành một loại thành kiến. Thành kiến không dễ gì thay đổi. Đây là một việc ở trên giáo học vô cùng khó khăn, vô cùng thống khổ.

Khi tôi còn trẻ cầu học, gặp được mấy vị thiện tri thức, mỗi một người họ đều rất quan tâm đối với tôi. Dựa vào cái gì? Chính là đầu óc của tôi đơn giản, thứ mà tôi tiếp xúc rất ít, họ xem thấy được nên rất trân quý. Ngay lúc đó tôi không hề biết, tôi cảm thấy mấy lão sư này rất có duyên phận với tôi, họ đặc biệt tốt với tôi, tốt hơn rất nhiều so với các bạn khác. Hiện tại mới biết được, người đầu óc đơn giản thì dễ dạy, bạn có quá nhiều thứ trong đầu thì thật là khó dạy. Dạy bạn việc này thì bạn phản kháng lại, bạn nêu ra một đống vấn đề, họ không có nhiều thời gian đến như vậy để giải đáp cho bạn, để biện luận cùng với bạn, họ không tìm lấy phiền phức. Cho nên nói, người đầu óc càng đơn giản thì càng dễ dạy. Đó là thông thường lão sư ưa thích học trò, chúng có thể tiếp nhận, chúng có thể hấp thu, chúng không có thành kiến, chúng vọng tưởng ít. Cho nên, năm xưa khi tôi thân cận tiên sinh Phương Đông Mỹ, tôi nói tôi rất có hứng thú đối với triết học, rất muốn học, thầy hỏi tôi có đọc qua những sách triết học nào chưa? Không có! Có nghe qua người nào giảng dạy chưa? Vẫn chưa! Thầy rất hoan hỉ. Tôi thỉnh cầu muốn đến trường để dự thính giáo trình của thầy, thầy nói không cần, đến nhà thầy đi, ở trong nhà riêng biệt dạy cho tôi. Về sau một số học trò của thầy biết được tôi là người được lão sư dạy riêng ở nhà, họ đều nhìn tôi với ánh mắt ganh tị. Năm xưa, tiên sinh Đường Quân

Nghị ở Hồng Kông chính là học trò của tiên sinh Phương Đông Mỹ, những người đó đều là học trò ở trong lớp học của thầy. Tôi thì được dạy từ trong phòng khách nhỏ của nhà thầy. Chúng ta mới hiểu rõ, thầy sợ tôi đến trường nghe giảng sẽ quen biết rất nhiều thầy giáo, quen biết rất nhiều học trò, tư tưởng lại loạn lên, mặt tiếp xúc sẽ rộng. Thầy thu nhỏ phạm vi của tôi lại, không để tôi tiếp xúc với người bên ngoài, chuyên nghe một mình thầy, vậy thì dễ dạy.

Tiếp xúc Phật pháp, tôi thân cận Đại Sư Chương Gia. Phương thức của Đại Sư Chương Gia giống y như tiên sinh Phương Đông Mỹ, cũng đem phạm vi của tôi thu lại rất nhỏ. Vào lúc đó, mỗi một tuần lễ chỉ có ngày chủ nhật thì có thể đến lớp, mỗi lần ngày chủ nhật gặp mặt với Đại Sư một lần, hai giờ đồng hồ, cũng là một thầy dạy một trò. Nếu như có một lần, hai lần không đến thì Ngài lập tức gọi điện thoại phái người đến hỏi vì sao, có phải là bị bệnh không? Vì sao mà không đến học? Quan tâm đến như vậy nên không thể không đi, không đi là có lỗi với thầy. Về sau chúng ta mới biết được, vì sao quan tâm đến như vậy? Không gì khác hơn là đầu óc tôi đơn giản, ham thích học, rất nỗ lực học, thế nhưng tuyệt nhiên chưa từng học qua. Đạo lý này, hiện tại người hiểu được rất ít.

Chư Phật Bồ Tát rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo, hiểu rõ tận hư không, khắp pháp giới là một chỉnh thể hoàn mỹ. Chỉnh thể này là gì? Chính là chính mình. Trên Kinh Phật nói cho chúng ta nghe là pháp thân. Pháp thân là bản thể, pháp thân chính là tự tánh, pháp thân chính là chân tâm, pháp thân chính là đệ nhất nghĩa. Danh từ nhiều đến mấy chục loại nhưng chỉ nói đến một sự việc. Pháp thân là gì? Pháp thân là hư không pháp giới, pháp thân là tất cả chúng sanh. Bạn có thừa nhận hay không? Bày ra ngay trước mắt bạn, bạn không thể thừa nhận. Chư Phật Như Lai, trên hội Hoa Nghiêm 41 vị Pháp Thân Đại Sĩ, các vị đó thừa nhận, họ khẳng định đây là sự thật. Ngày nay chúng ta nghe qua cho là hư vọng, không phải là sự thật. Đây chính là chúng ta điên đảo thác loạn, nhận giả không nhận thật. Nói lời chân thật với bạn thì bạn nói là hư vọng, nói giả dối với bạn thì bạn nói là thật. Tất cả chúng sanh sáu cõi thích

nghe gạt không nghe khuyên, cho nên chư Phật Như Lai giảng Kinh nói pháp nửa gạt nửa khuyên. Vì sao nửa gạt nửa khuyên? Lời tôi nói đều là thật. Phật dùng nhị đế mà nói pháp, tùy tục đế là nửa gạt, tùy theo chân đế chính là nửa khuyên. Mở đầu thì gạt bạn nhiều, nói thật thì ít, dần dần thì từ từ thay đổi lại, đến một giai đoạn thì gạt bạn ít, mà nói nhiều lời thật, đến sau cùng thì hoàn toàn nói lời thật, không gạt bạn nữa. Cho nên Phật nói pháp là dùng phương pháp này, mở đầu thì gạt bạn nhiều, nói thật ít. Bạn tỉ mỉ mà xem Kinh văn sẽ thấy là như vậy. Đó là trí tuệ của Phật, là phương tiện khéo léo của Phật. Ngài gạt bạn không phải là ác ý, mà là ý tốt, bởi vì bạn không hiểu, không gạt bạn thì bạn hoàn toàn không thể tiếp nhận, cho nên dùng phương pháp nửa gạt nửa khuyên này. Đây chân thật là hết lòng hết dạ. Chúng ta phải tường tận, phải thông đạt cái ý này.

Cho nên nói thật với bạn, tận hư không khắp pháp giới mới là chính mình, đó cũng giống như một cái thân thể hoàn chỉnh của chúng ta. Hiện tại thân thể này của chúng ta là cái gì? Thân thể là tổ hợp của tế bào. Ngày nay chúng ta nhận cái tế bào cho là chính mình thì nhận sai rồi, chính là trên Kinh thường nói điên đảo vọng tưởng, không biết được hư không pháp giới tất cả chúng sanh là chính mình. Thấy đều tường tận thấu đáo rồi, thì bao gồm tất cả xung đột đều không còn, tất cả hiểu lầm đều không còn, tâm đại từ bi mới sanh khởi. “*Vô duyên đại từ, đồng thể đại bi*”, phải từ ngay chỗ này mà sanh ra, cho nên họ có thể thường hành. Ngày nay chúng ta không cách gì thường hành, phát tâm như người xưa nói là “*đạo tâm sương sớm*”. Thời gian này rất ngắn, mặt trời vừa lên, hạt sương liền tan hết, gọi là đạo tâm sương sớm, vậy thì làm sao có thể thành được việc gì? Cho nên phải “*thường hành*”.

“*Bồ thí*” nếu như y theo “Kinh Hoa Nghiêm” để nói với bạn, chỉ ít hai chữ này nếu giảng nửa năm cũng giảng không xong. Như hiện tại chúng ta giảng “Kinh Hoa Nghiêm”, một tuần lễ giảng tám giờ đồng hồ, e rằng giảng nửa năm cũng giảng chưa xong. Tôi nói với bạn là lời thật. Năm xưa tôi giảng “Hoa Nghiêm” ở Đài Bắc, tôi nhớ là giảng Chương thứ sáu - Hồi hướng, mười hồi

hướng giảng đến hồi hướng thứ sáu. Hồi hướng thứ sáu chính là giảng bố thí. Nhớ lại chương Kinh đó đã giảng hết nửa năm, dường như là một tuần lễ giảng hai lần hay là ba lần, giảng hết một năm. Trên Kinh nói cho chúng ta nghe hơn 100 loại bố thí, vậy là viên mãn rồi phải không? Chưa hề, cũng chỉ là nêu ra ví dụ mà thôi. Nói tỉ mỉ, nói một cách chi li, không hề gián đoạn, vẫn nói không hết. Tại sao nói không hết vậy? Xứng tánh. Phạm là những gì tương ứng với tự tánh thì cái đó đều không cùng tận. Trong “Kinh Hoa nghiêm” nêu ra ví dụ rất nhiều, nói tường tận hơn so với những Kinh thông thường một chút mà thôi, nhưng vẫn là nói cương lĩnh.

Chúng ta phát tâm, chúng ta giảng đơn giản nhất, trước mắt chúng ta cần nên thực hiện, nhất định phải phát cái tâm thương yêu đích thực. Hai mươi chữ mà chúng ta hôm nay đã đề xướng là Chân Thành, Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Chánh Giác, Từ Bi; Nhìn Thấu, Buông Bỏ, Tự Tại, Tùy Duyên, Niệm Phật. Tâm thanh tịnh là dứt khoát không có ô nhiễm, dứt khoát không có nhân ngã thị phi, danh vọng lợi dưỡng thì tâm bạn mới thanh tịnh. Tâm bình đẳng thì dứt khoát không có cao thấp. Tâm chánh giác thì dứt khoát không có mê mờ. Sau đó mới có thể khởi đại từ đại bi. Đại từ đại bi chính là quan tâm tất cả chúng sanh vô điều kiện, thương yêu tất cả chúng sanh, toàn tâm toàn lực giúp đỡ tất cả chúng sanh, đó là tâm Bồ Tát. Bạn có tâm Bồ Tát thì bạn mới có thể hành Bồ Tát đạo.

Bồ Tát đạo chính là “*bố thí*” mà ngay chỗ này nói. Chúng ta dùng cách nói đơn giản, ba loại bố thí lớn. Việc thứ nhất là tài bố thí. Tài có nội tài, có ngoại tài. Cái gì là ngoại tài? Vật ngoài thân là ngoại tài. Dùng lao lực trí tuệ thân thể của chính ta thì thuộc về nội tài. Ngoại tài phải bố thí, nội tài cũng phải bố thí. Ngày nay chúng ta xem thấy đạo tràng này, trên dưới có rất nhiều đồng tu làm công quả, phục vụ lao dịch, đó là thuộc về nội tài bố thí. Có một số đồng tu bỏ tiền ra, đó là ngoại tài bố thí. Ở ngay nơi đây, đạo tràng này vẫn đang không ngừng phát triển. Bố thí nhiều nhất là cư sĩ Lý Mộc Nguyên, tôi nghe nói mỗi buổi tối ông đều ngủ không được ngon giấc, vì những việc này mà lo lắng, để

lo trừ bị, đó là nội tài bổ thí. Bạn nghĩ xem, không có một vị Bồ Tát như vậy, không có một người như vậy dẫn đầu, đạo tràng này không thể xây dựng được, không thể thành tựu. Có mấy người biết được, có mấy người tường tận? Không biết được, không tường tận, vẫn còn đố kỵ, còn muốn chướng ngại, còn nghĩ cách để phá hoại, tạo ra vô lượng vô biên tội nghiệp, vậy mà họ còn cảm thấy họ rất là từ ái, chính mình đang tu Bồ Tát đạo. Bồ Tát đó của họ là đi vào ba đường ác. Cho nên Phật ở trong Kinh luận nói rất hay, tất cả chúng sanh tạo tác vô lượng vô biên tội nghiệp, trên “Kinh Địa Tạng” nói: “*Chúng sanh Diêm Phù Đề khởi tâm động niệm thấy đều là tội*”. Tại vì sao có hiện tượng này? Ngu si, căn nguyên là ngu si. Ngu si chính là không tường tận đối với chân tướng sự thật, hoàn toàn tùy theo ý của chính mình mà dò xét, đang nghĩ tưởng xằng bậy, cố ý vô ý tạo tác vô lượng vô biên tội nghiệp. Cho nên, nếu chúng ta hiểu được, liền biết được tu bổ thí là quan trọng.

Trong thế gian pháp nói, quả báo của bổ thí được phước, càng thí càng nhiều. Tôi nghĩ các đồng tu nơi đây, đó là các vị chính mắt xem thấy, chính tai nghe được, các vị thấy Cư Sĩ Lâm ngày càng thêm hưng vượng. Làm sao hưng vượng? Là bổ thí. Nhà ăn dưới lầu, một năm 365 ngày, không có ngày nào không bổ thí, không luận người nào đến nơi đây ăn cơm đều hoan nghênh. Đó cũng không phải tùy tiện mà cúng dường, mà thật có tâm cúng dường. Cơm và thức ăn mỗi ngày đều phải nghiên cứu làm thế nào cải tiến, làm thế nào ăn được ngon hơn. Không phải tùy tiện mà cúng dường cho bạn, hay có cho bạn ăn là được rồi còn cần phải đấn đo gì, mà ngày ngày phải nghiên cứu. Bạn xem, nhà ăn ở lầu hai, tôi thấy quán chay thông thường hiện tại không thể hơn được chúng ta. Cho nên, có rất nhiều đồng tu muốn mời tôi ăn cơm, tôi nói bạn đem tiền mời tôi ăn cơm giao cho quầy tiếp tân quyên cho Thôn Di Đà, ở nơi lầu hai có rất nhiều bàn nhỏ, tôi sẽ ăn cơm với bạn. Bạn thấy như vậy quá tốt, bạn làm công đức chân thật, hà tất tốn tiền ở bên ngoài, lãng phí tài lực, cũng lãng phí thời gian, lãng phí tinh thần. Chúng ta ở nơi đây quá tốt, quá thoải mái, đây đều là bổ thí. Cho nên, nó hưng vượng đến như vậy là từ bổ thí. Bạn không nên sợ

nhiều người như vậy đến nơi đây dùng cơm thì tiền ở đâu mà có. Cư sĩ Lý nói từ lúc chúng ta khai trương bố thí ba bữa ăn đến nay chưa từng mua gạo, cũng chưa từng mua dầu, cũng chưa từng mua rau, rất nhiều nơi không ngừng tự nhiên có người mang đến. Là Phật Bồ Tát mang đến. Cho nên lời ông nói rất hay (tôi tin tưởng nhưng các vị không tin tưởng), ông chủ hỗ trợ phía sau chúng ta là A Di Đà Phật. Chúng ta không có phước báo, A Di Đà Phật có phước báo, chúng ta làm việc thay cho A Di Đà Phật, thành tâm thành ý mà làm, không hề có chút tâm tư riêng, liền cảm động A Di Đà Phật, chư Phật Bồ Tát đều đến hộ trì đạo tràng này, do vậy mà hưng vượng. Có chút tâm tư riêng thì liền không có cảm ứng.

Bạn có lòng riêng tư cũng có nhiều tín đồ đến, dường như rất hưng vượng, cảm ứng đó là ma gia trì. Ma thì không đáng tin, ma là vô thường, chúng không phải là thường hành, hôm nào không vui thì bỏ đi, đi rồi thì đạo tràng này của bạn lập tức liền suy. Chỉ có Phật là chân thường, cho nên bạn dùng chân tâm mà cảm thì liền có chân cảm ứng, chúng ta phải hiểu được đạo lý này. Đây là nói tài bố thí. Trong Kinh luận cũng thường nói, người thế gian phát tài, được tiền của. Tiền của là quả báo. Vì sao họ có thể phát được tài? Tại vì sao có được tiền của? Do bố thí. Không phải đời trước thì là đời này, quyết định là tài bố thí nhiều, cho nên tiền của họ dùng không thiếu. Nhất là vào năm nay, kinh tế suy sụp nhiều, Đông Nam Á mỗi một nghề nghiệp đều bị ảnh hưởng, trong nhà Phật chúng ta cũng không khỏi bị ảnh hưởng, rất nhiều đạo tràng mức thu nhập không đủ chi, hoá duyên cũng không thể hoá duyên được, chỉ riêng đạo tràng Cư Sĩ Lâm này rất hưng vượng, không hề bị ảnh hưởng. Đây là do nguyên nhân gì? Bố thí nhiều, tài bố thí nhiều, cho nên tiền tài nơi đây dùng không thiếu, không có chút ảnh hưởng nào. Cư sĩ Lý nói với tôi là không những không giảm ít, mà thu nhập mỗi tháng đều tăng hơn. Điều này nói rõ lời Phật nói không hề sai, chúng ta còn có thể không tin sao? Sự thật đã chứng minh cho chúng ta rồi.

Pháp bố thí thì thông minh trí tuệ. Người đến đạo tràng nghe Kinh, đến niệm Phật, bao gồm người đến nơi đây để làm công quả, bạn có quán sát hay không? Trí tuệ của mỗi một người mỗi năm thêm lớn. Tôi xem thấy được. Vì sao trí tuệ thêm lớn? Đạo tràng này pháp bố thí nhiều, mỗi ngày có người ở nơi đây giảng Kinh nói pháp, không thiếu một ngày. Mỗi ngày niệm Phật dường có người đang niệm Phật, niệm Phật không gián đoạn, đó là pháp bố thí. Cho nên mỗi người phiền não nhẹ, trí tuệ thêm lớn, đây là chúng ta xem thấy.

Loại thứ ba gọi là bố thí vô úy, được quả báo là khoẻ mạnh sống lâu. Tình hình này chúng ta cũng quán sát được, có tài bố thí, có pháp bố thí, tất cả sự lý dần dần đều tường tận. Thế gian có bất cứ tai nạn gì thì tâm của chúng ta cũng bình tĩnh an tịnh, không bị ảnh hưởng. Mức độ thấp nhất, ảnh hưởng đối với chúng ta dần dần đang giảm nhẹ, thân tâm chúng ta an lạc, đó là đạo khoẻ mạnh sống lâu, hiệu quả của bố thí vô úy.

Có thể hành ba loại bố thí, chịu hành ba loại bố thí, hoan hỷ hành ba loại bố thí, cho nên bạn có được hiệu quả là tiền của, thông minh trí tuệ, khoẻ mạnh sống lâu, chiêu cảm được là pháp hỷ sung mãn. Rất nhiều đồng tu đều rõ ràng thể hội được điều này. Đạo tràng Cư Sĩ Lâm này chỉ cần bạn vừa bước vào cửa, không luận nhìn thấy người nào, mặt đều cười toe toét, người ở nơi đây thường sanh tâm hoan hỷ. Sự hoan hỷ này chính là hiệu quả của ba loại bố thí, thành tựu của ba loại bố thí. Chúng ta đã đạt được thành tựu này, đã có thu hoạch này, tín tâm tăng trưởng, lòng tin thêm lớn, ý niệm của bố thí thêm lớn, quả báo tương lai nhất định vẫn còn thù thắng, quả báo cũng đang thêm lớn.

¹⁸Cho nên, các vị đồng tu nhất định phải biết, trong bố thí nhất định được đại an vui, được đại tự tại, được trí tuệ chân thật. Có người nói, tôi cũng tu bố thí, vì sao không có được? Việc này phía trước đã nói qua với các vị, bạn không có tâm Bồ Đề, cho nên bạn không có được. Bạn ở trước mặt Phật Bồ Tát phát tâm hứa nguyện tu bố thí, thực tế mà nói là nói điều kiện với Phật Bồ Tát, Phật

¹⁸ Bắt đầu video tập 76

Bồ Tát bảo hộ tôi phát tài, tôi được một trăm vạn tôi sẽ cúng dường Ngài một vạn. Phật Bồ Tát không thể thiệt thòi, bỏ ra một trăm vạn mà chỉ được cúng dường một vạn, vậy thì không thể nào bảo hộ bạn phát tài. Người thế gian hứa nguyện đều là có cách làm như vậy, đều là nói điều kiện, đều đem Phật Bồ Tát xem thành kẻ ngốc, chính mình thông minh. Tâm trạng như vậy mà tu bố thí cũng có phước, nhưng cái phước được ít, sẽ không có cảm ứng. Đây có phải là mục đích chân thật Bồ Tát tu bố thí hay không? Không phải mục đích chân thật Bồ Tát tu bố thí, việc này thì thật là quá nhỏ. Việc bố thí này là phước báo, không thể gọi là Ba La Mật Đa, chỉ gọi là bố thí, không thể gọi là bố thí Ba La Mật Đa. Vậy phải làm thế nào mới được gọi là bố thí Ba La Mật Đa?

Ba La Mật Đa thông thường chúng ta dịch là “độ”, đơn giản gọi là lục độ, bố thí độ. **Bố thí độ là gì? Đoạn phiền não. Đoạn loại phiền não nào? Phiền não xan tham, đoạn dứt lòng tham ái, đoạn dứt lòng bôn xển, đây mới gọi là bố thí Ba La Mật.** Phật dùng việc này để làm phương tiện giáo học, vì sao vậy? Tham là đại phiền não, phiền não ba độc. Tham-sân-si gọi là ba độc. Tất cả chúng sanh đều có lòng tham ái, thuận theo ý của mình thì đều sanh tham ái. Đối tượng của tham ái là năm dục sáu trần. Năm dục là tài, sắc, danh, thực, thù; sáu trần là sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp, tất cả những đối tượng mà bạn tham thích đều bao gồm ở trong đó. Bạn tham những thứ này, bạn khởi lên phiền não này rồi, cho nên bạn không thể ra khỏi sáu cõi luân hồi, bạn phải tạo nghiệp thọ báo. Chư Phật Như Lai các Ngài có trí tuệ chân thật cứu cánh viên mãn, các Ngài hiểu rõ, các Ngài dùng phương pháp giúp bạn đoạn phiền não. Bạn đoạn phiền não rồi thì bạn mới có thể ra khỏi sáu cõi luân hồi, vậy mới gọi là bạn chân thật được độ, bạn từ bố thí được độ. Bố thí được phước, đó chỉ là việc ngoài da không đáng kể. Cái phước này có thể hưởng hay không? Quyết định không thể hưởng. Vì sao vậy? Vừa hưởng cái phước này thì lại đọa lạc. Bạn có tu bố thí Ba La Mật Đa, sau bố thí bạn vĩnh viễn không thể có được. Cho nên, người học Phật chúng ta hiểu rõ những chân tướng sự thật này, tường tận đạo lý này, chúng ta tu ba loại bố thí, phước báo có được có thể hưởng hay

không? Không thể hưởng. Cho nên, Phật dạy chúng ta “xả đắc”. Xả là bỏ thí, bỏ thí rồi thì có đắc, đắc rồi thì thế nào? Đắc rồi thì vẫn phải xả, đem cái bạn có được thả đều xả hết. Ý nghĩa của hai chữ xả đắc này rất sâu. Ý nghĩa cạn là bạn có xả thì liền có đắc, bạn xả nhiều thì sẽ được nhiều, thế nhưng cái bạn có được vẫn phải xả ra, quyết định không thể thọ dụng. Chúng ta xem thấy Bồ Tát chân thật làm như vậy.

Cư sĩ Lý Mộc Nguyên hiện thân nói pháp cho chúng ta, mọi người đều xem thấy. Từ trước đến giờ, ông ấy đến quán nào để ăn cơm? Khi ông đói, lấy chén lấy đĩa, hai ba đồng thì giải quyết được bữa cơm rồi. Đó là gì vậy? Bỏ thí có phước nhưng không hưởng, phước này phải để mọi người hưởng, phước báo này của bạn mãi mãi tích lũy nơi đó, tích công bồi đức. Người thông thường một mặt tu, một mặt xài hết, cho nên đến khi chết không có chút công đức nào. Công đức không có, phước đức cũng không có, họ mới đọa vào ba đường. Người có phước báo thì làm sao mà đọa vào ba đường? Họ cả đời tu tích thì làm sao đọa ba đường? Do hưởng hết sạch phước rồi mới đọa vào ba đường.

Còn có một hạng Bồ Tát, tôi xem thấy được, các vị mọi người cũng thấy, ông đã từng đến chỗ này của chúng ta để nghe Kinh, đó là cư sĩ Thôi Ngọc Tinh của Trung Quốc, một trong những doanh nhân nổi tiếng của Trung Quốc ngày nay. Ông có nhiều tiền của. Lần này chúng ta mời ông ấy thay chúng ta đến khu vực bị nạn để cứu nạn, ông còn đích thân đi. Ông gọi điện thoại nói với tôi, ông ở nhà nghỉ ở khu vực bị nạn. Ông nói với tôi nhà nghỉ đó mỗi ngày là mười nhân dân tệ. Bạn thử nghĩ xem, ông ở nhà nghỉ như thế nào? Là Bồ Tát, thật có phước mà không hưởng, phước báo cho tất cả chúng sanh cùng hưởng, cho tất cả chúng sanh khổ nạn cùng hưởng, đời sống chính mình hoàn toàn giống như những người cùng khổ. Đây là Bồ Tát chân thật, khiến người kính ngưỡng, khiến người bội phục. Khoảng tháng bảy, Hồng Kông chào mừng kỷ niệm một năm. Tôi có tham gia, tôi ở bên đó giảng Kinh sáu ngày, ông tranh thủ thời gian rảnh đến Hồng Kông thăm tôi. Chúng tôi đặt cho ông ấy một khách sạn, phòng nghỉ thông thường. Ông vừa thấy chúng ta tiếp đãi như vậy, ông nói: “Không

được đâu, không thể được, vậy là quá lãng phí, tùy tiện một nơi nào đó để cho tôi một tâm đắc thì được rồi”. Ông nói là lời chân thật, đây là Bồ Tát thật. Tu được phước chính mình quyết định không hưởng, bạn mới có thể thành tựu bố thí Ba La Mật Đa, một tí tâm tham cũng không có. Chính mình có, xem thấy người ta cần thiết liền có thể rộng tay mà cho, quyết định không có chút tâm bòn xén. Loại người này ít, thế nhưng thật có. Có mấy người chúng ta biết được, còn chúng ta không thấy được nhất định là rất nhiều. Trung Quốc đại lục đất rộng người đông, có câu là “tàng long hổ phục”, tôi tin tưởng sâu sắc có chư Phật Bồ Tát ứng hoá ở trong đó, số người quyết định không ít. Nơi chốn như vậy nhất định là một mảng sáng lạn, sẽ mang đến cho thế giới hòa bình dài lâu. Chúng ta dựa vào cái gì để nói lời này? Chư Phật Bồ Tát nhiều. Các vị chưa gặp được, các vị có gặp được cũng không nhận biết, cũng không ích gì. Cùng ở chung với bạn, ngồi ở bên cạnh bạn, bạn cũng không nhận biết, vậy có cách nào chứ?

Cho nên, mục đích chân thật của bố thí là xả bỏ hết đi lòng tham lam của chính mình. Dùng tài thí, pháp thí, vô úy thí để làm phương tiện, mục đích cuối cùng là phải đoạn phiền não xan tham.

Hạng mục thứ hai là trì giới. Ý nghĩa của trì giới chỗ này là nghĩa rộng, không phải nghĩa hẹp. Đồng tu học Phật của chúng ta luôn luôn xem thấy hai chữ trì giới này liền nghĩ ngay đến năm giới, mười giới, Tỳ kheo giới, Bồ Tát giới, liền nghĩ ngay đến những giới này. Cách nghĩ này phạm vi quá nhỏ. Chữ “giới” ở chỗ này là răn dạy của chư Phật Như Lai, hay nói cách khác, bao gồm tất cả Kinh luận, từng câu từng chữ đều là răn dạy của Phật Bồ Tát. Chúng ta phải có thể tường tận, phải đem nó làm cho được. Những giáo huấn của Phật Bồ Tát chúng ta phải thật hiểu, thì chúng ta mới có thể làm đến được. Bạn không hiểu thì bạn sẽ không làm được. Người xưa thường nói, Phật nói ra tất cả Kinh gọi là diệu pháp, không chỉ riêng “Kinh Pháp Hoa” mới gọi là diệu pháp, mà một bộ Kinh nào cũng đều là diệu pháp. Định nghĩa của diệu là gì vậy? Người ta giải thích được rất hay, Phật nói ra tất cả Kinh đều đầy đủ Giáo-Lý-Hành-

Quả, đó mới gọi là diệu. Đây cũng chính là nói, Ngài nói ra từng câu từng chữ đều nói ra được viên mãn đến như vậy, một chút kém khuyết cũng không có, đó mới gọi là diệu. Mỗi một bộ Kinh đều đầy đủ Giáo-Lý-Hành-Quả. Chúng ta lại xem từ trong một bộ Kinh, mỗi một phẩm cũng đầy đủ, lại tỉ mỉ xem mỗi một chương cũng đầy đủ. Như hiện tại chúng ta dùng quyển này gọi là “khoa chú”. Quyển “khoa chú” này, mỗi một tiêu khoa chính là mỗi một đoạn nhỏ, mỗi một đoạn nhỏ cũng đầy đủ, thậm chí đến mỗi một chữ cũng đầy đủ. Chúng ta giảng bố thí, trong hai chữ bố thí này cũng đầy đủ Giáo-Lý-Hành-Quả, trong hai chữ trì giới này cũng đầy đủ Giáo-Lý-Hành-Quả, đây mới gọi là diệu.

Chúng ta dùng phương pháp gì để tiếp nhận? Tổ Sư Đại Đức nói với chúng ta, chúng ta phải dùng Tín-Giải-Hành-Chứng mới có thể tiếp nhận được. Ngay trong bốn chữ này, nếu thiếu một chữ thì lợi ích chân thật của Phật pháp bạn liền không thể có được, hay nói cách khác, bạn không phải chân thật học Phật. Chân thật học Phật nhất định phải đầy đủ bốn điều kiện này. Đối với lời dạy của Phật, chúng ta tin tưởng. Lời dạy chính là ngôn ngữ văn tự của Phật, tin sâu không hoài nghi. Ngài nói ra cái lý, chúng ta hiểu rõ, chúng ta có thể lý giải, “*tín kỳ giáo, giải kỳ lý*”. Ngài nói ra cái hành, hành là phương pháp, chúng ta phải làm theo, tu cái hạnh đó. Sau cùng là phải chứng được quả. Ngài nói ra quả báo, quả báo chính là nói công đức lợi ích thù thắng, chúng ta thật có được, đó chính là chứng quả. Như vừa rồi tôi đã nói, chúng ta xem thấy các đồng tu ở Cư Sĩ Lâm, trên dưới một loạt đều là hoan hỷ, phiền não ít đi, ý kiến ít đi, vọng tưởng ít đi, trí tuệ thêm lớn, mỗi mỗi đều hiển lộ thông minh trí tuệ, thấy mặt đều là một mực hoan hỷ, đó là quả báo. Thế nào gọi là chứng quả? Đây chính là chứng quả. Quả có lớn nhỏ, quả có cạn sâu, hiện tại chúng ta chứng được ít, chứng được cạn, thế nhưng đã chứng, chân thật đã chứng. Chính thế để nói, đây gọi là tương ưng. Tương ưng chính là như pháp, chúng ta mới chân thật đạt được pháp hỉ sung mãn.

Tu học như lý như pháp gọi là trì giới. Trì giới, dùng lời hiện tại mà nói là thủ pháp, tuân thủ lý luận của Phật Đà, tuân thủ phương pháp Phật Đà dạy bảo

chúng ta, chúng ta đem nó thực tiễn ngay trong cuộc sống thường ngày, chúng ta qua ngày tháng như pháp, chúng ta làm việc như pháp, chúng ta đối nhân xử thế tiếp vật ngay trong cuộc sống thường ngày đều đúng pháp, đó gọi là trì giới. Trong đây từng câu từng chữ tràn đầy trí tuệ cao độ, vì sao vậy? Nhân sự vật biến thiên quá lớn, thì pháp phải có thể thích ứng. Thế pháp Phật pháp như nhau, đều phải hiểu được thông quyền đạt biến, cho nên pháp không phải là chết, mà là linh động hoạt bát. Hình thức thiên biến vạn hoá, nhưng nguyên lý quyết định không thay đổi. Nguyên lý là gì vậy? “*Chư ác mạc tác, chúng thiện phụng hành, tự tịnh kỳ ý*”, đây là nguyên lý. Trên phương thức thì thiên biến vạn hoá, thế nhưng quyết định không có ác niệm, quyết định không có ác hạnh, quyết định giữ thiện tâm thiện hạnh.

Chúng ta xem thấy ở trong Cao Tăng Truyện, trong Thần Tăng Truyện, có rất nhiều các Tổ Sư Đại Đức, các Ngài làm việc chúng ta không cách gì lý giải. Thế nhưng nếu bạn chân thật hiểu được Phật pháp, chân thật nhận được Phật pháp, thì bạn sẽ không hoài nghi, sẽ rất tôn kính đối với các Ngài. Các vị đối với hành trì dị lạ của các Đại Đức xưa, các vị đều biết có Tế Công. Tại vì sao biết được? Có lưu truyền Tế Công Truyện. Nếu như không có Tế Công Truyện thì các vị ai biết được chứ? Có người hành trì giống như Tế Công Trưởng Lão rất nhiều, ở trong Cao Tăng Truyện xem thấy mấy mươi người. Đầu năm dân quốc, Pháp sư Diệu Thiện Kim Sơn, tên giống hoàn toàn như Lão Hoà thượng Phổ Đà Sơn hiện tại nhưng không phải một người, vị Diệu Thiện này cùng Tế Công Hoạt Phật gần như nhau. Bạn xem thấy ông cũng khùng khùng điên điên, đó là thánh tăng, không phải phàm phu. Hành vi dị lạ của họ, Tế Công Trưởng lão ngày ngày uống rượu ăn thịt, chúng ta xem thấy ông phá giới, người thông thường xem thấy ông phá giới, đuổi ông đi ra khỏi chùa không cần ông. Ông là Bồ Tát hoá thân, hành vi tạo tác của ông là có dụng ý, là để độ một loại chúng sanh nào đó. Cho nên chư Phật Bồ Tát ứng hoá thân phạn không như nhau, hành trì không giống nhau, chúng ta xem thấy trong 53 vị đồng tham. Cho nên, những nhân vật liệt kê trong Cao Tăng Truyện, chúng ta dùng 53 tham để đối chiếu,

đều có thể liệt kê vào loại nào, loại nào. Đều có thể liệt kê vào thì mới biết được đây gọi là đại quyền thị hiện, thành tựu chúng sanh, thành tựu Phật pháp. Mắt thịt phàm phu chúng ta không thấy ra được, còn phê bình họ, còn ruồng bỏ họ, chính mình tạo ra tội nghiệp mà chính mình không hề hay biết. Các Ngài nhất định không có phá giới, quyết định là người trì giới, cho nên phương thức trì giới không như nhau. Kỳ thật những nguyên lý nguyên tắc này trên giới Kinh đều nói rất rõ ràng.

Trong trì giới, phương thức trì giới có khai, giá, trì, phạm, chúng ta làm gì hiểu được? Mỗi một điều giới đều có khai duyên, quyết định ở trong tình huống lợi ích chúng sanh thì có thể khai duyên. Khai giới không phải phá giới, phá giới là khi không có khai duyên mà bạn muốn khai giới, đó là phá giới. Là vì lợi ích chúng sanh, là vì cảm động tất cả chúng sanh, là khiến tất cả chúng sanh giác ngộ, họ có tác pháp đặc thù.

Có lẽ các vị đã xem thấy ở trong Ngũ Lục của Tông Môn, công án của Pháp sư Nam Tuyên. Nam Tuyên chém mèo, đó có phải là sát sanh phạm giới hay không? Nếu chúng ta học theo, ngày ngày đi giết mèo, các vị giết mèo sẽ đọa địa ngục, ông giết mèo thì thành Phật. Chu Hà đem tượng Phật xuống đốt thì ông thành Phật, bạn đem tượng Phật xuống đốt nhất định đọa Địa ngục A Tỳ. Họ có thể làm, bạn không thể làm, vì sao vậy? Họ có nguyên nhân đặc thù, đốt một tôn tượng Phật có thể khiến cho một chúng sanh đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, cái tôn tượng Phật đó đốt được bao nhiêu công đức. Ngài dụng phương thức này rất quyết liệt, bảo một chúng sanh từ ngay chỗ này mà giác ngộ. Chúng ta có đốt 100 tôn tượng Phật cũng không có một người khai ngộ, đó chính là làm thân Phật ra máu, đọa A Tỳ Địa ngục, phạm tội ngũ nghịch. Rất quyết liệt, rất trí tuệ, rất hành động, quyết định là độ một chúng sanh đặc biệt nào đó, chúng sanh này chân thật được độ. Do đây có thể biết, giới luật là linh hoạt, không phải khô cứng, người thông thường chúng ta không hiểu. Hiện tại thọ giới, thầy truyền giới thì không thể giảng rõ ràng, giảng tường tận, mơ mơ hồ hồ mà thọ thì bạn sẽ mơ mơ hồ hồ mà học. Họ thì mơ mơ hồ hồ mà truyền,

còn bạn thì mơ mơ hồ hồ mà thọ. Kết quả đến sau cùng là mơ mơ hồ hồ mà đọa lạc, cũng không biết được, còn cho rằng chính mình giới luật trì được rất thanh tịnh. Đó là oan uổng. Cho nên chúng ta học Phật phải giữ lấy nguyên tắc là phạm hề việc gì đều phải đem nó làm cho rõ ràng, làm cho tường tận. Không làm rõ ràng, không làm tường tận thì không thể đi làm, đây là thái độ cơ bản của chúng ta trong học vấn.

Tôi học Phật, việc này tôi đã nói qua với các vị, tôi học Phật ba năm đầu thấy tượng Phật không hề lay, tôi lấy nón xá ba xá, tôi dùng phương thức này. Lão sư của tôi không hề trách tôi. Đại Sư Chương Gia đối tốt với tôi như vậy, yêu thương đến như vậy, tôi cũng không hề quỳ lạy Ngài, tôi đối với Ngài cũng là cúi đầu xá ba xá. Ngài cũng không hề cho tôi là vô lễ. Tại vì sao tôi không thể quỳ xuống để lạy Ngài? Tôi không hiểu được tại vì sao phải quỳ xuống để lạy Ngài. Ngài phải đem đạo lý giảng cho tôi nghe được rõ ràng, tôi không hiểu được rõ ràng thì tôi sẽ không làm theo, muốn tôi làm vậy thì tôi không làm được. Cho nên về sau làm cho rõ ràng, hiểu cho tường tận, tôi mỗi ngày lạy Phật 800 lạy, tôi lạy được nửa năm, đã lạy mười mấy vạn lạy. Phải làm cho rõ ràng, làm cho tường tận, mới biết được đây là một loại phương pháp tu hành. **Phương pháp này có thể nhiếp tâm, là một phương pháp tốt nhất trong tu hành, không phải chỉ riêng nói là cung kính.** Cung kính thì chúng ta cúi ba lần xá, chúng ta chân thành cung kính tuyệt nhiên cũng không hề khác, vậy thì đã làm được rất đúng pháp. Khi tôi mới bắt đầu học Phật, tôi luôn cảm thấy chúng ta là người hiện đại, lễ tiết của người hiện đại nhìn thấy tổng thống cũng ba lần cúi chào, vậy chúng ta thấy Phật cũng là như vậy, thấy pháp sư cũng là như vậy, là người hiện đại mà, không phải là người xưa. Người nhà Thanh thấy hoàng đế ba lần quỳ chín lần khấu đầu, người vào thời đó nhìn thấy pháp sư cũng là ba lần quỳ chín lần khấu đầu, tôi đồng ý. Người hiện đại thì tôi không đồng ý, chúng ta là người hiện đại, phạm hề có cái lý, lý chưa hiểu cho rõ ràng thì tôi quyết không mù quáng theo. Cho nên, lão sư của tôi khi dạy tôi rất tốt, bởi vì tôi nói lý, tôi không mù quáng theo, lý chưa làm cho rõ ràng mà bảo tôi

làm như vậy thì tôi không làm được. Cho nên tôi vừa xem thấy thanh niên hiện tại, học sinh đại học vừa nhìn thấy tượng Phật, nhìn thấy pháp sư đều quý xuống lay, tôi rất bội phục. Vì sao vậy? Họ lợi hại hơn tôi nhiều, tôi không làm được, tôi tìm hiểu ba năm, hiểu thông rồi mới làm được. Bạn học Phật phải ăn chay, tại vì sao phải ăn chay? Tôi cũng là hiểu cho rõ ràng đạo lý rồi tôi mới chịu thật làm. Khi lý chưa hiểu rõ ràng, bạn bảo tôi đi làm, tôi sẽ rất khó mà làm.

Hơn nữa, vào lúc đó, thông thường bạn bè bạn học đồng sự của tôi đều hiểu rõ tôi, tôi là người ngoan cố nhất, không thể làm cho tôi tâm phục khẩu phục thì bạn không dễ gì lay động tôi. Cho nên, sau khi tôi học Phật, vào lúc đó tôi vẫn còn đi học, trong cơ cấu của chúng tôi đồng sự trên dưới có hơn 300 người đều bị ảnh hưởng rất lớn. Họ nói là lão ngoan cố học Phật thì Phật pháp nhất định có đạo lý, không có đạo lý thì ông này sẽ không học Phật. Bởi vì trong đoàn thể đó của tôi, người tín đồ Ki Tô Giáo rất nhiều, mọi người khi rảnh thường hay cùng nhau tụ họp đều là thảo luận giáo nghĩa của Ki Tô Giáo. Sau khi tôi học Phật, có một số người nói với tôi, vào lúc đó tôi chưa xuất gia, họ bảo với tôi: *“Lão Từ, ông có phát hiện trong đoàn thể của chúng ta hiện tại có hiện tượng thay đổi rồi không?”*. Tôi hỏi: *“Hiện tượng gì?”*. Họ nói: *“Hiện tại không có người nào nói đến Ki Tô Giáo”*. Tôi hỏi: *“Vì sao vậy?”*. Họ nói: *“Vì ông học Phật rồi, người ta không còn nói đến Ki Tô Giáo. Lão ngoan cố học Phật thì Phật pháp nhất định có đạo lý, không có đạo lý ông ấy nhất định sẽ không học, sẽ không tin”*. Cho nên sanh ra sức ảnh hưởng rất lớn, chính tôi cũng không hề biết.

Cho nên, trì giới là tất cả đều đúng pháp. Pháp là linh hoạt, không phải là khô cứng, việc này nhất định phải hiểu. Trong giới pháp có luật nghi giới, đây là giáo huấn của Phật Đà; có nhiếp thiện pháp giới, bao gồm giáo huấn của Phật, bao gồm giáo huấn của thánh hiền thế gian; còn có nhiều ích hữu tình giới, phạm vi này còn rộng lớn hơn, chỉ cần là chân thật có lợi ích đối với chúng sanh, cho dù Phật có nói hay không nói, chúng ta đều phải đi làm. Cho nên, trong trì giới bao gồm tất cả pháp lệnh qui ước của thế gian, phong tục tập quán,

khái niệm đạo đức, chúng ta đều phải tuân thủ. Đặc biệt là một người hoằng dương Phật pháp, không luận xuất gia hay tại gia đến khu vực này giảng Kinh nói pháp, bạn nhất định phải hiểu quan niệm đạo đức phong tục tập quán của khu vực đó, bạn nhất định phải tuân thủ, giữ pháp luật của nơi đó thì người địa phương mới hoan nghênh bạn, mới dễ dàng tiếp nhận bạn. Chúng ta thường nói: “*Nhập cảnh tùy tục*”. Nếu như chúng ta không chịu tùy tục, đem cách sống của mình mang đến một quốc gia khác thì quyết định không thể ảnh hưởng được chúng sanh khu vực đó. Cho nên hoằng pháp lợi sanh nhất định phải ghi nhớ, bản thổ hoá cùng hiện đại hoá là quan trọng, bạn mới có thể nhận được hiệu quả, mới có thể phổ độ chúng sanh.

Tôi thường hay nói, bạn xây đạo tràng, ở nước ngoài xây đạo tràng thành kiểu dáng cung điện của Trung Quốc là sai lầm, là đem văn hoá Trung Quốc áp đặt cho người địa phương thì người địa phương làm sao mà tiếp nhận? Vừa xem thấy là văn hoá nước ngoài, đứng bên ngoài nhìn nhìn rồi đi, sẽ không bước vào. Cho nên chúng ta có rất nhiều pháp sư xây dựng đạo tràng ở nước ngoài đều là xây kiểu dáng cung điện của Trung Quốc, đều là đem một bộ kiểu dáng cũ dọn qua bên đó, áp đặt người nước ngoài phải làm người Trung Quốc, còn làm người Trung Quốc thời xưa, bạn nói xem, họ làm sao mà cam tâm, làm sao có thể bước vào? Vì vậy năm xưa tôi chủ trương, khuyên bảo một số pháp sư tôi quen biết là (vào lúc đó tôi vẫn còn ở Đài Loan, họ có cơ hội đi ra nước ngoài) đến nước ngoài xây đạo tràng nhất định phải xây hình thức nước ngoài. Thí dụ đến Hoa Kỳ, ở Hoa Kỳ xây đạo tràng thì phải xây kiểu dáng gì? Xây kiểu dáng nhà Trắng, xem coi nhà Trắng xây dựng thế nào, chiếu theo hình thức đó mà xây. Chiếu theo hình thức kiểu dáng của Hoa Kỳ mà xây, để người Mỹ vừa thấy thì nghĩ nơi đây là của mình, họ nhất định sẽ bước vào. Tạo tượng Phật nhất định tạo khuôn mặt của người Mỹ, thì họ sẽ cảm thấy thân thiết, họ vừa xem thấy thì nghĩ đây là người của mình thì họ liền bước vào. Chúng ta làm kiểu dáng cung điện Trung Quốc, tượng Phật thì thỉnh từ Trung Quốc qua, kiểu dáng người Trung Quốc, nhất là người nước ngoài xem thường người Trung

Quốc, còn muốn bảo người ta làm người Trung Quốc, bảo người ta làm người Trung Quốc cổ xưa, quyết định họ sẽ không cam lòng, lắc đầu liền bỏ đi, ngó cũng không thèm ngó. Đây là chúng ta ở nước ngoài hoàng pháp hơn một trăm năm qua, nguyên nhân thất bại chính ngay chỗ này. Cho nên chúng ta không thể so được với những cao tăng đại đức Ấn Độ xưa, khi họ đến Trung Quốc, bạn xem họ xây đạo tràng là kiểu cung điện của Trung Quốc. Lão bá tánh rất là tôn kính đế vương, nơi đế vương ở là cung điện, cho nên họ xây đạo tràng là xây kiểu dáng cung điện, bồn thổ hoá. Những cao tăng này đến Trung Quốc bỏ đi y phục của họ, mặc áo choàng của Trung Quốc, hoàn toàn giống như người Trung Quốc, chúng ta hoan nghênh họ. Nếu như họ mặc phục trang như người Ấn Độ, xây đạo tràng kiểu Ấn Độ, chúng ta cũng sẽ không tiếp nhận, cũng sẽ không bước vào cửa của họ, họ cũng không độ được người Trung Quốc. Bạn nghĩ xem, hai ngàn năm, Phật giáo ban đầu truyền đến Trung Quốc, những cao tăng đại đức đó hiểu được bồn thổ hoá, hiện đại hoá, cho nên mới sanh ra hiệu quả lớn đến như vậy. Chúng ta lơ là đi cái khoảng này. Đây đều là bao gồm ở trong trì giới, còn tự cho là giới này tu được rất tốt, tu được không tệ. Trong đây xảy ra vấn đề rất lớn.

Nhân giới được định, bạn không có được thiên định chính là bạn trì giới chưa có hiệu quả. Đây là đối với giới điều “trì giới” này khái lược nói sơ qua. Trì giới làm thế nào mới có thể gọi là độ, gọi là Ba La Mật Đa? Trì giới độ ác nghiệp, quyết định viễn ly tất cả ác nghiệp. Ác nghiệp chính là hành vi ác. Thế nào là hành vi ác? Tác hại đến đạo nghiệp chính mình, ảnh hưởng tu học của người khác đều là ác nghiệp. Chúng ta chính mình yêu cầu là Giới-Định-Huệ tam học. Trong Tịnh Độ Tông chúng ta cầu cái gì? Nhất tâm bất loạn, tâm không điên đảo. Nhất tâm bất loạn là định, tâm không điên đảo là huệ, tên gọi không như nhau nhưng ý nghĩa như nhau. Vậy thì chúng ta ở ngay trong một đời tu học nhiều năm đến như vậy nhưng không có được tâm thanh tịnh, thì trì giới không có thành tích; không có được tâm từ bi, thì nhẫn nhục không có thành tích, tuy là bạn đang tu. Bạn xem thử bạn có được thành tích hay không? Cũng

giống như đi học ở trường vậy, dường như là rất dụng công, mỗi ngày đều đi học, khi đi thi thì không điểm, không lấy được thành tích. Thành tích của chúng ta ở chỗ nào vậy? Như vậy bạn mới hiểu được thế nào gọi là trì giới, hiểu được ý nghĩa của giới luật. Tinh thần, giới tướng, giới pháp của giới luật, ở trong đây bao gồm rất nhiều học vấn của thế xuất thế gian.

Tiếp theo sau là **Nhẫn Nhục Ba La Mật**. Nhẫn là ý nghĩa của nhẫn nại, năm xưa Pháp sư dịch Kinh đem nó dịch thành nhẫn nhục, đây cũng là phiên dịch suy xét đến bản thổ hoá và hiện đại hoá. Bởi vì người xưa Trung Quốc rất xem trọng đối với cái nhục, chúng ta thường hay đọc qua trong sách cổ là “*sĩ khả sát, bất khả nhục*”, rất là xem trọng đối với cái nhục. Sĩ là phần tử tri thức, người đi học, ở trong xã hội được mọi người tôn kính. Người đi học có thể bị chạt đầu, không thể bị vũ nhục. Người Trung Quốc xem sự vũ nhục nặng đến như vậy, cho nên pháp sư dịch Kinh dịch đến nhẫn liền dùng chữ nhục, nhục còn có thể nhẫn thì còn cái gì không thể nhẫn? Đây là nói rõ tất cả đều phải nhẫn. Trên “Kinh Kim Cang” có một câu nói rất hay: “*Nhất thiết pháp đắc thành u nhẫn*”. Bạn không thể nhẫn thì không thể thành tựu. Bạn nhẫn nhỏ thì thành tựu nhỏ, nhẫn lớn thì thành tựu lớn. Chúng ta có được thân người không dễ, nghe được Phật pháp thì càng không dễ dàng, nên gọi là “*nhân thân nan đắc, Phật pháp nan văn*”. Được thân người nghe Phật pháp, nếu muốn có thành tựu thì chính là đắc thành ở nhẫn. Chính bạn tu hành độ hoá, hành vi tạo tác, người khác chưa chắc gì biết, người khác chưa có trí tuệ để có thể thấy được rõ ràng. Người có trí tuệ, xem thấy hành vi việc làm của bạn liền kính ngưỡng bạn, bội phục bạn. Người không có trí tuệ xem thấy hành động việc làm của bạn thì đố kỵ, phê bình bạn, nhục mạ bạn, thậm chí hãm hại bạn. Bạn phải có thể nhẫn, bạn không thể nhẫn thì tâm bạn bị thoái chuyển rồi. Bạn thoái chuyển bạn không hề gì. Sự việc bạn làm là có thể giúp cho chánh pháp trường tồn, là có thể lợi ích tất cả chúng sanh, khi bạn vừa thoái chuyển thì Phật pháp liền suy, chúng sanh không có phước, phải bị nạn. Chẳng nên vì có một số ít người huỷ báng nhục mạ mà làm cho hư đi việc lớn của bạn. Cho nên phải kiên trì, không nên

để trong lòng. Một người bị người phê bình đến lúc nào dậy nắp quan tài thì mới định luận được. Bạn vẫn chưa chết, hay nói cách khác, người ta phê bình đều là đánh một dấu hỏi, không đáng tin, đợi sau khi bạn chết rồi mới nói. Hiện tại chuyện bạn làm là ác nhưng chưa hẳn là ác, bạn làm việc thiện chưa hẳn là thiện, nhất định phải xem kết quả về sau. Nếu như bạn làm ngay trước mắt là ác, thế nhưng đến sau cùng có thể lợi ích chúng sanh, vậy thì cái ác của bạn là đại thiện. Người thiện kiến vô tri không nhìn thấy được, họ tạo ra tội nghiệp nhỏ, cá nhân họ thọ báo. Nếu như bạn không thể nhẫn nại mà thoái tâm thì tất cả chúng sanh bị hại. Bạn phải nên biết, tất cả chúng sanh bị hại thì tội của người nhục mạ bạn, người huỷ báng bạn sẽ nặng, họ sẽ đọa vào Địa ngục A Tỳ. Bạn có thể nhẫn nại, không để ý đến họ, vẫn cứ như vậy mà làm thì họ tạo ra tội nghiệp nhẹ. Bạn xem, bạn cũng đã cứu được họ. Bạn không bị họ ảnh hưởng, bạn vẫn cứ làm bình thường, vẫn là chánh pháp trường tồn, vẫn là lợi ích chúng sanh, nhờ vậy việc huỷ báng của họ tạo ra nghiệp nhỏ, vậy thì nhẹ. Nếu chân thật bị ảnh hưởng, nếu bạn thoái chuyển, thì họ tạo ra tội nghiệp cực trọng, phải đọa Địa ngục A Tỳ. Chúng ta hiểu rõ đạo lý này. Họ đang tạo nghiệp, chúng ta hy vọng họ tạo nghiệp nhẹ một chút, tương lai thọ báo sẽ nhẹ đi, không nên chịu báo quá nặng. Đây là từ bi thương xót đối với họ, họ làm gì biết được? Họ ngu si mê muội, họ không biết. Cho nên người chân thật có trí tuệ, người phát tâm Bồ Đề, bạn xem cái tâm đó từ bi đến cùng tột. Những đạo lý này nếu bạn không ngày ngày đọc Kinh, không ngày ngày nghe Kinh, thì bạn làm sao giác ngộ, làm sao có thể tường tận. Người chân thật thương yêu bạn, người giúp đỡ bạn, bạn đem họ xem thành oan gia đối đầu. Tuy là bạn đem họ xem thành oan gia đối đầu, người ta vẫn là chân thành thương yêu bạn, vẫn là chân thành giúp đỡ bạn, quyết không bởi vì bạn không nhận biết, quyết không bởi vì bạn vẫn còn nhục mạ hãm hại họ mà họ giảm ít đi lòng thương yêu đối với bạn. Nếu như họ chân thật giảm ít đi lòng yêu thương, sự giúp đỡ, thì họ không có nhẫn nhục Ba La Mật, trong Bồ Tát hạnh của họ liền kém khuyết đi một điều, sẽ không được viên mãn.

Cho nên thông thường nói nhân nhục, thứ nhất chính là có thể nhân được sự hãm hại của người làm ra, thứ hai là tai hại của tự nhiên cũng có thể nhân, thứ ba là cách tu. Trong cách tu, bao gồm thế xuất thế gian pháp, không luận làm bất cứ nghề nghiệp nào đều rất gian nan, đều là không dễ dàng, bạn không có lòng nhẫn nại thì bạn làm sao có thể thành tựu? Những việc thế xuất thế gian, có việc nào là thuận buồm xuôi gió chứ? Chỗ này phải nên biết. Trong ngàn ngữ thường nói: “*Bất như ý sự thường bất cửu*”, lại nói “*hảo sự đa ma*”, việc tốt làm gì mà dễ làm vậy chứ? Nếu bạn không có lòng nhẫn nại, không có trí tuệ thì rất dễ dàng thoái chuyển, rất dễ dàng bị ma chướng ngại. Cho nên, việc tốt chân thật là ai làm? Chư Phật Bồ Tát đến làm. Bồ Tát có trí tuệ, Bồ Tát có sức định, Bồ Tát có lòng nhẫn nại, dũng mãnh tinh tấn, quyết không thoái chuyển. Mười nguyện trong Hạnh Nguyện Phổ Hiền, mỗi nguyện sau cùng tổng kết là “*không hề mệt mỏi*”. Đó là tướng dũng mãnh tinh tấn, đó là thành tựu nhân nhục Ba La Mật, làm gì có đạo lý thoái chuyển. Tại vì sao có thể không thoái chuyển? Bởi vì họ niệm niệm biết có nhiều chúng sanh khổ nạn đến như vậy đang chờ đợi được độ, khi họ vừa thoái chuyển thì những chúng sanh khổ nạn này không có người giúp đỡ, không có người cứu. Cho nên, nghĩ đến điểm này, chính mình liền không dám thoái chuyển, có oan ức đến thế nào cũng phải nhân chịu, hãm hại đến thế nào cũng phải nhân chịu, như vậy mới hiển thị ra từ bi của bạn, vĩ đại của bạn.

Thế Tôn trên hội Kim Cang Bát Nhã, tuy là sáu cương lĩnh của Bồ Tát hạnh đều giảng rất nhiều, rất rõ ràng, nhưng hai điều bố thí và nhân nhục này thì giảng nhiều nhất. Nguyên nhân này do đâu? Bố thí có thể tu đại phước báo, nhân nhục có thể thành tựu đại phước báo. Nếu như bạn chỉ biết được bố thí, không thể nhân nhục thì phước báo mà bạn tu được sẽ một mặt tu được một mặt tiêu hao hết, rất khó thành tựu. Cho nên bố thí có nhân nhục mới có thể thành tựu. Thí dụ bạn rất biết kiếm tiền, thế nhưng bạn cũng tiêu tiền rất nhiều, bạn kiếm được rất nhiều, bạn xài cũng rất nhiều, đến sau cũng vẫn là nghèo rớt mòng tơi, bạn không thể nhân nại. Người chịu bố thí, chịu kiếm tiền mà vẫn có

thể nhẫn nại, có thể tiết kiệm thì họ mới có thể thành đại phú. Đây chính là tu được phước nhiều, hưởng dụng thì rất ít. Đây chính là có thể nhẫn, vậy mới có thể tích lũy, mới có thể hưởng thụ phước báo lớn. Cho nên chúng ta nhất định phải phát tâm, nhất định phải rõ lý, sau đó nỗ lực tu học. Ngày trước chúng ta không hiểu được đạo lý này, không hiểu rõ sự thật, luôn là có lòng tham, đối với thế pháp Phật pháp đều có lòng tham, luôn là bòn xén, chính mình có không chịu bỏ thí cho người khác. Hiện tại biết được đó là chướng ngại, chướng ngại chính mình minh tâm kiến tánh, chướng ngại chính mình niệm Phật vãng sanh, thậm chí chướng ngại chính mình nghiên cứu pháp huệ của Kinh giáo. Bạn nghiên cứu Kinh giáo vì sao không khai mở trí tuệ? Bạn có chướng ngại. Bạn đem chướng ngại này xả bỏ đi thì bạn đọc Kinh sẽ khai mở trí tuệ, bạn nghe giảng sẽ khai ngộ. Vì sao vậy? Không có chướng ngại thì bạn mới có thể tu hành chứng quả, đạo lý chính ngay chỗ này. Cho nên xan tham là cửa ải quan trọng, là chướng ngại lớn nhất, nhất định phải đột phá.

Trì giới lại có thể đột phá chướng ngại thứ hai, loại chướng ngại lớn thứ hai chính là mỗi niệm tự tư tự lợi, mỗi niệm tổn người lợi mình, đây chính là ác nghiệp. Bạn xem xã hội ngày nay, có người nào không nói đến lợi ích của chính mình, làm thế nào giữ lấy lợi ích của chính mình. Giữ lấy lợi ích của chính mình thì nhất định tổn hại lợi ích của người khác, ác nghiệp từ ngay chỗ này mà phát sanh. Mục đích của trì giới là mọi thứ đều đúng lý đúng pháp, quyết không còn tạo ác nghiệp. Nhẫn nhục như vậy thì bạn mới có thể chân thật tích lũy công đức, mới có được thành tựu nhỏ. Dần dần phát triển lớn lên thành đại thành tựu, thậm chí đến công đức viên mãn.

Sáu cương mục của Bồ Tát hạnh, chúng ta đã giảng được ba loại, phía sau vẫn còn Tinh Tấn, Thiên Định, Bát Nhã. Cái huệ này chính là Bát Nhã. Hai câu nói này chính là học pháp môn, đoạn phiền não trong Tứ Hoàng Thệ Nguyên. Học lục độ là học pháp môn, hiệu quả của lục độ này là phá phiền não. Bồ thí phá xan tham, trì giới phá ác nghiệp, nhẫn nhục phá sân hận, tinh tấn phá giải đãi, thiên định phá tán loạn, bát nhã phá ngu si. Từ chỗ phá này chính là “*phiền*

nã vô tận thế nguyện đoạn”, từ phương pháp này chính là “*pháp môn vô lượng thế nguyện học*”, hai câu này hàm chứa hai nguyện trong Tứ Hoằng Thế Nguyện.

Phía sau: “*Vị độ hữu tình linh đắc độ*”, đây là “*chúng sanh vô biên thế nguyện độ*”. Một câu sau cùng: “*Dĩ độ chi giả sử thành Phật*”, đó là “*Phật đạo vô thượng thế nguyện thành*”. Bốn câu này viên mãn tròn đầy Tứ Hoằng Thế Nguyện.

¹⁹Kinh văn:

**“Thường hành bố thí cập giới nhẫn
Tinh tấn định huệ Lục Ba La
Vị độ hữu tình linh đắc độ
Dĩ độ chi giả sử thành Phật”.**

Bài kệ này lần trước chúng ta đã dùng thời gian hai giờ đồng hồ nhưng chỉ giảng được có một câu “*Thường hành bố thí cập giới nhẫn*”, ngày hôm nay chúng ta tiếp tục xem câu thứ hai: “*Tinh tấn định huệ lục Ba La*”.

- **Thứ tư, tinh tấn ba la mật**

Tinh tấn là thiện căn duy nhất của Bồ Tát. Trên Kinh Phật đã nói ra thiện căn, chúng ta phải đặc biệt chú ý, không luận là Đại Thừa Tiểu Thừa, Tông Môn Giáo Hạ, Hiền Giáo, Mật Giáo, cũng đều không ngoài từ đoạn ác tu thiện mà vào cửa. Nếu như chúng ta không thể đoạn tất cả ác, không thể tu tất cả thiện, ngay đời này không luận bạn tu học thế nào, đến sau cùng bạn vẫn không có cách gì thoát khỏi sáu cõi luân hồi, bạn có nịnh bợ Phật Bồ Tát thế nào đi nữa, đứt lốt Phật Bồ Tát cũng không ích gì. Đạo lý và sự thật này nhất định phải

¹⁹ Bắt đầu video tập 77

rất rõ ràng, rất tường tận. Phật giúp tất cả chúng sanh quyết định không có dùng cảm tình, điểm này chúng ta nhất định phải ghi nhớ, phải tường tận. Phật giúp chúng ta là nói đạo lý, là lý tánh. Phật gia trì đối với tất cả chúng sanh chính là khai thị, vì chúng ta giảng Kinh nói pháp, vì chúng ta làm ra rất nhiều điển phạm, chúng ta xem thấy nghe thấy nhất định phải hành chứng. Hành chứng thì Phật Bồ Tát không thể nào giúp được cho chúng ta.

Mấy ngày trước, Lão Pháp sư Minh Sơn ở nơi đó đã giảng mười ngày “Kinh Lăng Nghiêm”. Bộ Kinh này có rất nhiều đồng tu đều rất quen thuộc. Ở trên hội Lăng Nghiêm, chúng ta cũng xem thấy Phật Bồ Tát đã làm ra điển phạm cho chúng ta, biểu diễn cho chúng ta. Tôn giả A Nan đã đóng một vai chính. Quan hệ của Ngài với Phật không như người thông thường, Ngài không phải là học trò thông thường, Ngài là anh em với Thích Ca Mâu Ni Phật. Anh em của Ngài tổng cộng có tám người, Thích Ca Mâu Ni Phật là anh cả, A Nan là nhỏ nhất, tiểu đệ nhỏ nhất, cho nên Ngài chính mình tự cho rằng Phật là anh cả của Ngài, lại yêu thích Ngài, chăm sóc Ngài đến như vậy, những người này phải nỗ lực tu hành, không tu hành thì không thể được độ; tôi không hề gì, tương lai đến lúc thì anh cả sẽ biết giúp đỡ, nắm lấy một tay. Trong lòng giữ lấy tâm niệm này thì không chính xác, đến khi gặp nạn Ma Đăng Già mới biết được, mới hoát nhiên đại ngộ là sự việc này anh cả không thể giúp được, mới hiểu rõ ra không tu hành thì không được. Người khác cần khổ tu hành, A Nan cũng phải nỗ lực tu hành. Đó là làm ra tám gương để cho chúng ta xem.

Tu hành phải bắt đầu tu từ đâu? Đoạn ác tu thiện, đoạn tất cả ác, tu tất cả thiện, phải bắt đầu làm từ đây. Như vậy thì bạn liền biết, người thế gian làm ác, cội gốc của ác là ở đâu? Phật dạy người tu thiện, gốc của thiện là ở chỗ nào? Đây chính là nói đến thiện căn. Thiện có gốc, ác cũng có gốc. Gốc của ác là gì? Tham-sân-si, gọi là phiền não ba độc. Chúng ta nhất định phải nhận biết rõ ràng. Ngày nay khởi tâm động niệm, khởi lên tâm tham, khởi lên tham ái, lập tức liền phải giác ngộ đó là cội gốc của tất cả ác. Ý niệm này vừa khởi lên, thì đây là gốc của ác phát tác, nó đang khởi tác dụng, vô cùng là đáng sợ, vô lượng vô

biên tội ác đều là từ cái gốc này mà sanh ra. Người xưa có câu rằng: “*Không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm*”. Bạn phải giác ngộ được nhanh, cái gốc này hiện tại đang phát động, lập tức phải đình chỉ nó, chế ngự nó, đó gọi là tu hành. Quả nhiên có thể không chế được, đó gọi là công phu. Cho nên công phu đặc lực thì bạn liền có thể không chế được phiền não, đây gọi là công phu đặc lực. Không thể không chế phiền não được, vẫn cứ khởi hiện hành, vẫn cứ tạo nghiệp, thì công phu không có lực.

Ba thiện căn thế gian chính là không tham, không sân, không si. Có thể thấy được gốc của ác đảo ngược lại thì gọi là gốc thiện. Chúng ta ở ngay trong cuộc sống thường ngày, sáu căn tiếp xúc với cảnh giới bên ngoài, khởi tâm động niệm phải ở ngay nơi đó mà công phu. Thấy sắc, nghe tiếng, ý niệm tham-sân-si mới vừa khởi, lập tức phải hàng phục nó. Trên “Kinh Kim Cang” đã nói là: “*Vân hà hàng phục kỳ tâm*”, cái tâm đó chính là ba độc phiền não, bạn mỗi giờ mỗi phút phải đề cao cảnh giác. Bởi vì gốc của ba độc phiền não quá sâu, diện tích quá rộng, vô lượng kiếp đến nay tạo thành cái họa ngày nay, nhất thời muốn đem nó trừ bỏ thì không thể trừ được. Thâm căn cố đế, làm gì mà dễ dàng đến như vậy? Biện pháp duy nhất là đề cao cảnh giác, nó vừa phát tác lập tức liền không chế nó. Dùng phương pháp gì để không chế? Trên Kinh Phật nói với chúng ta tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn, phương pháp vô lượng vô biên, những phương pháp này để làm gì? Đều không ngoài không chế phiền não. Ngày nay chúng ta học là pháp môn niệm Phật, chúng ta dùng một câu Phật hiệu để không chế nó, ý niệm vừa khởi thì “*A Di Đà Phật*” hàng phục lấy nó. Cái niệm thứ nhất là tham-sân-si, cái niệm thứ hai liền đổi thành “*A Di Đà Phật*”. Bạn có được loại phương pháp này, niệm Phật như vậy công phu mới có lực, mới có thể niệm được tương ưng.

Trên đây là nói thiện căn, ác căn của thế gian, còn thiện căn Bồ Tát chỉ có một, bởi vì Bồ Tát quyết định tu ba thiện căn. Ba thiện căn thế pháp Bồ Tát không có vấn đề, Bồ Tát đương nhiên kiến tư phiền não, trần sa phiền não đều đoạn rồi, vô minh cũng đã phá đi một phẩm, chứng được pháp thân thanh tịnh,

cho nên nói thiện căn của thế gian Bồ Tát đã viên mãn. Vậy thì về sau cái gì là thiện căn của Bồ Tát? Phật nói tinh tấn là thiện căn duy nhất của Bồ Tát. Ý nghĩa của hai chữ tinh tấn này cũng là sâu rộng vô lượng. Tiến là tiến bộ, tiến mà không lùi.

Bộ Kinh này của chúng ta, người xưa phán giáo bộ Kinh này là thuộc về Đại Thừa viên đốn, còn thù thắng hơn “Hoa Nghiêm”. Đại đức thời Tùy Đường cho rằng “Hoa Nghiêm”, “Pháp Hoa” chẳng qua chỉ là dẫn đạo của “Kinh Vô Lượng Thọ” mà thôi. Bạn thấy, đã xem trọng bộ Kinh này đến dường nào! Bộ Kinh này quá là thù thắng! Vậy thì chúng ta biết được, tiêu chuẩn của bộ Kinh này là Pháp Thân Đại Sĩ, thế nhưng đặc biệt của Kinh này là có thể phổ độ ba căn, lợi độn gồm thâu, do đó phạm vi tinh tấn vô cùng rộng lớn. Pháp viên đốn cần phải phá một phẩm vô minh mới chứng được tam bất thoái, chữ tiến này có rồi. Bạn xem, “*tấn bất thoái, hành bất thoái, niệm bất thoái*”. Thế nhưng ở trên Kinh này của chúng ta nói, không chỉ là chứng được tam bất thoái, mà là viên chứng tam bất thoái. Chữ “*viên*” này là không thể nghĩ bàn, viên là viên mãn. Chúng ta xem thấy ở trên “Kinh Hoa Nghiêm”, Viên Giáo Sơ Trụ Bồ Tát liền chứng tam bất thoái, thế nhưng không viên. Người thế nào mới có thể được gọi là viên chứng tam bất thoái? Nghiêm khắc mà nói, Bồ Tát Đẳng Giác mới có thể nói là viên chứng. Nếu như đem tiêu chuẩn này mở rộng hơn một chút, đó chính là trong Kinh thường nói “*A Duy Việt Trí Bồ Tát*”. Đây là trên Kinh thường nói, ngay trong ba Kinh đều nói, hơn nữa nói qua nhiều lần, đây có thể nói họ là viên chứng tam bất thoái. A Duy Việt Trí, Đại Đức xưa nói rõ với chúng ta, là từ Thất Địa trở lên, hay nói cách khác, địa vị thấp nhất là Bồ Tát Thất Địa. Thất Địa, Bát Địa, Cửu Địa, Thập Địa, Đẳng Giác được xem là thập nhất địa, những vị thứ này mới có thể xem là viên chứng tam bất thoái. Đây không phải là một sự việc dễ dàng, có thể thấy được thù thắng hơn rất nhiều so với “Hoa Nghiêm” đã nói.

Thế nào mới xem là tinh tấn?

Chữ “Tinh” này là tinh thuần, thuần mà không tạp mới xem là tinh. Tinh tấn là một khóa mục rất quan trọng trong tu học của Bồ Tát. Phật vì tất cả chúng ta nói ra vô lượng pháp môn, nhưng tuyệt nhiên không phải bảo bạn toàn bộ thầy đều học tập. Nếu như bạn nghĩ như vậy, thấy như vậy thì bạn sai rồi. **Yêu cầu của Phật là bảo bạn ở trong tất cả pháp môn chọn ra một môn để tinh tấn tu học, ý nghĩa của tinh ở ngay chỗ này. Một môn thâm nhập, trường kỳ huân tu thì gọi là tinh tấn.** Chúng ta xem thấy được trong “Kinh Hoa Nghiêm”, “Hoa Nghiêm” từ đầu đến cuối, nơi nơi đều hiển thị hiệu quả của tinh tấn tu học. Chúng ta hiện tại mới giới thiệu đến đại chúng xuất tòng, chưa chính thức giảng đến Kinh văn. Đại chúng tham dự pháp hội này, hiện tại nói ra cho chúng ta, họ đều là do từ một pháp môn chứng nhập giải thoát. Chứng nhập giải thoát là ý nghĩa gì vậy? Siêu việt sáu cõi luân hồi, siêu việt mười pháp giới. Giải thoát, giải là khai giải phiền não, kiến tư phiền não khai giải rồi, danh từ mới hiện tại gọi là giải phóng, kiến tư phiền não giải phóng, thoát khỏi sáu cõi luân hồi là giải thoát. Trần sa phiền não giải phóng rồi, vô minh phá một phẩm, bạn liền thoát khỏi mười pháp giới, đây là ý nghĩa của giải thoát. Hay nói cách khác, chính là thông thường trong nhân gian chúng ta gọi là chứng quả. Họ chứng được là quả gì vậy? Phật quả, họ thành Phật rồi, Viên Giáo Sơ Trụ thành Phật rồi. Cư sĩ Giang Vị Nông ở trong “Kinh Kim Cang giảng nghĩa” giải thích với chúng ta từ chữ Phật, Ngài chính là nói ra cách này. Chữ Phật là chỉ người thế nào? Chỉ 41 vị Pháp Thân Đại Sĩ, đó gọi là chữ Phật, Thiên tông Trung Quốc gọi là minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Người thế nào kiến tánh? Viên Giáo Sơ Trụ Bồ Tát thì kiến tánh, phá một phẩm vô minh, thấy một phần chân tánh, họ chân thật đã thành Phật. Kiến tánh thì liền thành Phật, vị Phật này gọi là phần chứng vị. Họ là Phật thật, họ không phải là Phật giả, thế nhưng họ vẫn chưa viên mãn. Vì sao vẫn chưa viên mãn? Vọng tưởng chưa đoạn tận. Vọng tưởng chính là vô minh, vô minh chưa đoạn hết. Vô minh đoạn hết rồi, đó chính là cứu cánh viên mãn thành Phật. Vô minh tuy là chưa đoạn hết, nhưng phá được mấy phần, cho nên họ là Phật thật, không phải Phật giả. Các vị xem thử, tỉ mỉ mà quán sát, các Ngài dùng phương pháp gì để thành tựu?

Một môn. Cho nên, họ là tinh tấn thành tựu, họ không phải là tạp tấn thành tựu. Ngày nay chúng ta phạm phải điều huý kỵ to lớn là đã học quá nhiều, môn nào cũng muốn học, môn nào cũng muốn hạ công phu, đến sau cùng không môn nào thành. Thí dụ này, bắt đầu từ Thế Tôn mãi đến hiện tại hôm nay, đời đời đều có hiện tượng này. Chúng ta là người chân thật học Phật, đối với những thứ này không thể không lưu ý đến.

Bạn tỉ mỉ mà quán sát, người quá khứ, người hiện tại, họ làm thế nào để thành tựu? Điều kiện để họ thành tựu là gì? Người quá khứ, người hiện tại tu hành thất bại, không có thành tựu, nguyên nhân thất bại ở chỗ nào? Không thể nói họ không có dụng công, không thể nói họ không có tâm. Họ thật có tâm, thật có dụng công, tại vì sao đến sau cùng thì thất bại? Họ không phải tinh tấn, chúng ta dùng lời hiện đại là họ loạn tấn, họ tạp tấn, chính là nói họ học được quá nhiều quá tạp, cho nên họ không thể thành tựu.

Đồng tu lớp bồi huấn chúng ta ở nơi đây, tôi nghĩ các vị phải nên thể hội được điểm này, phải nên có chút nhận biết. Chúng ta ở nơi đây mở lớp bồi huấn, kỳ hạn chỉ có ba tháng, bốn tháng. Tôi xem báo cáo của các vị, các vị viết ra cảm tưởng tâm đắc của các vị, các vị nói ở nơi đây ba tháng còn chắc thật hơn các vị ngày trước ở Phật Học Viện học bốn năm rất nhiều. Vẫn còn có hiệu quả. Đây là nguyên nhân gì? Tuyệt đối không phải ở bên đây chúng tôi cao minh hơn so với thầy giáo Phật Học Viện của các vị, cũng không phải phương pháp khéo léo hơn so với các thầy giáo Phật Học Viện đã dùng. Thành thật mà nói, chúng ta mọi thứ đều không bằng người. Chúng ta nắm lấy được nguyên tắc gì mà các vị cảm thấy được ba tháng này còn có hiệu quả hơn so với học tập bốn năm? Chúng ta nắm lấy chính là tinh tấn. Các vị ở nơi đây ba tháng chỉ học một môn học, các vị ngày trước học ở Phật Học Viện phải học mấy chục môn bài khoá, khác biệt chính ngay chỗ này. Ngay trong ba tháng này, trong đầu của các vị chỉ nghĩ đến một sự việc, nghĩ một bộ Kinh, một pháp môn, toàn bộ tinh thần của bạn tập trung vào điểm này nên bạn cảm thấy có thành tựu. Trước đây các vị đi học ở Phật học Viện, giờ đầu thì học môn này, giờ tiếp theo thì lại đổi học

một môn khác, trong một ngày mà rất nhiều môn, phải học rất nhiều thứ khác nhau, trong não của bạn bị loạn lên, môn học này vẫn chưa hấp thu vào được thì lập tức đổi môn mới khác, đừng nói bốn năm không có thành tựu, bốn mươi năm cũng không có kết quả. Chúng ta từ ngay chỗ này mà thể hội.

Phật nói tinh tấn có đạo lý. Cho nên mọi người trên hội Hoa Nghiêm, bạn xem qua những đại chúng xuất tòa này, không luận họ thị hiện là thân phận gì, chúng ta tỉ mỉ quán sát họ, họ tán tụng đối với Phật, chính họ đưa ra báo cáo đều nêu ra một môn. Ở trên hội Hoa Nghiêm, chúng ta chân thật thể hội được *“pháp môn bình đẳng, không có cao thấp”*, pháp môn tu học của mỗi một người đều không giống nhau, mỗi một người đều chứng vô thượng đạo, mỗi một người đều thoát khỏi sáu cõi, mười pháp giới, đều chứng được Tịnh Độ Hoa Tạng của Tỳ Lô Giá Na Phật. Chúng ta phải sâu sắc tư duy, biết được tinh tấn là một bí quyết, là diệu phương, quyết định không thể xen tạp. Giác Minh Diệu Hạnh Bồ Tát ở trong quyển *“Tây Phương Xác Chỉ”* nói với chúng ta phương pháp niệm Phật tinh tấn, Ngài nói ra ba câu là *“không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn”*, đặc biệt trình trọng dặn bảo người niệm Phật kỵ hủ nhất là xen tạp. Bạn xen tạp thì Phật hiệu của bạn quyết định niệm không tốt, hay nói cách khác, công phu của bạn không có lực.

Người niệm Phật chân thật thành tựu, trên *“Kinh A Di Đà”* nói: *“Nhất tâm bất loạn, tâm không điên đảo”*. Nhất tâm bất loạn là niệm Phật Tam Muội, tâm không điên đảo là trí tuệ khai mở. Đại Thế Chí Bồ Tát đã nói *“tự đắc tâm khai”*. Tự đắc tâm khai chính là trên *“Kinh A Di Đà”* đã nói là *“tâm không được điên đảo”*. Công phu đều là đang tinh tấn, đều là ở một môn thâm nhập.

Cho nên, lớp bồi dưỡng của chúng ta đề xướng một môn thâm nhập, tương lai thành lập Phật Học Viện vẫn là một môn thâm nhập. Nếu như chúng ta muốn giống như Phật Học Viện thông thường, trường học thông thường, vậy thì con đường chúng ta đi giống y như con đường của họ đã đi, kết quả cũng giống y như kết quả của họ vậy. Lớp như vậy không có ý nghĩa, tinh thần thời gian của

chúng ta toàn bộ đều lãng phí, làm như vậy thì làm để làm gì? Thế nhưng Phật Học Viện chúng ta có thể mở nhiều giáo trình, các vị đồng tu chọn lấy giáo trình nào rồi thì một môn thâm nhập, mỗi mỗi đều có thể thành tựu, giống như những vị Phật Bồ Tát trên hội Hoa Nghiêm này vậy, thì Phật Học Viện này liền có được thành tựu. Tương lai sau khi tốt nghiệp thì xuất hiện rất nhiều Bồ Tát, dùng lời hiện tại mà nói là “*chuyên gia*”. Học giảng “Kinh Vô Lượng Thọ” bảy năm, bảy năm tốt nghiệp ra trường, bạn chính là Vô Lượng Thọ Phật. Học giảng “Kinh Di Đà” cũng phải học bảy năm, bảy năm tốt nghiệp, bạn chính là A Di Đà Phật. Học giảng “Phổ Môn Phẩm” cũng phải học bảy năm, sau khi tốt nghiệp ra trường bạn chính là Quán Thế Âm Bồ Tát. Chúng ta có thể mở rất nhiều giáo trình, chúng ta ở nơi đây tạo thành một thôn học của Phật Bồ Tát, chúng ta phải ở trong trường học này lấy được học vị. Học vị ở chỗ này là Phật, là Bồ Tát. Chỉ cần bạn một môn tinh tấn không giải đãi, bạn nhất định có thể lấy được học vị này, sau đó mới có năng lực giáo hóa chúng sanh.

Một môn thông rồi, xin nói với các vị, mỗi môn đều thông. Đây là chỗ Phật pháp không giống như thế gian pháp. Thế pháp, bạn ở trong đại học học một môn, dù bạn có học được thành công hơn môn đó thì ở môn hệ khác bạn không hề biết, bạn không hiểu. Phật pháp không như vậy, Phật pháp một thứ thông rồi, là một Kinh thông thì tất cả Kinh thông. Do nguyên nhân gì? Phật pháp là dạy bạn minh tâm kiến tánh, bao gồm tất cả Kinh giáo đều là từ trong tự tánh lưu xuất ra, cho nên bạn từ bất cứ môn nào kiến tánh thì bạn liền có thể thông đạt tất cả pháp tướng. Tất cả pháp tướng đều là nương tự tánh mà lưu xuất ra, thế nên sau khi bạn thông đạt thì tất cả Kinh đều thông, đương nhiên tất cả Kinh bạn đều có thể giảng được tốt, liền không khác gì với Thích Ca Mâu Ni Phật.

Vào lúc này có thể dùng thái độ của Phật xuất hiện ở thế gian này không? Không thể, vì sao vậy? Căn tánh chúng sanh hiện tại không như thời đại đó của Thích Ca Mâu Ni Phật, bạn phải quán cơ nói pháp. Thời đại hiện tại này, chư Phật đến cũng phải thị hiện Bồ Tát, không thể thị hiện thân phận của Phật. Phật là đại thông gia, bất cứ Kinh nào cũng đều có thể giảng; Bồ Tát không phải là

thông gia, mà là chuyên gia, chỉ giảng một môn, đây là chỗ Phật và Bồ Tát không giống nhau. Các vị phải tỉ mỉ mà nghĩ xem, bạn chính mình bản thân là Phật, là đại thông gia, bạn phải xem thấy căn tánh của tất cả chúng sanh để biết nên thị hiện thế nào. Thị hiện Bồ Tát, thị hiện chuyên gia, khuyên người tinh tấn, đây là bạn đại từ đại bi. Không phải bạn không thông, mà là chúng sanh không thông, chúng sanh học hai ba thứ thì không thể nhập môn. Chính mình cần phải làm ra một tấm gương, thị hiện một môn, ta một môn thông rồi, bạn học với tôi một môn, bạn cũng thông, như vậy thì họ mới có thể tin tưởng. Từ những chỗ này chúng ta chân thật thể hội được, Phật Bồ Tát là từ bi vô tận, quan tâm thương yêu đối với chúng sanh không bỏ sót một ai, làm ra vô số thị hiện, làm gương mẫu cho chúng sanh, dạy bảo chúng sanh tinh tấn. Ý nghĩa này chúng ta luôn phải có thể thể hội được. Cho nên, tương lai chúng ta ở trong Phật Học Viện, phương pháp xếp giáo trình học giáo học chúng ta quyết định là tuân thủ giáo huấn của Phật Đà, nhất định không thể trái phạm. Chúng ta trái ngược thì chúng ta nhất định thất bại, chúng ta tuân thủ thì quyết định có thành tựu. Hy vọng các vị đều có thể tu hành chứng quả, đều có thể chân thật lấy được học vị của Bồ Tát, Phật Học Viện của chúng ta thành công rồi.

Các ý nghĩa khác của tinh tấn, thông thường Kinh luận nói được rất nhiều, các vị cũng nghe được rất nhiều, không cần phải nói nhiều, chúng ta đặc biệt cường điệu, quyết định phải chuyên tinh. Tịnh Tông tu chính là sáu môn, là năm Kinh một Luận, tùy theo chính bạn hứng thú chọn lấy bất cứ bộ nào, chỉ cần chuyên tinh thì đều có thể thành công. Bao gồm tất cả Kinh luận Đại Thừa, Tiểu Thừa, bao gồm điển tịch của thế gian có thể làm tham khảo, có thể làm bổ trợ, giống như đi học ở trường vậy, chúng ta tu chính khoá, trợ tu thì nhất định phải phân ra rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo. Bộ Kinh nào có thể giúp cho ta tu chính khoá, thì bộ Kinh đó có thể tham khảo; nếu bộ Kinh luận nào không giúp cho ta tu chính, chúng ta tạm thời có thể không nên chú ý đến nó, nhất định phải đem toàn bộ tinh thần thời gian tập trung lại. Thái độ tu học, trong lúc giảng dạy cũng đã giảng nói rất nhiều là Tín-Giải-Hành-Chứng. Tín-Giải-Hành-

Chúng trên “Kinh Hoa Nghiêm” nói rất hay, hành bố viên dung là đồng thời, tuy có thứ lớp, thế nhưng nó là dung thông, một tức là bốn, bốn tức là một, thì chúng ta mới có thể vào được cảnh giới. Muốn đem nó phân thành bốn giai đoạn thì khó. Đạo lý này phải hiểu. Hành bố không ngại viên dung, hành bố là thứ đệ, hay nói cách khác, thứ đệ không chướng ngại viên dung, trong viên dung không chướng ngại thứ đệ. Đạo lý cùng sự thật này, trên “Kinh Hoa Nghiêm” giảng nói được rất nhiều, rất rõ ràng, chúng ta hiểu rõ liền biết được làm thế nào tu học.

- **Thứ năm, thiên định ba la mật**

Tinh tấn thì mới có thể đạt đến một khóa mục sau, tức là thiên định. Phía trước chúng ta giảng nhãn nhục Ba La Mật, nhãn nhục là tiền phương tiện của Thiên định. Các vị nghĩ xem, nếu như đều không thể nhãn thì bạn làm sao được định? Cho nên từ nhãn nhục, lại thêm vào tinh tấn, bạn liền được định. Định là thọ dụng chân thật. Định là định ở nhất. Cái “*nhất*” này không phải là chuyên nhất, không phải duy nhất, không phải độc nhất, mà là tùy nhất, vậy thì Phật pháp mới viên dung. Tôi học “Kinh Vô Lượng Thọ”, tâm của tôi liền định ngay ở trên “Kinh Vô Lượng Thọ”. Tôi học “Kinh Kim Cang” thì tâm của tôi định ngay ở trên “Kinh Kim Cang”. Pháp môn tu học của mỗi một người không giống nhau, thì điểm định của mỗi người cũng không giống nhau, cho nên “*nhất*” là tùy nhất, không phải duy nhất. Như vậy mới hiển thị ra pháp môn bình đẳng, không có cao thấp, bạn ở trong bất cứ một pháp môn nào đều có thể được định. Định chính là Tam Muội. Từ Tam Muội mới khai trí tuệ.

Pháp môn tuy là nhiều, một pháp môn nào khế hợp với căn cơ của chính mình thì nhất định phải nắm lấy. Vì sao vậy? Pháp môn khế cơ dễ dàng thành công, pháp môn không khế cơ thì rất khó thành công. Do đó, tu học chọn lựa pháp môn và tương lai tu hành chứng quả đối với bạn quan hệ rất lớn. Nếu bạn chọn sai, chọn lựa pháp môn rất không dễ tu học thì bạn khó có được thành tựu. Nhất định phải chọn khế hợp căn cơ của chính mình. Thế nhưng việc chọn lựa

pháp môn là đại học vấn, trí tuệ chân thật. Khi Phật còn tại thế không có vấn đề, Phật chứng được trí tuệ cứu cánh viên mãn, bất cứ chúng sanh nào thân cận với Phật Đà, Phật vừa nhìn liền rõ ràng tường tận đối với căn tánh của họ, Phật biết được đời quá khứ của họ, đời đời kiếp kiếp vô số hành nghiệp Phật thấy đều biết, cho nên chân thật có thể tùy bệnh mà cho thuốc, thuốc đến bệnh khỏi, nói pháp khế cơ. Sau khi Phật diệt độ, cũng có một số đệ tử tu hành chứng quả Bồ Tát, Thanh Văn, Duyên Giác, các Ngài cũng có năng lực quán cơ, thế nhưng quả của các Ngài chứng không phải là quả cứu cánh viên mãn, do đó năng lực quán cơ không hề viên mãn như Thế Tôn. Thí dụ A La Hán, A La Hán có thể quán sát quá khứ 500 đời của một chúng sanh, trước 500 thì A La Hán không biết được, thì không có năng lực, tình huống ngay trong 500 năm gần đây của bạn thì họ biết được, do đó họ nói pháp cũng tương đối khế cơ, nhưng không hề cứu cánh viên mãn như Phật. Như vậy cũng xem là không tệ. Thế nhưng đến ngày nay, chúng ta gặp được thiện tri thức giảng Kinh nói pháp đều là thân phàm phu, đừng nói bạn quá khứ một đời họ cũng không biết, mà ngay cái thân hiện tại này, thí dụ nói năm nay bạn 30 tuổi, sự việc của 30 năm về trước họ đều không biết được, bạn ngày trước học cái gì, làm việc gì họ đều không biết thì nói pháp làm gì khế cơ? Đây là chỗ khó khăn của thân phàm phu. Giống như đại phu xem thấy người bệnh, không biết tí gì đối với bệnh án của bệnh nhân, vì sao bị bệnh này, bị bệnh bao lâu, họ đều không biết. Xem thấy tình hình hiện tại của bạn, cho bạn dùng thuốc, dùng thuốc đều là có tính thăm dò, sợ xảy ra vấn đề. Có một số tùy ý, không hiểu thấu hết mà cho thuốc bạn, vừa cho thuốc sai, người học Phật này liền học ra bệnh thần kinh, Phật pháp chúng ta gọi là ma dựa. Bạn xem thấy có nhiều ít? Nơi nơi chúng ta đều xem thấy có rất nhiều người, tuổi còn rất trẻ, đi học thì rất giỏi, tốt nghiệp đại học rồi, thậm chí có được học vị Thạc sĩ, Tiến sĩ rồi, học Phật được một hai năm thì bị thần kinh phân liệt, thật đáng thương, tiền đồ thấy đều bị hủy diệt. Đó là gì vậy? Đại phu đã cho sai thuốc, pháp không xứng cơ làm hại pháp thân huệ mạng của người. Việc này chúng ta không thể không biết, không thể không cảnh giác.

Thiền định ở trong pháp môn niệm Phật chúng ta chính là nhất tâm bất loạn, tâm thanh tịnh. Trên đề “Kinh Vô Lượng Thọ” đã nói là “*Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Giác*”. Thanh tịnh, bình đẳng chính là thuộc về thiền định. Thanh tịnh, bình đẳng là công phu, không phải nghe qua thì bạn liền được tâm thanh tịnh, liền được tâm bình đẳng, làm gì mà dễ dàng như vậy. Thế nào gọi là thanh tịnh? Không tiêm nhiễm đối với thế xuất thế gian pháp mới gọi là thanh tịnh. Các vị đồng tu phải ghi nhớ, không bị ô nhiễm không phải nói là bạn không tiếp xúc. Bạn có thể tiếp xúc, tiếp xúc mà không thể tiêm nhiễm. Tông Môn có một câu nói rất hay gọi là “*bách hoa tùng trung quá, nhất điệp bất triêm thân*”, đó chính là thiền định. Đây là thí dụ sáu căn chúng ta có thể tiếp xúc với cảnh giới sáu trần bên ngoài, biết được cảnh giới sáu trần là huyễn tướng, mộng huyễn bào ảnh, cho nên trong tâm đối với cảnh giới bên ngoài đích thực là không có phân biệt, không có chấp trước. Đây chính là phiền lá không dính thân. Bạn vừa khởi niệm phân biệt đối với cảnh giới bên ngoài, khởi một niệm chấp trước, bạn liền bị ô nhiễm, thì bạn không có sức định. Cho nên, tiền phương tiện của thiền định là nhẫn nại, là nhẫn nhục. Nhẫn nhục chính là ý nghĩa của nhẫn nại. Chúng ta tu định nhất định phải vào từ cửa nhẫn trước, nhẫn là tiền phương tiện của thiền định. Thiền định trong tu học là thọ dụng chân thật, cho nên thiền định cũng gọi là Tam Muội.

Tam Muội là tiếng Phạn, từ trên mặt chữ mà dịch là chánh thọ, hưởng thụ bình thường. Thế nào là hưởng thụ bình thường? Phật nói với chúng ta, phàm phu sáu cõi hưởng thụ không bình thường, khái quát phân làm năm loại lớn là khổ, vui, ưu, hỷ, xả, đây là hưởng thụ của phàm phu sáu cõi. Thân có khổ-lạc-thọ, tâm có ưu-hỷ-thọ. Ngay thân không có khổ-vui, tâm không lo-mừng thì vào lúc này gọi là xả thọ. Tổng cộng hưởng thụ năm loại lớn. Chánh thọ là gì? Năm loại hưởng thụ thấy đều không có, đó chính là chánh thọ. Thiền định là chánh thọ. Hưởng thụ của chư Phật Bồ Tát, loại hưởng thụ này tuyệt nhiên không lìa khỏi thế gian chúng ta. Phật Bồ Tát thị hiện ở thế gian chúng ta, các vị xem thấy trong “Kinh Hoa Nghiêm”, sau cùng 53 vị đồng tham, thân phận của 53 vị thiện

tri thức này là nam nữ già trẻ, các ngành các nghề. Cái ý này liền hiển thị chư Phật Bồ Tát ở chỗ nào? Đã hòa thành một mảng đời sống của chúng ta. Chúng ta từ sớm đến tối đã tiếp xúc một số người sự vật, bên trong đó có rất nhiều chư Phật Bồ Tát, đáng tiếc chúng ta không nhận biết. Đến lúc nào bạn có thể nhận thức? Bạn đọc thông “Kinh Hoa Nghiêm” thì bạn liền nhận thức, bạn liền nhận biết chung quanh chúng ta chân thật là không ít Phật Bồ Tát đang ở đây. Đây là sự thật. Những người đó vì sao là Phật Bồ Tát? Họ hòa thành một khối trong đời sống chúng ta, nhưng hưởng thụ không như nhau. Hưởng thụ của chúng ta là khổ vui mừng lo xả, hưởng thụ của các Ngài là chánh thọ. Không luận là thân phận như thế nào, không luận từ nơi một nghề nghiệp nào, tâm địa của họ là thanh tịnh, không nhiễm một trần, tự tại an lạc. Con người đó không phải là phàm phu, con người đó chính là Phật Bồ Tát thị hiện. Bạn phải biết nhìn, bạn phải khéo vận dụng sáu căn của bạn, bạn có thể quán sát chung quanh có rất nhiều Phật Bồ Tát, có rất nhiều thiện tri thức chân thật, chúng ta phải nên học tập với họ.

Thiền định còn một ý nghĩa là chủ tể, trong lòng có chủ tể, không thể bị cảnh giới bên ngoài dao động, đó là sức định. Ta tu học pháp môn này, hoặc giả là bạn y theo “Kinh Vô Lượng Thọ” mà tu học, hoặc giả là y theo “Kinh A Di Đà” mà tu học, đây là giả thuyết chúng ta chọn lấy bộ Kinh này, pháp môn này. Người khác đến nói Phật pháp thế nào cho ta nghe, nói pháp môn như thế nào, ta chấp tay cung kính, ta quyết không thay đổi, ta một môn học tập đến cùng, đây là trong tâm bạn có sức định, bạn có chủ tể.

²⁰Trong quá trình học tập, chúng ta thường hay gặp một số đồng tu đến nói với tôi là, nghe một người nào đó nói, một vị pháp sư nào đó nói phương pháp niệm Phật của chúng ta đây vẫn chưa phải là tốt nhất, phương pháp của họ còn thù thắng hơn chúng ta, thế là tâm liền dao động. Đó là gì vậy? Bạn không có sức định, người bên cạnh dùng quạt phẩy nhẹ nhẹ thì bạn liền dao động, thì bạn

²⁰ Bắt đầu video tập 78

làm sao có thành tựu? Họ nói pháp môn này của họ tốt hơn chúng ta thì bạn theo học với họ, vừa qua được mấy ngày lại gặp một người khác nói phương pháp còn tốt hơn so với người này, vậy là bạn liền chạy qua bên đó. Đứng núi này nhìn núi nọ, ngay trong một đời này của bạn ngày ngày chuyển đổi pháp môn, đến sau cùng một môn cũng không thể thành tựu. Nói pháp môn này cao, pháp môn kia thấp, trên “Kinh Kim Cang” lời Phật nói là “*pháp môn bình đẳng, không có cao thấp*” phải mau sửa đổi lại “*pháp môn không bình đẳng, có cao có thấp*”. Đây là bạn ngu si. Yêu ma quỷ quái chỉ có thể dao động tâm người ngu si, vì sao vậy? Họ không có chủ tể, họ không có sức định. Không có chủ tể rất dễ bị thiệt thòi, rất dễ bị lừa gạt. Người tâm có chủ tể, người có sức định không thể bị dao động.

Sự việc này, các vị phải cố gắng mà đọc “Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh Tứ Thiếp Sở”, là chú giải của Đại Sư Thiện Đạo, đặc biệt xem đoạn chú giải Thượng Phẩm Thượng Sanh Chương. Đoạn chú giải đó Ngài chú giải được rất tường tận. Chúng ta đã từng giảng qua toàn Kinh này, cũng đặc biệt giảng qua đoạn này. Thượng Phẩm Thượng Sanh Chương, tôi nhớ được tôi đã giảng qua đoạn này rất tỉ mỉ. Nếu bạn chân thật ở trong đoạn này thể hội được thì tâm của bạn liền có chủ tể, không thể dao động. Đại Sư Thiện Đạo nói, đừng nói thiện tri thức đến khuyên chúng ta đổi pháp môn, mà Thích Ca Mâu Ni Phật đến nói cũng không làm, tất cả chư Phật Như Lai đến nói cũng không làm, bạn có thể nói với chư Phật Như Lai là con đã chọn lấy pháp môn này, pháp môn đó tuy là tốt nhưng để dành cho người khác học, con vẫn là học pháp môn này. Kiên trì đến cùng. Đại Sư Thiện Đạo dạy chúng ta bí quyết, Phật đến khuyên chúng ta, chúng ta cũng không dao động, huống hồ là thiện tri thức gì đó. Đại Sư Thiện Đạo nêu ra thí dụ này rất hay, chúng ta phải suy xét nhiều, nếu không thì đạo tâm này của chúng ta gọi là đạo tâm sương sớm, nước trên lục bình, tùy theo gió dao động, không có gốc, thì làm sao bạn có thành tựu?

Thế Tôn có thể nói là từ bi đến cùng tột, biết được tâm bệnh của chúng sanh thời Mạt Pháp, cho nên trước khi nhập diệt, Ngài lưu lại cho chúng ta “Tứ Y

Pháp”, giúp cho các đệ tử về sau ở ngay trong một đời bảo đảm tu học thành tựu. Trong Tứ Y Pháp, câu thứ nhất liền dạy chúng ta “*y pháp bất y nhân*”. Phàm hễ không thể thành tựu là trái với giáo huấn của Phật Đà, họ làm gì vậy? Họ y người không y pháp thì nhất định thất bại. Chúng ta phải luôn ghi nhớ lời giáo huấn này của Thế Tôn.

Niệm Phật, người Nhật Bản đề xướng bốn nguyện niệm Phật, họ nói pháp môn này tốt, siêu vượt hơn chúng ta rất nhiều, họ nói người Trung Quốc niệm Phật đều là sanh biên địa nghi thành, họ niệm Phật thì thượng thượng phẩm vãng sanh. Bốn nguyện niệm Phật có ra từ bộ Kinh nào? Tịnh Độ có ba Kinh một Luận, sau đó Tổ Sư thêm vào là năm Kinh một Luận. Trong năm Kinh một Luận đều không có nói bốn nguyện niệm Phật. Trên “Kinh Vô Lượng Thọ”, trong Phẩm Ba Bạch Vãng Sanh, điều kiện nói ra rất rõ ràng tường tận, bạn không nghe, lại nghe người ta ăn nói xằng bậy. Thành thật mà nói, chúng ta niệm Phật sanh biên địa nghi thành cũng không tệ, họ như vậy ngay đến biên địa nghi thành cũng không có phần, kém xa so với ta. Vì sao vậy? Gây rối sanh sự, hủy báng Phật pháp, phá hoại tín tâm của chúng sanh, đoạn tất cả pháp thân huệ mạng của chúng sanh, bạn thử nghĩ xem quả báo của họ ở đâu? Chúng ta quyết định y theo giáo huấn của Kinh điển, y pháp bất y nhân, họ tu của họ, ta tu của ta.

Các vị cũng đã từng nghe nói qua, Lão Hòa thượng Đế Nhàn có một đồ đệ là một người thợ vá nôi, ông không hiểu bất cứ thứ gì. Lão Hòa thượng chỉ dạy ông một câu “*Nam Mô A Di Đà Phật*”, một lòng chuyên niệm, niệm mệt rồi thì nghỉ ngơi, nghỉ ngơi khoẻ rồi thì phải mau niệm tiếp. Ông niệm đến ba năm, bốn năm thì đứng vãng sanh. Những người này đến hiện thân nói pháp cho chúng ta xem. Vì sao ông có được loại công phu này? Ông chỉ một câu A Di Đà Phật, tâm của ông định ở trên câu A Di Đà Phật. Ngoài A Di Đà Phật ra, trong lòng ông không có vọng tưởng, không có phân biệt, không có chấp trước, không có tạp niệm. Một lòng chuyên niệm ông đã làm được. Trên “Kinh Vô Lượng Thọ” dạy chúng ta bí quyết niệm Phật có tám chữ: “*Phát tâm Bồ Đề,*

một lòng chuyên niệm”, vậy thì người thợ vá nồi có phát tâm Bồ Đề hay không? Thật tế mà nói, cái gì gọi là tâm Bồ Đề ông không hiểu, nhưng tâm của ông có phát hay không? Có, nhưng chính ông cũng không hề biết. Đại Sư Ngẫu Ích nói rất hay, bạn xem trong “Di Đà Kinh Yếu Giải” nói: “*Một lòng một dạ chuyên cầu vãng sanh Thế giới Cực Lạc, một lòng một dạ chỉ muốn thấy A Di Đà Phật, cái tâm này chính là tâm Vô Thượng Bồ Đề*”. Cách nói này, các đại đức xưa trước Đại Sư Ngẫu Ích chưa nói qua, chúng ta ở trong tất cả văn tự ghi chép cũng chưa nghe nói qua, Đại Sư Ngẫu Ích nói có đúng không? Chúng ta tỉ mỉ mà tư duy, Ngài nói không hề sai, một lòng hướng Phật, đây không phải là Tâm Vô Thượng Bồ Đề thì là tâm gì? Cho nên chúng ta xem thấy rất nhiều lão ông, lão thái bà không biết chữ nào, không biết thứ gì, Kinh giáo thì chưa nghe buổi giảng nào, niệm Phật qua hai-ba năm thì đứng mà vãng sanh, ngồi mà vãng sanh, biết trước giờ chết, họ lại không bị bệnh, lúc ra đi tướng lạ rất đẹp. Đây chính là chuyên tinh. Thời gian của họ tuy là không dài nhưng họ được định, được Niệm Phật Tam Muội, chính là nói họ được nhất tâm bất loạn, tâm của họ không điên đảo, rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo, họ đi đến Thế giới Cực Lạc, họ thành công rồi.

Ở thế gian này, pháp sư giảng Kinh nói pháp, pháp sư tu học các pháp môn khác cũng không bằng ông, không thể so với ông. Không thể so sánh ở điểm nào? Người ta chuyên tinh, pháp sư giảng Kinh chúng ta có lúc vẫn còn phải đọc Kinh, có những lúc vẫn còn phải chuẩn bị, không thể không phân tâm, còn phải tiếp xúc thính chúng, còn có rất nhiều những thù đáp không có cách gì cự tuyệt, cho nên không thể bằng được những ông già bà lão đó. Họ vậy mà tốt, có đại phước báo. Người thế gian xem thường họ, không thêm để ý đến họ, đó là đại phước báo, bạn hiểu hay không? Quyết không thể nói quen biết người nhiều, có danh tiếng trong xã hội thì con người đó có phước. Con người này một chút phước báo cũng không có, người tìm gây phiền phức cho họ quá nhiều. Lão thái bà vô tri vô thức, không có người tìm gây phiền phức cho bà, vậy mới gọi là đại phước báo. Ngay trong một đời niệm Phật, không có người quấy nhiễu họ,

không có người phá hoại công phu của họ. Cái gì gọi là phước báo? Người thông thường không hiểu được rõ ràng, người chân thật có đại phước báo bạn không nhận biết, người hoàn toàn không có phước báo thì cho rằng con người này phước báo rất lớn. Giao tế qua lại rất rộng, một ngày từ sớm đến tối bù đầu bù cổ, bạn đến sau cùng đi vào trong ba đường, phước báo ở chỗ nào vậy? Quả báo của họ là ba đường ác. Con người này ở thế gian lại không có tiền của, lại không có địa vị, không có người nào xem trọng họ, một lòng niệm Phật, quả báo của họ ở Thế giới Cực Lạc, ngày ngày đứng ở bên cạnh A Di Đà Phật, ai nhận biết được rõ ràng?

Hiện tại chúng ta đang tích cực trừ bị xây niệm Phật đường, trừ bị xây Thôn Di Đà, tương lai có thể vào trong Thôn Di Đà để niệm Phật, đó là đại phước báo đệ nhất đẳng ngay trong thế kỷ này. Đến nơi đó niệm Phật không có người quấy nhiễu bạn, chúng ta sẽ có rất nhiều hộ pháp hộ trì bạn, không để cho người khác đến quấy nhiễu bạn. Người thân quyến thuộc đến thăm viếng bạn, chúng ta đều sẽ cự tuyệt, khi bạn đang niệm Phật, không để họ bước vào quấy nhiễu. Tương lai trong Thôn Di Đà không lắp đặt điện thoại, vì đã lắp đặt điện thoại thì khó tránh khỏi người trong nhà bạn sẽ thường hay gọi điện đến. Không có điện thoại, cách tuyệt với tin tức bên ngoài. Bên trong cũng không có truyền hình, bạn cũng không xem được tin tức. Thế nhưng bên trong bắt ti vi để bạn xem niệm Phật đường mọi người đang niệm Phật, pháp sư đang giảng Kinh, ti vi là để bạn xem những thứ này, hoàn toàn không thể xem được tin tức. Ở trong đó cũng không đặt báo chí, cũng không có tạp chí, cho nên đến ở nơi đó là ngày ngày thiên hạ thái bình, không có bất cứ việc gì, thân tâm của bạn an định, ở nơi đó dễ dụng công, chân thật thành tựu. Các vị đích thực có thể đạt đến nhất tâm bất loạn, cho dù không đạt được nhất tâm bất loạn, công phu thành khối thì nhất định có thể đạt được. Công phu thành khối là nhất tâm bất loạn hạ hạ phẩm. Phạm phu chúng ta chỉ cần có loại công phu này thì vãng sanh Thế giới Cực Lạc liền có phần, cõi phạm thánh đồng cư cũng có phần.

Hôm nay các vị tặng bao đồ cho tôi, cúng dường cho tôi, tôi nói các vị nghe, cúng dường cho tôi không có phước báo, tôi lập tức chuyển đến Thôn Di Đà, phước báo của các vị sẽ lớn hơn, phước báo chân thật, một chút cũng không giả. Tương lai ở nơi đó sẽ có rất nhiều người ở trong đó niệm Phật vãng sanh bất thoái thành Phật, đây là chúng ta có thể xem thấy được, có thể dự kiến. Cho nên những nhân viên phục vụ này của chúng ta, nhân viên làm việc, tôi cũng là làm việc, cư sĩ Lý Mộc Nguyên cũng là phục vụ, nhân viên làm việc, chúng ta làm hộ pháp, chúng ta dùng tâm trạng thế nào để hộ trì mọi người? Tôi đã nói qua rất nhiều rất nhiều lần, chúng ta nhất định phải từ nội tâm chân thành mà phát ra. Mỗi một người niệm Phật bước vào niệm Phật đường đều là cha mẹ quá khứ, chư Phật ở vị lai của chúng ta, chúng ta dùng tâm hiếu thuận, tâm cung kính để phục vụ cho mọi người, để chăm sóc cho mọi người.

Có rất nhiều đồng tu đến nói với tôi, tương lai họ cũng muốn đến các nơi để xây dựng niệm Phật đường, cũng là xây Thôn Di Đà, lấy theo mô hình giống như đây mà làm. Họ đến nói với tôi, tôi lắc đầu tôi nói, nhất định bạn không làm được. Do nguyên nhân gì vậy? Bạn có thể xem mỗi người như cha mẹ của chính mình hay không? Xem họ như là A Di Đà Phật không? Bạn không có được cái tâm này thì bạn không làm được. Tài lực, vật lực của bạn có thể phong phú hơn chúng tôi nơi đây thì tôi tin, nhưng cái tâm này thì bạn không có, tâm hiếu thuận, tâm cung kính đối với tất cả chúng sanh thì bạn không có, vậy đạo tràng của bạn sẽ không bằng đạo tràng ở đây. Nếu bạn có thể đối với tất cả chúng sanh đầy đủ tâm cung kính, tâm hiếu thuận, thì đạo tràng của bạn sẽ giống y như đạo tràng này vậy. Các vị đến nơi đây, cảm thấy không khí thật khác thường, từ trường không như nhau, đương nhiên khác nhau. Tại vì sao không giống? Đạo tràng này có chư Phật Bồ Tát ở nơi đây, niệm Phật đường có chư Phật Bồ Tát cùng đến niệm Phật với mọi người, long thiên thiện thần ủng hộ. Những tướng lạ này, có một số đồng tu thấy được đến nói với tôi, thần hộ pháp nhiều, thấy được họ đang xếp hàng. Những tình hình này tôi đều biết được, tôi đều nhận biết, cảm ứng đạo giao không thể nghĩ bàn.

Tóm lại một câu mà nói, tâm nhất định phải có chủ tể, tuyệt đối không bị bất cứ cảnh giới nào dao động. Chúng ta y cứ “A Di Đà Phật”, y cứ “Kinh Vô Lượng Thọ”, chọn lấy trì danh niệm Phật. Trong bốn loại phương pháp niệm Phật, chúng ta chọn lấy trì danh niệm Phật, một câu Phật hiệu niệm đến cùng. Chúng ta tu học những phương pháp này là có truyền thừa, không phải chính mình biên tạo ra. Phương pháp của tôi là do lão sư Lý truyền cho tôi, lão sư Lý là được Đại Sư Ấn Quang truyền lại, cho nên truyền thừa của chúng ta là từ nơi Đại Sư Ấn Quang mà có. Núi Linh Nham Tô Châu là tổ đình của chúng ta, pháp mạch của chúng ta là một mạch truyền thừa. Y theo phương pháp này tu học, người có được thành tựu thật quá nhiều, chúng ta chính mắt thấy được, chính tai nghe được, làm sao có thể khinh xuất bị người khác dao động? Tại vì sao chúng ta tu học mà tín tâm này cũng không có? Các vị nghe qua những lời trống rỗng, đến hỏi tôi đã là sai rồi. Bạn đến hỏi tôi, tôi liền biết bạn không có lòng tin. Nếu như bạn có lòng tin, thì bạn sẽ không chạy đến trước mặt tôi để nói những lời này. Cho nên, đây là ý nghĩa thứ hai của thiên định, chính mình ở trong cảnh giới quyết định có được chủ tể.

Bồ Tát tu học sáu cương mục này, từ bồ thí đến thiên định đều là thuộc về sự tướng. Hiện tại chúng ta gọi là thực tiễn ngay trong cuộc sống thường ngày, thực tiễn ngay trong công việc năm cương mục này. Cái sau cùng là trí tuệ, trí tuệ Bát Nhã.

- **Thứ sáu, Trí tuệ Bát Nhã**

Trí tuệ không phải là sự, trí tuệ không có dấu tích có thể tìm, thế nhưng trí tuệ là tinh túy của tu học. Bát Nhã từ chỗ nào mà hiển thị? Từ trên năm loại sự tướng phía trước mà hiển thị. Làm thế nào hiển thị bạn có trí tuệ, bạn không có trí tuệ? Nếu như bạn tu học không chấp trước, không phân biệt thì bạn có trí tuệ, đó gọi là có Bát Nhã. Bạn tu học còn có phân biệt, còn có chấp trước, bạn không có trí tuệ, bạn không có Bát Nhã. Năm điều phía trước nếu như không có trí tuệ thì không thể gọi là độ, bồ thí thì không thể gọi là bồ thí Ba La Mật.

Ba La Mật là trí tuệ, cho nên nếu không có trí tuệ ở trong đó thì năm loại phía trước là phước báo. Tu bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định thấy đều là phước báo, thiền định cũng là phước báo, sanh tử thiên thiên, tứ không thiên là phước báo của thiền định. Như vậy bạn mới biết được, trong sáu cõi, cái gọi là thiền định thế gian, tứ thiền bát định không có Bát Nhã Ba La Mật. Nếu như có Bát Nhã Ba La Mật, thiền định này siêu việt sáu cõi, không ở sáu cõi thọ báo.

Bát Nhã là gì? Sáu trăm quyển “Kinh Đại Bát Nhã” là điển tịch quan trọng nhất của Bát Nhã, Thế Tôn năm xưa ở đời đã nói 22 năm. Các vị phải nên biết, Thế Tôn nói pháp tổng cộng 49 năm, 22 năm giảng Bát Nhã. Như vậy chúng ta liền thể hội được, Bát Nhã là khóa mục chủ yếu ở trong Phật pháp. Nếu không phải khóa mục chủ yếu thì vì sao đức Phật dùng thời gian dài đến như vậy để giảng bài khóa này? Là pháp môn tu chính của tất cả Bồ Tát Đại Thừa. Lấy Bồ Tát Văn Thù làm đại biểu, chỗ này các vị nên biết, Văn Thù là chủ Bát Nhã. Bát Nhã nói ra là gì? Sáu trăm quyển Kinh Bát Nhã, nếu các vị lướt qua một lượt, “Kinh Bát Nhã” rất dài, sáu trăm quyển, xem phía trước không biết được phía sau, xem đến phía sau thì quên sạch phía trước (Thế Tôn cũng biết, thời kỳ Mật Pháp chúng ta đọc sách sẽ có một hiện tượng như vậy), thế nhưng sau khi bạn đọc xong, sẽ có một câu nói không thể quên. Câu nói này tại vì sao không thể quên? Trong sáu trăm quyển này đã lặp lại mấy ngàn lần, nên ấn tượng này rất sâu sắc. Câu nói này là gì vậy? Có ba chữ: “*Bất khả đắc*”. Bất khả đắc chính là trí tuệ chân thật, thể xuất thế gian tất cả pháp đều bất khả đắc. Tại vì sao bất khả đắc? Nhân duyên sanh pháp, pháp không phải là thật, là giả có. Bạn có thể thấy ra được, có thể phát hiện là trí tuệ, trí tuệ chân thật. Trên “Kinh Kim Cang” rõ ràng nói với chúng ta, ba tâm bất khả đắc, tức là tâm quá khứ bất khả đắc, tâm hiện tại bất khả đắc, tâm vị lai bất khả đắc. Chỗ này không thể giảng tỉ mỉ, năm trước ở ngay nơi đây chúng ta đã dùng thời gian rất dài giảng qua một bộ “Kinh Kim Cang”, dường như là mỗi ngày đều giảng, đã giảng qua hơn bốn tháng. Nói ba tâm là nói năng đắc, năng đắc bất khả đắc, sau đó lại nói các pháp,

các pháp là bạn sở đắc. Phật ở trên Kinh điển đã làm cho chúng ta một tổng kết luận là “*chư pháp duyên sanh*”. Phàm hễ nhân duyên sanh pháp đều không có tự tánh, ngay thể là không, không thể có được, đây là nói bạn năng đắc sở đắc đều không thể có được. Đây là trí tuệ chân thật. Cho nên Phật ở trên câu kệ sau cùng làm một tổng kết:

*“Tất cả pháp hữu vi
Như mộng huyễn bào ảnh
Như sương cũng như điện
Phải nên thấy như vậy”.*

Đây là Bát Nhã, là trí tuệ chân thật. Tất cả pháp hữu vi chính là tất cả vạn pháp.

Các vị đồng tu có không ít người đã đọc qua “Bách Pháp Minh Môn Luận”. “Bách Pháp Minh Môn Luận” chỉ là giải thích một câu nói của Thích Ca Mâu Ni Phật. Khi Thế Tôn giảng Kinh nói pháp thường hay nói “*tất cả pháp vô ngã*”. Bồ Tát Di Lặc vì giải thích câu nói này, đã tạo ra “Du Già Sư Địa Luận”. “Du Già Sư Địa Luận” đem tất cả pháp quy nạp thành 660 pháp. Bồ Tát Thiên Thân cảm thấy 660 pháp quá nhiều, bất tiện cho sơ học, cho nên đem 660 pháp quy nạp lại thành 100 pháp, răn dạy cho sơ học thuận tiện. Cho nên các vị phải nên biết, trăm pháp vừa triển khai ra chính là 660 pháp, 660 pháp lại triển khai ra chính là tất cả pháp, cho nên trăm pháp là thâu tóm rút gọn của tất cả pháp thế xuất thế gian. Trong đây, hữu vi pháp đã chiếm hết 94 loại, chỉ có 6 loại là thuộc về pháp vô vi. Trên “Kinh Bát Nhã” nói tất cả pháp hữu vi chính là chỉ 94 pháp phía trước trong một trăm pháp, đều là mộng huyễn bào ảnh. Trong 94 pháp, các vị tưởng tượng xem, 8 tâm vương, 51 tâm sở (trong pháp tâm sở có 26 cái phiền não pháp), 11 cái sắc pháp, 24 cái bất tương ưng hành pháp, chỗ này hợp lại 94 pháp gọi là pháp hữu vi, đều không phải là chân thật, Phật dùng thí dụ để nói là như mộng huyễn bào ảnh. Những pháp này gọi là tướng có thể không, sự có lý không. Nó có phải chân thật đang tồn tại hay không? Không tồn tại, “*như*

lộ cũng như điện”. Như điện là nói rõ cho chúng ta chân tướng sự thật, nó không tồn tại, nó là sát na sanh diệt. Chúng ta ở phía trước của “Kinh Hoa Nghiêm” tỉ mỉ nói qua với các vị, ngày nay chúng ta hiểu làm cho rằng những hiện tượng này sẽ tồn tại, là sự việc thế nào vậy? Là tướng tương tục của nó. Cho nên tướng tương tục tướng thí dụ như sương, cũng không phải là tướng tiếp nối lâu dài, mà là tướng tiếp nối rất ngắn. Con người chúng ta, cái thân thể này, kỳ thật cái thân này là sát na sanh diệt nhưng chúng ta không thể phát hiện ra. Chúng ta xem thấy một người sống được mấy chục năm rồi chết, mấy mươi năm này là sát na tướng tiếp nối tướng. Chân tướng của nó là gì vậy? Chân tướng là sát na sanh diệt, sanh diệt đồng thời. Sanh diệt đồng thời chính là không sanh không diệt, không có sanh diệt, nói sanh nó diệt rồi, nói diệt nó lại sanh, cho nên Phật nói loại hiện tượng này là bất thường bất đoạn. Bạn nói nó thường, nó lập tức liền diệt; bạn nói nó diệt, cái tướng phía sau lại sanh, ý niệm là hiện tượng này, trên hình tướng cũng là hiện tượng này, cho nên tất cả sự tướng cũng là phi thường phi đoạn, phi nhất phi dị, đây mới là chân tướng sự thật. Bạn đem chân tướng sự thật này làm cho rõ ràng, thấy tường tận, con người này mới gọi là có trí tuệ.

Bồ Tát hiện thân nói pháp, giáo hoá chúng sanh, hằng tu lục độ pháp môn. Hằng là thường, vĩnh viễn không hề gián đoạn. Tuy tu lục độ pháp môn, quyết định không chấp trước có năng tu, có sở tu. Nếu họ chấp trước có năng sở, thì họ là phàm phu, họ tu được là phước, họ không phải tu lục độ. Lục độ mà họ đã tu, tuy là họ rất nỗ lực, rất cố gắng mà tu tập, nhưng một chút chấp trước cũng không có. Không những không có chấp trước, ngay đến ý niệm phân biệt cũng đều không có. Việc này chúng ta không cách gì tưởng tượng. Con người này nếu không phân biệt, không chấp trước thì họ làm sao mà làm việc? Không luận là bạn tu bố thí, tu trì giới, tu nhẫn nhục, bạn không phân biệt, không chấp trước thì bạn tu bằng cách nào? Cho nên ở trên Kinh Phật mới dùng ba chữ “*bát tư nghi*”, cảnh giới của Phật Bồ Tát không thể nghĩ bàn, ý nghĩa chính là nói phàm phu chúng ta không thể nghĩ đến. Các Ngài chân thật là không có phân

biệt, không có chấp trước, sự việc làm được rất viên mãn, làm được rất chu đáo, đích thực là không có khởi tâm, không có động niệm, không có phân biệt, không có chấp trước. Bạn muốn hỏi họ làm sao có thể thành tựu? Không thể nghĩ bàn. Chúng ta cũng nói không thể nghĩ bàn, dường như lời nói này không có câu trả lời vậy, bạn nghe rồi nhất định rất không vừa lòng, một câu “*bất khả tư nghị*” thì phủ lấp hết. Những tôn giáo khác đã nói vũ trụ từ nơi đâu mà có, con người từ nơi đâu mà có? Thượng đế tạo. Nhưng Thượng đế từ nơi đâu mà có thì không biết được. Trong Phật pháp nói không thể nghĩ bàn, thực tế mà nói chính là hai câu trong hạnh nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền: “*Hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức*”, họ là như vậy mà thành tựu. Cho nên, tùy duyên chính là khóa mục quan trọng chúng ta tu học. Khởi tâm động niệm là phan duyên. Phan duyên là phàm phu, tùy duyên là Phật Bồ Tát. Tùy duyên chính là cứ thế mà làm, làm được rất hoan hỷ, rất vui mừng, rất chăm chỉ, rất nỗ lực.

Cư sĩ Lý Mộc Nguyên chưa từng ngơi nghỉ, buổi tối hôm nay phải đi dự hội, bận rộn suốt cả ngày, nửa đêm mà vẫn chưa thể ngủ nghỉ. Hằng thuận chúng sanh tùy hỷ công đức. Bạn xem, tinh thần thể lực của ông tốt đến như vậy, ông không phải vì chính mình mà làm, mà là vì chúng sanh làm. Vì chúng sanh làm cũng không dính vào cái tướng chúng sanh, cũng không chấp trước cái tướng đã tạo, đây gọi là trí tuệ, gọi là Bát Nhã Ba La Mật. Trong bổ thí không chấp tướng, “Kinh Bát Nhã” nói tam luân thể không, không chấp trước có thể thí, cũng không chấp trước đã thí, cũng không chấp trước vật thí, bạn đã cho những vật gì thấy đều không chấp trước, đây gọi là Bát Nhã Ba La Mật, bố thí cũng gọi là bố thí Ba La Mật. Trì giới mà không chấp trước năng trì sở trì, đây gọi là trì giới Ba La Mật. Cứ như vậy mãi đến thiên định. Do đây có thể biết, từng li từng tí ngay trong cuộc sống thường ngày, chúng ta có thể xả bỏ đi năng sở thì Bát Nhã Ba La Mật liền hiện tiền. Chỉ cần bạn còn rơi vào trong năng sở, chính mình nhất định phải nên biết, là không có trí tuệ. Không có trí tuệ thì tất cả tu học đều là phước báo. Đại Sư Huệ Năng ở trong “Đàn Kinh” giảng rất hay: “*Sự việc này phước không thể giải quyết*”. Sự việc này là chỉ sự

việc gì? Việc lớn sanh tử, thoát khỏi sáu cõi luân hồi thì phước báo không thể giải quyết. Hay nói cách khác, bạn tu bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định không thể giải quyết, quyết định không thể ra khỏi sáu cõi luân hồi. Nếu muốn ra khỏi sáu cõi luân hồi, cái gì có thể giải quyết? Bát Nhã Ba La Mật thì có thể giải quyết, Bát Nhã Ba La Mật có thể giúp bạn thoát khỏi sáu cõi luân hồi, có thể giúp bạn thoát khỏi mười pháp giới. Giáo học của Bát Nhã liền biến thành khóa mục trung tâm của Phật pháp, đạo lý chính ngay chỗ này. Cái ý niệm này, Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói ra tất cả Kinh, không luận Đại Thừa Tiểu Thừa, Tông Môn Giáo Hạ, trong tất cả Kinh luận đều không rời khỏi Bát Nhã Ba La Mật. Vì sao vậy? Bát Nhã Ba La Mật là giáo thể của tất cả Kinh giáo, cũng chính là nói tất cả Kinh giáo từ trong Bát Nhã Ba La Mật mà sanh ra. Kinh Đại Thừa Tổ Sư phán giáo, biện thể, tất cả Kinh Đại Thừa dùng cái gì làm thể? Lấy thật tướng làm thể. Thật tướng là Bát Nhã, cho nên Bát Nhã Ba La Mật ở chỗ nào vậy? Trong Kinh văn, từng câu từng chữ đều có Bát Nhã Ba La Mật, cho nên Kinh văn nghĩa thú từng câu từng chữ không có cùng tận, làm gì có thể nói được hết? Giảng giải với mọi người, mỗi một chữ giảng hai giờ đồng hồ, một chút cũng không quá đáng. Hai giờ đồng hồ có thể đem ý nghĩa giảng được hết không? Giảng không hết, hai giờ đồng hồ giảng một câu, giảng một chữ chỉ giảng được đại khái, tuyệt đối không thể giảng được tỉ mỉ. Giảng kỹ từng câu từng chữ, đó chính là trong Kinh Phật đã nói là “*trần thuyết sát thuyết, vô gián thuyết*”, đều nói không cùng tận. Do đây có thể biết, trí tuệ Bát Nhã quan trọng. Đoạn Kinh văn này chúng ta cũng chỉ có thể giảng đến chỗ này.

Bát Nhã theo cách nói thông thường thì các vị có thể tham khảo chú sớ của đại đức xưa nay. “Kinh Kim Cang Giảng Nghĩa” của Giang Vị Nông rất hay, “Tâm Kinh Thuyên Chú” của cư sĩ Châu Chỉ Am cũng hay, chúng ta đọc qua thì đối với Bát Nhã ít nhiều sẽ có chút khái niệm.

Hai câu này gọi là bán kệ, bốn câu là một kệ. Bán kệ này là Tỳ Kheo Pháp Tạng vì chúng ta hiển thị “*hành lục độ, bạt chúng khổ*”, cũng là “*học pháp*

môn, đoạn phiền não” trong tứ hoằng thế nguyện, chúng ta dùng hai câu này làm hai câu đề tổng kết.

Xem tiếp câu sau: **“Vị độ hữu tình linh đặc độ”**.

Câu này là nguyện thứ nhất trong tứ hoằng thế nguyện: *“Chúng sanh vô biên thế nguyện độ”*, là chưa được độ. Chưa độ chúng ta phải giúp cho họ được độ. Đây chính là thường nói tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn. Lời tuy là nói như vậy, vào lúc nào chúng ta mới có thể dùng vô lượng pháp môn để độ chúng sanh? Thành Phật mới được, không thành Phật không làm được. Trong Phật pháp thường nói, như trong Phổ Môn Phẩm đã nói, Bồ Tát Quán Thế Âm có 32 ứng thân, đáng dùng thân Phật để được độ thì liền hiện thân Phật mà vì đó nói pháp. Hiện thân Phật có thể nói vô lượng pháp môn. Chỗ này các vị phải ghi nhớ. Vào lúc nào thì hiện thân Phật? Nhất định phải xem cơ duyên của chúng sanh, cơ duyên chín muồi. Cơ duyên lúc này không phải là một cơ duyên đơn thuần, cũng chính là nói rõ các loại căn tánh cơ duyên khác nhau đều chín muồi, vậy thì bạn hiện thân nói pháp không thể chỉ nói một loại pháp, bạn phải ứng phó các loại căn tánh khác nhau nói ra vô lượng pháp môn, trong cơ duyên này thì bạn nhất định phải hiện thân Phật. Cho nên, chư Phật Như Lai vì tất cả chúng sanh hiện thân nói pháp không phải tùy theo ý của riêng mình, mà là ứng cơ thuận chúng sanh. Không phải thuận một số chúng sanh căn tánh chín muồi, mà là rất nhiều loại chúng sanh căn tánh khác nhau thấy đều chín muồi. Đó là thị hiện thân Phật, vì nói vô số pháp môn. Sau khi Phật diệt độ, ngay trong ba ngàn năm không có một vị Phật nào nữa xuất hiện là do nguyên nhân gì? Không có cơ hội này. Về sau luôn luôn có một khu vực, một nơi chốn chúng sanh căn tánh chín muồi, đại đa số là một loại, một loại căn cơ chín muồi, vậy thì hiện thân Bồ Tát, thị hiện một môn thâm nhập.

Ở vào Thời kỳ Mạt Pháp, Thế Tôn ở trên “Kinh Đại Tập” nói rất hay: “*Thời kỳ Chánh Pháp giới luật thành tựu, Thời kỳ Tượng Pháp thiên định thành tựu, Thời kỳ Mạt Pháp Tịnh Độ thành tựu*”. Thành tựu này đều là nói căn tánh chín muồi. Vào Thời kỳ Chánh Pháp thì một loại người trì giới chứng quả căn cơ chín muồi, Thời kỳ Tượng Pháp thì một loại người thiên định căn tánh chín muồi, Thời kỳ Mạt Pháp thì một loại người căn tánh Tịnh Độ chín muồi. Chúng ta đọc Kinh nghe Phật nói pháp phải hiểu được ý của Phật. Việc này đối với chúng ta là giúp chính mình chọn lấy pháp môn, đối với người khác là giúp chúng ta quán cơ, giúp đỡ chúng ta, giúp tất cả hữu tình chưa độ. Vào ngày nay chúng ta đối với quần chúng rộng lớn trong xã hội, chúng ta làm thế nào giúp đỡ họ? Dùng một câu Phật hiệu, một khi nghe qua tai đã mãi trồng thiện căn, chúng ta dùng một câu Phật hiệu của A Di Đà Phật giúp đỡ họ. Cho dù họ tin hay không tin, câu Phật hiệu này họ nghe lọt vào, nghe vào trong A Lại Da Thức thì vĩnh viễn không thể xóa đi, tương lai khi gặp được duyên phận nó sẽ khởi hiện hành, họ sẽ học Phật, họ sẽ niệm Phật vãng sanh bất thoái, họ sẽ vãng sanh Thế giới Cực Lạc. Chỉ cần đem câu Phật hiệu này, đem hình tượng của A Di Đà Phật để cho họ xem, vừa nhìn cũng đã rơi vào trong A Lại Da thức. Thấy nghe hình tượng danh hiệu A Di Đà Phật thì được rồi, đây chính là tiếp dẫn chúng sanh rộng lớn.

Ở khu vực Singapore này là vùng nhiệt đới, một năm chỉ có một mùa, không có bốn mùa. Khu vực này thuận tiện, suốt cả năm chỉ mặc chiếc áo thun, không cần phải thêm nhiều quần áo. Trên áo thun chúng ta in câu A Di Đà Phật, ở trên đường đi một vòng thì độ rất nhiều chúng sanh. Cho nên mọi người ra ngoài làm việc, ra ngoài mua rau, mặc trên người chiếc áo có in câu A Di Đà Phật, bạn xem bạn đã độ được rất nhiều người rồi! Làm cho người xem thấy được danh hiệu A Di Đà Phật. Ở nơi đây mọi người đều dùng tiếng Anh rất nhiều, danh hiệu của A Di Đà Phật chúng ta đều in bằng tiếng Anh, tiếng Trung thì các loại người đều được phổ độ. Vậy thì chỗ này, Singapore dùng bốn loại ngôn ngữ, dùng Malay ngữ, Ấn Độ ngữ, tôi hy vọng các vị đồng tu tương lai in danh

hiệu của Phật A Di Đà trên áo thun nên in bốn loại ngôn ngữ. Khi mặc chiếc áo này lên đi ra ngoài là đa nguyên văn hóa, phổ độ chúng sanh. “*Vị độ chúng sanh linh đắc độ*”, chúng ta phải dùng loại phương pháp này. Nhất định phải biết làm, đồ án thiết kế phải cho đẹp, để cho mỗi một người xem thấy đều có thể sanh tâm hoan hỉ. Người thanh niên xã hội ngày nay mặc loại y phục thế nào? Vẽ trên áo đều là vẽ yêu ma quỷ quái, xem thấy đều là hù chết người. Chúng ta mặc phục trang này, phía sau in lên câu A Di Đà Phật để độ những yêu ma quỷ quái này. Tôi cảm thấy hiện tại những y phục này chúng ta làm vẫn không đủ, người mặc tuy là nhiều nhưng vẫn chưa phổ biến, phải nên chế tác ra số lượng lớn miễn phí tặng cho. Tương lai bên dưới Cư Sĩ Lâm bố thí thức ăn, cũng bố thí quần áo, chúng ta in những chiếc áo thun này để bên dưới, đến ăn cơm một người lấy một cái đều mặc lên, khi lần sau đến mặc chiếc áo này mới chiêu đãi, không mặc chiếc áo này chúng ta không tiếp đãi họ. Đây là việc tốt. Đây là nói chúng sanh chưa được độ.

“*Dĩ độ chi giả sử thành Phật*”. Chưa độ là loại người nào vậy? Đã tin tưởng pháp môn Tịnh Độ, đã tu học pháp môn Tịnh Độ, có thể nói Thời kỳ Mạt Pháp căn tánh chúng sanh loại này đã chín muồi. Người căn tánh chín muồi thì chúng ta quyết định giúp đỡ họ ngay đời này vãng sanh, cho nên chúng ta xây niệm Phật đường, chúng ta xây Thôn Di Đà, vì sao vậy? Chính là “*dĩ độ chi giả sử thành Phật*”. Chúng ta phải thực tiễn câu nói này. Xây Thôn Di Đà, xây niệm Phật đường là thực tiễn câu nói này. Không phải chúng ta đọc suông Kinh này, mà tận tâm tận lực đem Kinh này làm cho được viên mãn. Căn tánh thuần rồi nhưng vẫn chưa hoàn toàn thuần thực, đã có đến bảy phần tám phần, chúng ta tiếp sức thêm một chút, hiệp trợ thêm cho họ, họ liền đạt đến mười phần. Đạt đến mười phần liền vãng sanh bất thoái thành Phật. Các vị phải nên biết, người đã có bảy phần tám phần rồi, nếu không gặp được cái duyên này thì ngay đời này họ không thể vãng sanh, còn phải đợi đến đời sau. Đời sau không phải là đời kế tiếp sau, mà là không biết được về sau bao nhiêu đời bao nhiêu kiếp, chính là lần sau bạn gặp được cơ duyên này thì thật là không dễ dàng, cái cơ

duyên này là “*trăm ngàn muôn kiếp khó được gặp*”. Cho nên, chúng ta hiểu rõ những chân tướng sự thật này, chúng ta phải đặc biệt trân trọng đối với cơ duyên này. Gặp được rồi nhất định không thể để luống qua, gặp được rồi nhất định phải chân thật phát tâm.

Có rất nhiều người hoài nghi, chúng ta gặp được rồi, lần này chúng ta ở nơi đây làm công quả, họ niệm Phật tương lai vãng sanh, vậy chúng tôi tương lai phải làm sao? Nghĩ đến chỗ này thì không muốn làm công quả, hay là vào bên trong niệm Phật tốt hơn? Vậy thì không có người hộ trì. Đại Từ Bồ Tát sớm đã biết, cho nên trên Kinh nói với chúng ta, bạn khuyên hai người vãng sanh thì bằng chính mình tinh tấn, bạn khuyên mười mấy người vãng sanh thì công đức của bạn vô lượng vô biên. Bạn có thể hộ trì làm cho họ thấy đều vãng sanh, trừ khi chính bạn không chịu vãng sanh, nếu chính bạn muốn vãng sanh, công phu niệm Phật của bạn không đủ không cần phải lo, khi đến lúc bạn lâm chung, họ nhất định sẽ kéo A Di Đà Phật đến. Họ sẽ nói với A Di Đà Phật là chính nhờ họ giúp tôi vãng sanh nên phải mau đi tiếp dẫn họ. A Di Đà Phật cũng sẽ đến. Người thế gian nay chúng ta vong ân phụ nghĩa, người vãng sanh Thế giới Cực Lạc tri ân báo ân, cho nên bạn giúp họ vãng sanh, tương lai họ nhất định giúp bạn vãng sanh. Đạo lý này tôi nghĩ mọi người nghe rồi đều có thể gật đầu, đều có thể khẳng định. Công đức của chúng ta tuyệt đối không luống uổng. Cho nên tôi khuyên đồng tu, chúng ta đồng tâm hiệp lực, chúng ta cùng nhau làm công quả, thành tựu những chúng sanh căn tánh chín muồi này. Thành tựu cho họ chính là thành tựu chính mình, tự tha công đức không hai.



KỆ HỒI HƯỚNG











Nguyện đem công đức này
Trang nghiêm Phật Tịnh Độ
Trên đền bốn ơn nặng
Dưới cứu khổ ba đường

Nếu có người nghe thấy
Đều phát tâm Bồ đề
Hết một báo thân này
Cùng sanh về cõi Cực lạc!

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

MƯỜI CÔNG ĐỨC NIỆM PHẬT

Trong Kinh nói: Người nào chí tâm niệm Phật, được mười công đức như sau:

-  1. Thường được chư Phật ngày đêm hộ niệm, đức Phật A Di Đà phóng quang nhiếp thọ.
-  2. Thường được các vị Đại Bồ Tát như đức Quán Thế Âm thủ hộ.
-  3. Ngày đêm thường được chư Thiên cùng Đại lực Thần tướng ẩn hình ủng hộ.
-  4. Tất cả Dạ xoa, ác quỷ, rắn độc, thuốc độc đều không thể làm hại.
-  5. Không bị những tai nạn: Nước, lửa, đao, tên, gông, xiềng, lao ngục, giặc cướp, oan gia, cùng các thứ chết dữ.
-  6. Những tội đã làm thấy đều tiêu diệt, những kẻ chết oan vì mình đều được giải thoát, không còn kết oán ràng buộc.
-  7. Ban đêm nằm ngủ thường thấy điềm lành, hoặc thấy sắc thân thắng diệu của Phật A Di Đà.
-  8. Tâm thường vui vẻ, sắc thường tươi nhuận, khí lực đầy đủ, việc làm có kết quả tốt đẹp lợi ích.
-  9. Mọi người trông thấy đều vui mừng, cung kính hoặc lễ bái cũng như kính Phật.
-  10. Khi mạng chung tâm không sợ hãi, chánh niệm hiện ra, được Tây phương Tam Thánh tiếp dẫn sanh về Tịnh Độ hưởng sự an vui không cùng!